

# 35 ĐỀ THI THỬ

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT



## môn TIẾNG ANH

BIÊN SOẠN  
THEO CẤU TRÚC  
ĐỀ THI MỚI

- ✓ Chuẩn form minh họa mới của Bộ Giáo dục
- ✓ Dành cho học sinh thi đánh giá năng lực, tốt nghiệp THPT theo chương trình mới
- ✓ Đáp án kèm giải thích chi tiết

Biên soạn: Liễu Phạm



# 35

## ĐỀ THI THỬ

### kỳ thi tốt nghiệp THPT

MÔN  
TIẾNG ANH



NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ



## Lời nói đầu

Kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia là cột mốc quan trọng đối với học sinh lớp 12 trên con đường bước vào giảng đường đại học. Tháng 10 năm 2024, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ra mắt cấu trúc đề minh họa mới cho môn tiếng Anh, với nhiều thay đổi đáng chú ý, nhằm nâng cao chất lượng phân loại và đánh giá năng lực thực sự của học sinh. Các dạng bài như đọc hiểu từ, đọc hiểu và sắp xếp câu chiếm phần lớn trong đề thi, đòi hỏi học sinh không chỉ có vốn từ vựng phong phú, khả năng đọc hiểu sâu mà còn phải nắm vững kiến thức ngữ pháp một cách toàn diện. Chính sự đổi mới này đã làm cho kỳ thi không chỉ thử thách mà còn yêu cầu học sinh phải có chiến lược học tập và ôn luyện hiệu quả hơn.

Những thay đổi này cũng đồng thời gây ra nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm tài liệu ôn tập phù hợp, khi mà các đề thi mẫu theo format mới còn khá hạn chế. Nhiều học sinh và giáo viên gặp không ít trở ngại trong quá trình luyện tập các dạng bài này, cũng như xây dựng kỹ năng đọc hiểu và phân tích cần thiết để hoàn thành bài thi một cách xuất sắc. Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp thiết đó, cuốn sách **35 Đề thi thử kỳ thi tốt nghiệp THPT Môn Tiếng Anh** được cô Phạm Liễu biên soạn, tổng hợp những đề thi bám sát cấu trúc mới, giúp học sinh làm quen với các dạng bài và rèn luyện kỹ năng làm bài một cách có hệ thống.

Quá trình biên soạn cuốn sách này không hề đơn giản. Để đảm bảo độ chính xác và tính sát sao với đề thi thực tế, cô Phạm Liễu đã phải tham khảo nhiều tài liệu, nghiên cứu kỹ lưỡng cấu trúc đề minh họa mới, và không ngừng điều chỉnh các bài tập sao cho phù hợp với mức độ khó của đề thi. Mỗi đề thi và lời giải đều được kiểm tra tỉ mỉ, nhằm mang lại cho các em một tài liệu học tập có chất lượng cao nhất.

Cuốn sách này không chỉ là một tài liệu tham khảo cho học sinh mà còn là nguồn hỗ trợ đắc lực cho các giáo viên trong việc thiết kế bài giảng, xây dựng kế hoạch ôn tập, và định hướng cho học sinh theo đúng trọng tâm đề thi.

Hy vọng rằng cuốn sách sẽ là người bạn đồng hành đáng tin cậy của các em học sinh trong kỳ thi tốt nghiệp THPT sắp tới, mang lại sự tự tin và chuẩn bị đầy đủ cho các em!

Tác giả Phạm Liễu

## Mục lục

ĐỀ THI THỬ SỐ 1 .....	5	ĐỀ THI THỬ SỐ 19 .....	167
ĐỀ THI THỬ SỐ 2 .....	14	ĐỀ THI THỬ SỐ 20 .....	176
ĐỀ THI THỬ SỐ 3 .....	23	ĐỀ THI THỬ SỐ 21 .....	185
ĐỀ THI THỬ SỐ 4 .....	33	ĐỀ THI THỬ SỐ 22 .....	194
ĐỀ THI THỬ SỐ 5 .....	42	ĐỀ THI THỬ SỐ 23 .....	203
ĐỀ THI THỬ SỐ 6 .....	50	ĐỀ THI THỬ SỐ 24 .....	212
ĐỀ THI THỬ SỐ 7 .....	60	ĐỀ THI THỬ SỐ 25 .....	221
ĐỀ THI THỬ SỐ 8 .....	68	ĐỀ THI THỬ SỐ 26 .....	230
ĐỀ THI THỬ SỐ 9 .....	77	ĐỀ THI THỬ SỐ 27 .....	240
ĐỀ THI THỬ SỐ 10 .....	86	ĐỀ THI THỬ SỐ 28 .....	249
ĐỀ THI THỬ SỐ 11 .....	95	ĐỀ THI THỬ SỐ 29 .....	258
ĐỀ THI THỬ SỐ 12 .....	104	ĐỀ THI THỬ SỐ 30 .....	266
ĐỀ THI THỬ SỐ 13 .....	113	ĐỀ THI THỬ SỐ 31 .....	275
ĐỀ THI THỬ SỐ 14 .....	122	ĐỀ THI THỬ SỐ 32 .....	284
ĐỀ THI THỬ SỐ 15 .....	131	ĐỀ THI THỬ SỐ 33 .....	293
ĐỀ THI THỬ SỐ 16 .....	140	ĐỀ THI THỬ SỐ 34 .....	301
ĐỀ THI THỬ SỐ 17 .....	149	ĐỀ THI THỬ SỐ 35 .....	310
ĐỀ THI THỬ SỐ 18 .....	158		



# ĐỀ PHÁT TRIỂN THEO FORM MINH HỌA

(Thời gian làm bài: 50 phút, không tính thời gian giao đề)

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

## Join the Movement for America's Future!

In a recent speech, former President Trump claimed a "magnificent" victory over Vice President Harris, describing his achievements as (1) \_\_\_\_\_ to those of past leaders. He emphasized that his (2) \_\_\_\_\_ would be an example for future generations. Harris, (3) \_\_\_\_\_ for her handling of certain issues, replied that she would remain focused on her responsibilities. Trump further stressed the need (4) \_\_\_\_\_ more support from his followers, saying that everyone must (5) \_\_\_\_\_ every effort to protect America's values. He also expressed his willingness (6) \_\_\_\_\_ his service to the country. Take Action Today! Let your voice be heard and your values shine. Together, we shape America's

Question 1: A. inspiration B. inspired C. inspires D. inspiring

Question 2: A. impressive record leadership B. record impressive leadership  
C. impressive leadership record D. leadership record impressive

Question 3: A. being criticized B. to criticize C. criticized D. having criticized

Question 4: A. about B. of C. with D. for

Question 5: A. make B. take C. put D. do

Question 6: A. continuing B. continue C. to continue D. continued

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

## Smoking – A Public Health Crisis

### The Reality of Smoking

Smoking is a serious public health issue that affects millions of people worldwide. While some people might believe that smoking is merely a personal choice, (7) \_\_\_\_\_ health professionals warn that it (8) \_\_\_\_\_ significant risks to both smokers and those around them.

### Why Is Quitting Smoking So Difficult?

Many addicts find it difficult to (9) \_\_\_\_\_ smoking, even when they want to. They may have tried methods (10) \_\_\_\_\_ nicotine patches and support groups, but success rates vary widely. In the fight against smoking, education plays a crucial role.

### The Role of Education and Awareness

Plenty of campaigns aim to raise awareness about the risks (11) \_\_\_\_\_ with tobacco use. Public health initiatives have shown that reducing the (12) \_\_\_\_\_ of smokers in a community can lead to better overall health outcomes.

Question 7: A. others B. another C. the other D. other

Question 8: A. displays B. presents C. releases D. exhibits

Question 8: A. give up B. take in C. make out D. carry on

Question 10: A. except for B. instead of C. such as D. due to



Question 11: A. linked      B. associated      C. separated      D. connected

Question 12: A. quantity      B. amount      C. level      D. number

*Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentence to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.*

Question 13:

- a. Sarah: I can't believe how quickly my birthday is coming up!
- b. Lisa: That sounds fun! What do you have planned for your special day?
- c. Sarah: I'm thinking of having a picnic in the park with my friends.

A. c - b - a      B. a - b - c      C. a - c - b      D. b - c - a

Question 14:

- a. Alice: Maybe we could go to the new shopping mall on Sunday?
- b. Alice: Do you want to join me?
- c. Mark: Sure! I've heard they have some great stores there.
- d. Alice: I'm planning to relax after finishing all my assignments.
- e. Mark: That sounds perfect after a busy week of studying.

A. d - c - e - b - a

B. e - d - a - b - c

C. d - e - b - c - a

D. e - b - c - a - d

Question 15:

Hi Tom,

- a. I've been enjoying my new running routine; it's been a great way to relieve stress after long days at work. I try to go for a jog at least three times a week.
- b. I highly appreciate your tips on how to stay motivated! Your suggestion to join a running group has really helped me stay committed.
- c. I recently completed my first 5K race, and it felt amazing to cross the finish line surrounded by so many supportive people.
- d. I'm looking forward to participating in more races in the future, especially the upcoming charity run in our community.
- e. Thanks for encouraging me! Your enthusiasm for running really inspired me to get started. Looking forward to catching up, Jake

A. b - c - e - d - a

B. e - a - c - d - b

C. a - c - b - d - e

D. c - d - a - b - e

Question 16:

- a. Ever since I switched to a plant-based diet a few months ago, I've noticed a significant boost in my energy levels, and I feel much more vibrant throughout the day.
- b. I also enjoy experimenting with new recipes and flavors from different cuisines, discovering

how versatile plant-based ingredients can be.

- c. Initially, it was a bit challenging to find substitutes for some of my favorite dishes, especially when it came to desserts that I loved.
- d. Ultimately, I feel healthier and more vibrant since making this lifestyle change, and my friends have noticed the difference too!
- e. It's been a rewarding journey, and I love sharing my meals with friends and family, often inviting them over for dinner to showcase what I've learned.

A. b - a - e - d - c

B. a - c - b - e - d

C. d - b - c - e - a

D. c - e - b - d - a

**Question 17:**

- a. The research team has made significant strides in developing sustainable farming practices that not only benefit the environment but also improve crop yields.
- b. However, there are concerns about the long-term viability of these methods, particularly in different climate conditions and soil types.
- c. They recently published a comprehensive study showcasing the benefits of crop rotation and organic fertilizers, emphasizing their positive impact on soil health.
- d. These practices not only enhance soil health but also contribute to increased yield and resilience against pests and diseases, which is crucial for food security.
- e. Many farmers have started adopting these techniques, reflecting a shift in agricultural policies towards sustainability and environmental responsibility.

A. a - c - d - e - b

B. e - b - c - d - a

C. b - a - e - c - d

D. c - e - a - d - b

*Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.*

Peer pressure is a significant influence on adolescents, often leading them to make choices that may not align with their values. For instance, many young people find themselves (18) \_\_\_\_\_. This phenomenon is primarily due to the fear of being ostracized or not fitting in with their peers.

Additionally, peer pressure can manifest through various forms, including direct and indirect influences. One of the more subtle forms is the expectation that individuals will follow the crowd without question or consideration for consequences. (19) \_\_\_\_\_.

Furthermore, understanding peer pressure is crucial for young people (20) \_\_\_\_\_ that can sway their decisions and actions. Parents and educators play a vital role in teaching young individuals about the complexities of peer pressure, (21) \_\_\_\_\_. By creating open dialogues and encouraging critical thinking, adults can empower the younger generation to make informed choices. Finally, the development of a strong sense of identity can significantly



mitigate the effects of peer pressure. Adolescents who are confident in their values are less likely (22) \_\_\_\_\_.

**Question 18:**

- A. making rational decisions that reflect their personal interests and desires
- B. engaging in activities that go against their own beliefs to fit in with their friends
- C. focusing completely on their studies and avoiding distractions from their peers
- D. developing hobbies that align with their own values and aspirations

**Question 19:**

- A. Long-lasting effects on an individual's self-esteem and decision-making skills leading to this
- B. This can have long-lasting effects on an individual's self-esteem and decision-making skills
- C. In which this has long-lasting effects on an individual's self-esteem and decision-making skills
- D. Whose long-lasting effects on an individual's self-esteem and decision-making skills are evident

**Question 20:**

- A. to consistently make choices that reflect their own desires,
- B. to ignore any outside opinions and remain focused on their goals
- C. to recognize the various influences and factors in their social environment
- D. to avoid engaging with friends who might not support you or have differing views

**Question 21:**

- A. who often struggles to navigate social influences during their formative years
- B. that can influence their decisions and lead to potential negative outcomes
- C. which contributed to serious consequences if not addressed properly
- D. whose understanding of the dynamics of peer interactions is crucial for their development

**Question 22:**

- A. to seek approval from friends at the expense of their own beliefs and personal integrity
- B. to challenge authority figures or disregard their guidance when making important life decisions
- C. to succumb to negative influences from peers and abandon their core beliefs in difficult situations
- D. to engage in risky behaviors simply to impress their peers and gain social acceptance

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.*

Staying in hotels and resorts has been a traditional part of travel since the beginning of mass tourism. But nowadays, many tourists want a more intimate experience. For this



reason, **they** are choosing to 'go native'. This often means staying in the kinds of places that local people inhabit. In big cities, you can try staying with the friend of a friend. You may end up sleeping on the couch or floor, but the advantages outweigh the discomfort. The biggest plus is that you'll be staying with a local and seeing the city from a local perspective.

Another option is house-swapping. Several websites allow you to connect with people who want to **trade** living situations. It's usual to exchange emails about favourite places in the city before the swap, meaning you can have a truly local experience. But of course, you can only do this if you don't mind having strangers staying in your house.

For the more adventurous, staying in a native structure in an African village or a hut on the water in Vietnam or Thailand can be a real thrill. These might not even include plumbing or electricity, and that is part of the **charm**. The experience of dealing with oil lamps and carrying water really gives you a sense of how the people live.

No matter how unadventurous you feel, you might want to consider crossing hotels off your list. Getting to know the local way of life is the most valuable part of travel. And what better way is there to do this than staying where the local people actually live?

*(Adapted from Solutions - Third Edition by Tim Filla and Paul A Davien)*

**Question 23:** According to the passage, all of the following are ways tourists can have a more intimate travel experience EXCEPT \_\_\_\_\_.

- A. staying with local friends or acquaintances
- B. booking luxurious hotels and resorts
- C. sleeping on a couch or floor in local homes
- D. participating in house-swapping arrangements

**Question 24:** The word **trade** in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to\_\_\_\_\_.

- A. keep                      B. deal                      C. exchange                      D. cancel

**Question 25:** The word **charm** in paragraph 3 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. price                      B. attraction                      C. safety                      D. danger

**Question 26:** The word **they** in paragraph 1 refers to \_\_\_\_\_.

- A. resorts                      B. hotels                      C. local people                      D. tourists

**Question 27:** Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. You may want to select good hotels from your list, no matter how daring you believe you are.
- B. Even if you feel like an adventurer, you may want to eliminate hotels from your choices.



- C. Regardless of how adventurous you feel, you might want to think about including hotels in your plans.
- D. You should think about removing hotels from your travel options, regardless of your adventurous spirit.

**Question 28:** Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. There are several websites used for house-swapping purposes.
- B. Tourists to Thailand prefer staying in a native structure to staying in a hut.
- C. Staying with local people is more popular than staying in hotels and resorts.
- D. Dealing with oil lamps is the most thrilling experience for tourists to Vietnam.

**Question 29:** In which paragraph does the writer mention the benefits of staying with locals for a more authentic experience?

- A. Paragraph 1
- B. Paragraph 2
- C. Paragraph 3
- D. Paragraph 4

**Question 30:** In which paragraph does the writer discuss alternative accommodations for adventurous travelers?

- A. Paragraph 1
- B. Paragraph 2
- C. Paragraph 3
- D. Paragraph 4

*Read the following passage about and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.*

[I] One day, a middle-aged man asked a taxi to take him to see Chelsea play Arsenal at football. [II] He told the driver "Stamford Bridge", the name of Chelsea's stadium, but he was delivered instead to the village of Stamford Bridge in Yorkshire. [III] Of course, he missed the match. [IV]

What had happened? With the Sat-Nav system in place, the driver in this story felt he did not need to know where he was going. He confidently **outsourced** the job of knowing this information to the Sat-Nav. Using an Internet search engine takes a broadband user less than a second. And with smartphones at hand, people will be online almost all of the time.

The same could be true of university education. Today, the **average** student seems not to value general knowledge. If asked a factual question, they will usually click on a search engine without a second thought. Actually knowing the fact and committing it to memory does not seem to be an issue, it's the case with which we can look it up.

However, general knowledge has never been something that you acquire formally. Instead, we pick it up from all sorts of sources as we go along, often absorbing facts without realising. The question remains, then: is the Internet threatening general knowledge? When I put **that** to Moira Jones, expert in designing IQ tests, she referred me to the story of the



Egyptian god Thoth. It goes like this: Thoth offers writing as a gift to the king of Egypt, declaring it an “elixir of memory and wisdom.” But the king is horrified, and tells him: “This invention will induce forgetfulness in the souls of those who have learned it, because they will not need to exercise their memories, being able to rely on what is written.”

Who wants to be a millionaire finalist David Swift, responding to the same question, recognizes that there was a problem of young people saying: “I don’t need to know that, but he is far more excited about the educational potential of the Internet. “There is so much more information out there, giving people opportunities to boost their general knowledge.” After all, the Internet might just help us to forget more and more. But meanwhile, the continuing popularity of quizzes and game shows shows us that general knowledge is strong enough to remain.

*(Adapted from English Unlimited by Adrian Doll and Ben Goldstein)*

**Question 31:** Where in paragraph 1 does the following sentence best fit?

**Confused, he realized too late that he hadn’t specified which Stamford Bridge he meant.**

- A. [I]                      B. [II]                      C. [III]                      D. [IV]

**Question 32:** The word average in paragraph 3 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. normal                      B. slow                      C. sharp                      D. uncommon

**Question 33:** The word that in paragraph 4 refers to \_\_\_\_\_.

- A. general                      B. knowledge                      C. the Internet                      D. the question

**Question 34:** According to the passage, which of the following is NOT mentioned as a reason students might not value general knowledge?

- A. the convenience of search engines  
B. the ability to memorize facts effectively  
C. a lack of interest in factual information  
D. the ease of accessing information online

**Question 35:** Which of the following best summarizes paragraph 4?

- A. Writing enhances memory and wisdom, benefiting society as a whole.  
B. The invention of writing has led to a decline in people’s memory skills.  
C. Thoth’s gift of writing was initially welcomed by the king of Egypt.  
D. The story of Thoth demonstrates the positive impact of memory on knowledge.

**Question 36:** The word outsourced in paragraph 2 could be best replaced by \_\_\_\_\_.



- A. exchanged      B. lessigned      C. submitted      D. imposed

**Question 37:** Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Young people do not seem to bother themselves with memorising factual information.  
 B. General knowledge tends to have been mainly acquired through formal schooling.  
 C. The majority of undergraduates are reluctant to look for answers to factual questions online.  
 D. On being offered the gift of writing, the king of Egypt was hopeful about its potential.

**Question 38:** Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 3?

- A. Remembering information isn't a problem; the ease of finding it is what matters.  
 B. It is not difficult to memorize facts, but it is easy to search for them.  
 C. Sharing facts isn't a concern; it's the simplicity of retrieving them that counts.  
 D. The challenge lies in remembering information rather than quickly looking it up.

**Question 39:** Which of the following can be inferred from the passage?

- A. Many universities worldwide have switched to virtual platforms for learning and teaching.  
 B. Moira Jones is not positive about the potential of the Internet in general knowledge acquisition.  
 C. When it comes to IQ tests, the ability to recall factual information is of little importance.  
 D. David Swift believes that informal acquisition of knowledge has been overrated these days.

**Question 40:** Which of the following best summaries the passage?

- A. The rise of the Internet has made general knowledge less important for students, leading them to rely on quick searches rather than memorization.  
 B. Students today are less knowledgeable than before due to the ease of searching for facts on the Internet, but quizzes indicate that general knowledge remains valued.  
 C. The Internet provides a wealth of information, but it may diminish the importance of memorizing facts, as exemplified by a story of an Egyptian god.  
 D. While technology can lead to forgetfulness, experts believe that the Internet enhances educational opportunities and encourages the pursuit of general knowledge.

\_\_\_\_\_ **THE END** \_\_\_\_\_



STT	Từ vựng	Phiên âm	Nghĩa
1	impressive	/ɪm'presɪv/	1. ấn tượng, gây ấn tượng mạnh 2. đáng ngưỡng mộ, đặc biệt, xuất sắc
2	effort	/ɪ'efət/	1. nỗ lực, sự cố gắng 2. make an effort to do sth: nỗ lực làm gì
3	criticize	/'krɪtɪsaɪz/	sự chỉ trích, phê bình
4	willingness	/'wɪlɪŋnəs/	sự sẵn lòng, sự tự nguyện làm một việc gì đó
5	display	/dɪ'spleɪ/	1. trưng bày, phô bày 2. thể hiện, bày tỏ
6	present	/'preznt/	1. trình bày, đưa ra 2. hiện diện
7	release	/rɪ'li:s/	1. phát hành 2. giải phóng, thả ra
8	exhibit	/ɪg'zɪbɪt/	1. triển lãm 2. bộc lộ, thể hiện cảm xúc
9	give up	/gɪv ʌp/	từ bỏ, bỏ cuộc
10	take in	/teɪk ɪn/	1. hấp thụ, tiếp thu 2. hiểu rõ
11	make out	/meɪk aʊt/	1. hiểu, phân biệt 2. viết, điền vào
12	carry on	/'kæri ɒn/	tiếp tục
13	switch	/swɪtʃ/	1. chuyển đổi 2. công tắc
14	vibrant	/'vaɪbrənt/	sôi động, rực rỡ
15	cuisine	/'kwi:zi:n/	ẩm thực
16	trade	/treɪd/	thương mại, buôn bán
17	charm	/tʃɑ:rm/	sự quyến rũ, sức hấp dẫn
18	unadventurous	/,ʌnəd'ventʃərəs/	không thích phiêu lưu, không mạo hiểm
19	luxurious	/lʌg'ʒʊəriəs/	sang trọng, xa hoa
20	outsource	/'aʊtsɔ:rs/	thuê ngoài (dịch vụ hoặc nhân sự từ bên ngoài)
21	average	/'ævərɪdʒ/	1. trung bình 2. bình thường
22	commit sth to memory	/kə'mɪt tu: 'meməri/	ghi nhớ, học thuộc
23	induce	/ɪn'dju:s/	gây ra, kích thích
24	matter	/'mætər/	1. quan trọng 2. vật chất
25	bother	/'bɒðər/	làm phiền, bận tâm
26	forgetfulness	/fə'getflnəs/	tính hay quên
27	pursuit	/pər'su:t/	1. sự theo đuổi 2. hoạt động hoặc sở thích



Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

*Welcome to the City's Newest Hotspot!*

Last weekend, a (1) \_\_\_\_\_ opened in our city. The mall has many stores, (2) \_\_\_\_\_ popular brands, restaurants, and a big movie theater. Many people were very (3) \_\_\_\_\_ about the opening, and the place was full of visitors eager to explore all the new shops. Why not (4) \_\_\_\_\_ at the mall this weekend? Bring your friends and family to enjoy the latest shopping trends, indulge in tasty snacks, and relax at the cinema. You'll be sure to want to come back soon. We look forward (5) \_\_\_\_\_ welcoming you again, whether it's for shopping, dining, or (6) \_\_\_\_\_ watching a blockbuster movie.

Question 1: A. massive mall shopping      B. shopping mall massive  
C. shopping massive mall      D. massive shopping mall

Question 2: A. include      B. included      C. including      D. are included

Question 3: A. excited      B. excite      C. excitement      D. exciting

Question 4: A. reach      B. arrive      C. come      D. make

Question 5: A. go      B. to go      C. to going      D. going

Question 6: A. at      B. in      C. of      D. on

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

**The Role of a Referee in Sports**

**Enforcing Rules**

In a sports match, the referee has an important job. They make sure that all players follow the rules and do not commit (7) \_\_\_\_\_. If a player breaks the rules, the referee will give them a warning or a penalty.

**Game Management**

Sometimes, a game might be (8) \_\_\_\_\_ because of bad (9) \_\_\_\_\_ like heavy rain or lightning, which can make the game unsafe.

**Managing Emotions:**

(10) \_\_\_\_\_ managing the game, referees also need to deal with players' emotions and keep the match under control. This job is not easy, especially on a large (11) \_\_\_\_\_ where there are many spectators. **Collaboration:**

Referees also need to work well with (12) \_\_\_\_\_ officials to ensure the game runs smoothly.

Question 7: A. errors      B. fouls      C. mistakes      D. flaws

Question 8: A. put off      B. called up      C. carried on      D. pressed ahead

Question 9: A. factors      B. materials      C. elements      D. components

Question 10: A. Rather than      B. In spite of      C. Because of      D. Apart from

Question 11: A. quantity      B. scale      C. amount      D. extent

Question 12: A. any      B. much      C. every      D. other



*Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentence to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.*

Question 13:

- a. Kevin: I aced the math exam with the highest score in class!
- b. Kevin: Thanks! I couldn't have done it without your encouragement!
- c. Tom: That's amazing, Kevin!

A. c - b - a      B. c - a - b      C. a - c - b      D. b - c - a

Question 14:

- a. An: Definitely! It can save you a lot of time!
- b. Mai: Wow, I should give it a try for my next project!
- c. An: I tried using ChatGPT for my essay, and it was so helpful!
- d. An: It suggested great ideas and improved my writing style.
- e. Mai: Really? I've heard it's quite smart! What did it help you with?

A. a - d - c - e - b      B. b - c - e - a - d      C. d - e - a - b - c      D. c - e - d - b - a

Question 15:

Dear Linh,

- a. It's such a joyful time of the year, and I would love to hear all about your plans for the holidays too!
- b. I plan to decorate the house with colorful lights and beautiful ornaments to create a festive atmosphere.
- c. I've started my Christmas preparations, and I am absolutely thrilled about how everything is coming together!
- d. Let me know how you're getting ready for Christmas, as I'm excited to share ideas and inspiration with each other!
- e. This year, I also want to bake a variety of cookies and make some handmade gifts for my friends and family.

Warm wishes,

Khoa

A. d - b - a - c - e      B. b - a - d - c - e      C. a - e - c - b - d      D. c - b - e - a - d

Question 16:

- a. One of the primary benefits of planting trees is that they absorb carbon dioxide, helping to reduce greenhouse gases in the atmosphere.
- b. Afforestation plays a crucial role in combating climate change and promoting biodiversity.
- c. Moreover, afforestation can improve soil quality and prevent erosion, which is beneficial for agricultural practices.
- d. Forests provide habitats for various species, too, which in turn contributes to the conservation of biodiversity.



e. In conclusion, investing in afforestation efforts is essential for fostering a sustainable future and protecting our planet.

A. b - c - a - d - e    B. b - a - d - c - e    C. b - c - d - a - e    D. b - d - c - a - e

Question 17:

- a. Over the past ten years, real estate prices in Vietnam have skyrocketed, with some areas experiencing increases of over 200%.
- b. This dramatic rise in prices has made housing increasingly unaffordable for many citizens, especially young families and first-time buyers.
- c. As a solution, government policies aimed at controlling speculation in the real estate market are being considered to stabilize prices and ensure accessibility.
- d. According to recent reports, the average price of residential properties in major cities like Ho Chi Minh City has surged to around 45 million VND per square meter.
- e. To sum up, the rapid increase in real estate prices poses significant challenges for housing affordability in Vietnam.

A. a - d - b - c - e    B. e - a - d - b - c    C. b - e - a - c - d    D. b - d - e - a - c

*Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.*

"APT" a duet between ROSÉ from the K-pop group BLACKPINK and American pop star Bruno Mars, has made waves in the music world. The music video (18) \_\_\_\_\_ in just five days after its pre-release on October 18. (19) \_\_\_\_\_. The video features fun scenes that showcase the chemistry between ROSÉ and Bruno, making it enjoyable for viewers.

After its release, "APT" climbed to the top of global music charts, including Spotify in the U.S. and iTunes in 40 regions. Released on October 23, (20) \_\_\_\_\_. The catchy melody and fun lyrics have made it a favorite, encouraging fans to create videos singing the chorus. (21) \_\_\_\_\_.

The song is popular not only in South Korea but also in many other countries, showcasing ROSÉ's global appeal. The collaboration highlights the talent of both artists, (22) \_\_\_\_\_. With its catchy chorus and vibrant visuals, "APT" brings people together, and fans look forward to ROSÉ's debut solo album "Rosie," set to be released in December.

Question 18:

- A. of which it was watched by over 100 million people on YouTube
- B. having been watched by over 100 million people on YouTube
- C. that was watched by over 100 million people on YouTube
- D. was watched by over 100 million people on YouTube

Question 19:



- A. The collaboration received mixed reviews, with some fans expressing disappointment in the quality
- B. Fans were thrilled to see these two artists collaborate, and the song quickly gained popularity
- C. Many people believe that the song's success was primarily due to the popularity of its catchy beat
- D. Critics noted that the video lacked creativity, failing to showcase the unique talents of both artists

Question 20:

- A. the attention of fans was caught by the music video, shared by many people on social media
- B. the music video caught the attention of fans, who eagerly shared it on social media
- C. fans shared it eagerly on social media, showcasing their attention to the music video
- D. social media was filled with millions of fans eagerly sharing the music video

Question 21:

- A. Many fans think the song will soon fade away from the charts due to competition
- B. Critics believe that the music video overshadowed the song's actual artistic quality
- C. This excitement has helped the song maintain its high rankings on music charts
- D. The song's success was unexpected, leaving many fans confused about its rapid rise

Question 22:

- A. enabled their unique styles to blend beautifully in "APT"
- B. whose unique styles blend beautifully in "APT"
- C. who having unique styles blended beautifully in "APT"
- D. that have their unique styles blended beautifully in "APT"

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.*

Right now, most people, across all sectors of society, are being affected by COVID-19, and one particular group we should keep in mind during this challenging time is older adults, whose routines and usual support systems may be disrupted as the pandemic continues its spread.

The stress of COVID-19, the uncertainty it creates, and the potential for older adults to be more susceptible to the virus, can heighten underlying risks for depression or anxiety. Thankfully, patients with these mental health conditions can be effectively treated, as they are not a natural part of ageing. However, we do have to make sure that they are given enough medical attention and social support.



During this pandemic, being in an older age group and having chronic health conditions significantly increase one's risks of contracting the disease. This can compound the stress many older adults already feel in daily life. When pain or illness lead to functional disability, the individual's sense of identity and well-being can be significantly impacted. However, physical conditions are prevalent for most older adults and can often be well managed, minimising the negative effects they can have on mentality.

Finally, social distancing can create further isolation, which means that the usual social support and contacts that many older adults have with others may be diminished. This is why we must pay attention to the important points of contact, including regular interaction with family, neighbors, clubs, faith communities, and social services such as meal delivery or home care personnel.

*(Adapted from afsp.org)*

Question 23: The word disrupted in paragraph 1 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. restored                      B. altered                      C. organized                      D. interrupted

Question 24: The word they in paragraph 2 refers to \_\_\_\_\_.

- A. adults                      B. risks                      C. patients                      D. conditions

Question 25: According to the passage, all of the following are factors affecting older adults' mental health EXCEPT \_\_\_\_\_.

- A. their increased vulnerability to the virus  
B. the stress caused by COVID-19 stress  
C. the prevalence of depression and anxiety  
D. the uncertainty from COVID-19

Question 26: The word compound in paragraph 3 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. trigger                      B. worsen                      C. enhance                      D. combine

Question 27: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 3?

- A. Physical ailments are often experienced by older adults, and managing these can lead to better mental well-being.  
B. Most older adults have physical conditions that are rarely managed, leading to serious mental health consequences.  
C. Physical health issues are common among older adults but can usually be controlled to reduce their mental impact.  
D. Many older adults face frequent physical problems that can significantly worsen their mental health.



Question 28: Which of the following is NOT TRUE according to the passage?

- A. Having chronic health conditions increases COVID-19 infection risks.
- B. Physical illnesses are mostly prevalent and manageable in older adults.
- C. Social distancing can lead to reduced social support for many older adults.
- D. Family interactions are the most important point of contact for older people.

Question 29: In which paragraph does the writer mention the impact of chronic health conditions on older adults?

- A. Paragraph 1      B. Paragraph 2      C. Paragraph 3      D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the writer discuss the importance of social support for older adults during the pandemic?

- A. Paragraph 1      B. Paragraph 2      C. Paragraph 3      D. Paragraph 4

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.*

[II] Days of extreme heat are becoming more common due to the effects of climate change, especially in urban areas. [III] However, there are a few simple solutions that cities around the world are implementing for now to keep people a little more comfortable while we try to come up with long-term measures. [III]

HỌC THẢ GA

Many cities like Melbourne are carrying out massive tree-planting efforts to increase their canopy cover, which is the area of ground covered by trees. [IV] Covering cities with trees have multiple benefits, but one is obvious: As trees shade streets and water evaporates from their leaves, they cool neighbourhoods. Taking this into consideration, a program in the city of Dallas mapped the hottest areas of the city and started planting them on key pedestrian routes, like the paths that students take to school. And Madrid is taking things one step further: the city embarked on a plan in 2016 to begin planting greenery wherever space is available. In some cases, greenery is going directly on buildings. In Milan, for example, the Bosco Verticale ("Vertical Forest") building is covered with trees on balconies.

Coating streets and roofs is also an interesting solution. New York City has coated more than 10 million square feet of rooftops with a white, reflective coating over the last decade. The coating helps lower temperatures inside buildings, helping people feel more comfortable and use less air conditioning, which is beneficial since air conditioners are also a major source of greenhouse gas emissions and make cities immediately hotter as they release heat. Green roofs can play a similar role in cooling buildings and at a larger scale. In such a large city, one roof garden may not do much, but if you consider the aggregate effect of multiple gardens, you can see that the future impact will be tremendous.



Beyond just changing the built environments, cities can also reduce temperatures by rethinking the ways in which people get around them. Cars emit not only greenhouse gas but also emit waste heat, making cities even hotter on hot days. Also, the existence of the car led to sprawling streets and parking lots covered in pavement that raises local temperatures. Therefore, cities that motivate people to drive less—whether by redesigning bike lanes and sidewalks or to building new houses and apartments near public transportation networks—may be able to considerably cool themselves down.

*(Adapted from fastcompany.com)*

Question 31: Where in paragraphs 1 and 2 does the following sentence best fit?

In these locations, pavements and buildings absorb and release radiation from the sun.

- A. [I]                      B. [II]                      C. [III]                      D. [IV]

Question 32: The word key in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. small                      B. trivial                      C. lengthy                      D. crowded

Question 33: According to the passage, which of the following is NOT mentioned as a benefit of tree-planting efforts in cities?

- A. reducing urban temperatures                      B. increasing aesthetic appeal  
C. improving air quality                      D. providing shade for pedestrians

Question 34: Which of the following best summarizes paragraph 3?

- A. New York City has intended to implement reflective coatings on rooftops to enhance comfort indoors.  
B. Green roofs provide benefits and drawbacks for air quality and urban heat reduction.  
C. Reflective coatings on rooftops help reduce indoor temperatures and air conditioning use.  
D. The aggregate effect of multiple rooftop gardens can significantly cool urban areas.

Question 35: The word aggregate in paragraph 3 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. connected                      B. exhaustive                      C. harmonious                      D. collective

Question 36: The word them in paragraph 4 refers to \_\_\_\_\_.

- A. environments                      B. cities                      C. ways                      D. people

Question 37: Which of the following is NOT TRUE according to the passage?

- A. Pavement and buildings can contribute to rising temperatures in cities.  
B. Air conditioning can directly and indirectly heat up the atmosphere.



C. Cars on sprawling streets and parking lots can make local areas hotter.

D. Making public transport more accessible is a way to reduce driving.

**Question 38:** Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

A. Cars are responsible for greenhouse gases and waste heat, causing cities to become the hottest during warm weather.

B. Cars contribute not only to greenhouse gas emissions but also add heat, which intensifies the heat in cities on colder days.

C. In addition to greenhouse gases, cars also release heat waste, raising the temperature in cities during hot weather.

D. Cars produce neither greenhouse gases nor excess heat, but they increase temperatures in urban areas on hot days.

**Question 39:** Which of the following can be inferred from the passage?

A. Madrid's approach to tree-planting is quite unrealistic and unlikely to achieve any success.

B. Cities around the world will design green buildings inspired by the Bosco Verticale.

C. It is possible that rooftop gardens will become more common in New York.

D. Banning the use of cars will help cities cool themselves down immediately.

**Question 40:** Which of the following best summarizes the passage?

A. The rise in extreme heat in cities is mainly due to climate change, necessitating immediate action from local governments to address the issue.

B. Cities are primarily using tree-planting initiatives to combat climate change effects, overlooking other potential strategies such as altering transportation.

C. Urban areas are facing increasing temperatures due to climate change, but cities are implementing various solutions to reduce heat.

D. Climate change has neutral effects on urban heat levels, and thus cities are taking significant measures to address temperature increases.

\_\_\_\_\_ THE END \_\_\_\_\_



## NEW WORDS AND PHRASES

STT	Từ vựng	Phiên âm	Nghĩa
1	massive	/ˈmæs.ɪv/	1. to lớn, khổng lồ 2. rất nhiều, ảnh hưởng lớn
2	referee	/ˌref.əˈriː/	trọng tài (trong một trận đấu thể thao)
3	error	/ˈer.ər/	1. lỗi, sai sót 2. sự nhầm lẫn trong quá trình làm việc
4	foul	/faʊl/	1. phạm lỗi (trong thể thao) 2. hôi thối, không sạch sẽ
5	mistake	/mɪˈsteɪk/	sai lầm, lỗi
6	fault	/fɔːlt/	1. lỗi, sai sót 2. trách nhiệm cho một điều không đúng
7	put off	/pʊt ɒf/	1. hoãn lại, trì hoãn 2. làm cho ai đó không muốn làm điều gì
8	call up	/kɔːl ʌp/	1. gọi điện (cho ai đó) 2. triệu tập (lính)
9	carry on	/ˈkæri ɒn/	1. tiếp tục (làm gì) 2. duy trì (một hoạt động)
10	press ahead	/pres əˈhed/	1. tiến lên, tiếp tục (bất chấp khó khăn) 2. thúc đẩy (một kế hoạch)
11	factor	/ˈfæktər/	yếu tố, nhân tố ảnh hưởng đến một kết quả
12	material	/məˈtɪəriəl/	1. vật liệu, chất liệu 2. thông tin hoặc nội dung liên quan
13	element	/ˈel.ɪ.mənt/	1. yếu tố, thành phần 2. thời tiết (không ủng hộ)
14	component	/kəmˈpou.nənt/	thành phần, bộ phận (của một hệ thống)
15	combat	/ˈkɒm.bæt/	chiến đấu, chống lại (kẻ thù, khó khăn)
16	afforestation	/ˌæf.ɔːr.ɪˈsteɪ.ʃən/	trồng rừng, quy trình trồng cây xanh để tạo ra rừng mới
17	disrupt	/dɪsˈrʌpt/	1. làm gián đoạn 2. gây rối, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường
18	chronic	/ˈkrɒn.ɪk/	1. mãn tính (về bệnh) 2. kéo dài, thường xuyên
19	compound	/ˈkɒm.paʊnd/	1. hợp chất (hóa học) 2. sự kết hợp của nhiều yếu tố
20	restore	/rɪˈstɔːr/	khôi phục, phục hồi (đến trạng thái ban đầu)
21	alter	/ˈɔːltər/	thay đổi, điều chỉnh (một cái gì đó)
22	prevalence	/ˈprev.ə.ləns/	tính phổ biến, sự hiện diện rộng rãi
23	trigger	/ˈtrɪg.ər/	1. kích hoạt (một sự kiện) 2. khởi đầu (một phản ứng)
24	worsen	/ˈwɜːr.sən/	làm tồi tệ hơn, xấu đi
25	enhance	/ɪnˈhæns/	cải thiện, nâng cao (chất lượng, giá trị)
26	key	/kiː/	1. khóa (vật dụng mở cửa) 2. yếu tố chính, quan trọng
27	trivial	/ˈtrɪv.i.əl/	không quan trọng, tầm thường
28	lengthy	/ˈlenʒ.θi/	dài dòng, kéo dài (thời gian hoặc khoảng cách)
29	aesthetic	/iːsˈθet.ɪk/	1. thẩm mỹ 2. liên quan đến cái đẹp
30	aggregate	/ˈæg.ri.ɡət/	1. tổng hợp, tập hợp 2. kết hợp nhiều phần nhỏ thành một tổng thể



## ĐỀ PHÁT TRIỂN THEO FORM MINH HỌA

(Thời gian làm bài: 50 phút, không tính thời gian giao đề)

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

### IELTS FEVER – The Path to Academic Success!

#### The Rise of IELTS Fever

In recent years, the phenomenon known (1) \_\_\_\_\_ "IELTS fever" has taken hold of Vietnamese students and their parents. This alarming trend has led many young learners (2) \_\_\_\_\_ significant time and resources into preparing for the exam

#### Why Does IELTS Matter So Much?

Parents often feel anxious by the pressure to help their children (3) \_\_\_\_\_, leading to intense study schedules and additional tutoring sessions. Many students, (4) \_\_\_\_\_ by the competition, find themselves overwhelmed and stressed. The importance of achieving a high score has made the IELTS a (5) \_\_\_\_\_ for university admissions abroad. As a result, both students and parents are (6) \_\_\_\_\_ sacrifices to ensure success. In the pursuit of excellence, it is essential to find a balance between studying and maintaining well-being.

Join our IELTS success program today!

Let us help you turn your IELTS dreams into reality!

- Question 1: A. to B. as C. of D. in
- Question 2: A. to invest B. investing C. invest D. to investing
- Question 3: A. success B. successful C. succeed D. successfully
- Question 4: A. driving B. driven C. who drive D. are driven
- Question 5: A. necessary requirement entrance B. necessary entrance requirement  
C. requirement necessary entrance D. entrance necessary requirement
- Question 6: A. doing B. taking C. putting D. making

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

### What Happens When Parents Over-Control?

#### Decision Interference

Many parents have the best intentions when it (7) \_\_\_\_\_ to raising their children. However, some tend to control their children's lives too much. This behavior can be counterproductive, leading to (8) \_\_\_\_\_ unintended consequences. For instance, when parents interfere with their children's decisions, it can hinder their (9) \_\_\_\_\_ to develop independence. (10) \_\_\_\_\_ fostering growth, this type of parenting may create anxiety and resentment among children.

#### What Do the Studies Say?

A significant (11) \_\_\_\_\_ of studies show that overly controlling parenting can lead to lower self-esteem in children. In many cases, parents should (12) \_\_\_\_\_ account the importance of allowing freedom for their children to make their own choices.

- Question 7: A. comes B. turns C. goes D. brings
- Question 8: A. every B. some C. few D. another
- Question 8: A. capacity B. prospect C. ability D. likelihood



Question 10: A. Instead of    B. Except for    C. Because of    D. In spite of

Question 11: A. quantity    B. number    C. level    D. amount

Question 12: A. turn into    B. make into    C. look into    D. take into

*Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentence to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.*

Question 13:

- a. Tom: That's great! Congratulations!
- b. Jerry: Yes, I did! I'm really happy with my results.
- c. Tom: Did you receive your grades for the first semester?

A. c - b - a      B. c - a - b      C. a - c - b      D. b - c - a

Question 14:

- a. Sarah: That's a relief! I was worried about him.
- b. Mary: The doctors said he needs a few more weeks of rest.
- c. Sarah: Let me know if you need any help during this time.
- d. Sarah: How's your dad doing after the surgery, Mary?
- e. Mary: He's recovering well, thanks for asking.

A. d - b - a - e - c      B. c - b - a - e - d  
C. d - e - a - b - c      D. c - d - e - b - a

Question 15:

Dear New Students,

- a. We will have various fun activities prepared just for you.
- b. The event will take place on August 30th in the main auditorium.
- c. We are excited to invite you to our upcoming freshman welcome event.
- d. Don't forget to bring your student ID for entry.
- e. It's a wonderful opportunity for you to meet your peers and faculty members.

Best regards,

School Administration.

A. d - b - a - c - e      B. b - a - d - c - e  
C. a - e - c - b - d      D. c - b - e - a - d

Question 16:

- a. However, experts believe that AI will not just eliminate jobs but also create new opportunities



in areas that require human creativity, emotional intelligence, and complex problem-solving skills.

- b. The rapid development of artificial intelligence (AI) is significantly altering the global job market, with many industries being affected.
- c. A report showed that in 2023 alone, over 1.5 million jobs were automated globally due to advancements in AI technologies, and this number is expected to rise.
- d. Numerous workers are growing increasingly concerned about job security as AI continues to replace positions traditionally held by humans, particularly in fields like manufacturing and customer service.
- e. In conclusion, the key challenge for the workforce will be to adapt to these changes by reskilling and embracing new roles that AI cannot easily replace.

- A. b - a - c - d - e
- B. b - d - c - a - e
- C. d - a - c - b - e
- D. a - d - c - b - e

Question 17:

- a. Once the government increases its focus on prioritizing English education in rural and remote areas, further advancements in the national ranking can be expected, as those regions have traditionally struggled with limited access to quality resources.
- b. In response to these challenges, the government has rolled out several large-scale initiatives aimed at improving English education, including scholarships for teacher training and introducing English as a compulsory subject from an early age in many schools.
- c. In conclusion, while Vietnam's English proficiency is improving, achieving higher rankings will depend on continuous efforts to bridge the gap between rural and urban students and expanding access to English education across all regions.
- d. However, despite this upward trend, significant challenges remain, especially in areas outside of major cities, where English proficiency levels are still considerably low due to insufficient educational infrastructure and lack of qualified teachers.
- e. Vietnam recently ranked 58th in the EF English Proficiency Index, marking a slight improvement from its 60th place ranking in the previous year, which highlights steady progress.

- A. a - b - d - c - e
- B. e - a - d - b - c
- C. b - e - a - c - d
- D. d - b - c - a - e



Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.

The emergence of Robot Doctors has revolutionized the field of healthcare, providing innovative solutions for various medical challenges. Equipped with cutting-edge technology, (18) \_\_\_\_\_. These robots, designed to assist in surgical procedures, utilize advanced algorithms and real-time data analysis to enhance precision and minimize risks during operations.

In recent years, studies have shown that the integration of robotics in surgery leads to quicker recovery times for patients, (19) \_\_\_\_\_. However, not all healthcare professionals are supportive of this technological shift.

Moreover, many proponents argue that Robot Doctors (20) \_\_\_\_\_, allowing them to focus on critical patient care and ensuring that patients receive the best possible care. This perspective emphasizes the collaborative potential between human medical staff and robotic systems.

The development of these technologies has been influenced by the increasing demand for precise and reliable healthcare practices, (21) \_\_\_\_\_. However, despite the numerous advantages of Robot Doctors, (22) \_\_\_\_\_.

Question 18:

- A. complex tasks are performed by these robots with remarkable efficiency
- B. these robots are able to perform complex tasks with remarkable efficiency
- C. remarkable efficiency can be achieved in complex tasks with these robots
- D. tasks that are complex come naturally to these robots with remarkable efficiency

Question 19:

- A. that has proven to provide healthcare systems with increased operational efficiency and effectiveness
- B. which indicating that traditional methods may soon become obsolete due to these advancements
- C. whose benefits are expected to be evident in the reduction of post-operative complications, for example
- D. therefore mounting concerns regarding the role of human surgeons in the future of medicine

Question 20:

- A. of which the design was made to alleviate the workload of healthcare professionals
- B. have been designed to alleviate the workload of healthcare professionals



C. that have been designed to alleviate the workload of healthcare professionals

D. having been designed to alleviate the workload of healthcare professionals

Question 21:

A. was driven by engineers and medical experts collaborating to refine their functionalities years

B. driving by engineers and medical experts collaborating to refine their functionalities

C. driven by engineers and medical experts collaborating to refine their functionalities

D. of which engineers and medical experts drive by collaborating to refine their functionalities

Question 22:

A. robotic systems are completely autonomous and do not require any maintenance or supervision

B. human intervention remains crucial to ensuring the safety and effectiveness of medical procedures

C. patients are always more comfortable with robots than with human doctors

D. medical professionals are no longer needed for surgical procedures, as robots can handle everything

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.*

After a long campaign, Donald Trump will return to the White House. With a combined 29 electoral votes in the key states of Wisconsin and Pennsylvania, Trump secured 270 electoral votes necessary for him to win the presidential election.

During a speech, Trump expressed gratitude to the American people. "I want to thank the American people for the extraordinary honour of being elected your 47th president and your 45th president.[...] I will not rest until we have delivered the strong, safe, and prosperous America that our children deserve and that you deserve."

Despite the victory, it will still be a couple of months before Trump can be called the President of the United States. Right now, he is still considered a president elect, someone who has been voted to be president but has not officially started work. If nothing goes wrong, in the inauguration ceremony in January 2025, he, along with vice-president elect JD Vance, will take office and give a speech to the people about his future intent as new president, and begin work immediately after. Until then, Trump and Vance will be building their new administration team, which may include billionaire Elon Musk, the CEO of Tesla, who has expressed his congratulations.



According to an expert, Trump’s victory is one of the most remarkable comebacks in political history, as it came just four years after his failed attempt in 2020. President Joe Biden, following the lead of Democratic nominee Kamala Harris, has phoned President-elect Trump to congratulate him on his election victory.

(Adapted from various sources)

Question 23: The word “secured” in paragraph 1 OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. rejected      B. denied      C. missed      D. cancelled

Question 24: The word “intent” in paragraph 3 is best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. power      B. ambition      C. law      D. demand

Question 25: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 3?

- A. There will be arguments about the results for a few months before Trump becomes president.
- B. Trump will only be considered the US president a few months after his victory in the election.
- C. Although he won the election, Trump still needs a few months to prepare for the presidency.
- D. Until several months after the election, it is illegal for people to call Trump the US president.

Question 26: All of the following people congratulated Trump on his win EXCEPT \_\_\_\_\_.

- A. JD Vance      B. Elon Musk      C. Joe Biden      D. Kamala Harris

Question 27: The word “it” in paragraph 4 refers to \_\_\_\_\_.

- A. expert      B. victory      C. comeback      D. history

Question 28: Which of the following is TRUE, according to the passage?

- A. Trump won the US presidency after winning important votes in Pennsylvania.
- B. In his speech, Trump expressed his determination to improve life in America.
- C. Elon Musk was promised to become a part of Trump’s administration team.
- D. No other victory in political history has been more notable than Trump’s.

Question 29: In which paragraph does the writer mention a conditional relationship?

- A. Paragraph 1      B. Paragraph 2      C. Paragraph 3      D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the writer explain the requirement to win the presidential election?

- A. Paragraph 1      B. Paragraph 2      C. Paragraph 3      D. Paragraph 4



*Read the following passage about and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.*

[II] During the COVID-19 pandemic, you may feel extremely hard to concentrate for any length of time, as if we are in a state of constant distraction. [III] And there's a psychological theory that might help explain why: the Cognitive Load Theory (CLT). [III]

According to CLT, when we're working on a problem, especially an unfamiliar one, we depend on our "working memory", which is very limited in terms of how much information it can hold and how long information can be stored. [III] The less familiar you are with a task, the more you depend on your working memory to process new information. [IV] In contrast, when you're an expert at something, most of what you need to know is stored in long-term memory and you can complete the task on auto-pilot.

This theory provides a useful framework for understanding the different ways the pandemic could be affecting your mental function. First, by forcing you into new routines, it has taken away your ability to do things automatically. A work meeting is one example of this: before, you would just have turned up and joined in the discussion, but now, if you are working remotely, you will have to navigate your video-conferencing software, worry about your Wi-Fi, and so on. These adaptations force you to constantly employ your limited working memory capacity.

Second, research based on CLT has shown how emotions can interfere with information processing. When you're anxious, for example, this is known to reduce working memory capacity, thus making it much more difficult to work through any mental problem that requires problem-solving. Third, CLT refers to "extraneous cognitive load" – the demand on your working memory capacity imposed by distractions. This could be a secondary task in the background, like when you try to listen to the news while working, or distracting thoughts, such as figuring out how to pick your kids up from school when your boss has scheduled a meeting at the same time.

Thankfully, interpreting the mentally draining effect of pandemic life with CLT points to some strategies to prevent it. First, try to establish new routines and then master them so that you don't have to constantly use your working memory. Second, put extra effort into stress management, so that your working memory is not overloaded. This means eating well as well as finding time for relaxing activities. Finally, take the strain off your working memory by eliminating distractions. For instance, when you're working, don't have the TV on in the background. Allow your mind to focus on one thing at a time and you'll be rewarded by feeling less mentally exhausted.



Our brains have a limited processing capacity that's being stretched to its limit right now, but with some careful planning and self-discipline, there are ways to reduce the cognitive load and rediscover your focus.

(Adapted from *bbc.com*)

Question 31: Where in paragraph 1 does the following sentence best fit?

This challenge has been exacerbated by the uncertainty and stress brought on by the pandemic.

- A. [I]                      B. [II]                      C. [III]                      D. [IV]

Question 32: The word it in paragraph 3 refers to \_\_\_\_\_.

- A. theory                      B. framework                      C. pandemic                      D. function

Question 33: The phrase employ in paragraph 3 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. give in                      B. draw on                      C. put up                      D. look into

Question 34: According to the passage, which of the following is NOT mentioned as an example of "extraneous cognitive load"?

- A. trying to watch or listen to a TV show while writing a sales report  
 B. considering what to have for dinner during an online meeting  
 C. listening to and taking notes of ideas in a meeting at the same time  
 D. thinking about household duties while talking to customers

Question 35: Which of the following best summarizes paragraph 5?

- A. Eating well and finding time for relaxation are key strategies for coping with mental fatigue.  
 B. Eliminating distractions is the most effective way to improve focus and enhance working memory.  
 C. Establishing new routines and managing stress can help prevent the mentally draining effects of pandemic life.  
 D. Focusing on one task at a time significantly reduces the strain on working memory and leads to increased productivity.

Question 36: The word draining in paragraph 5 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. revitalizing                      B. depleting                      C. consuming                      D. absorbing

Question 37: Which of the following is NOT TRUE according to the passage?

- A. The new routines during the pandemic have forced people to utilize their working memory more.  
 B. When a person suffers from negative emotions, mental problems become a lot harder to solve.  
 C. The more new routines you establish, the less you will have to rely on your working memory.



D. Having too much distractions means that your working memory will need to work much harder.

**Question 38:** Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 6?

- A. Our cognitive abilities are currently being pushed beyond their normal limits due to overwhelming demands.
- B. Our brains have a limited capacity for processing information, which is currently being stretched to its maximum.
- C. Currently, our brains are functioning at maximum capacity due to various challenges.
- D. The effectiveness of our brain's processing capacity is being tested more than ever before.

**Question 39:** Which of the following can be inferred from the passage?

- A. The shift to remote working has mentally affected every worker during the pandemic.
- B. Family life is the biggest source of distracting thoughts in the case of remote workers.
- C. Those who do not Take care of themselves well are more likely to overload their working memory.
- D. When workers manage to eliminate all distractions, they will no longer suffer from mental fatigue.

**Question 40:** Which of the following best summarizes the passage?

- A. The COVID-19 pandemic has resulted in heightened distractions that impede concentration; however, strategies grounded in Cognitive Load Theory can effectively manage cognitive overload.
- B. Cognitive Load Theory elucidates how emotional states can adversely affect memory and concentration, especially in high-stress situations like the COVID-19 pandemic.
- C. As the pandemic has progressed, many individuals have experienced a reduction in working memory capacity due to increased emotional stress and external distractions, highlighting the necessity for improved mental health practices.
- D. Throughout the pandemic, individuals have found their focus diminished due to new routines and a surge in distractions, leading to an increased reliance on their working memory.

\_\_\_\_ THE END \_\_\_\_



NEW WORDS AND PHRASES

STT	Từ vựng	Phiên âm	Nghĩa
1	sacrifice	/ˈsækrɪfaɪs/	sự hy sinh => make sacrifices: hy sinh
2	counterproductive	/ˌkaʊntəprəˈdʌktɪv/	phản tác dụng, gây hậu quả trái ngược
3	unintended	/ˌʌnɪnˈtendɪd/	không chủ đích, ngoài ý muốn
4	look into	/lʊk ˈɪntuː/	xem xét, điều tra
5	take into account	/teɪk ˈɪntuː əˈkaʊnt/	cân nhắc, xem xét đến yếu tố nào đó
6	when it comes to	/wen ɪt kʌmz tuː/	khi nhắc đến, khi nói về
7	relief	/rɪˈliːf/	1. sự nhẹ nhõm 2. viện trợ, hỗ trợ
8	eliminate	/ɪˈlɪmɪneɪt/	loại bỏ, trừ khử
9	workforce	/ˈwɜːkfɔːs/	lực lượng lao động
10	proficiency	/prəˈfɪʃənsi/	sự thành thạo, kỹ năng cao
11	insufficient	/ˌɪnsəˈfɪʃnt/	không đủ, thiếu
12	cutting-edge	/ˈkʌtɪŋ ɛdʒ/	hiện đại, tiên tiến nhất
13	critical	/ˈkrɪtɪkl/	1. phê phán 2. quan trọng, thiết yếu 3. nguy cấp
14	evident	/ˈeɪdɪənt/	rõ ràng, hiển nhiên
15	alleviate	/əˈliːviət/	làm giảm bớt, xoa dịu
16	refine	/rɪˈfaɪn/	tinh chỉnh, cải tiến
17	lift	/lɪft/	1. nâng lên, nhắc lên 2. chấm dứt, bãi bỏ (lệnh cấm)
18	take sb by surprise	/teɪk ˈsʌm bɒdi baɪ səˈpraɪz/	làm ai ngạc nhiên
19	compromise	/ˈkɒmprəmaɪz/	1. thỏa hiệp 2. làm tổn hại hoặc ảnh hưởng xấu đến điều gì
20	unfamiliar	/ˌʌnfəˈmɪliə/	không quen, lạ lẫm
21	framework	/ˈfreɪmwɜːk/	khung sườn, khuôn khổ
22	employ	/ɪmˈplɔɪ/	1. thuê mướn lao động 2. sử dụng (phương pháp, kỹ năng)
23	draining	/ˈdreɪnɪŋ/	làm kiệt sức, hao tổn năng lượng
24	establish	/ɪˈstæblɪʃ/	thiết lập, thành lập
25	capacity	/kəˈpæsɪti/	1. dung tích, khả năng chứa 2. năng lực, khả năng làm việc



# ĐỀ PHÁT TRIỂN THEO FORM MINH HỌA

(Thời gian làm bài: 50 phút, không tính thời gian giao đề)

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

## Master Your Busy Schedule with Ease!

### Overwhelmed by Your Daily Tasks?

Having a (1) \_\_\_\_\_ can feel incredibly stressful. Every day, tasks pile up, leaving you feeling overwhelmed and out of control. But don't worry—there's a way to take charge of your time and boost your productivity.

### Time Management Made Simple

To manage your time better, you can try to (2) \_\_\_\_\_ time by making a list of things that you need to do. This way, you can focus (3) \_\_\_\_\_ what is most important.

### Take Breaks, Boost Productivity!

It is advised (4) \_\_\_\_\_ short breaks during the day. You can a few minutes to relax, (5) \_\_\_\_\_ clear your mind, increases your productivity. By following their advice, you can handle your busy schedule better and feel less (6) \_\_\_\_\_.

Question 1: A. hectic work schedule

B. work hectic schedule

C. hectic schedule work

D. schedule hectic work

Question 2: A. kill

B. save

C. give

D. waste

Question 3: A. with

B. at

C. in

D. on

Question 4: A. take

B. taking

C. to take

D. to taking

Question 5: A. helped

B. helping

C. is helped

D. that helps

Question 6: A. stress

B. stressed

C. stressing

D. stressful

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

## Tips for Finding Affordable Housing

### Challenges in Renting

Finding a place to live can be challenging, especially if you are on a tight budget. Many people struggle to (7) \_\_\_\_\_ high rent prices. (8) \_\_\_\_\_ the rising costs, many families are facing tough decisions about where to live. Some might have to move to smaller places or even share with (9) \_\_\_\_\_ people to make ends meet.

### Risks and Rights

If someone cannot pay their rent, they risk being (10) \_\_\_\_\_ from their home. This situation can be very stressful for anyone. It's essential to find a place that fits your budget and meets your needs. Renting a home should involve a comfortable (11) \_\_\_\_\_ of space and amenities, and it's important to know what your rights are as a tenant. Rental agreements usually (12) \_\_\_\_\_ of rules and guidelines that both the landlord and tenant must follow.

Question 7: A. put in

B. cope with

C. look over

D. fall out

Question 8: A. Rather than

B. On top of

C. Due to

D. Except for

Question 9: A. another

B. other

C. others

D. the other

Question 10: A. expelled

B. deported

C. evicted

D. discharged

Question 11: A. number

B. scale

C. amount

D. extent

Question 12: A. compose

B. contain

C. consist

D. comprise



Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentence to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.

Question 13:

- a. Emma: Thank you! It was a tough time, but now she's strong!
- b. Emma: My sister is feeling much better after her treatment!
- c. Sarah: That's wonderful news, Emma! I'm so glad to hear that!

A. c - b - a                      B. c - a - b                      C. a - c - b                      D. b - c - a

Question 14:

- a. Khoa: Me too! We should study together to get ready.
- b. Linh: Did you hear about the new exam format for this semester?
- c. Khoa: Yes, it's going to be quite different from last year!
- d. Linh: That sounds like a plan! Let's start this weekend!
- e. Linh: I know! I'm nervous about how to prepare for it.

A. a - d - c - e - b              B. b - c - e - a - d              C. d - e - a - b - c              D. c - d - e - b - a

Question 15:

Hi An,

- a. These tips focus on effective strategies for time management and how to retain information better.
- b. I recently discovered some really useful learning tips on Threads that I believe could help you improve your study techniques.
- c. If you'd like, I can send you the links to those threads so you can explore them for yourself.
- d. I always find it beneficial to learn new methods that can enhance our study habits and make learning more enjoyable.
- e. Just let me know if you're interested in the information, and I'll share it with you right away!

Cheers,

Tu

A. d - b - a - c - e              B. b - a - c - d - e              C. a - e - c - b - d              D. c - b - e - a - d

Question 16:

- a. Proper waste disposal is essential for maintaining a clean and healthy environment.
- b. Educating the public about recycling and composting can also help reduce the amount of waste that ends up in landfills.
- c. One major concern regarding improper waste disposal is that it can lead to pollution and harm local wildlife and ecosystems.



- d. Additionally, communities that implement effective waste management practices tend to have better overall health outcomes for their residents.
- e. In conclusion, addressing waste disposal correctly is vital for environmental sustainability and public health.

A. a - d - b - c - e      B. a - c - d - e - b      C. a - c - b - d - e      D. a - d - c - e - b

**Question 17:**

- a. In conclusion, India's rise as the most populous nation marks a new chapter in global demographics with far-reaching implications.
- b. This change not only highlights the rapid growth of India's population but also poses various challenges related to resource management and infrastructure development.
- c. Currently, the Indian government is focusing on sustainable development initiatives to accommodate this growing population and improve living conditions.
- d. This demographic shift represents a significant milestone, as China's population is now estimated at around 1.41 billion, leading to a population gap of approximately 10 million.
- e. As of 2023, India has officially surpassed China to become the most populous country in the world, with over 1.4 billion inhabitants.

A. b - d - a - c - e      B. e - a - d - b - c      C. b - e - a - c - d      D. e - d - b - c - a

*Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.*

Choosing a university is an important decision for many students. Having considered various factors, such as location, courses, and campus life, (18) \_\_\_\_\_. This choice can shape their future and career paths, influencing not only their education but also their social experiences. (19) \_\_\_\_\_.

When visiting campuses, students can see the environment where they will study and live for the next few years. Prospective students (20) \_\_\_\_\_. This first-hand experience can help them understand what to expect from their education. Additionally, considering the available facilities, such as libraries and study spaces, can also play a significant role in their decision.

Some students, (21) \_\_\_\_\_, find it helpful to make a list of their priorities. They can compare the strengths and weaknesses of each university they are considering, taking into account factors like academic reputation and campus culture. (22) \_\_\_\_\_. Ultimately, the right university will support their dreams, provide opportunities for growth, and help them thrive as individuals in their chosen fields.

**Question 18:**

- A. feeling excited and anxious about their options is normal



**35 đề thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh**

- B. excitement and anxiety are common among students about their options
- C. students often feel excited and anxious about their options
- D. their options are often met with excitement and anxiety among students

**Question 19:**

- A. Some students believe that university choice is less important than personal interests or hobbies in life
- B. It is essential to research different universities to find the right fit, as this decision can affect their lives
- C. Many students prefer to choose a university depending on its ranking and popularity among peers
- D. In many cases, students do not need to consider the university's location or campus culture carefully

**Question 20:**

- A. are encouraged to talk to current students to gather information about the programs offered
- B. having been encouraged to talk to current students to gather information about the programs offered
- C. who are encouraged to talk to current students to gather information about the programs offered
- D. of whom encouraged to talk to current students to gather information about the programs offered

**Question 21:**

- A. who having different opinions from their families
- B. whose families may have different opinions
- C. may have different opinions from their families
- D. face contrasting opinions with their families

**Question 22:**

- A. By ignoring their families' opinions, students will feel more confident in their university selection process
- B. Students often feel stressed when they cannot agree with their families about which university to choose
- C. Once they have gathered necessary information, they can make an informed choice about their future



D. Many students find it easy to decide without discussing their choices with their families or friends

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.*

It is common knowledge that our teeth are generally quite sensitive to pain. But wouldn't it be better if they could just chew away under any conditions? In spite of our dental discomfort, it turns out there's a good reason our teeth are so sensitive.

To begin with, we should understand how our teeth can hurt. A normal tooth has three layers, and only the innermost layer, called the pulp, can feel pain. This is because it contains a large number of nerves that scientists call afferent sensory fibres, and they only respond to one sensation: pain. So, whereas people with tooth sensitivity may complain of tooth pain triggered by heat or cold, the nerves in the pulp don't actually sense temperature, but instead only feel pain.

So, what's the point? Whenever a tooth is being damaged, pain acts as a signal that we can easily perceive, which urges us to avoid making things worse, said Julius Manz, spokesperson for the American Dental Association. "If you eat something too hot or chew something too cold, or if the tooth is worn down to the point where the underlying tissue underneath is exposed, all of those things cause pain, and then the pain tells the person that they should not use that tooth or do something to try to protect it a little bit more. So, it's really a protective mechanism more than anything," Manz explained.

If teeth didn't feel pain, we might continue to use them in situations that damage them so much that they break or have to be removed completely, Manz said. And for humans, this can be a big problem because, unlike sharks and alligators, we can't replace them when they are broken.

*(Adapted from livescience.com)*

Question 23: The word discomfort in paragraph 1 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. ease                      B. distress                      C. irritation                      D. satisfaction

Question 24: The word they in paragraph 2 refers to \_\_\_\_\_.

- A. teeth                      B. nerves                      C. scientists                      D. people

Question 25: According to the passage, all of the following are reasons for tooth pain EXCEPT \_\_\_\_\_.

- A. The pulp layer only responds to pain.  
B. Pulp nerves respond to sensations like pressure.  
C. The pulp layer contains afferent fibers.



**35 đề thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh**

D. Tooth sensitivity is triggered by heat or cold.

Question 26: The word perceive in paragraph 3 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. capture      B. observe      C. reveal      D. notice

Question 27: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Sharks and alligators regenerate teeth easily, and humans are able to do the same.  
 B. Humans are unable to replace lost or damaged teeth, like certain animals like sharks and alligators.  
 C. Humans, unlike sharks and alligators, cannot grow new teeth to replace damaged ones.  
 D. Unlike sharks and alligators, humans have the ability to regenerate or replace broken teeth.

Question 28: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. In a normal human tooth, layers other than the pulp do not respond to pain.  
 B. Afferent sensory fibres is the scientific name of nerves lying in a tooth's layers.  
 C. The tissue underneath your teeth is most often exposed when you eat hot things.  
 D. If our teeth did not hurt, most of us would do things that heavily damage it.

Question 29: In which paragraph does the writer discuss the fact that humans cannot regenerate teeth?

- A. Paragraph 1    B. Paragraph 2    C. Paragraph 3    D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the writer mention the protective role of pain in preventing further tooth damage?

- A. Paragraph 1    B. Paragraph 2    C. Paragraph 3    D. Paragraph 4

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.*

[I] For many people, 'working from home' has become 'working from bed'. [II] According to a study in 2020, 72% of the 1,000 Americans surveyed reported that they had worked remotely from their bed during the COVID-19 pandemic. [III] However, turning beds into work offices can lead to health problems, both mental and physical. [IV]

According to Susan Hallbeck, director of health-care-system engineering at the Mayo Clinic, one of the largest medical research institutions in the US, young people are especially likely to fall victim to these bad habits because they may not notice the damage right away. But over time, adverse effects will emerge, including headaches, permanent stiffness in your back, arthritis and cervical pain, which is pain in the bones, ligaments and muscles in your neck that allow motion. And depending on how bad your habits have been over this last year,



the damage may have already been done. This is why if you must continue working from bed, try recreating the experience of sitting in an upright chair as much as you can.

When you work from bed for a long time, it doesn't just affect your body. Setting up your workstation on your own bed and your brain and body will eventually stop associating bed with rest, making it harder to sleep. In other words, you are 'teaching' your brain that the bed is not for sleeping but for staying awake and focusing on your work. That's a big reason why the pandemic has led to 'coronasomnia' – the global increase in insomnia and sleep disorders that has accompanied COVID-19. And when your sleep habits are disrupted, your productivity, creativity and concentration will be reduced, resulting in negative impacts on your work performance.

Some people claim that this is not an issue for them: they can still work in bed without problems. Despite this, it must be remembered that the consequences will not occur right away for everyone. Many factors like genetics, environmental factors, how bad the habits are, how long you do them, and your age, whether working from bed for a year or longer is going to be bad for you. So, although your body and brain may feel great right now, this will not always be the case. It may seem like an unnecessary concern in the stressful COVID-19 era, but it's better to be safe than sorry.

(Adapted from bbc.com)

**Question 31:** Where in paragraph 1 does the following sentence best fit?

This marked a 50% increase since the start of the crisis.

- A. [I]                      B. [II]                      C. [III]                      D. [IV]

**Question 32:** The word adverse in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. significant                      B. unfavourable                      C. beneficial                      D. unsuccessful

**Question 33:** According to the passage, which of the following is NOT mentioned as a potential adverse effect of bad habits related to posture?

- A. headaches                      B. permanent stiffness in the back  
C. arthritis                      D. reduced cardiovascular fitness

**Question 34:** The word disrupted in paragraph 3 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. discontinued                      B. suspended                      C. removed                      D. disarranged

**Question 35:** Which of the following best summarizes paragraph 3?

- A. Setting up a workstation in bed can enhance focus and creativity during work.  
B. Coronasomnia is primarily caused by insufficient sleep and can be easily remedied.  
C. Working from bed blurs the lines between rest and productivity, leading to sleep issues.  
D. Long hours of remote work increase productivity but decrease sleep quality.



**35 đề thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh**

Question 36: The word them in paragraph 4 refers to \_\_\_\_\_.

- A. consequences                      B. genetics                      C. factors                      D. habits

Question 37: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. However, it's important to note that not everyone will experience immediate consequences.  
B. Nonetheless, everyone will face consequences eventually, though not all at once.  
C. Even so, everyone should be aware that problems may arise quickly for most individuals.  
D. Yet, the impact of these habits will be felt soon by many individuals.

Question 38: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. More than 70 percent of Americans are now working remotely from their beds.  
B. Young people suffer more from working in bed since they have bad habits.  
C. The pandemic is a direct contributor to the global increase in insomnia.  
D. Not everyone suffers from working in bed after a period of one year.

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

- A. Remote workers who do not work from bed may have better sleep habits than those who do.  
B. Those who have insomnia or sleep disorders are far more likely to suffer from COVID-19.  
C. People are now not very concerned about work since COVID-19 times are too stressful.  
D. In the best conditions, you would never feel the negative effects of working from bed.

Question 40: Which of the following best summarizes the passage?

- A. Many people have adapted to remote work from bed since the appearance of coronavirus, because of its convenience.  
B. Although working from home is convenient, it can result in immediate discomfort and should be avoided for better productivity.  
C. The trend of working from bed during the pandemic has positive effects on mental health and does not affect sleep patterns.  
D. Working from bed has become common during the COVID-19 pandemic, but it can lead to serious health issues over time.

\_\_\_\_\_ THE END \_\_\_\_\_



## NEW WORDS AND PHRASES

STT	Từ vựng	Phiên âm	Nghĩa
1	put in	/pʊt ɪn/	1. đặt vào, đưa vào 2. dành thời gian hoặc nỗ lực cho một việc gì đó
2	cope with	/kəʊp wið/	đối phó với, xử lý
3	look over	/lʊk 'oʊ.vər/	xem xét, kiểm tra qua
4	fall out	/fɔ:l aʊt/	1. rơi ra 2. xảy ra xung đột hoặc bất hòa
5	expel	/ɪk'spel/	đuổi học, trục xuất
6	deport	/di'pɔ:rt/	trục xuất (thường là khỏi một quốc gia)
7	evict	/i'vɪkt/	đuổi ra, khai trừ (thường là khỏi một nơi cư trú)
8	discharge	/dɪs'tʃɑ:rdʒ/	1. giải phóng, thải ra 2. cho phép rời khỏi, cho xuất viện 3. cho xuất ngũ
9	compose	/kəm'pəʊz/	1. sáng tác, soạn thảo 2. cấu tạo, hình thành
10	contain	/kən'teɪn/	1. chứa đựng 2. kiềm chế, ngăn chặn
11	consist	/kən'sɪst/	bao gồm, gồm có
12	comprise	/kəm'praɪz/	bao gồm, cấu thành
13	improper	/ɪm'prɒp.ər/	không thích hợp, không đúng mực
14	far-reaching	/fɑ:r 'ri: tʃɪŋ/	có ảnh hưởng sâu rộng, tác động lớn
15	implication	/,ɪmplɪ'keɪʃən/	1. hàm ý, ngụ ý 2. hậu quả, tác động
16	sustainable	/sə'steɪnəbl/	bền vững, có thể duy trì
17	surpass	/sər'pæs/	vượt qua, hơn
18	inhabitant	/ɪn'hæbɪtənt/	cư dân, người sống trong một khu vực
19	reputation	/,rep.jʊ'teɪ.ʃən/	danh tiếng, uy tín
20	discomfort	/dɪs'kʌm.fərt/	sự khó chịu, sự không thoải mái
21	perceive	/pər'si:v/	nhận thấy, cảm nhận
22	adverse	/'æd.vɜ:rs/	bất lợi, có hại
23	associate	/ə'səʊ.si.ət/	1. liên kết, kết hợp 2. kết bạn
24	disrupt	/dɪs'rʌpt/	gây rối, làm gián đoạn
25	productivity	/,prɒdʌk'tɪv.ɪ.ti/	năng suất, hiệu quả sản xuất
26	immediate	/ɪ'mi:diət/	ngay lập tức, tức thời
27	insomnia	/ɪn'sɒm.ni.ə/	chứng mất ngủ



**ĐỀ PHÁT TRIỂN THEO FORM MINH HỌA**  
(Thời gian làm bài: 50 phút, không tính thời gian giao đề)

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

**Maximize Your Lunch Break!**

**Why Your Break Matters**

During a busy workday, a (1) \_\_\_\_\_ is very important. It is a time to relax and enjoy some food. My break, (2) \_\_\_\_\_ at 12:30, allows me to step away from my tasks for a while.

**Quick and Easy Meal Choices**

I am often fond (3) \_\_\_\_\_ sandwiches or salads because they are easy to eat.

**Make the Most of Your Time**

Sometimes, I need to hurry (4) \_\_\_\_\_ where to go for lunch. I usually have only 30 minutes, so I have to (5) \_\_\_\_\_ a decision quickly. Whether I eat at my desk or go to a nearby café, this short break helps me feel (6) \_\_\_\_\_ and more focused for the rest of the day.

Question 1: A. break quick lunch

B. quick break lunch

C. quick lunch break

D. lunch quick break

Question 2: A. starting

B. is started

C. start

D. that starts

Question 3: A. in

B. at

C. of

D. on

Question 4: A. choosing

B. to choose

C. to choosing

D. choose

Question 5: A. do

B. make

C. give

D. set

Question 6: A. refresh

B. refreshed

C. refreshing

D. refreshment

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

**Planning the Perfect Event**

**Venue Capacity**

When planning an event, it is important to consider the (7) \_\_\_\_\_ of the venue. A venue should have enough room for a large (8) \_\_\_\_\_ of people to feel comfortable. If the place is too small, it can become crowded and unpleasant. Additionally, some items, like decorations and furniture, can (9) \_\_\_\_\_ space that could otherwise be used for guests to move around.

**Overcoming Challenges**

(10) \_\_\_\_\_ these challenges, event organizers work hard to make sure that (11) \_\_\_\_\_ person has a good experience. They think about the needs of their (12) \_\_\_\_\_, such as seating, food, and entertainment, to ensure that everyone enjoys the event.

Question 7: A. capacity

B. likelihood

C. capability

D. probability

Question 8: A. extent

B. amount

C. number

D. scale

Question 9: A. take in

B. take over

C. take up

D. take out

Question 10: A. Instead of

B. Except for

C. In light of

D. Rather than

Question 11: A. every

B. many

C. other

D. few

Question 12: A. audiences

B. spectators

C. viewers

D. bystanders



Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentence to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.

Question 13:

- a. Mia: That's amazing, Jake! I could tell you really liked her.
- b. Jake: Thanks! I'm excited to see where this goes.
- c. Jake: I finally asked her out, and she said yes!

A. c - b - a      B. c - a - b      C. a - c - b      D. b - c - a

Question 14:

- a. Lan: Great! We can rent bikes and ride around the lake.
- b. Duy: Sounds fun! I'll bring some snacks for us to enjoy.
- c. Lan: Perfect! I can't wait for a relaxing day out.
- d. Lan: Are we still on for our trip to Western Lake this Saturday?
- e. Duy: Absolutely! I'm really looking forward to it.

A. a - d - c - e - b      B. b - c - e - a - d      C. d - e - a - b - c      D. c - d - e - b - a

Question 15:

Dear Hanh,

- a. This is a wonderful opportunity not only to give back to the community but also to make a positive difference in the lives of these animals.
- b. They are looking for volunteers to help with various tasks, including cleaning the facilities, feeding the animals, and spending some quality playtime with the pets.
- c. Additionally, I believe we will have the chance to meet new people who share our passion for animals and enjoy some great conversations.
- d. I recently discovered a volunteering event that is being organized at the local animal shelter this Saturday, and I genuinely think it would be a fantastic experience for us to participate!
- e. Please let me know if you're interested in this volunteering opportunity, and I can sign us up and gather more information for us!

Best,

Quang

A. d - b - a - c - e      B. b - a - d - c - e      C. a - e - c - b - d      D. c - b - e - a - d

Question 16:

- a. Smartphones also serve as powerful tools for learning, offering access to a wealth of information and educational resources at our fingertips, which can be particularly valuable for students and professionals alike.
- b. While smartphones are often criticized for their potential negative impacts, they also provide numerous benefits that can greatly enhance our daily lives.
- c. One of the primary advantages of having a smartphone is the ability to stay connected with friends and family through instant messaging and social media platforms, regardless of geographical distance.
- d. Additionally, many apps can help users manage their time more effectively, track their



fitness goals, and even assist with budgeting, making them versatile devices that support various aspects of life.

e. In summary, although it's essential to be aware of the potential downsides of smartphone use, the advantages they offer in communication, education, and personal management cannot be overlooked.

A. b - c - a - d - e

B. c - a - d - b - e

C. d - c - b - a - e

D. a - d - c - b - e

**Question 17:**

a. This surge in tourism has not only boosted the local economy but has also prompted significant investments in infrastructure, enhancing the overall experience for both domestic and international travelers.

b. Over the past few years, Nha Trang has emerged as a popular tourist destination, attracting millions of visitors each year with its stunning beaches and vibrant culture.

c. Furthermore, the local government is actively promoting eco-friendly tourism initiatives to ensure that Nha Trang remains an attractive and sustainable destination for future generations.

d. In summary, Nha Trang's ability to attract a diverse array of tourists is essential for its continued growth, ensuring that the city thrives while preserving its natural beauty and cultural heritage.

e. Known for its picturesque coastline and rich marine life, the city offers a variety of activities such as snorkeling, diving, and exploring nearby islands, making it a favorite among adventure seekers.

A. b - d - a - c - e

B. e - a - d - b - c

C. b - e - a - c - d

D. b - d - e - a - c

*Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.*

Many parents encourage their children to study hard and take on many subjects. This pressure (18) \_\_\_\_\_. They might feel overwhelmed by the number of assignments and exams they have to prepare for each week. While parents want their children to succeed, this approach can lead to stress and anxiety. (19) \_\_\_\_\_.

Some students, (20) \_\_\_\_\_, find it difficult to balance their studies with other activities. These children often have little time for hobbies or spending time with friends. This lack of balance can affect their mental health, leading to burnout. Parents may not realize the impact of their expectations on their children's well-being. (21) \_\_\_\_\_.

To help reduce this pressure, students should be given time to relax and explore their interests. Given the chance to take breaks, (22) \_\_\_\_\_. It is important for parents to communicate with their children about their feelings regarding school. By listening and understanding, parents can support their children's education in a healthier way. Creating a balance between studying and personal time can lead to happier and more successful students.



## Question 18:

- A. having often been felt by students who struggle to keep up with their schoolwork
- B. is often felt by students who struggle to keep up with their schoolwork
- C. that is often felt by students who struggle to keep up with their schoolwork
- D. of which it is often felt by students who struggle to keep up with their schoolwork

## Question 19:

- A. Because studying hard is not really important, it's essential for children to relax and have fun
- B. Children should enjoy learning, but the intense focus on grades can take away their love for education
- C. Students often excel when they are motivated, and pressure may boost their confidence and creativity
- D. Some parents believe that strict rules and discipline lead to lower academic performance and behavior

## Question 20:

- A. who having their lives revolved around school
- B. revolved their own lives around school
- C. have their lives revolved around school
- D. whose lives revolve around school

## Question 21:

- A. Instead of encouraging a love for learning, they might unintentionally create a fear of failure
- B. Students believe that studying hard will always guarantee success in all subjects without any stress
- C. Some children enjoy school so much that they find studying easy and rarely need to seek help
- D. Many students struggle to manage their time, leading to poor grades and missed deadlines in school

## Question 22:

- A. their studies will bring better performances
- B. better performances are seen in their studies
- C. students often perform better in their studies
- D. improvements can be made by students in their studies

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.*

If you've ever spent hour after hour, day after day staring at your computer or smartphone screen, it is very likely that you have or will suffer from a condition known as "tech neck". This is a term that refers to the pain, stiffness, and even injury that can result from bending your head to look at an electronic device for too long.

When you look straight ahead, the weight of the human head is between 4.5 to 5.5 kilograms. However, even when you only bend your neck forward 15 degrees to look at your phone, the weight that your head puts on your upper body can reach over 12 kilograms. This added weight places even more strain on the neck and shoulders. Now, imagine bending your neck at 45 degrees — that's almost 50 pounds of weight that your neck muscles, upper back and shoulders have to support for minutes or hours every single day.

Such tension on your spine, neck, and shoulders will eventually cause problems. The



most common symptoms of “tech neck” includes feeling a sharp neck pain that can last for days or even weeks. On top of that, your shoulders may also hurt and you could also experience headaches, either from having your head forward over your shoulders too far or from tilting it down too much.

Moreover, there are also chronic issues associated with “text neck”. When your muscles have to tighten in order to hold up your head, the discs in your spine will become weaker over a long period of time, which means they can move out of their position or even break apart, causing extreme pain which may take you months of intense treatment or even surgery to fully recover from.

(Adapted from easytechseniors.com)

Question 23: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 2?

- A. This extra weight gives rise to further comfort in the neck and shoulders.
- B. This increased weight intensifies the strain on the neck and shoulders.
- C. This added weight relieves tension in the neck and shoulders.
- D. This excess weight enhances flexibility in the neck and shoulders.

Question 24: According to the passage, all of the following are symptoms of “tech neck” EXCEPT \_\_\_\_\_.

- A. persistent neck pain
- B. shoulder discomfort
- C. limited back mobility
- D. headaches from poor posture

Question 25: The word common in paragraph 3 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. serious
- B. rare
- C. typical
- D. negligible

Question 26: The word chronic in paragraph 4 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. long-term
- B. stable
- C. forceful
- D. tireless

Question 27: The word they in paragraph 4 refers to \_\_\_\_\_.

- A. issues
- B. muscles
- C. discs
- D. months

Question 28: Which of the following is NOT TRUE according to the passage?

- A. The term “tech neck” refers to any pain caused by using electronic devices.
- B. head is normally supported by your neck, upper back and shoulders.
- C. Leaning your head down too much to look at devices can lead to headaches.
- D. Some health issues related to “tech neck” are not easy to treat effectively.

Question 29: In which paragraph does the writer mention the symptoms of “tech neck”?

- A. Paragraph 1
- B. Paragraph 2
- C. Paragraph 3
- D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the writer discuss the impact of bending the neck at different angles while using electronic devices?

- A. Paragraph 1
- B. Paragraph 2
- C. Paragraph 3
- D. Paragraph 4

Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.

[I] Some people say great ideas come when we do not expect them, and many psychologists agree: creative insights can occur more often after a period of “incubation” – in which you focus on something entirely different from the task or problem that you need to find unique ideas or solutions for. [II]

There are many reasons why a period of incubation could lead to new and inventive



insights. [III] According to one popular theory, it depends on the power of the subconscious mind: when we leave our task, the brain continues to work and connect separate ideas in the background without us knowing, until a good solution pops out. [IV] Also, it allows us to gain some psychological distance from our task. When you spend a long time focusing on one problem, you can become stuck on certain obvious solutions, so incubating should help widen your mental focus so you can come back with a fresh perspective.

In 2012, the psychologist Benjamin Baird tried to test these ideas with an experiment in which participants were first asked to find as many surprising uses as possible for common objects like a brick. After some minutes of brainstorming, there was a short incubation period in which some students were allowed to rest completely while others were either given a simple mental task, which requires focus but still allow the mind to wander, or a difficult task that demands full concentration. The benefits of performing the undemanding task during the incubation were striking, with these participants showing a 40% rise in the creativity of their ideas when returning to the task. More importantly, there were no benefits for the participants who rested or had to fully focus on a task during the incubation.

It may seem surprising that the rest period had not boosted creativity, but Baird suspects that we still need to distract our focus with something to provoke the optimum amount of mind wandering. This is good news for procrastinators, since many of our 'time-wasting' activities may offer the best level of distraction for greater creativity. The key is to find moderation, as evidenced by a study from professors Jihae Shin and Adam Grant, who asked participants to brainstorm the best ways someone could spend \$10,000 and also gave them links to funny YouTube videos that they could access during the exercise. In the end, those who took a few short breaks to watch the videos tended to generate more creative ideas than those who did not take breaks or delayed too much.

Facing an impending deadline, we may fear taking any time away from the task at hand. But there should be no guilt about spending a few moments of pleasant distraction or leaving the task altogether as we allow an innovative solution to slowly appear while our mind wanders from time to time.

*(Adapted from bbc.com)*

Question 31: Where in paragraphs 1 and 2 does the following sentence best fit?

For example, many people experience sudden solutions while taking a walk or showering.

- A. [I]                      B. [II]                      C. [III]                      D. [IV]

Question 32: The word it in paragraph 2 refers to \_\_\_\_\_.

- A. period of incubation                      B. popular theory  
C. the subconscious mind                      D. good solution

Question 33: According to the passage, which of the following is NOT mentioned as a reason why a period of incubation could lead to new insights?

- A. It allows the brain to connect separate ideas subconsciously.  
B. It helps to avoid getting stuck on obvious solutions.  
C. It gives the mind a chance to focus deeply on the same problem.  
D. It provides psychological distance from the task.

Question 34: Which of the following best summarizes paragraph 3?

- A. Baird's research showed that participants engaging in simple mental tasks during breaks



exhibited greater creativity than those who rested or concentrated fully.

- B. An experiment conducted by Benjamin Baird demonstrated that resting helps improve creativity in brainstorming tasks.
- C. The study indicated that any form of incubation is beneficial for enhancing creativity during problem-solving activities.
- D. Participants who completed demanding tasks showed significantly higher creativity than those who took breaks or did simple tasks in Baird's experiment.

Question 35: The word optimum in paragraph 4 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. minimal      B. substandard      C. flexible      D. excessive

Question 36: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Individuals watching the funny videos during their breaks failed to come up with more creative ideas than those who either did not take breaks or took too long to start brainstorming.
- B. Those who took brief breaks to view the videos were more likely to come up with a larger number of ideas compared to those who either skipped breaks or waited too long.
- C. Participants who watched the videos during short breaks produced more innovative ideas than those who either did not take breaks or procrastinated excessively.
- D. Participants addicted to brief video-watching breaks tended to produce more inventive ideas than those who either missed their breaks or postponed their tasks for too long.

Question 37: The word impending in paragraph 5 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. alarming      B. threatening      C. approaching      D. advancing

Question 38: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. One of Baird's goals was to accurately measure how creative people can become with everyday objects.
- B. Baird's experiment showed that full concentration will make people unable to come up with good ideas.
- C. In Baird's opinion, our mind should wander while still focusing on something for increased creativity.
- D. In Shin and Grant's study, those who watched videos generated far more ideas than those who did not.

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

- A. Psychologists have fully understood how the subconscious mind operates.
- B. Focusing slightly on a distracting task is the best way to enhance creativity.
- C. Watching short videos is the best activity to help you find innovative ideas.
- D. Most of us do not believe in our subconscious mind when a deadline is near.

Question 40: Which of the following best summarizes the passage?

- A. Taking breaks from a task can help boost creativity, as research shows that allowing the mind to wander leads to better problem-solving and new ideas.
- B. Continuous focus is crucial for creating creative insights, and distractions should be kept to a maximum to achieve the best results.
- C. Constant concentration is imperative, as interruptions can often prevent the brain from effectively connecting ideas and finding solutions.
- D. Creative ideas come more easily after resting, though doing unrelated activities can encourage innovative thinking and fresh solutions.



## NEW WORDS AND PHRASES

STT	Từ vựng	Phiên âm	Nghĩa
1	capacity	/kə'pæs.ɪ.ti/	1. sức chứa, dung tích 2. khả năng làm việc hoặc thực hiện một nhiệm vụ
2	likelihood	/'laɪ.kli.hʊd/	khả năng xảy ra, xác suất
3	capability	/'keɪ.pə'bil.ɪ.ti/	khả năng, năng lực (làm một việc gì đó)
4	probability	/'prɒb.ə'bil.ɪ.ti/	1. xác suất, khả năng xảy ra 2. khả năng một sự kiện sẽ xảy ra
5	take in	/teɪk ɪn/	1. tiếp nhận, tiếp thu 2. hấp thụ (thông tin, cảm xúc)
6	take over	/teɪk 'oʊ.vər/	1. đảm nhận, tiếp quản 2. chiếm quyền kiểm soát
7	take up	/teɪk ʌp/	1. bắt đầu (một sở thích, hoạt động mới) 2. chiếm (không gian, thời gian)
8	take out	/teɪk aʊt/	1. lấy ra, mang ra 2. đưa ra khỏi (một địa điểm, tình huống)
9	audience	/'ɔː.di.əns/	khán giả, người xem (trong một buổi biểu diễn, sự kiện)
10	spectator	/'spek'teɪ.tər/	người quan sát (thường là khán giả trong sự kiện thể thao)
11	viewer	/'vjʊər.ər/	người xem (truyền hình, video)
12	bystander	/'baɪ.stændər/	người đứng xem, chứng kiến (không tham gia vào sự kiện)
13	unintentionally	/'ʌn.ɪn'ten.ʃən.əl.i/	một cách vô tình, không cố ý
14	mobility	/'məʊ'bɪl.ɪ.ti/	tính di động, khả năng di chuyển
15	common	/'kɒm.ən/	phổ biến, thường gặp
16	typical	/'tɪp.ɪ.kəl/	điển hình, đặc trưng
17	negligible	/'neg.lɪ.dʒə.bəl/	không đáng kể, nhỏ bé
18	chronic	/'krɒn.ɪk/	1. mãn tính (bệnh lý kéo dài) 2. xảy ra liên tục, thường xuyên
19	long-term	/'lɒŋ'tɜ:m/	dài hạn, kéo dài trong thời gian
20	stable	/'steɪ.bəl/	ổn định, không thay đổi
21	forceful	/'fɔːs.fəl/	mạnh mẽ, có sức ảnh hưởng
22	subconsciously	/'sʌb.kən.ʃəs.li/	1. tiềm thức 2. không nhận thức rõ ràng
23	participant	/'pɑː'tɪs.ɪ.pənt/	người tham gia, người góp mặt trong một hoạt động
24	incubation	/'ɪn.kju'beɪ.ʃən/	1. ấp trứng (thời gian trứng phát triển thành chim) 2. quá trình phát triển một ý tưởng hoặc kế hoạch
25	optimum	/'ɒp.tɪ.məm/	tối ưu, tốt nhất trong điều kiện cụ thể
26	minimal	/'mɪn.ɪ.məl/	tối thiểu, không nhiều
27	substandard	/'sʌb'stæn.dərd/	dưới tiêu chuẩn, không đạt yêu cầu
28	excessive	/'ɪk'ses.ɪv/	thái quá, vượt mức cho phép
29	impending	/'ɪm'pend.ɪŋ/	sắp xảy ra, đến gần (thường mang nghĩa tiêu cực)
30	alarming	/'ə'lɑː.mɪŋ/	gây lo ngại, đáng báo động



# ĐỀ PHÁT TRIỂN THEO FORM MINH HỌA

(Thời gian làm bài: 50 phút, không tính thời gian giao đề)

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

## Visit Our Historic Landmark!

### Discover the Heart of Our City

In our city, there is a (1) \_\_\_\_\_ that attracts many visitors. This site is known for its (2) \_\_\_\_\_ architecture and rich history. It is a place (3) \_\_\_\_\_ many years ago and tells the story of our culture. **Why It's Special**

The people in our community are very proud (4) \_\_\_\_\_ this landmark because it represents our heritage.

### Join Our Celebrations!

Every year, we (5) \_\_\_\_\_ pride in organizing events to celebrate this site. These events aim (6) \_\_\_\_\_ people about its importance. By sharing stories and history, we hope more people will come to visit and appreciate our landmark.

Question 1: A. historic site landmark

B. landmark historic site

C. site historic landmark

D. historic landmark site

Question 2: A. impress

B. impressive

C. impressed

D. impression

Question 3: A. building

B. build

C. built

D. which built

Question 4: A. of

B. at

C. in

D. for

Question 5: A. make

B. lay

C. take

D. give

Question 6: A. educating

B. to educate

C. educate

D. to educating

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

## Cycling: A Growing Trend in Cities

### Why is Cycling Becoming Popular?

Cycling is becoming more popular in cities around the world. (7) \_\_\_\_\_ this trend, there are now (8) \_\_\_\_\_ cyclists on the roads. People enjoy riding bikes because it is a fun way to exercise and explore their neighborhoods.

### Improved Infrastructure

Cities are also building more bike paths, which helps keep cyclists safe. This change encourages more people to (9) \_\_\_\_\_ cycling as a regular activity.

### The Benefits of Cycling

One of the benefits of cycling is that it can save money. Instead of spending money on taxi (10) \_\_\_\_\_ or gas for cars, people can ride their bikes for free. This is especially helpful for those who want to save money on a massive (11) \_\_\_\_\_. The more people who choose to ride bikes, the less traffic there is, which reduces the (12) \_\_\_\_\_ of accidents and makes the streets safer for everyone.

Question 7: A. Due to

B. Except for

C. Rather than

D. Notwithstanding

Question 8: A. another

B. many

C. little

D. few

Question 9: A. put on

B. take up

C. give up

D. carry on

Question 10: A. fees

B. wages

C. fares

D. notes

Question 11: A. number

B. scale

C. amount

D. extent

Question 12: A. ability

B. prospect

C. capacity

D. likelihood



Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentence to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.

Question 13:

- a. Tom: Thank you! I can finally start enjoying life again!
- b. Tom: I just found out I'm free from the illness, and I feel so relieved!
- c. Sarah: That's wonderful news, Tom! You've been so strong throughout this.

A. c - b - a                      B. c - a - b                      C. a - c - b                      D. b - c - a

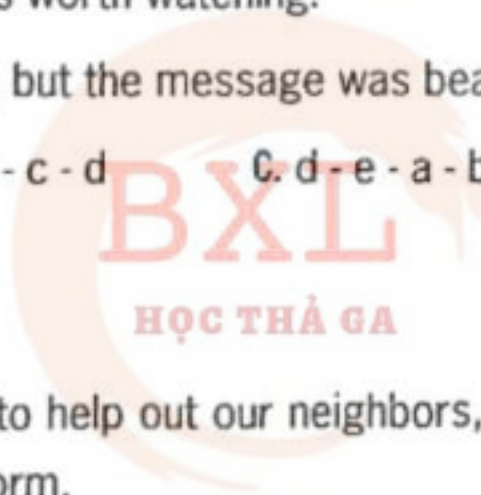
Question 14:

- a. Hoa: Really? I heard it has a surprising twist, even though the main couple doesn't end up together.
- b. Minh: I just watched the movie *Mai*, and I loved the ending!
- c. Hoa: That sounds interesting! I should check it out this weekend.
- d. Minh: You definitely should; it's worth watching!
- e. Minh: Yes, it was unexpected, but the message was beautiful.

A. a - d - c - e - b              B. b - a - e - c - d              C. d - e - a - b - c              D. c - d - e - b - a

Question 15:

Dear Hoai,



- a. It might also be a good idea to help out our neighbors, especially the elderly who might need assistance during the storm.
- b. Do you think we should take the time to check on the trees and ensure they are secure to prevent any damage?
- c. If we gather a few friends together, we could lend a hand to make sure everyone is prepared before the storm hits.
- d. I just saw the news about Typhoon Yagi approaching our area, and I'm feeling quite worried about the safety of the trees in our neighborhood.
- e. Please let me know what you think about this plan and if you're available to join us in helping out!

Best,

Ngan

A. d - b - a - c - e              B. b - a - d - c - e              C. a - e - c - b - d              D. c - b - e - a - d

Question 16:

- a. One effective strategy for saving money on meals is to create a weekly meal plan that



**35 đề thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh**

includes preparing healthy home-cooked dishes instead of relying on takeout or restaurant meals.

- b. It's also beneficial to consider making meals that can be easily frozen, as this not only extends their shelf life but also ensures you have affordable options available during busy days.
- c. Eating out frequently can significantly impact one's budget, leading to unnecessary expenses that could be avoided with some careful planning.
- d. Additionally, buying groceries in bulk and taking advantage of sales can help reduce costs, allowing you to stock up on essential items and minimize waste.
- e. In conclusion, by implementing these money-saving techniques, you can enjoy delicious meals while keeping your expenses under control, making it easier to stick to your budget.

A. b - c - a - d - e      B. c - a - d - b - e      C. d - c - b - a - e      D. a - d - c - b - e

**Question 17:**

- a. Additionally, government initiatives aimed at supporting sustainable farming practices are crucial for preserving Vietnam's rich agricultural heritage while addressing the challenges posed by climate change.
- b. With over 40% of the population involved in rice production, the country not only meets domestic demand but also plays a crucial role in supplying rice to international markets, particularly in Asia and Africa.
- c. In conclusion, the ongoing commitment to rice production is vital for Vietnam's economy, food security, and the well-being of millions of people who depend on this staple crop for their livelihoods.
- d. This emphasis on rice cultivation has led to improvements in crop yield and quality, significantly enhancing the livelihoods of farmers and contributing to rural development across the nation.
- e. In recent years, Vietnam has solidified its position as one of the world's leading exporters of rice, thanks to advancements in agricultural practices and technology.

A. b - d - a - c - e      B. e - b - d - a - c      C. b - e - a - c - d      D. b - d - e - a - c

*Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.*

Short-form content on TikTok has become incredibly popular among young people, (18) \_\_\_\_\_. These short videos are usually quick, fun, and easy to watch, keeping viewers engaged for hours. However, (19) \_\_\_\_\_ - the chemical that makes us feel good.

Flooded with these instant dopamine hits, (20) \_\_\_\_\_, and it struggles to focus on



longer tasks. This makes it hard for some users to concentrate on activities like reading, studying, or even having real-life conversations. (21) \_\_\_\_\_, which is a challenge for building patience.

As the effects of constant scrolling (22) \_\_\_\_\_, more people are starting to realize the importance of balancing screen time with other activities. While TikTok can be entertaining, taking regular breaks or setting limits is important to protect mental focus and concentration. By making a few small changes, users can still enjoy TikTok without letting it take over their attention.

Question 18:

- A. whose attention spans are often influenced by constant scrolling
- B. often have their attention spans influenced by constant scrolling
- C. that often have their attention spans influenced by constant scrolling
- D. of which attention spans are often influenced by constant scrolling

Question 19:

- A. by focusing on TikTok, students can manage their study time better and feel less stressed about school
- B. watching more short videos leads young viewers to learn more from each other and develop new skills
- C. many students feel motivated to make their own videos, believing it will make them more popular
- D. spending much time watching these videos can affect the brain by giving it small bursts of dopamine

Question 20:

- A. more and more short content are being craved by the brain
- B. the brain can start to crave more and more short content
- C. cravings for more and more short content have been shown
- D. short content has been increasingly craved by the brain

Question 21:

- A. By seeing short content every day, viewers often discover new ideas and try to be more productive
- B. Accustomed to quick hits of dopamine, the brain may feel bored by anything that isn't instantly exciting



- C. If users limit their time on TikTok, they will feel more energized and creative in everyday activities
- D. Watching short videos each day makes it easy for students to finish their homework without distractions

Question 22:

- A. of which observations from researchers B. have been observed by researchers
- C. that have been observed by researchers D. having been observed by researchers

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.*

Whether you are writing a book review, a short essay, or a research paper, clarity is extremely important. But not all of us have the ability to express our ideas effectively when writing. Luckily, there are a few steps that everyone, especially students, can take to write more clearly.

First of all, you should figure out exactly what you want to say in your head. The easiest way to do this is to make an outline of your main ideas to make sure that when you write, you will have a clear structure that you can stick to and will not forget important ideas or writing off-topic. Remember: Clear thinking is the first step to clear writing.

Secondly, embrace simplicity. Many people, especially high-school level writers, often believe that a piece of writing full of long sentences and uncommon words is a good one. However, good writing is actually uncomplicated, with complex structures or formal vocabulary being used only to precisely convey a specific feeling or idea. If you're trying to improve your writing by adding extra clauses to your sentences or searching for complex synonyms of simple words, you're probably moving in the wrong direction. Instead, simplify so that readers can easily understand what you are trying to express.

Another thing you should do is to stick to one idea per sentence. A lot of writers tend to put multiple ideas into one sentence, but it would actually be better to break things up into separate, shorter sentences because this would maximize clarity. Of course, this doesn't mean that writers should never write long sentences under all circumstances. Some ideas are so complex that they require long sentences to be clearly expressed, and a few lengthy sentences can give your essay a pleasing sense of rhythm and flow. But if clarity is your aim, try to break things down more.

*(Adapted from blog.cambridgecoaching.com)*

Question 23: The phrase stick to in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. adhere to      B. object to      C. agree with      D. deviate from



Question 24: The word embrace in paragraph 3 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. encourage      B. assist      C. accept      D. confirm

Question 25: According to the passage, all of the following are important aspects of good writing EXCEPT \_\_\_\_\_.

- A. using long sentences to impress readers  
B. avoiding unnecessary complexity in writing  
C. prioritizing clarity for reader understanding  
D. using complex vocabulary when appropriate

Question 26: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Many authors rarely combine several thoughts into one sentence, since separating them into shorter sentences would improve understanding.  
B. Writers frequently use long sentences with various ideas, yet using brief sentences is the best way to enhance clarity.  
C. It is common for writers to include multiple ideas in a single sentence; however, creating shorter sentences would lead to better clarity.  
D. A large number of writers prefer to combine long sentences and short sentences in one sentence to help aid confusion.

Question 27: The word they in paragraph 4 refers to \_\_\_\_\_.

- A. writers      B. sentences      C. circumstances      D. ideas

Question 28: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. A good piece of writing only contains structures that are simple and easy to understand.  
B. All ideas can be effectively expressed with uncomplicated structures and simple words.  
C. When writing, long sentences are still sometimes needed to clearly convey your ideas.  
D. If you want your essay to be clear, try to avoid creating a sense of rhythm and flow.

Question 29: In which paragraph does the writer discuss the use of simplicity in writing?

- A. Paragraph 1      B. Paragraph 2      C. Paragraph 3      D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the writer mention the importance of creating an outline for clear writing?

- A. Paragraph 1      B. Paragraph 2      C. Paragraph 3      D. Paragraph 4



*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.*

[I] In a shipyard on the Pacific coast of Costa Rica, a small team is building what could become the world's largest clean cargo ship. [II] Ceiba is the first vessel built by Sailcargo, a company trying to prove that zero-carbon shipping is possible, and commercially viable. [III] Once on the water, it will be capable of crossing oceans entirely without the use of fossil fuels. [IV]

"The thing that sets Ceiba apart is the fact that she'll have one of the largest marine electric engines of her kind in the world," says Danielle Doggett, managing director and cofounder of Sailcargo. The system also has the ability to capture energy from the movement of its underwater propellers as well as solar power, so electricity will be available for the engine when needed. "Really, the only restrictions on how long she can stay at sea is water and food on board for the crew."

For Ceiba's builders, one of the ship's main attractions is to provide a much-needed burst of clean energy in an industry that has long been a big contributor to climate change. The global shipping sector emitted over a billion tonnes of greenhouse gases in 2018, equivalent to around 3% of global emissions – an astonishing level that exceeds the climate impact of Germany's entire economy. Despite the establishment of new international climate goals, the sector continues to be slow to implement concrete measures to cut emissions.

Doggett agrees that far more policy and government action is needed to help reduce shipping emissions. At the same time, she says, the private sector can demonstrate what is possible. "I feel like the largest barrier to success is proving that clean shipping is valuable," she says. "I'm really hoping that if we can set a precedent with a for-profit company that can claim the world's largest and completely emission-free cargo ship, then we can wave these numbers like a flag and say: 'Look, people who are writing the policy, we already did it today.' Because it's not impossible."

Before even leaving the shipyard, Ceiba's diary is filling up fast. With at least a year to go until its first journey on the oceans, it already generated interest in her initial northbound voyages from companies willing to pay a premium for emissions-free transport of products such as green coffee, cacao, and organic cotton. In addition, Sailcargo is already planning a second, similar vessel, and is also in the initial stages of developing plans to build a much larger, more modern design. "In five years, we would hopefully be laying the keel of a very large, commercially viable competitive vessel," says Doggett.

*(Adapted from bbc.com)*



Question 31: Where in paragraph 1 does the following sentence best fit?  
Mostly wooden, Ceiba uses solar panels, an electric engine, and batteries for power.

- A. [I]                      B. [II]                      C. [III]                      D. [IV]

Question 32: The word it in paragraph 1 refers to \_\_\_\_\_.

- A. shipyard              B. vessel                      C. shipping                      D. engine

Question 33: According to the passage, which of the following is NOT mentioned as a feature or benefit of Ceiba?

- A. the capacity to stay at sea indefinitely  
B. the ability to produce energy from solar power  
C. its electric engine powered by solar energy  
D. the use of underwater propellers for energy capture

Question 34: The word concrete in paragraph 3 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. powerful              B. genuine                      C. inefficient                      D. ambiguous

Question 35: The word precedent in paragraph 4 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. model                      B. pattern                      C. sample                      D. method

Question 36: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Doggett suggests that the reduction of shipping emissions can be completely achieved with either government involvement or new policies.  
B. Doggett claims that shipping emissions can only be reduced through the combined efforts of policy changes and government support.  
C. Doggett believes that additional governmental measures are essential to effectively cut emissions from the shipping industry.  
D. According to Doggett, the shipping sector requires minimal intervention from policymakers to address emissions.

Question 37: Which of the following best summarizes paragraph 5?

- A. Ceiba has already secured contracts for transporting various products, prompting Sailcargo to start developing a completely new shipping technology.  
B. Sailcargo plans to build a second vessel and has received interest from companies for emissions-free transport with Ceiba's upcoming voyages.  
C. Companies are hesitant to pay for Ceiba's services, and Sailcargo has decided to halt plans for future vessels due to lack of interest.  
D. Ceiba is being built to serve exclusively local markets, but Sailcargo is planning additional vessels in the future.



35 để thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh

Question 38: Which of the following is NOT TRUE according to the passage?

- A. Sailcargo's current goal is to show that emission-free shipping is a perfectly possible option.
- B. Danielle Doggett believes that governments need to do more to reduce shipping emissions.
- C. There are companies that have agreed to pay Sailcargo to have their goods shipped on Ceiba.
- D. Sailcargo has already had plans for a bigger and more modern version of the vessel Ceiba.

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

- A. The shipping sector has not taken measures to cut emissions because there are too few climate goals.
- B. Ceiba's success may encourage actions to cut shipping emissions from governments and companies.
- C. Most companies who have heard about Ceiba's construction are certain that the project will succeed.
- D. In five years, Sailcargo will be capable of building vessels that are similar or even superior to Ceiba.

Question 40: Which of the following best summarizes the passage?

- A. Ceiba's design and features illustrate the financial viability of emissions-free transport as well as its consequences for future shipping practices.
- B. Ceiba, a revolutionary cargo ship built by Sailcargo, showcases zero-carbon capabilities while emphasizing the need for policy support in the shipping industry.
- C. Ceiba is highlighted as the world's largest cargo ship, stressing the importance of government action to reduce shipping emissions.
- D. The construction of Ceiba, a clean cargo ship by Sailcargo, demonstrates various environmental benefits and its detrimental impact on the shipping industry.

\_\_\_\_\_THE END\_\_\_\_\_



## NEW WORDS AND PHRASES

STT	Từ vựng	Phiên âm	Nghĩa
1	appreciate	/ə'pri:ʃi.ert/	1. đánh giá cao, trân trọng 2. hiểu rõ giá trị của cái gì đó
2	put on	/put ɒn/	1. mặc vào (quần áo, giày) 2. tổ chức, tiến hành (một sự kiện)
3	take up	/teɪk ʌp/	1. bắt đầu (một sở thích, hoạt động mới) 2. chiếm (không gian, thời gian)
4	give up	/ɡɪv ʌp/	1. từ bỏ, ngừng làm điều gì đó 2. đầu hàng, chấp nhận thất bại
5	carry on	/'kæri ɒn/	tiếp tục, không ngừng lại
6	fee	/fi:/	phí, lệ phí (trả cho dịch vụ hoặc quyền lợi)
7	wage	/weɪdʒ/	1. lương (trả theo giờ hoặc theo tuần) 2. khoản tiền thanh toán cho công việc được thực hiện
8	fare	/feə/	giá vé (tàu, xe)
9	note	/nəʊt/	1. ghi chú, bản ghi 2. chú ý, lưu ý
10	ability	/ə'bi:lɪ.ti/	khả năng, năng lực
11	prospect	/'prospekt/	1. triển vọng, khả năng xảy ra 2. người có khả năng trở thành khách hàng hoặc nhân viên trong tương lai
12	capacity	/kə'pæsɪ.ti/	1. sức chứa, dung tích 2. khả năng làm việc hoặc thực hiện một nhiệm vụ
13	likelihood	/'laɪ.kli.hud/	khả năng xảy ra, xác suất
14	stick to	/stɪk tu:/	bám sát, giữ vững (một quyết định, kế hoạch)
15	adhere to	/əd'hɪə.r tu:/	tuân thủ, tuân theo (quy định, chính sách)
16	object to	/əb'dʒekt tu:/	phản đối, không đồng ý với điều gì đó
17	deviate	/'di:vi.ert/	1. lạc đường, đi chệch hướng 2. khác biệt, không theo thông lệ
18	embrace	/ɪm'breɪs/	1. ôm, siết chặt 2. chấp nhận (một ý tưởng, quan điểm)
19	assist	/ə'sɪst/	giúp đỡ, hỗ trợ
20	confirm	/kən'fɜ:m/	xác nhận, làm rõ một thông tin
21	contributor	/kən'trɪb.jʊ.tər/	1. người đóng góp 2. yếu tố hoặc phần tử tạo ra một kết quả
22	concrete	/'kɒn.kri:t/	1. cụ thể, rõ ràng 2. bê tông (vật liệu xây dựng)
23	precedent	/'preɪsɪdənt/	tiền lệ
24	genuine	/'dʒen.ju.ɪn/	1. thật, chính hãng 2. chân thật, không giả mạo
25	inefficient	/,ɪn.ɪ'fɪ.ənt/	không hiệu quả, kém hiệu suất
26	ambiguous	/æm'big.ju.əs/	mơ hồ, không rõ ràng
27	secure	/sɪ'kjʊər/	1. an toàn, chắc chắn 2. đạt được, thu được (một điều gì đó)
28	exclusively	/ɪk'sklu:ɪv.li/	độc quyền
29	capability	/,keɪ.pə'bi:lɪ.ti/	khả năng, năng lực (làm một việc gì đó)
30	detrimental	/,detrɪ'mentəl/	có hại, bất lợi



## ĐỀ PHÁT TRIỂN THEO FORM MINH HỌA

(Thời gian làm bài: 50 phút, không tính thời gian giao đề)

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

## A School with a Scenic Touch of Nature

## A View That Inspires

Our school has a (1) \_\_\_\_\_ that we can see from the playground. Every day, when we look at the mountains, it makes us feel happy and calm. This (2) \_\_\_\_\_ sight helps to inspire us (3) \_\_\_\_\_ harder and enjoy our time at school.

## A Special Place to Learn and Grow

The school building is also special because it is a place (4) \_\_\_\_\_ with love and care.

## Embracing Nature Together

Many students are keen (5) \_\_\_\_\_ spending their breaks outside, enjoying the fresh air and the view. Sometimes, we even plan to (6) \_\_\_\_\_ a visit to the mountains for a hike. We believe that being close to nature makes our school experience even better and brings us closer as friends.

Question 1: A. mountain scenic view

B. scenic view mountain

C. scenic mountain view

D. view scenic mountain

Question 2: A. beautifully

B. beautify

C. beautiful

D. beauty

Question 3: A. to studying

B. to study

C. studying

D. study

Question 4: A. which builds

B. is built

C. building

D. built

Question 5: A. of

B. to

C. on

D. for

Question 6: A. set

B. pay

C. give

D. take

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

## Making Smart Choices in Learning

## The Consequences of Random Choices

Making random choices can sometimes lead to bad results. For instance, if a student does not use the right learning (7) \_\_\_\_\_ for their studies, they may feel (8) \_\_\_\_\_ when they do not pass their exams.

(9) \_\_\_\_\_ facing the truth, some might (10) \_\_\_\_\_ an excuse to avoid admitting their mistakes.

## How to Make Better Choices

Due to these issues, it is important to choose wisely. Having access to a wide (11) \_\_\_\_\_ of resources can help students understand the subjects better.

Talking to (12) \_\_\_\_\_ students or teachers can also provide support and improve their learning experience.

Question 7: A. materials

B. components

C. ingredients

D. elements

Question 8: A. destroyed

B. damaged

C. devastated

D. demolished

Question 9: A. Apart from

B. On account of

C. Instead of

D. Except for

Question 10: A. turn in

B. make up

C. look into

D. carry out

Question 11: A. range

B. scale

C. amount

D. quantity

Question 12: A. another

B. other

C. the other

D. others



*Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentence to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.*

Question 13:

- a. Anna: I just heard *APT* on Youtube, and it made my day!
- b. Anna: Exactly! Music has such a powerful way of lifting our spirits.
- c. Ben: That's awesome! I love that song too; it always puts me in a good mood.

A. c - b - a                      B. c - a - b                      C. a - c - b                      D. b - c - a

Question 14:

- a. Cuong: Awesome! Let's head out after lunch.
- b. Nhi: Good idea! I'll check if there are any sales.
- c. Cuong: Do you want to go to Big C later to buy groceries?
- d. Nhi: Sure! I need to restock my kitchen.
- e. Cuong: I'll make a list so we don't forget anything.

A. a - d - c - e - b                      B. b - c - e - a - d                      C. d - e - a - b - c                      D. c - d - e - b - a

Question 15:

Dear Minh,

- a. Would you like to apply together so we can support each other and make the most out of this experience?
- b. The club plans to organize interesting discussions, fun activities, and even engaging movie nights throughout this semester to help improve our language skills.
- c. I recently heard some exciting news about the English club at our school, and I found out that they are currently accepting new members to join their activities!
- d. Let me know if you're interested, and I will be happy to find out more details about how we can join!
- e. I truly believe this will be a great opportunity for us to enhance our English proficiency while also having a lot of fun.

Cheers,

Tuan

A. d - b - a - c - e                      B. b - a - d - c - e                      C. a - e - c - b - d                      D. c - b - e - a - d

Question 16:

- a. One important step in this process is understanding the different categories of waste, such as recyclables, organic waste, and general trash, which can greatly impact how each type is disposed of correctly.
- b. Educating the community about the significance of waste classification can also foster a sense of responsibility and encourage everyone to participate actively in environmental conservation efforts.



**35 đề thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh**

- c. Proper waste sorting is essential for effective recycling and waste management, helping to reduce the amount of garbage that ends up in landfills.
- d. For instance, materials like plastic, paper, and glass should be separated from organic waste, as they can be processed and transformed into new products if collected and sorted properly.
- e. In conclusion, by promoting the correct methods of waste sorting, we can contribute to a cleaner environment and ensure that valuable resources are reused instead of discarded.

A. b - c - a - d - e      B. c - a - d - b - e      C. d - c - b - a - e      D. a - d - c - b - e

**Question 17:**

- a. Emergency response teams are working tirelessly to provide assistance and support to those in need, highlighting the importance of preparedness and resilience in the face of natural disasters.
- b. The recent arrival of Typhoon Tra Mi has had a profound impact on various regions, causing widespread destruction and leading to significant disruptions in daily life.
- c. Moreover, the economic repercussions of the typhoon are likely to be felt for months to come, as recovery efforts will require substantial resources and coordination among local and national authorities.
- d. With heavy rainfall and strong winds, many areas have experienced severe flooding, damaging homes and infrastructure while displacing thousands of residents in affected communities.
- e. In conclusion, the effects of Typhoon Tra Mi serve as a stark reminder of the vulnerability of communities to climate-related events and the need for robust disaster management strategies.

A. b - d - a - c - e      B. e - a - d - b - c      C. b - e - a - c - d      D. b - d - e - a - c

*Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.*

High school students in Vietnam are increasingly focusing on learning and taking the IELTS and SAT exams to improve their chances of getting into university. Recognizing the importance of strong test scores, (18) \_\_\_\_\_. With the national exam being particularly difficult this year, (19) \_\_\_\_\_.

To prepare for the IELTS and SAT, many students join study groups or take extra classes to improve their skills. They practice reading, writing, and speaking, focusing on the areas (20) \_\_\_\_\_. Students whose scores are high on these tests can have better chances of admission, especially at competitive universities. (21) \_\_\_\_\_.

In conclusion, taking the IELTS and SAT has become a popular choice for many high school students. Significant time and effort (22) \_\_\_\_\_, with various strategies and



resources being utilized to improve their skills. By focusing on their studies and preparing well, students are taking important steps toward their academic goals.

Question 18:

- A. dedication has been made to prepare and study among students
- B. students are dedicating more time to preparation and study
- C. more time is dedicated to preparation and study by students
- D. preparation for the exam is considered a high priority for students

Question 19:

- A. students are focusing mainly on the national exam and neglecting other opportunities for success
- B. students are not considering international tests as a viable option for university admission this year
- C. students are looking for additional ways to boost their chances of getting into their desired universities
- D. students are ignoring the challenges posed by the national exam and relying solely on their preparation

Question 20:

- A. in which are found most challenging
- B. that they find most challenging
- C. were founded most challenging
- D. which being found most challenging

Question 21:

- A. This additional preparation helps students feel more confident and ready for their future
- B. Many students believe that practicing hard once a week is enough to achieve their goals
- C. Students find it difficult to balance study groups and regular school assignments during exam season
- D. Some students choose to study independently instead of seeking extra help from their peers or teachers

Question 22:

- A. are dedicated to exam preparation
- B. that are dedicated to exam preparation
- C. having been dedicated to exam preparation
- D. whose dedication is made to exam preparation

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.*

In today's world, doctors utilize what we all know as X-rays to diagnose all sorts of problems: a broken bone, pneumonia, heart failure, and much, much more. But not so long ago, these problems could not be identified without cutting a person open.

Wilhelm Roentgen, Professor of Physics in Wurzburg, Bavaria, accidentally discovered X-rays in 1895 while testing whether cathode rays could pass through glass. His cathode tube was covered in heavy black paper, so he was surprised when he saw green light rays escaping and projecting onto a nearby fluorescent screen. Because he did not know what these rays were, he called them 'X,' meaning 'unknown,' rays.



Through experimentation, Roentgen quickly found that X-rays would also pass through human tissue, making the bones and tissue beneath visible. News of his discovery spread worldwide, and within a year, doctors in Europe and the United States were using X-rays to locate gun shots, bone fractures, kidney stones and swallowed objects. These special rays became so ubiquitous that even shoe stores offered free X-rays so that customers could see the bones in their feet.

Today, X-rays are still considered one of the most important discoveries in medicine, as they paved the way for scientists to develop a broad spectrum of imaging techniques, including magnetic resonance imaging (MRI), computed tomography (CT), ultrasound, echocardiography, and many others.

(Adapted from columbiasurgery.org)

Question 23: The word surprised in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. unhappy      B. unfazed      C. unexcited      D. unconcerned

Question 24: According to the passage, all of the following are uses of X-rays EXCEPT \_\_\_\_\_.

- A. detecting gunshot wounds in patients      B. locating swallowed objects in patients  
C. diagnosing heart failure in patients      D. identifying kidney stones in patients

Question 25: The word ubiquitous in paragraph 3 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. widespread      B. traditional      C. celebrated      D. influential

Question 26: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Scientists believe X-rays are crucial to medicine since they allowed for significant improvements in treatment.  
B. X-rays are seen as a vital innovation in the medical field because they helped create numerous diagnostic tools.  
C. X-rays are regarded as a major breakthrough in medicine, enabling the development of various imaging methods.  
D. X-rays rank among the top discoveries in medicine, impeding the advancement of diverse imaging technologies.

Question 27: The word others in paragraph 4 refers to \_\_\_\_\_.

- A. X-rays      B. discoveries      C. scientists      D. techniques

Question 28: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Before X-rays, there were other less effective imaging techniques.  
B. Roentgen accidentally used black paper to cover his cathode tube.  
C. After discovering X-rays, Roentgen suggested that doctors use it.  
D. Ultrasound is one of the imaging techniques inspired by X-rays.

Question 29: In which paragraph does the writer discuss the importance of X-rays in modern medicine?

- A. Paragraph 1      B. Paragraph 2      C. Paragraph 3      D. Paragraph 4



**Question 30:** In which paragraph does the writer mention the discovery of X-rays by Wilhelm Roentgen?

- A. Paragraph 1                      B. Paragraph 2                      C. Paragraph 3                      D. Paragraph 4

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.*

[I] Most of us hate having tough conversations, especially those who are scared of disagreements. [II] However, avoiding or delaying difficult talks with others can hurt relationships and create negative outcomes in the long run. [III] It may not feel natural at first, but you can still learn to dive into tough talks by adjusting your thoughts. [IV]

First, begin from curiosity and respect, and stop worrying about being liked. While it's natural to want to be liked, it is more important to enter the conversation with an open attitude and a true desire to learn. Even when a conversation is difficult, it can still remain mutually supportive – treat the other person's point of view with genuine respect and interest, and they will likely do the same, and this will form the foundation for effective communication.

People who are afraid of conflict often spend a huge amount of time mentally rewording their thoughts. However, thinking too much about what to say can create unnecessary pressure. Instead, focus on listening. For example, if a team member is not performing well, approach them with questions like "Can you tell me about the challenges you're facing?" Then, listen and gather as much detail as possible. Your genuine attention will encourage them to elaborate on their thoughts. In addition, you can repeat what they said to confirm that you understand them correctly and ask follow-up questions, but only if appropriate, to learn more about their perspective.

Another important thing: Never delay. Instead of putting off a conversation for "the near future", tackle it as soon as you can. Of course, it is helpful to plan the general outline of what you want to convey and the outcome you desire from the conversation in advance, but remember: the essential step that truly leads to change is having it and figure out how to move on from there. After endlessly practicing conversations in your head, actually engaging in a two-way conversation instead of waiting can be very refreshing and productive.

Finally, always expect a positive outcome. You'll always have a hard time if you keep going into a conflict telling yourself, "This is going to be an absolute debacle in the end". Instead, focus on the long-term gains that the conversation will create for the relationship. When your attention is focused on positive results and benefits, it will make your thinking process and inner dialogue more constructive. As a result, you will grow more comfortable while resolving any difficult situation.

*(Adapted from hbr.org)*

**Question 31:** Where in paragraph 1 does the following sentence best fit?

A survey found that 62% of adults avoid difficult discussions, fearing conflict or discomfort.

- A. [I]                      B. [II]                      C. [III]                      D. [IV]



**35 đề thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh**

**Question 32:** Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 2?

- A. Since wanting to be liked is a typical behavior, it is better to concentrate on what you already know instead of trying to learn from others during discussions.
- B. Even though people generally want to be accepted, it is crucial to enter conversations with a fixed agenda instead of being open to learning from the other person's perspective.
- C. It is common for people to desire approval, but it is far more important to approach conversations with an open mindset and a true willingness to learn from others.
- D. Although many individuals naturally seek to be liked, it is more beneficial to focus solely on the outcome of the conversation rather than on understanding the other person.

**Question 33:** According to the passage, which of the following is NOT mentioned as a strategy for effective communication during difficult conversations?

- A. approaching conversations with curiosity and respect
- B. listening attentively to the other person's perspective
- C. rewording your thoughts multiple times before speaking
- D. asking open-ended questions to understand challenges

**Question 34:** The word elaborate in paragraph 3 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. enlarge      B. improve      C. extend      D. increase

**Question 35:** The word it in paragraph 4 refers to \_\_\_\_\_.

- A. outcome      B. conversation      C. step      D. change

**Question 36:** Which of the following best summarizes paragraph 4?

- A. Planning conversations in advance can help in achieving the desired outcome.
- B. Engaging in conversations promptly is essential for effective communication.
- C. Practicing what to say in your head can lead to better conversations.
- D. Delaying tough conversations can create unnecessary stress in relationships.

**Question 37:** The word debacle in paragraph 5 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. disaster      B. benefit      C. success      D. downside

**Question 38:** Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Learning to have difficult conversations is an uncomfortable but quick process.
- B. Many people are stressed whenever they have to plan what they say during tough talks.
- C. Difficult talks are mostly delayed when those involved want more time to plan.
- D. You will be more constructive when expecting good results from tough conversations.

**Question 39:** Which of the following can be inferred from the passage?

- A. Only those scared of conflicts worry about being liked in tough conversations.
- B. Asking follow-up questions is only considered appropriate in very few cases.
- C. The more you delay a tough conversation, the worse the problem becomes.
- D. Hoping for good results is the best way to calm yourself before hard talks.

**Question 40:** Which of the following best summarizes the passage?



- A. Various strategies for avoiding conflict are discussed, suggesting that remaining silent is preferable to engaging in difficult discussions that may lead to disagreements.
- B. Delaying tough conversations until complete preparation is necessary, emphasizing the importance of planning and avoiding spontaneity in communication.
- C. Engaging in difficult conversations is essential, as it fosters curiosity, active listening, and a focus on positive outcomes to strengthen relationships.
- D. Avoiding tough conversations can be harmful, and effective communication relies primarily on expressing your thoughts clearly.

THE END

NEW WORDS AND PHRASES

STT	Từ vựng	Phiên âm	Nghĩa
1	material	/mə'tɪəriəl/	1. vật liệu, chất liệu 2. thông tin cần thiết cho một việc gì đó
2	component	/kəm'pou.nənt/	1. thành phần, bộ phận 2. yếu tố cấu thành của một hệ thống hoặc sản phẩm
3	ingredient	/ɪn'ɡri:.di.ənt/	1. thành phần (của một món ăn) 2. yếu tố cần thiết cho việc tạo thành một cái gì đó
4	element	/'el.i.mənt/	1. yếu tố, thành phần 2. một trong những phần cơ bản cấu thành nên một cái gì đó
5	destroy	/di'strɔɪ/	phá hủy, tiêu diệt
6	damage	/'dæmɪdʒ/	1. thiệt hại, tổn thất 2. làm hỏng, làm tổn thương
7	devastate	/'devəsteɪt/	1. tàn phá, hủy diệt 2. làm cho ai đó cảm thấy đau khổ
8	demolish	/di'mɒlɪʃ/	1. phá hủy (một công trình) 2. loại bỏ hoàn toàn cái gì đó
9	turn in	/tɜrn ɪn/	1. nộp lại (bài tập, tài liệu) 2. thông báo cho cơ quan chức năng về một vấn đề nào đó
10	make up	/meɪk ʌp/	1. làm hòa, hòa giải 2. bịa chuyện, tạo dựng (sự việc)
11	look into	/lʊk 'ɪntu:/	điều tra, xem xét một vấn đề nào đó
12	carry out	/'kæri aʊt/	thực hiện, tiến hành một nhiệm vụ hoặc kế hoạch
13	enhance	/ɪn'hæns/	nâng cao, cải thiện
14	valuable	/'væl.ju.ə.bəl/	có giá trị, quý giá
15	independently	/,ɪndɪ'pendəntli/	độc lập, không phụ thuộc vào người khác
16	unfazed	/ʌn'feɪzd/	không lo lắng, không bị ảnh hưởng bởi điều gì đó tiêu cực
17	diagnose	/'daɪəgnəʊz/	1. chẩn đoán (bệnh) 2. xác định vấn đề, nguyên nhân
18	ubiquitous	/ju:'bɪkwɪtəs/	có mặt khắp nơi, phổ biến
19	outcome	/'aʊtkʌm/	kết quả, hậu quả
20	adjust	/'ədʒʌst/	điều chỉnh, sửa đổi
21	elaborate	/'ɪləbəreɪt/	1. chi tiết, tỉ mỉ 2. phát triển thêm, mở rộng (một ý tưởng)
22	debacle	/di'beɪ.kəl/	thất bại thảm hại, sự sụp đổ
23	spontaneity	/'spɒntə'ni:.ə.ti/	tính tự phát, tính ngẫu hứng
24	strengthen	/'streŋθən/	củng cố, làm mạnh thêm
25	primarily	/'praɪ'merɪli/	chủ yếu, chính



**ĐỀ PHÁT TRIỂN THEO FORM MINH HỌA**  
(Thời gian làm bài: 50 phút, không tính thời gian giao đề)

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

**Discover the Beauty of Nature at Our Spectacular Garden!**

**A Visit You Won't Forget**

Last weekend, I visited a (1) \_\_\_\_\_ that left me absolutely (2) \_\_\_\_\_. The garden was filled (3) \_\_\_\_\_ vibrant blooms in every shade imaginable, creating a stunning view. There were rows of flowers (4) \_\_\_\_\_ in unique patterns, and each section seemed to have its own charm and character.

**Capture the Moment**

Seeing such beauty, I couldn't resist pulling out my camera to (5) \_\_\_\_\_ photos of the brilliant colors and intricate arrangements.

**Plan Your Return Visit**

I even started to consider (6) \_\_\_\_\_ back during different seasons to see how the garden changes. It was truly a place that inspired awe and creativity.

Question 1: A. garden colorful flower

B. colorful flower garden

C. flower colorful garden

D. colorful garden flower

Question 2: A. amaze

B. amazed

C. amazing

D. amazingly

Question 3: A. with

B. in

C. of

D. about

Question 4: A. are planted

B. planting

C. planted

D. which planted

Question 5: A. set

B. give

C. make

D. take

Question 6: A. to come

B. come

C. coming

D. to coming

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

**Discover the Magic of Ha Long Bay**

**What Makes Ha Long Bay Special?**

Ha Long Bay is a beautiful place in Vietnam known for its stunning (7) \_\_\_\_\_. Many tourists come here every year to enjoy the view and explore the area. They often go on a (8) \_\_\_\_\_ on the water to see the famous limestone islands and caves. While traveling, visitors can (9) \_\_\_\_\_ the fresh air and relax.

**Things to Do in Ha Long Bay**

(10) \_\_\_\_\_ the natural beauty, Ha Long Bay also offers (11) \_\_\_\_\_ activities for everyone. People can enjoy kayaking, swimming, or just walking along the beach. Many tourists visit on a regular (12) \_\_\_\_\_ to experience the peaceful atmosphere and breathtaking scenery.

Question 7: A. sight

B. view

C. landscape

D. scene

Question 8: A. journey

B. voyage

C. excursion

D. expedition



Question 9: A. catch on      B. make out      C. take in      D. account for

Question 10: A. Except for      B. Aside from      C. In lieu of      D. On account of

Question 11: A. little      B. every      C. another      D. many

Question 12: A. level      B. scale      C. basis      D. extent

*Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentence to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.*

Question 13:

a. Mia: I sorted all the recyclables and threw away the rest!

b. Mia: Thanks! Every little bit helps to reduce waste!

c. Jake: Great job, Mia! It's important to keep our environment clean.

A. c - b - a      B. c - a - b      C. a - c - b      D. b - c - a

Question 14:

a. Minh: I had my regular check-up today, and everything looks good!

b. Minh: Absolutely! I want to stay healthy and fit!

c. Minh: Yes, I feel more at ease knowing my health is in check.

d. Hoa: That's great news, Minh! It's always a relief to hear that.

e. Hoa: Are you planning to keep up with your exercise routine?

A. a - d - c - e - b      B. b - c - e - a - d      C. d - e - a - b - c      D. c - d - e - b - a

Question 15:

Dear Minh,

a. I just found out that "Venom: The Last Dance" is finally coming to theaters, and I have a feeling you're going to love it!

b. It's been quite a while since we've had a movie night, and this one seems like the perfect opportunity!

c. We could grab some delicious popcorn and enjoy the movie together, making it a fun outing.

d. Please let me know if you're up for it, and we can plan the details together!

e. Would you be interested in joining me this Saturday for the premiere? It stars Tom Hardy, and I've heard he gives an incredible performance.

Best,

Hanh

A. d - b - a - c - e      B. b - a - d - c - e      C. a - e - c - b - d      D. c - b - e - a - d

Question 16:

a. Setting clear priorities and creating to-do lists can help individuals stay organized and ensure that important tasks are completed.



**35 đề thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh**

- b. Efficient time management is crucial for maximizing productivity and achieving personal goals.
- c. One popular method is the Pomodoro Technique, which involves working in short bursts followed by brief breaks to maintain focus.
- d. Furthermore, minimizing distractions, such as turning off notifications on devices, can significantly enhance concentration and efficiency.
- e. In conclusion, by applying these effective time management techniques, individuals can improve their productivity and reduce stress.

A. b - c - a - d - e      B. c - a - d - b - e      C. d - c - b - a - e      D. a - d - c - b - e

**Question 17:**

- a. In conclusion, the vastness of the Russian Federation plays a critical role in shaping its identity and geopolitical significance on the global stage.
- b. The Russian Federation is the largest country in the world, covering an area of approximately 17.1 million square kilometers.
- c. The immense size of Russia not only influences its climate and biodiversity but also poses unique challenges for transportation and infrastructure development.
- d. This vast territory spans across eleven time zones and includes diverse landscapes, from tundras to mountain ranges, making it one of the most geographically varied nations.
- e. Efforts to manage and protect its extensive natural resources are crucial for ensuring sustainable development and conservation.

A. b - d - c - e - a      B. e - a - d - b - c      C. b - e - a - c - d      D. b - d - e - a - c

*Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.*

Online shopping has become very popular among young people, especially on platforms like Shopee and TikTok. (18) \_\_\_\_\_. As online shopping is made easier, (19) \_\_\_\_\_.

Young people (20) \_\_\_\_\_ find it convenient to shop from home. With just a few clicks, they can compare prices and choose items they like without going to a store. This way of shopping allows them to save time and money, making it more appealing to younger generations. Additionally, many of their purchases (21) \_\_\_\_\_.

In addition to discounts, social media influences how young people shop online. Seeing their friends and influencers sharing product recommendations, (22) \_\_\_\_\_. They enjoy sharing their favorite finds with friends, creating a sense of community around their purchases. As online shopping continues to grow, it is clear that these platforms are changing how young people buy things today.

**Question 18:**



- A. Shopping online can be time-consuming, making it less appealing to young consumers today
- B. Many young shoppers prefer to visit physical stores for a more personal experience
- C. These websites offer great discounts and promotions that attract shoppers looking for cheap deals
- D. Discounts and promotions are available primarily for clothing and accessories on these platforms

Question 19:

- A. many young shoppers prefer to browse in physical stores for better quality and service
- B. more and more young consumers are choosing to buy their products online instead of in physical stores
- C. most online shoppers are concerned about shipping costs and delivery times for their online orders
- D. shopping online is becoming less popular on account of the rise of cheap and local markets and shops

Question 20:

- A. are constantly on the go and rely on digital platforms
- B. who are constantly on the go and rely on digital platforms
- C. that being constantly on the go and rely on digital platforms
- D. whose they are constantly on the go and rely on digital platforms

Question 21:

- A. that are influenced by social media trends and online reviews
- B. having been influenced by social media trends and online reviews
- C. are influenced by social media trends and online reviews
- D. of which influences of social media trends and online reviews are understood

Question 22:

- A. adverts for new items have been seen by young shoppers
- B. new items are advertised for young shoppers to try
- C. young shoppers are encouraged to try new items
- D. encouragement is given for young shoppers to try new items

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.*

For many of us, being able to go to space is a rare and wonderful experience. However,



before you can officially join NASA and carry out your first mission in space, the road will definitely not be easy.

To begin with, those who want to pursue a career in space exploration must have a master's degree in a relevant field of science and at least two years of relevant professional experience, which amounts to at least 7 to 8 years of preparation in total. The application process, which takes place every four years, is no less challenging. When 18,300 people applied for the class of 2017, for example, only 12 were accepted, which is less than 1% - so your chances of being accepted is definitely slim.

Even if NASA approves your application, it will take some time before you can actually leave Earth. First, you need to complete two years of basic training. Astronaut trainees must be fluent in Russian so they'll be able to effectively communicate with their colleagues and other experts at the Russian Mission Control Centre, especially during important missions. Furthermore, they also have to learn everything about how spaceships work and the complicated science involved in space stations.

And of course, there is also physical training. Astronauts in training need to earn scuba certification and swim three laps in a pool while wearing a flight suit. They must also undergo military land and water survival training, which is essential for emergencies. Finally, trainees must practise in simulations that allow them to get used to high and low atmospheric pressures, which they may experience when working in space.

HỌC THẢ GA

(Adapted from bestcolleges.com)

Question 23: The word slim in paragraph 2 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. dim                      B. small                      C. rare                      D. thin

Question 24: According to the passage, all of the following are requirements for pursuing a career in space exploration EXCEPT \_\_\_\_\_.

- A. knowledge about how spaceships work  
B. two years of relevant professional experience  
C. completion of a specialized training program  
D. a master's degree in a relevant field of science

Question 25: The word they in paragraph 3 refers to \_\_\_\_\_.

- A. trainees                      B. colleagues                      C. experts                      D. missions

Question 26: The word approves in paragraph 3 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. weakens                      B. rejects                      C. prevents                      D. endorses

Question 27: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Astronauts need to complete military land and water training to prepare for emergencies.



- B. Astronauts have the option to take military survival training for land and water situations if they want to.
- C. Undergoing military land and water survival training is required but not necessary for astronauts.
- D. Military land and water survival training is crucial for astronauts to complete in case of emergencies.

**Question 28:** Which of the following is NOT TRUE according to the passage?

- A. When you become an astronaut, you have to speak fluent Russian.
- B. For every astronaut, knowledge of how spaceships work is crucial.
- C. Astronaut trainees must swim three pool laps every day as part of training.
- D. Astronauts must be familiar with different levels of atmospheric pressure.

**Question 29:** In which paragraph does the writer discuss the physical training requirements for astronaut trainees?

- A. Paragraph 1    B. Paragraph 2    C. Paragraph 3    D. Paragraph 4

**Question 30:** In which paragraph does the writer mention the application process for NASA and the acceptance rate?

- A. Paragraph 1    B. Paragraph 2    C. Paragraph 3    D. Paragraph 4

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.*

[I] When trying to memorise new things, it's easy to assume that the more work we put in, the better we will perform. [II] But just try dimming the lights and enjoying 10-15 minutes of silence, and you may find that your memory of what you have learnt is far better. [III]

Although it's already well known that we should sometimes rest while studying, new research suggests that we should aim for "minimal interference" during these breaks—avoiding any activity that could interrupt memory formation like checking your emails or surfing the Internet. [VI] The remarkable memory-boosting benefits of undisturbed rest were first documented in 1900 by the German psychologist Georg Elias Muller. In one experiment, Muller first asked their participants to learn a list of meaningless syllables. Following a short study period, half the group were immediately given a second list to learn while the rest were given a short break before continuing. In the end, the participants given the break remembered nearly 50 percent of the 2 lists, compared to an average of 28 percent for the other group.

More recent research has also replicated Muller's finding in many different contexts. For example, a study found that these short periods of rest can also improve our spatial



memory, for instance – helping people better recall the location of different landmarks. Crucially, this advantage lasts for a week after the original learning task, and seems to benefit participants of all ages. And in all cases, they simply let their minds wander in a quiet room without distraction when they rest. However, we should be careful as we daydream. This is because in another experiment, participants were asked to imagine a past or future event during their break, and this appeared to reduce their later recall of new material. So it may be safest to avoid any concerted mental effort as we rest.

How this effect works is still not clearly understood, though some clues come from a growing understanding of memory formation. It is now well accepted that once memories are initially encoded, they pass through a period of consolidation that slowly transfers them into your long-term memory. This was once thought to happen primarily during sleep, with heightened communication between the hippocampus – where memories are first formed – and the cortex, starting a process that quickly builds and strengthens the neural connections needed for later recall. But it seems that comparable brain activity can occur during periods of wakeful rest as well.

The next time you need to study a large amount of information for an exam, it's worth remembering that just like your smartphones, your brain also needs a regular period of recharging to work properly. After all, even slight improvements in your memory could make the vital difference between a grade or two.

HỌC THẢ GA

(Adapted from *bbc.com*)

Question 31: Where in paragraphs 1 and 2 does the following sentence best fit?

Research shows that short, undisturbed breaks can be just as crucial as study time itself.

- A. [I]                      B. [II]                      C. [III]                      D. [IV]

Question 32: Which of the following best summarizes paragraph 2?

- A. A study in the 1900s showed that studying for a shorter period is bound to impair memory.  
 B. An experiment demonstrated that breaks improve memory recall for lists of information.  
 C. Research confirmed that distractions during study breaks can harm memory formation.  
 D. Early experiments suggest that studying and resting both contribute equally to memory retention.

Question 33: According to the passage, which of the following is NOT mentioned as a benefit of undisturbed rest?

- A. helping improve recall of spatial locations    B. enhancing long-term memory retention  
 C. benefiting individuals across age groups    D. providing guidelines on ideal rest duration

Question 34: The word concerted in paragraph 3 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. exhausted            B. forceful            C. intense            D. enthusiastic



Question 35: The word they in paragraph 3 refers to \_\_\_\_\_.

- A. studies      B. ages      C. landmarks      D. participants

Question 36: The word comparable in paragraph 4 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. similar      B. inaccurate      C. divergent      D. reliable

Question 37: Which of the following is NOT TRUE according to the passage?

- A. Muller was the first person to study the memory-improving impacts of undisturbed rest.  
B. In Muller's experiment, those who did not rest performed worse than those who did.  
C. When asked to imagine an event during breaks, people's memory is negatively affected.  
D. Researchers have not clearly understood memory formation yet despite having clues.

Question 38: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Once memories are made, they are instantly stored in long-term memory after a brief consolidation.  
B. Memories must go through a process to become permanent, slowly moving into long-term storage.  
C. Initial memories are permanently stored as soon as they are encoded, without any consolidation process.  
D. After memories are first formed, they are rapidly stored in long-term memory through a consolidation phase.

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

- A. When we sleep, information is sent into our long-term memory more quickly.  
B. The hippocampus only communicates with the cortex while we sleep or rest.  
C. Neural connections formed in our brain during sleep are the strongest ones.  
D. Scientists used to believe that wakeful rest can reduce neural connections.

Question 40: Which of the following best summarizes the passage?

- A. Memory performance primarily relies on the amount of effort put into studying, suggesting that more practice yields better results.  
B. Taking regular breaks filled with stimulating activities, such as checking emails, can improve memory retention and boost recall ability.  
C. A quiet, undisturbed break can enhance memory retention, as shown by both historical and recent research on avoiding distractions during rest.  
D. Recent research proves that sleep is the only effective way to consolidate memories, and wakeful rest does not play a role in memory formation.

\_\_\_\_\_ THE END \_\_\_\_\_



## NEW WORDS AND PHRASES

STT	Từ vựng	Phân âm	Nghĩa
1	limestone	/ˈlaɪm.stəʊn/	đá vôi (một loại đá trầm tích chủ yếu chứa canxi cacbonat)
2	sight	/saɪt/	1. tầm nhìn, cảnh tượng 2. khả năng nhìn thấy, thị lực
3	view	/vjuː/	1. cái nhìn, quan điểm 2. cảnh vật nhìn thấy từ một vị trí nhất định
4	landscape	/ˈlænd.skeɪp/	1. phong cảnh, cảnh vật 2. bức tranh thiên nhiên được trình bày
5	scene	/siːn/	1. cảnh, bối cảnh (trong một vở kịch, bộ phim) 2. một sự kiện hoặc tình huống xảy ra tại một địa điểm cụ thể
6	journey	/ˈdʒɜːr.ni/	1. hành trình, chuyến đi 2. quá trình phát triển cá nhân hoặc sự thay đổi
7	voyage	/ˈvɔɪ.ɪdʒ/	1. chuyến đi dài bằng đường biển 2. hành trình khám phá
8	excursion	/ɪkˈskɜːr.ʒən/	chuyến đi tham quan ngắn, thường theo nhóm
9	expedition	/ˌɛk.spəˈdɪʃ.ən/	cuộc thám hiểm
10	catch on	/kætʃ ɒn/	1. trở nên phổ biến, được chấp nhận 2. hiểu rõ một ý tưởng hoặc tình huống sau một thời gian
11	make out	/meɪk aʊt/	1. nhìn thấy, nhận ra 2. hiểu một tình huống hoặc điều gì đó trong hoàn cảnh khó khăn
12	take in	/teɪk ɪn/	1. hiểu hoặc tiếp thu thông tin 2. hấp thụ hoặc tiêu thụ (thông tin, kiến thức)
13	account for	/əˈkaʊnt fɔːr/	1. giải thích, lý giải 2. chiếm tỷ lệ, ảnh hưởng đến một phần của tổng thể
14	undergo	/ˌʌn.dəˈɡoʊ/	trải qua (một quá trình, sự thay đổi, thử thách)
15	slim	/slɪm/	1. mảnh mai, gầy (người hoặc vật) 2. nhỏ bé, ít ỏi (về số lượng)
16	approve	/əˈpruːv/	chấp thuận, đồng ý
17	weaken	/ˈwiː.kən/	làm yếu đi
18	reject	/rɪˈdʒekt/	từ chối, không chấp nhận hoặc không đồng ý với điều gì
19	endorse	/ɪnˈdɔːrs/	xác nhận, ủng hộ
20	recall	/rɪˈkɔːl/	1. nhớ lại, hồi tưởng 2. thu hồi (một sản phẩm)
21	concerted	/kənˈsɜːr.tɪd/	1. có phối hợp, thống nhất 2. được thực hiện một cách đồng bộ, hợp tác
22	intense	/ɪnˈtens/	1. mãnh liệt, mạnh mẽ 2. tập trung cao độ (về cảm xúc hoặc hoạt động)
23	enthusiastic	/ɪnˌθjuː.ziˈæs.tɪk/	nhiệt tình, hăng hái
24	comparable	/ˈkɒm.ə.r.ə.bəl/	có thể so sánh, tương đương
25	inaccurate	/ɪˈnæk.jʊr.ət/	không chính xác, sai lệch
26	divergent	/daɪˈvɜː.dʒənt/	khác nhau, phân kỳ (về quan điểm hoặc hướng đi)
27	reliable	/rɪˈlaɪə.bəl/	đáng tin cậy, có thể tin tưởng



**ĐỀ PHÁT TRIỂN THEO FORM MINH HỌA**  
(Thời gian làm bài: 50 phút, không tính thời gian giao đề)

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

**Escape to Nature – Enjoy a Sunny Picnic Spot!**

**Tired of Staying Indoors?**

If you are bored (1) \_\_\_\_\_ spending time indoors, you can enjoy the fresh air and beautiful scenery. A (2) \_\_\_\_\_, located in Dong Da, is easily accessible for everyone. The park, (3) \_\_\_\_\_ by trees, makes it a perfect place for a fun day out.

**Bring Your Friends Along!**

If you want to have a great time, you can invite your friends (4) \_\_\_\_\_ along. It's a lovely area that allows you to play games, enjoy delicious food, and create (5) \_\_\_\_\_ experiences. If you plan ahead, you can (6) \_\_\_\_\_ a visit to the picnic spot without any trouble!

Question 1: A. of                      B. at                      C. in                      D. about

Question 2: A. spot sunny picnic                      B. sunny spot picnic  
                    C. sunny picnic spot                      D. picnic sunny spot

Question 3: A. surrounded    B. surrounding    C. is surrounded    D. which surrounds

Question 4: A. coming                      B. to come                      C. come                      D. to coming

Question 5: A. memory                      B. memorial                      C. memorize                      D. memorable

Question 6: A. take                      B. give                      C. break                      D. pay

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

**Turning Challenges into Opportunities**

**Dealing with Travel Delays**

Traveling can be fun, but sometimes things do not go as planned. Flights may be postponed or even (7) \_\_\_\_\_, which can leave (8) \_\_\_\_\_ feeling uncomfortable. It is important to stay calm though these situations can be frustrating. (9) \_\_\_\_\_ people have experienced delays at airports, which can make the journey more stressful.

**Making the Most of Your Airport Time**

(10) \_\_\_\_\_ flight changes, there are many ways to pass the time at the airport. Travelers can enjoy a wide (11) \_\_\_\_\_ of activities, such as shopping, dining, or just relaxing. Some travelers may have (12) \_\_\_\_\_ a ticket for a lounge where they can sit comfortably while waiting for their flight.

Question 7: A. carried on    B. given off    C. taken out    D. called off

Question 8: A. guests                      B. clients                      C. customers                      D. passengers

Question 9: A. Little                      B. Another                      C. Many                      D. Every

Question 10: A. Instead of    B. Apart from    C. Except for    D. Due to

Question 11: A. level                      B. basis                      C. range                      D. amount

Question 12: A. reserved    B. conserved    C. preserved    D. maintained



Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentence to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.

Question 13:

- a. Anna: Thank you! I'm really excited to share my music with everyone!
- b. Rachel: Wow, Anna! That's incredible! You've worked so hard for this!
- c. Anna: I just released my first single, and it's already trending!

A. c - b - a      B. c - a - b      C. a - c - b      D. b - c - a

Question 14:

- a. Thao: I can imagine, Quang. Have you had any interviews yet?
- b. Thao: Don't lose hope! Keep applying, and something will come up.
- c. Quang: Thanks, Thao! I appreciate your support!
- d. Quang: I've been looking for a job for months, and it's really tough.
- e. Quang: A few, but no offers so far. It's really discouraging.

A. a - d - c - e - b      B. b - c - e - a - d  
C. d - a - e - b - c      D. c - d - e - b - a

Question 15:

Hi everyone,

- a. This project not only helps us develop our research skills but also allows us to improve our presentation techniques.
- b. We will be working in groups to create engaging presentations on our favorite books, which I think will be really fun.
- c. I encourage everyone to start brainstorming some ideas now so we can have a productive discussion in class next week.
- d. I wanted to take a moment to share that our teacher, Ms. Thao, has announced an exciting new project for all of us!
- e. Let's make this project a fun and educational experience together, and I can't wait to see what everyone comes up with!

Best,

Nam

A. d - b - a - c - e      B. b - a - d - c - e  
C. a - e - c - b - d      D. c - b - e - a - d

Question 16:

- a. One significant advantage is that participating in sports promotes physical fitness and helps maintain a healthy weight.



- b. Furthermore, playing sports is known to reduce stress and improve overall mental well-being through the release of endorphins.
- c. Engaging in sports offers numerous physical and mental health benefits.
- d. Team sports also encourage social interaction and can foster a sense of belonging and teamwork among participants.
- e. In conclusion, incorporating sports into one's routine can lead to a healthier lifestyle and enhanced emotional resilience.

A. c - b - a - d - e

B. c - a - d - b - e

C. c - d - b - a - e

D. c - d - a - b - e

**Question 17:**

- a. Studies indicate that over 70% of residents in these urban areas experience health problems related to poor air quality, including respiratory issues and allergies.
- b. Moreover, the government has set a target to reduce air pollution levels by 30% by 2025 through various initiatives and policies aimed at cleaner transportation and industrial practices.
- c. In conclusion, addressing air pollution is crucial for the health and well-being of the population in Vietnam's urban centers.
- d. This environmental crisis not only affects public health but also impacts the quality of life for millions of citizens living in these cities.
- e. Air pollution has become a pressing issue in major cities across Vietnam, with Hanoi and Ho Chi Minh City regularly exceeding safe air quality levels.

A. b - d - a - c - e

B. e - a - d - b - c

C. b - e - a - c - d

D. d - b - e - a - c

*Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.*

Many students today find it hard to concentrate on their studies because of constant notifications from their phones and other devices. Students, (18) \_\_\_\_\_, often struggle to focus on tasks for extended periods. With notifications popping up frequently, (19) \_\_\_\_\_. This can happen even with small notifications.

Drawn into checking each alert, (20) \_\_\_\_\_. This habit of checking notifications can reduce a student's ability to retain information, as each interruption requires them to refocus, which takes time. Teachers and parents are noticing that (21) \_\_\_\_\_. These distractions add up quickly over time.

To help students concentrate better, some schools have implemented strict rules about phone usage during study times. Devices (22) \_\_\_\_\_. By reducing access to phones,



students can focus more on learning and spend less time checking notifications, ultimately improving their productivity and concentration.

Question 18:

- A. are filled with social media apps and messages in their phones
- B. whose phones are filled with social media apps and messages
- C. have their phones filled with social media apps and messages
- D. who having their phones filled with social media apps and messages

Question 19:

- A. students experience fewer interruptions during study sessions, enabling them to concentrate deeply
- B. it's easy to get pulled away from homework or class assignments, even when they try to stay focused
- C. students find themselves completing tasks ahead of time, feeling less pressure from social media
- D. children are less likely to use social media apps, as they find it easy to focus on studying

Question 20:

- A. students often lose track of time, leading to less productive study sessions
- B. time is hard to control for students, leading to less productive study sessions
- C. losing track of time is very likely, leading to less productive study sessions
- D. less productive study sessions mean that students often lose track of time

Question 21:

- A. students show improved focus and understanding when using their phones consistently
- B. students are better able to manage study tasks when frequently checking for social media alerts
- C. students become more motivated to complete assignments when they take regular breaks
- D. students' study quality drops when they are distracted too often by digital interruptions

Question 22:

- A. are often required to be put away or placed on silent mode to limit distractions in class
- B. that are often required to be put away or placed on silent mode to limit distractions in class
- C. of which they are required to be put away or placed on silent mode to limit distractions in class
- D. having often been required to be put away or placed on silent mode to limit distractions in class



Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.

In the 1960s, linguists became interested in a new scientific theory about grammar, or the laws of language. The theory was proposed and made popular by an American linguist named Noam Chomsky, who often focuses on how young children can naturally learn their native language without making any significant efforts and without formal education.

Chomsky didn't think that exposure to a language was enough for a young child to become efficient at understanding and producing a language. Instead, he believed that humans are born with an ability to learn languages. According to Chomsky's theory, the basic structures of language are already present in the human brain at birth.

This "universal grammar" theory suggests that all languages have some common characteristics. For example, every language has a way to ask a question or make what a person says negative. In addition, every language has a way to identify gender or show that something happened in the past or present.

If the most basic grammar laws are the same for all languages, children only need to follow the particular set of rules that their peers also follow in order to understand and produce their native language. In other words, while their environment determines which language they will speak when they grow up, they are already born with the tools to learn any language effectively in their brains.

HỌC THẢ GA

(Adapted from englishclub.com)

Question 23: The word efficient in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. irrelevant      B. irrational      C. incapable      D. inactive

Question 24: The word common in paragraph 3 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. popular      B. shared      C. approved      D. logical

Question 25: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 3?

- A. Every language has ways to show who did something and when it happened.  
B. Languages have a structure that can help distinguish between male and female subjects and show time.  
C. All languages include words that can mark gender and indicate past or present actions.  
D. Each language uses specific forms to identify gender and express time relations between actions.

Question 26: According to the passage, all of the following are characteristics of language EXCEPT \_\_\_\_\_.

- A. Every language has a way to make a sentence negative.  
B. All languages include ways to mark events as past or present.  
C. Each language provides tools to identify male and female subjects.  
D. Every language has a specific structure for formal education.



**35 đề thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh**

Question 27: The word they in paragraph 4 refers to \_\_\_\_\_.

- A. laws                      B. languages                      C. children                      D. rules

Question 28: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Before the 1960s, there were no scientific theories about grammar.  
 B. Chomsky focuses on how people of all ages learn their mother tongue.  
 C. Every language has a specific way to make a statement negative.  
 D. A child has to learn languages with peers who follow the same rules.

Question 29: In which paragraph does the writer discuss the idea that all languages have some common characteristics?

- A. Paragraph 1                      B. Paragraph 2                      C. Paragraph 3                      D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the writer mention Chomsky's belief that children are born with the ability to learn languages?

- A. Paragraph 1                      B. Paragraph 2                      C. Paragraph 3                      D. Paragraph 4

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.*

[I] With the number of mobile devices in the world increasing at a rapid rate, one may assume that the use of gadgets such as tablets and smartphones would have negative impacts. [II] Nonetheless, a new study conducted by researchers at the Universities of Oxford and Warwick has discovered this may not be the case. [III]

According to the study's findings, which were published in the *Journal of Marriage and Family*, children are spending more time at home with their parents than they were in 2000. [IV] However, the amount of time children and parents spend together doing shared activities such as eating meals or watching television remains largely unchanged.

For the study, the research team analysed a sample of 5,000 daily diaries written by 2,500 children aged between eight and 16 and their parents, and what they found was that families spent an average of 30 more minutes together per day in the same location in 2015 than they did in 2000, with average overall family time increasing from 347 minutes to 379 minutes. They also added that the amount of time parents and children spend daily on doing shared activities has only slightly altered over the past 15 years, increasing by three minutes.

"Our analysis has found that the overall family time has extended, but it's this alone-together time, when children and parents are in the same location but children are reporting that they are alone, which has made up most of the increase," says Dr. Killian Mullan, from the department of sociology at the University of Oxford. "Given this large increase in alone-together time, it is perhaps reassuring that we also found no decline in the amount of time families spent in shared activities between 2000 and 2015. "This suggests that parents still value key aspects of traditional family life, such as family meals or shared hobbies, and seek to prioritise them in the face of pressure from technological change."



Dr. Stella Chatzitheochari, from the department of sociology at the University of Warwick, explains that the study indicates how use of digital devices has become “embedded into family life”. “It is worth noting that mobile device use may be complementing family activities and also help children and young people build and maintain friendships outside of the home,” she states. However, the sociology professor also believes more research is needed to explore how the quality of interactions between family members is impacted by mobile device use.

(Adapted from independent.co.uk)

Question 31: Where in paragraphs 1 and 2 does the following sentence best fit?

This could affect the quality time spent between children and parents.

- A. [I]                      B. [II]                      C. [III]                      D. [IV]

Question 32: According to the passage, which of the following is NOT mentioned as a change in family dynamics since 2000?

- A. overall increase in family time                      B. increase in time spent in the same location  
C. change in shared activities duration                      D. improvement in family relationships

Question 33: Which of the following best summarizes paragraph 3?

- A. The study revealed that the amount of time families spend together has significantly increased over the past 15 years.  
B. Research showed that families now spend more time together in the same location, but shared activity time has only slightly changed.  
C. The analysis of daily diaries indicated that children nowadays tend to have less interaction with their parents compared to previous years.  
D. Families have decreased their overall time spent together due to the impact of mobile devices on daily life.

Question 34: The word They in paragraph 3 refers to \_\_\_\_\_.

- A. researchers    B. diaries                      C. parents                      D. families

Question 35: The word prioritise in paragraph 4 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. commend    B. neglect                      C. oversee                      D. denounce

Question 36: The word reassuring in paragraph 4 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. stimulating    B. vitalising                      C. encouraging    D. refreshing

Question 37: Which of the following is NOT TRUE according to the passage?

- A. The study may disprove the idea that mobile gadgets negatively affect family time.  
B. Watching television is an example of what the research team calls shared activities.  
C. The amount of time family members spend on shared activities grew considerably.  
D. Alone-together time has been a major contributor to the rise in overall family time.

Question 38: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 5?

- A. The use of mobile devices likely disrupts family activities and makes it difficult for children to create and uphold friendships outside their home.



- B. Children and young people often struggle to use mobile devices for family activities and to connect with friends outside of their homes.
- C. Mobile devices are less effective for enhancing family activities but do support children in forming friendships beyond their home environment.
- D. Mobile devices might enhance family interactions and assist children in developing and sustaining friendships beyond their households.

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

- A. Children only want to spend time with their parents while watching TV.
- B. Family meals are the most significant aspect of traditional family life.
- C. Many parents cannot handle the pressure from technological change.
- D. The use of technology has actually improved children's social life.

Question 40: Which of the following best summaries the passage?

- A. A recent study shows that the increasing use of mobile devices negatively affects family interactions and reduces quality time among family members.
- B. Researchers found that despite the rise in mobile device usage, families are spending more time together at home, although the quality of shared activities remains largely unchanged.
- C. The study indicates that children are increasingly isolated at home due to mobile devices, leading to a decline in family engagement and traditional family activities.
- D. Evidence from the study suggests that mobile devices have not only disrupted family life but also hindered parents from prioritizing quality time with their children.

\_\_\_\_ THE END \_\_\_\_



NEW WORDS AND PHRASES

STT	Từ vựng	Phiên âm	Nghĩa
1	postpone	/poust'poun/	hoãn lại
2	give off	/giv ɔf/	tỏa ra (phát ra mùi, nhiệt, hoặc ánh sáng)
3	take out	/teɪk aʊt/	1. lấy ra (một vật gì đó từ nơi nào đó) 2. đưa ra (để tiêu hủy hoặc loại bỏ)
4	call off	/kɔl ɔf/	hủy bỏ
5	guest	/gest/	khách (người đến thăm hoặc sử dụng dịch vụ của ai đó)
6	client	/'klaɪənt/	khách hàng
7	customer	/'kʌstəmə/	khách hàng (người mua hàng hóa hoặc dịch vụ)
8	passenger	/'pæsiŋdʒə/	hành khách (người đi trên phương tiện giao thông)
9	reserve	/rɪ'zɜ:v/	1. đặt chỗ (giữ chỗ cho ai đó) 2. dự trữ (giữ lại một cái gì đó cho tương lai)
10	conserve	/kən'sɜ:v/	bảo tồn (giữ gìn và bảo vệ tài nguyên hoặc môi trường)
11	preserve	/prɪ'zɜ:v/	bảo tồn
12	maintain	/meɪn'teɪn/	duy trì (giữ cho một cái gì đó trong tình trạng tốt)
13	transportation	/.træns'pɔ:t'eɪʃən/	giao thông
14	alert	/ə'lɜ:t/	cảnh giác
15	interruption	/.ɪntə'rʌpʃən/	sự gián đoạn
16	pulled away from	/pʊld ə'weɪ frɒm/	rời xa
17	lose track of	/lu:z træk ʌv/	mất dấu
18	efficient	/ɪ'fɪʃənt/	hiệu quả (thực hiện công việc với mức tiêu hao tối thiểu)
19	common	/'kɒmən/	phổ biến
20	identify	/aɪ'dentɪfaɪ/	xác định (nhận biết hoặc tìm ra điều gì đó)
21	distinguish	/dɪs'tɪŋɡwɪʃ/	phân biệt (nhận ra sự khác biệt giữa các sự vật)
22	reassuring	/.ri:ə'ʃʊərɪŋ/	trấn an (gây cảm giác yên tâm hoặc an toàn)
23	prioritise	/'praɪ'ɒrɪtaɪz/	ưu tiên
24	commend	/kə'mend/	khen ngợi
25	oversee	/.oʊvər'si:/	giám sát
26	denounce	/dɪ'naʊns/	lên án (phê phán công khai một điều gì đó)
27	vitalising	/'vaɪtəlaɪzɪŋ/	làm sống lại
28	refreshing	/rɪ'freʃɪŋ/	làm mới (cảm thấy mới mẻ hoặc dễ chịu)



# ĐỀ PHÁT TRIỂN THEO FORM MINH HỌA

(Thời gian làm bài: 50 phút, không tính thời gian giao đề)

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

## Find Your Perfect Workout Buddy with "Pair & Train"!

### Struggling to Find the Right Gym Partner?

"Who will I exercise with? Will they be motivating or will they slow me down?" Do you often ask yourself this before (1) \_\_\_\_\_ the gym? But things are about to change! A fitness center has introduced a new system (2) \_\_\_\_\_ "Pair & Train."

### How It Works

Now, you can choose your workout partner. When you sign up (3) \_\_\_\_\_ a session, you can share your fitness goals with others. You'll also see everyone's profiles. If you want to focus on building strength, consider (4) \_\_\_\_\_ someone with a similar routine. Prefer a fun and (5) \_\_\_\_\_ workout? Pick a partner who enjoys (6) \_\_\_\_\_!

- Question 1: A. taking      B. hitting      C. paying      D. giving  
 Question 2: A. calling      B. was called      C. called      D. which called  
 Question 3: A. for      B. in      C. to      D. at  
 Question 4: A. to join      B. joining      C. join      D. to joining  
 Question 5: A. energetic      B. energy      C. energetically      D. energize  
 Question 6: A. group lively activities      B. lively activity groups  
                  C. lively group activities      D. activity lively groups

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

## Boost Your Well-being, Start at Home!

Here are some easy things you can do at home every day to stay healthy.

### Important Facts:

- Sitting too much can (7) \_\_\_\_\_ to health problems like heart disease. On average, we sit for more than 6 hours a day, which isn't good for our bodies.
- Eating too much processed food can increase the risk of diabetes and (8) \_\_\_\_\_ diseases.

### Healthy Steps:

- Stand up and stretch every hour. Try to increase the (9) \_\_\_\_\_ of movement you get during the day, even if it's just a quick walk or a few stretches.
- Eat fresh, whole foods like fruits, vegetables, and lean meats (10) \_\_\_\_\_ processed snacks or fast food. Cooking at home allows you to choose healthier (11) \_\_\_\_\_ and avoid excessive salt and sugar.

Drink plenty of water throughout the day, and try to (12) \_\_\_\_\_ sugary drinks like sodas and sweet juices.



- Question 7: A. cause      B. lead      C. result      D. bring  
 Question 8: A. other      B. another      C. the other      D. others  
 Question 9: A. level      B. number      C. amount      D. quantity  
 Question 10: A. in terms of      B. instead of      C. on account of      D. regardless of  
 Question 11: A. materials      B. elements      C. ingredients      D. components  
 Question 12: A. fall back on      B. come back on      C. go back on      D. cut back on

*Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentence to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.*

Question 13:

- a. Lisa: Hey, Tom! It's been a while! You seem really happy!  
 b. Lisa: I have! I've been spending more time outdoors and enjoying nature.  
 c. Tom: Hi, Lisa! Thanks. You look refreshed, too. Have you been on any trips recently?

A. c - b - a      B. c - a - b      C. a - c - b      D. b - c - a

Question 14:

- a. Jake: Why are you learning to cook?  
 b. Emma: I'm going to take a cooking class.  
 c. Jake: How will you improve your culinary skills?  
 d. Jake: I think cooking classes are too time-consuming. I don't think I'll join them.  
 e. Emma: They teach new recipes and techniques, and they can be fun!

A. d - b - a - e - c      B. c - b - a - e - d      C. d - e - a - b - c      D. c - e - d - b - a

Question 15:

Hi Mark,

- a. I appreciate the recommendation for those new books; they sound really good!  
 b. Thanks so much for sending me that list of popular novels last week.  
 c. I've already started one, and it's hard to put down!  
 d. I also liked your suggestion about joining the local book club—it seems like a fun way to meet new people.  
 e. However, I have a lot on my plate right now, so I might not be able to join the club just yet.

Write back soon.

Emma

A. d - b - a - c - e      B. b - a - d - c - e      C. a - e - c - b - d      D. c - b - e - a - d

Question 16:



**35 để thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh**

- a. Engaging in regular physical activity is crucial for preserving both physical and mental well-being.
- b. Research indicates that individuals who exercise consistently experience lower rates of anxiety and depression.
- c. In conclusion, the myriad advantages of incorporating exercise into one's daily routine cannot be overstated.
- d. Exercise also fosters social connections, as many people participate in group activities or classes.
- e. Studies have also shown that people who are physically active tend to have stronger immune systems and longer life expectancies.

A. c - b - a - d - e

B. a - b - e - d - c

C. e - a - d - b - c

D. b - d - a - e - c

**Question 17:**

- a. Ultimately, the advantages of acquiring a new language, such as improved job opportunities and enriched cultural experiences, far outweigh the initial difficulties.
- b. Once proficient, learners can not only enjoy traveling but also delve deeper into diverse cultures and traditions.
- c. Furthermore, individuals who speak multiple languages often enjoy greater cognitive flexibility and creativity.
- d. Mastering a foreign language significantly enhances career prospects in today's global job market.
- e. Nevertheless, studies reveal that approximately 60% of language learners find the grammar rules particularly challenging to grasp.

A. d - a - e - b - c

B. d - e - b - c - a

C. a - c - b - d - e

D. d - b - c - e - a

*Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.*

Mindfulness meditation has become a popular practice for improving mental health and overall well-being. (18) \_\_\_\_\_, it encourages individuals to focus on the present moment, which can help reduce stress and anxiety. Studies have shown that (19) \_\_\_\_\_.

One helpful technique in mindfulness is deep breathing, which helps calm both the mind and body. During meditation, (20) \_\_\_\_\_. This ability allows them to understand their feelings better and respond to stress in a healthier way.

Mindfulness meditation is easy to fit into anyone's daily routine. You can practice it at home, at work, or even while you're traveling. (21) \_\_\_\_\_. As more people discover the



benefits of mindfulness, our world is slowly becoming a more caring and peaceful place, (22)

\_\_\_\_\_.

Question 18:

- A. Practising by millions of people around the world
- B. Practiced by millions of people around the world
- C. Having practised by millions of people around the world
- D. Which practised by millions of people around the world

Question 19:

- A. mindfulness practice gave rise to building friendships and social connections
- B. their need for sleep and rest is strongly accentuated through regular practice
- C. regular practice can lead to better emotional health and improved concentration
- D. the amount of time spent on work may be significantly decreased if regularly practised

Question 20:

- A. their thoughts without judgment having been observed
- B. people learn to observe their thoughts without judgment
- C. their observations to be learning their thoughts without judgment
- D. their learning to observe their thoughts without judgment

Question 21:

- A. Just a few minutes of focused breathing can create a sense of peace and relaxation
- B. We can receive a feeling of urgency to complete daily tasks in just a few minutes
- C. Excitement about new activities is triggered as a result of just a few minutes
- D. Only a few minutes may contribute to such a state of restlessness in the mind

Question 22:

- A. of which individuals are more in tune with their emotions and the needs of others
- B. whose individuals are more in tune with their emotions and the needs of others
- C. for whom individuals are more in tune with their emotions and the needs of others
- D. where individuals are more in tune with their emotions and the needs of others

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.*

We are often told to smile every day and smile as much as we can, and this advice seems to be an extremely good one, since research has shown that whether your smile is genuine or not, it can act on your body and mind in a variety of positive ways.



Smiling not only helps to prevent us from looking tired, worn down, or overwhelmed but it can also actually help decrease stress. And although this sounds strange, many studies have shown that smiling can reduce stress even if a smile is not genuine. When you are stressed, take the time to smile even if you don't really want to and you will surely reap the benefits.

Smiling can also bolster your overall health by helping your immune system to function more effectively. It is thought that when you smile, immune function improves because you are more relaxed. Whether you're trying to improve health or give your immune system a big boost ahead of cold and flu season, smiling may help.

And if you want to make a good impression on other people, you'd better smile more. While more negative facial expressions like frowns, scowls, and grimaces push people away, smiling is seen as more attractive—and people may even assume you have more positive personality traits if you're smiling. Moreover, smiling can make you look more youthful. This is because muscles we use to smile also lift the face, making a person appear younger. So remember to smile your way through the day, and you'll look better than ever before.

(Adapted from [verywellmind.com](http://verywellmind.com))

Question 23: Which of the following is NOT mentioned as one of the benefits of smiling?

- |                           |  |
|---------------------------|--|
| A. reducing stress levels | B. improving immune function           |
| C. feeling overwhelmed    | D. appearing more attractive to others |

Question 24: The word it in paragraph 1 refers to \_\_\_\_\_.

- |           |             |          |         |
|-----------|-------------|----------|---------|
| A. advice | B. research | C. smile | D. body |
|-----------|-------------|----------|---------|

Question 25: The word strange in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- |        |          |             |               |
|--------|----------|-------------|---------------|
| A. odd | B. sound | C. familiar | D. surprising |
|--------|----------|-------------|---------------|

Question 26: The word bolster in paragraph 3 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- |           |               |            |            |
|-----------|---------------|------------|------------|
| A. expand | B. strengthen | C. protect | D. approve |
|-----------|---------------|------------|------------|

Question 27: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. To leave a positive impact on others, it's important to smile frequently.
- B. If you want others to notice you, it's best to avoid smiling.
- C. Smiling less often can help you create a favorable impression.
- D. To be seen favorably by others, you should frown more often.

Question 28: Which of the following is NOT TRUE according to the passage?

- A. Your immune function works better when you feel more relaxed.



- B. If you smile a lot, you are less likely to catch a cold or flu.
- C. The more you smile, the more positive your personality becomes.
- D. Negative facial expressions make you look less attractive.

**Question 29:** In which paragraph does the writer mention the benefits of smiling on overall health and the immune system?

- A. Paragraph 1
- B. Paragraph 2
- C. Paragraph 3
- D. Paragraph 4

**Question 30:** In which paragraph does the writer discuss how smiling can influence others' perceptions?

- A. Paragraph 1
- B. Paragraph 2
- C. Paragraph 3
- D. Paragraph 4

*Read the following passage about and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.*

[I] Biking has enjoyed a rise in popularity around the world as urbanites avoid public transport and turn to the relative safety of a two-wheeled commute. [II] Now, many cycling supporters are working with local governments in the hope of turning this COVID-related trend into lasting changes. [III]

Tabitha Combs, a lecturer at the University of North Carolina, has been gathering data on local actions affecting cycling during the pandemic. [IV] At present, she has identified at least 365 global cities that have designated new street space for this activity since she began on 24 March. "This was clearly a phenomenon that was taking place in cities all around the world at roughly the same time," she explains. "It was like a simultaneous global brainwave." While some cities created pop-up bike lanes, others implemented 'slow streets' by erecting makeshift barriers and reducing speed limits so bikers could safely share the road with other vehicles. In Europe, Paris fast-tracked a plan to create 650km of temporary and permanent bikeways, while Rome introduced 150km of its own cycling lane.

However, there is still the issue of how cities can keep people cycling after COVID, especially as enthusiasm is waning in places such as the UK, where a new report shows car ownership is considered more important than ever. Harry Prapavessis, director of the Exercise and Health Psychology Lab at Canada's Western University, thinks this boils down to three key factors: efficiency, safety and cost. To begin with, should constantly improve the quality of their bike networks, and ensure infrastructure is well maintained even in poor weather. They also need to put more effort into showcasing the cost-effectiveness of a two-wheeled commute, which can be six-times cheaper than driving a car, to the general public.

Plus, he says, there are simple policies that can promote cycling, including tax breaks,



reductions in healthcare premiums or worker-compensation packages that include benefits for bike commuters. Prapavessis adds: "These are strategies that lead to real behavioural change because there is this reminder that as you ride regularly, society is showing you that it values and rewards your decision." As a behavioural scientist, he hopes 2020 will not be remembered as a blip in time when bike travel soared only because of COVID-19 fears. "That would be really sad. It would mean that we didn't take advantage of what we could have done to encourage and persuade those people to stick with it."

(Adapted from *bbc.com*)

Question 31: Where in paragraph 1 does the following sentence best fit?

In fact, global bicycle sales surged by 50% in many cities during the height of the pandemic.

- A. [I]                      B. [II]                      C. [III]                      D. [IV]

Question 32: The word designated in paragraph 2 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. taken over      B. resulted in      C. set aside      D. carried out

Question 33: The word this in paragraph 3 refers to \_\_\_\_\_.

- A. infrastructure      B. issue                      C. enthusiasm      D. ownership

Question 34: According to paragraph 3, which of the following is NOT a factor influencing people's decision to continue cycling after COVID?

- A. the need for improved bike network quality  
B. the importance of safety in cycling infrastructure  
C. the availability of public transportation options  
D. the cost-effectiveness of biking compared to driving

Question 35: Which of the following best summarizes paragraph 3?

- A. The importance of cycling safety has significantly decreased due to the rise in car ownership.  
B. Car ownership is becoming far more popular than cycling, especially in the UK.  
C. Cycling after COVID is mainly influenced by enthusiasm and public interest.  
D. Cities need to focus on improving bike networks and promoting cycling to maintain interest.

Question 36: The word waning in paragraph 3 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. detaching      B. growing                      C. declining                      D. exhausting

Question 37: Which of the following is NOT TRUE according to the passage?

- A. On 'slow streets', cyclists and other vehicles can safely share the same lane on roads.



- B. In the UK, people are not as keen on biking as they were when the pandemic struck.
- C. The costs of driving a car can be six times higher than those involved in riding bikes.
- D. Prapavessis hopes that bikes will remain popular even after the COVID-19 pandemic.

**Question 38:** Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. These strategies create real behavioral change by reminding cyclists that society values and rewards their choices.
- B. Such methods effectively promote behavioral change as they show that society appreciates regular cycling.
- C. These approaches lead to lasting changes in behavior by indicating that society values the decision to cycle regularly.
- D. These tactics encourage significant behavioral shifts because they show there is societal appreciation for regular cycling.

**Question 39:** Which of the following can be inferred from the passage?

- A. More cycling lanes and roads will soon be constructed all across Europe.
- B. Even when actions are taken, the popularity of bike travel will most likely still decrease.
- C. In general, the public has not realised how cost-effective cycling can be.
- D. People will only ride regularly if they know society is rewarding their decision to do so.

**Question 40:** Which of the following best summarizes the passage?

- A. Biking has become more popular during COVID-19, leading cities to create new infrastructure and policies to encourage lasting cycling habits.
- B. The rise of biking during the pandemic is mainly due to urbanites avoiding public transport, and it is unlikely to continue after COVID-19.
- C. Cities have focused on improving public transport to decrease biking during the pandemic, and cycling has not gained popularity.
- D. A significant increase in biking during COVID-19 has prompted cities to make temporary changes, but sustaining this trend will require ongoing efforts.

\_\_\_\_ THE END \_\_\_\_



## NEW WORDS AND PHRASES

STT	Từ vựng	Phân âm	Nghĩa
1	material	/mə'tɪəriəl/	1. nguyên liệu, vật liệu (dùng để tạo ra một sản phẩm) 2. tài liệu, thông tin cho một mục đích cụ thể
2	element	/'elɪmənt/	1. yếu tố, thành phần cơ bản của một cái gì đó 2. nguyên tố hóa học (trong hóa học) => in one's element: trong môi trường mà ai đó cảm thấy thoải mái, tự tin
3	ingredient	/ɪn'ɡri:diənt/	thành phần trong công thức nấu ăn, sản phẩm
4	component	/kəm'pəʊnənt/	bộ phận, thành phần của một hệ thống, máy móc
5	fall back on	/fɔ:l bæk ɒn/	dựa vào, sử dụng đến thứ gì khi gặp khó khăn
6	go back on	/gəʊ bæk ɒn/	thất hứa, không giữ lời hứa
7	cut back on	/kʌt bæk ɒn/	cắt giảm (số lượng, chi phí)
8	recipe	/'resəpi/	công thức nấu ăn => recipe for success: công thức thành công (ẩn dụ)
9	incorporate	/ɪn'kɔ:pəreɪt/	1. kết hợp, hợp nhất 2. hợp nhất một công ty (dạng pháp lý)
10	observe	/əb'zɜ:v/	1. quan sát, theo dõi 2. tuân thủ quy tắc, luật pháp 3. nhận xét, phát biểu quan điểm
11	strange	/streɪndʒ/	kỳ lạ, lạ lùng, không quen thuộc
12	reap	/ri:p/	1. gặt hái, thu hoạch (nghĩa đen, trong nông nghiệp) 2. thu được lợi ích từ một hành động
13	bolster	/'bɔ:lstər/	tăng cường, củng cố (niềm tin, sự tự tin, vị trí)
14	designate	/'deziɡneɪt/	1. chỉ định, bổ nhiệm (vào vị trí nào đó) 2. chỉ rõ, quy định một mục đích cụ thể
15	wane	/weɪn/	suy yếu, giảm sút, mất dần ảnh hưởng
16	boil down to	/bɔɪl daʊn tə/	quy về, chủ yếu là do điều gì
17	cost-effectiveness	/,kɒst ɪ'fektɪv nəʃ/	tính hiệu quả chi phí, tiết kiệm ngân sách so với lợi ích mang lại
18	reminder	/rɪ'maɪndər/	lời nhắc nhở, thứ nhắc nhở về điều gì
19	excessive	/ɪk'sesɪv/	quá mức, thừa thãi
20	time-consuming	/'taɪm kən'sju:mɪŋ/	tốn nhiều thời gian
21	in tune with	/ɪn tjʊ:n wɪð/	hòa hợp, đồng điệu với ai đó hoặc điều gì
22	urbanite	/'ɜ:rbənaɪt/	cư dân thành thị
23	simultaneous	/,sɪml'teɪniəs/	đồng thời, xảy ra cùng một lúc
24	blip	/blɪp/	biến động nhỏ, sự kiện nhất thời
25	acquire	/ə'kwəɪə/	lĩnh hội (kiến thức)



**Experience the Magic of Art at Our Festival!**

**Get Involved and Learn More!**

## Why You Should Join Us

- D. vibrant festival art

Question 6: A. in B. at C. on D. with

### Updating Laws for a Modern Society

## Steps Towards Change

### The Impact of Updating Laws

The decision to (10) \_\_\_\_\_ the laws is important for the community. It allows people to feel more in control of their rights and freedoms. (11) \_\_\_\_\_ citizens are happy about this change. This progress shows that the government is listening to the needs of the people to the fullest (12) \_\_\_\_\_.



**35 đề thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh**

- Question 7: A. erase                      B. delete                      C. abolish                      D. eliminate
- Question 8: A. Given                      B. Except for                      C. Instead of                      D. Apart from
- Question 9: A. come up with                      B. look up to                      C. fall back on                      D. do away with
- Question 10: A. fix                      B. repair                      C. revise                      D. adjust
- Question 11: A. Every                      B. Many                      C. Little                      D. Another
- Question 12: A. extent                      B. amount                      C. bulk                      D. number

*Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentence to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.*

Question 13:

- a. Lily: I know the one! It's hard to put down once you start.
- b. Jake: Absolutely! It made me think about life in a new way.
- c. Jake: I just finished reading that sad book, and it really moved me.

- A. c - b - a                      B. c - a - b                      C. a - c - b                      D. b - c - a

Question 14:

- a. Huy: I know! He has such a great stage presence and voice.
- b. Lan: Did you catch his message about balancing art and education?
- c. Huy: Yes! It was inspiring to hear him encourage us to follow our dreams!
- d. Huy: Did you see Duong Domic perform at the AOF welcome event?
- e. Lan: Yes! His performance was amazing, and the crowd loved it!

- A. a - d - c - e - b                      B. b - c - e - a - d                      C. d - e - a - b - c                      D. c - d - e - b - a

Question 15:

Dear Dung,

- a. Knowing how much you enjoy learning about tech and robotics, I thought this documentary would be right up your alley.
- b. It's incredible to see how artificial intelligence is evolving and how robots are being integrated into our daily lives.
- c. Would you like to join me in watching it together this weekend? I think it would spark some interesting discussions between us.
- d. I recently watched a fascinating documentary about Sofia, the humanoid robot, and it left me in awe of how advanced technology has become.
- e. Please let me know if you're interested, as I would love to share this experience with you!

Take care,

Nhi

- A. d - b - a - c - e                      B. b - a - d - c - e                      C. a - e - c - b - d                      D. c - b - e - a - d



**Question 16:**

- a. In addition, staying consistent with meal timing and including protein in every meal can enhance your efforts.
- b. Incorporating strength training into your routine can help build muscle mass, which is essential for healthy weight gain.
- c. One of the key strategies for achieving this goal is to consume more calories through nutrient-dense foods like nuts, avocados, and whole grains.
- d. Many people struggle to gain weight while also aiming to reduce body fat effectively.
- e. In conclusion, while gaining weight and reducing fat can be challenging, following these strategies can lead to successful outcomes.

A. b - c - a - d - e      B. c - a - d - b - e      C. d - c - b - a - e      D. a - d - c - b - e

**Question 17:**

- a. This shift not only prepares younger students for higher education opportunities abroad but also significantly boosts their confidence in using English in various global contexts.
- b. In recent years, the number of young learners preparing for the IELTS exam in Vietnam has risen significantly, with students as young as 14 taking the test.
- c. Furthermore, educational institutions are increasingly offering specialized IELTS preparation courses tailored for younger audiences, aiming to meet the rising demand for effective language training.
- d. Approximately 40% of IELTS test-takers in Vietnam are now under the age of 18, reflecting a growing trend among students who recognize the importance of enhancing their English proficiency early.
- e. In conclusion, the trend of younger IELTS learners is shaping the future of English language education in Vietnam, fostering a generation that is better equipped for international challenges.

A. b - d - a - c - e      B. e - a - d - b - c      C. b - e - a - c - d      D. b - d - e - a - c

*Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.*

Tropical Storm Trami, (18) \_\_\_\_\_, made its way to Vietnam on Sunday, hitting near Danang. This powerful storm had already caused serious damage and tragedy, leaving at least 80 people dead last week in the Philippines. Trami's impact has caused thousands of people to prepare for safety, as authorities warned of possible flooding and landslides.

Fueled by strong winds and rainfall, (19) \_\_\_\_\_, and emergency workers set up shelters for affected communities. (20) \_\_\_\_\_. The storm brought heavy rain and high



winds to the central coastline, and rivers and roads quickly flooded, making it difficult to travel safely.

In response to the storm, local authorities are working to provide help to those impacted, and the National Disaster Response team has been mobilized to support these efforts. Extra resources (21) \_\_\_\_\_, with emergency aid delivered to affected regions. (22) \_\_\_\_\_. This storm has shown the importance of quick response and preparation, especially for countries vulnerable to strong storms and typhoons.

**Question 18:**

- A. of which devastation in areas in the Philippines resulted from strong winds and heavy rains
- B. whose strong winds and heavy rains devastated areas in the Philippines
- C. have devastated areas in the Philippines due to strong winds and heavy rains
- D. which devastating areas in the Philippines due to strong winds and heavy rains

**Question 19:**

- A. Trami's arrival caused many schools and businesses to temporarily close
- B. many schools and businesses had to be temporarily closed due to Trami's arrival
- C. temporary closures have been implemented in many schools and businesses
- D. many businesses, along with schools, were temporarily closed because of Trami's arrival

**Question 20:**

- A. Residents tried to protect their homes, and people in low-lying areas were evacuated to safer places
- B. Emergency workers instructed residents to shelter at home to wait for flooding to pass quickly
- C. Businesses encouraged customers to stay indoors as they continued operating in affected areas
- D. Local shelters were opened only for families who were told to stay within their own neighborhoods

**Question 21:**

- A. in which the aftermath has been provided
- B. having been provided to manage the aftermath
- C. that have been provided to manage the aftermath
- D. have been provided to manage the aftermath

**Question 22:**

- A. Many local businesses have closed, unsure when they will be able to reopen after the storm passes
- B. Emergency aid was planned for next week, though some areas were expected to stop flooding then
- C. Rescue teams continue to monitor the situation closely, hoping to minimize further harm and damage



D. Authorities have decided to suspend emergency operations while assessing the damage of the storm

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.*

Greta Thunberg, the soft-spoken Swedish teenager who became a global conscience for climate change and environmental activism, has been named Time magazine's Person of the Year for 2019. "She became the biggest voice on the biggest issue facing the planet this year, coming from essentially nowhere to lead a worldwide movement," Time editor-in-chief Edward Felsenthal said, adding that Thunberg is the magazine's youngest choice ever to be named Person of the Year.

Thunberg quickly bloomed into one of the world's most notable climate change activists, sparking a collective movement to fight the issue after protesting alone outside the Swedish Parliament during school hours on Fridays when she was 15. The teen held up a now universally recognized hand-painted sign that read "skolstrejk för klimatet," which translates to "School strike for the climate." Her solo protest, Felsenthal noted, eventually prompted millions of people in 150 countries "to act on behalf of the planet."

Thunberg's signature direct style of speaking made her a force that could not be ignored by world leaders and she was asked to speak in front of several high-profile entities, including the United Nations and the U.S. Congress. In October, Thunberg was the recipient of another honor — an environmental award at a Stockholm ceremony held by the Nordic Council. But she declined it, explaining in an Instagram post, "The climate movement does not need any more awards."

When asked what he thought Thunberg's response would be after learning that she is Time's Person of the Year, Felsenthal said, "I don't know, but I think what she has done, her rise in influence, has been really extraordinary."

*(Adapted from edition.cnn.com)*

Question 24: The word notable in paragraph 2 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

A. experienced    B. outstanding    C. professional    D. knowledgeable

Question 27: The word prompted in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

A. concluded    B. initiated    C. motivated    D. discouraged

Question 26: The word it in paragraph 3 refers to \_\_\_\_\_.

A. the award    B. a Stockholm ceremony  
C. the recipient    D. the Nordic Council

Question 23: According to the passage, all of the following are things that Greta Thunberg is known for EXCEPT \_\_\_\_\_.



**35 đề thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh**

- A. her solo protest outside the Swedish Parliament
- B. Time magazine's Person of the Year award in 2019
- C. the global movement she inspired for climate activism
- D. the environmental prize from the Nordic Council that she accepted

**Question 25:** Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 3?

- A. Stable oxygen levels in the body can help alleviate tiredness and lower the frequency of headaches.
- B. Higher oxygen levels in the body may assist in keeping control of fatigue and the chances of headaches.
- C. The rise in oxygen in the body can help get rid of both tiredness and the likelihood of headaches.
- D. An increase in oxygen in the body may lessen feelings of fatigue and the chances of headaches.

**Question 28:** Which of the following is NOT TRUE according to the passage?

- A. The hand-panited sign Greta Thunberg used is now universally recognised.
- B. Greta Thunberg inspired people worldwide to take action for the environment.
- C. The United Nations asked Greta Thunberg to deliver a speech in front of them.
- D. Greta Thunberg joined protests with her school friends when she was 15.

**Question 29:** In which paragraph does the writer mention Greta Thunberg's recognition as Time's Person of the Year?

- |                |                |                |                |
|----------------|----------------|----------------|----------------|
| A. Paragraph 1 | B. Paragraph 2 | C. Paragraph 3 | D. Paragraph 4 |
|----------------|----------------|----------------|----------------|

**Question 30:** In which paragraph does the writer discuss Thunberg's solo protest and its impact?

- |                |                |                |                |
|----------------|----------------|----------------|----------------|
| A. Paragraph 1 | B. Paragraph 2 | C. Paragraph 3 | D. Paragraph 4 |
|----------------|----------------|----------------|----------------|

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.*

[II] It's widely accepted by researchers that we need a varied diet. [III] One way to do this is by eating all the colours of the rainbow. [III] But is colour the best guide to getting all the nutrients we need? [IV]

The proof may be in the Mediterranean diet, which contains a lot of fruit and vegetables, and is frequently rated the healthiest diet by the food and nutrition scientist community. It's no coincidence that it is full of different colours, says Francesco Sofi, associate professor of clinical nutrition at the University of Florence. "Eating a traditional Mediterranean diet means you consume different nutrients and phytonutrients," he says. Phytonutrients are small chemical compounds found in vegetables that help us to digest larger nutrients and also play a role in removing toxins from our bodies.



Eating lots of colours may also lower your risk of missing out on all vital nutrients, says Deanna Minich, functional nutritionist at the University of Western States in the US. "If we're missing a colour of the rainbow, we may be missing a function of that food," says Minich. For example, blue and purple foods, including blueberries, have a high content of anthocyanin, which has been linked to lowering the risk of type 2 diabetes. Flavones, which give many foods a yellow colour, may reduce heart disease risks.

There are other benefits too. Eating a variety of colours could mean we eat more fruit and vegetables overall. One study found that prompting people to eat a colourful meal increased their consumption of healthy food. Furthermore, eating a colourful diet can help people avoid possible adverse effects of eating too much of one food. "Food is very complex. For example, research has found that orange juice is associated with a lower risk of cognitive decline, but too much intake is associated with type 2 diabetes," says Tian-shin Yeh, a researcher in at Harvard University.

Minich also notes that the rainbow diet isn't limited to fruit and vegetables, but encompasses other natural foods, such as herbs, spices, legumes, nuts, seeds, wholegrains, and even tea. She also considers white food as part of the rainbow diet, including tofu, which contains numerous different isoflavones, which have been associated with a lower risk of heart disease and some cancers, as well as cognitive decline.

HỌC THẢ GA

(Adapted from [bbc.com/future](https://www.bbc.com/future))

Question 31: Where in paragraph 1 does the following sentence best fit?

Each color typically represents different nutrients and health benefits.

- A. [I]                      B. [II]                      C. [III]                      D. [IV]

Question 32: The word it in paragraph 2 refers to \_\_\_\_\_.

- A. proof                      B. diet                      C. fruit                      D. community

Question 33: According to the passage, which of the following is NOT mentioned as a benefit of eating a variety of colorful foods?

- A. lowering the risk of type 2 diabetes                      B. improving cognitive function  
C. reducing heart disease risks                      D. encouraging higher overall consumption

Question 34: Which of the following best summarizes paragraph 3?

- A. Blue and purple foods are particularly beneficial for heart health and diabetes prevention.  
B. A variety of colored foods provides essential nutrients and may help prevent certain diseases.  
C. Eating colorful foods ensures that we consume enough vitamins and minerals each day.  
D. Different colors of food have their benefits, and some are linked to reducing chronic disease risks.



35 đề thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh

Question 35: The word prompting in paragraph 4 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. hindering      B. provoking      C. commanding      D. motivating

Question 36: The word encompasses in paragraph 4 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. composes      B. embraces      C. involves      D. surrounds

Question 37: Which of the following is NOT TRUE according to the passage?

- A. When your diet is colourful, you are less likely to lack important nutrients.  
B. Found in all yellow foods, flavones can help reduce the risk of heart diseases.  
C. Some foods can be very beneficial but only if you consume them moderately.  
D. White foods such as tofu can also significantly improve our overall health.

Question 38: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. A varied and colorful diet can prevent negative health effects from buying too much of a single food.  
B. A diverse diet rich in color strengthens the immune system and promotes overall health benefits.  
C. Eating a wide range of colorful foods helps reduce the risks associated with the overconsumption of food items.  
D. A diet filled with different colors helps individuals avoid potential problems from eating just one type of food excessively.

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

- A. A healthy diet should provide its followers with a diverse range of phytonutrients.  
B. In general, blue and purple foods are regarded as the most nutritious and beneficial.  
C. A colourful diet has many different advantages, but it can be very complex to follow.  
D. The rainbow diet works best when natural foods are preferred over fruit and vegetables.

Question 40: Which of the following best summarizes the passage?

- A. Researchers emphasize the importance of a colorful diet, particularly the Mediterranean diet, for promoting overall health and preventing diseases.  
B. Eating a rainbow of foods is beneficial, but one should be cautious of the adverse effects of overconsumption of specific foods.  
C. A diet rich in colorful fruits and vegetables is linked to better health, while the Mediterranean diet exemplifies this approach.  
D. A varied diet, especially one that includes all colors of food, is essential for obtaining necessary nutrients and reducing health risks.

THE END



## NEW WORDS AND PHRASES

STT	Từ vựng	Phiên âm	Nghĩa
1	annually	/ˈæn.ju.əl.i/	hàng năm, mỗi năm
2	erase	/ɪˈreɪz/	1. xóa bỏ một cái gì đó khỏi bề mặt 2. làm mất đi một kỷ niệm hay thông tin
3	abolish	/əˈbɒlɪʃ/	bãi bỏ một luật lệ hoặc phong tục
4	eliminate	/ɪˈlɪmənɪt/	loại bỏ, tiêu diệt
5	come up with	/kʌm ʌp wɪð/	nảy ra ý tưởng hoặc kế hoạch
6	look up to	/lʊk ʌp tuː/	ngưỡng mộ ai đó, tôn trọng ai đó
7	fall back on	/fɔːl bæk ɒn/	1. dựa vào ai đó hoặc cái gì đó trong lúc khó khăn 2. sử dụng lại một kế hoạch đã có
8	do away with	/duː əˈweɪ wɪð/	loại bỏ, xóa bỏ
9	revise	/rɪˈvaɪz/	1. xem lại, sửa đổi 2. điều chỉnh cho phù hợp với tình huống mới
10	adjust	/əˈdʒʌst/	điều chỉnh, sửa đổi
11	extent	/ɪkˈstent/	1. phạm vi, quy mô 2. mức độ
12	documentary	/ˌdɒk.juˈmen.tər.i/	phim tài liệu
13	timing	/ˈtaɪ.mɪŋ/	1. thời điểm 2. sự sắp xếp thời gian hợp lý cho một sự kiện
14	institution	/ˌɪn.stɪˈtjuː.ʃən/	1. tổ chức, cơ quan 2. phong tục, tập quán lâu đời trong xã hội
15	tailor	/ˈteɪ.lər/	điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp
16	equipped	/ɪˈkwɪpt/	được trang bị, có đầy đủ thiết bị
17	devastate	/ˈdevəsteɪt/	1. tàn phá, phá hủy hoàn toàn 2. làm cho ai đó cảm thấy rất buồn hoặc chán nản
18	notable	/ˈnəʊ.tə.bəl/	đáng chú ý, nổi bật
19	straightforward	/ˌstreɪtˈfɔː.wəd/	rõ ràng, dễ hiểu
20	subtle	/ˈsʌt.əl/	1. tinh tế, không dễ nhận thấy 2. phức tạp một cách nhẹ nhàng, thường là cảm xúc hoặc ý tưởng
21	prompt	/prompt/	1. nhắc nhở, thúc giục 2. nhanh chóng, ngay lập tức
22	encompass	/ɪnˈkʌm.pəs/	bao gồm, chứa đựng
23	beneficial	/ˌben.ɪˈfɪ.əl/	có lợi, có ích
24	nutrition	/njuːˈtrɪʃ.ən/	dinh dưỡng
25	nutrient	/ˈnjuː.tri.ənt/	chất dinh dưỡng
26	cognitive	/ˈkɒg.nɪ.tɪv/	thuộc về nhận thức
27	associated with	/əˈsəʊ.si.eɪtɪd wɪð/	liên quan đến, kết nối với



**ĐỀ PHÁT TRIỂN THEO FORM MINH HỌA**  
(Thời gian làm bài: 50 phút, không tính thời gian giao đề)

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

**Stand Together Against School Violence!**

**A Growing Concern**

School violence has become a (1) \_\_\_\_\_ in recent years, affecting students, parents, and educators alike. Violent acts in schools can have severe consequences, both physically and (2) \_\_\_\_\_, for the victims. Educational institutions are doing their best to create a safe and supportive environment. However, the problem persists, often (3) \_\_\_\_\_ by underlying issues such as bullying, social pressures, and lack of emotional support.

**What Can We Do?**

Students need (4) \_\_\_\_\_ emotionally confident to speak out about incidents of violence, so they can get the help they need. Schools must establish clear policies and provide training for teachers to prepare to respond to violent situations. Furthermore, encouraging dialogue between students, parents, and staff is essential in dealing (5) \_\_\_\_\_ the issue. Only by (6) \_\_\_\_\_ appropriate measures can we hope to reduce the frequency of school violence. Therefore, it is critical that schools make every effort to maintain a positive, safe learning environment for all.

Question 1: A. school major issue  
C. major issue school

B. major school issue  
D. issue major school

Question 2: A. emote

B. emotionally

C. emotion

D. emotional

Question 3: A. motivated

B. to motivate

C. motivating

D. was motivated

Question 4: A. to feeling

B. feel

C. feeling

D. to feel

Question 5: A. to

B. for

C. with

D. in

Question 6: A. doing

B. taking

C. putting

D. making

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

**Parents' Concerns About Children's Smartphone Use**

**Why Are Smartphones Essential?**

In today's world, smartphones have become essential tools for students. Many schools rely on smartphones to send updates and important information to both students and parents. However, (7) \_\_\_\_\_ parents are becoming increasingly concerned about their children's excessive use of these devices. Smartphones are not only used for educational (8) \_\_\_\_\_ but also for social media, games, and entertainment, which can distract children from their studies. One of the reasons parents worry is the potential impact on their children's mental health.

**Why Are Parents Concerned?**

Spending too much time on screens can lead to poor sleep patterns, reduced concentration, and even anxiety. Parents believe that schools should set clear guidelines (9) \_\_\_\_\_ their importance in education. At the same time, parents need to monitor the (10) \_\_\_\_\_ of time their children spend on their devices and (11) \_\_\_\_\_ proper boundaries. Balancing the use of technology is crucial in making sure that children (12) \_\_\_\_\_ from its advantages without suffering negative effects.



- Question 7: A. others      B. another      C. the other      D. other  
 Question 8: A. targets      B. purposes      C. ambitions      D. missions  
 Question 9: A. except for      B. in lieu of      C. in spite of      D. in view of  
 Question 10: A. level      B. number      C. amount      D. quantity  
 Question 11: A. take over      B. make out      C. set up      D. give away  
 Question 12: A. benefit      B. derive      C. refrain      D. recover

*Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentence to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.*

Question 13:

- a. Minh: I have been studying hard for my upcoming exams next week.  
 b. Nam: Good luck with your exams, Minh  
 c. Nam: How is your study going recently?

- A. c - b - a      B. c - a - b      C. a - c - b      D. b - c - a

Question 14:

- a. Alice: Maybe we could go to the new shopping mall on Sunday?  
 b. Mark: Sure! I've heard they have some great stores there.  
 c. Alice: I'm planning to relax after finishing all my assignments.  
 d. Mark: That sounds perfect after a busy week of studying.  
 e. Alice: Do you want to join me?

- A. d - b - a - e - c      B. c - b - a - e - d      C. d - e - a - b - c      D. c - d - e - b - a

Question 15:

Dear Nick,

- a. I am writing to inform you about our upcoming meeting scheduled for next Friday.  
 b. I hope this email finds you well.  
 c. Your insights and contributions would be greatly appreciated.  
 d. During this meeting, we will discuss the progress of the current project and plan our next steps.  
 e. Thank you for your attention, and I look forward to hearing from you soon.

Write back soon.

Emma

- A. d - b - a - c - e      B. b - a - d - c - e      C. a - e - c - b - d      D. c - b - e - a - d

Question 16:

- a. Additionally, regular exercise helps improve mental well-being and reduces stress.  
 b. Physical exercise is essential for maintaining a healthy lifestyle.  
 c. Studies show that people who exercise regularly tend to have lower risks of chronic diseases.



**35 đề thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh**

- d. Exercise can include activities like walking, jogging, or going to the gym.  
 e. In conclusion, maintaining an active lifestyle is key to both physical and mental health.
- A. b - a - c - d - e      B. b - d - c - a - e      C. d - a - c - b - e      D. a - d - c - b - e

**Question 17:**

- a. Once you have developed a strong foundation in the basics, such as vocabulary and grammar, it is crucial to engage in regular speaking practice to enhance your fluency.  
 b. Learning a new language is a rewarding journey that demands significant time, consistent effort, and unwavering dedication from learners.  
 c. Furthermore, the benefits of being bilingual, including improved career prospects and a deeper understanding of different cultures, make the effort truly worthwhile.  
 d. As you progress and gain more confidence in your abilities, you will find it increasingly easier to communicate effectively in various contexts.  
 e. At the initial stages, it is essential to focus on mastering the fundamental aspects of the language, as this will provide a solid base for further advancement.
- A. a - b - d - c - e      B. e - a - d - b - c      C. b - e - a - c - d      D. d - b - c - a - e

*Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.*

In recent years, the use of technology in education has become increasingly prevalent. Many schools are now equipped with advanced tools and resources, (18) \_\_\_\_\_. The educational benefits of technology, (19) \_\_\_\_\_, can greatly enhance the learning experience for students of all ages. To ensure that all students benefit equally, teachers must incorporate technology (20) \_\_\_\_\_. The devices being used in classrooms today, which are designed to enhance collaboration and communication among peers, (21) \_\_\_\_\_. In short, while technology can greatly benefit education, (22) \_\_\_\_\_.

**Question 18:**

- A. having been allowed to learn in a more interactive and engaging manner  
 B. which allows for a more interactive learning experience for students  
 C. when enabled by teachers to guide their use of these tools effectively  
 D. to help students learn in a more engaging way when utilized properly

**Question 19:**

- A. including increased engagement, personalized learning, and access to diverse resources  
 B. includes an interactive experience that distracts students from their main objectives  
 C. which include a wide range of subjects that may not be offered in traditional classrooms



D. that have been widely documented in various studies and reports over the years

Question 20:

A. for fear that they can remain focused on their learning activities without distraction

B. in order for their lessons are engaging and effective for every student

C. whose curriculum is designed with technology at its core

D. in order to make learning more interactive, motivating, and enjoyable for everyone

Question 21:

A. which provide numerous educational opportunities for students

B. has provided numerous educational opportunities for students

C. provide numerous educational opportunities for students

D. numerous educational opportunities for students have been provided

Question 22:

A. teachers must also consider the potential distractions it may cause

B. students should avoid all forms of technology in the classroom to learn effectively

C. technology has replaced the need for any teacher involvement in education

D. educators are now required to use outdated teaching methods to engage students

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.*

A letter of application is a sales letter in which you are both salesperson and product, for the purpose of an application is to attract an employer's attention and persuade him or her to grant you an interview. To do this, the letter presents what you can offer the employer, rather than what you want from the job.

Like a résumé, the letter of application is a sample of your work and an opportunity to demonstrate your skills and personality. If it is written with flair and understanding and prepared with professional care, it is likely to be very effective. While the résumé must be factual, objective, and brief, the letter is your chance to interpret and expand. It should state explicitly how your background relates to the specific job, and it should emphasise your strongest and most relevant characteristics. The letter should demonstrate that you know both yourself and the company.

The letter of application must communicate your ambition and enthusiasm. Yet it must be modest. It should be neither aggressive nor compliant: neither pat yourself on the back nor ask for sympathy. It should never express dissatisfaction with the present or former job or employer. And you should avoid discussing your reasons for leaving your last job.

Finally, it is best that you do not broach the subject on salary. Indeed, even if a job



advertisement requires that you mention your salary requirements, it is advisable simply to call them "negotiable." However, when you go on an interview, you should be prepared to mention a salary range. For this reason, you should investigate both your field and, if possible, the particular company. You don't want to ask for less than you deserve or more than is reasonable.

(Adapted from by Linda Lee and Erik Gundersen)

Question 23: According to the passage, all of the following are characteristics of a letter of application EXCEPT \_\_\_\_\_.

- A. It should be brief and factual
- B. It should reflect your skills and personality
- C. It should highlight relevant traits
- D. It should connect your background to the job

Question 24: The word explicitly in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. quickly
- B. directly
- C. obviously
- D. ambiguously

Question 25: The word it in paragraph 2 refers to \_\_\_\_\_.

- A. the letter of application
- B. an opportunity
- C. your work
- D. the résumé

Question 26: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 3?

- A. You should refrain from voicing negative opinions about your previous jobs or bosses.
- B. It is advisable to express your feelings about former employers in a critical way.
- C. One should consider before sharing frustrations regarding past or current positions.
- D. It's important to address any grievances you may have about your current job or employer.

Question 27: Which of the following is TRUE about a letter of application according to the passage?

- A. It should express the applicant's dissatisfaction with his/her former employer.
- B. It should refer to the applicant's reasons for leaving his/her previous job.
- C. It should be written very briefly, but in a formal style.
- D. It should expand upon the information contained in the applicant's résumé.

Question 28: The word broach in paragraph 4 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. avoid
- B. investigate
- C. introduce
- D. understand

Question 29: In which paragraph does the writer advise against discussing salary requirements?

- A. Paragraph 1
- B. Paragraph 2
- C. Paragraph 3
- D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the writer mention the importance of presenting what you can offer an employer?

- A. Paragraph 1
- B. Paragraph 2
- C. Paragraph 3
- D. Paragraph 4



Read the following passage about and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.

[I] Henry is the undisputed star of Dronfield School near Sheffield. Whatever the achievements of other members of the comprehensive school, it is Henry, with his soulful eyes and glossy hair, who has hogged the limelight, appearing on television in Britain and abroad. [II] Yet despite all the public adulation, Henry stirs up no envy or resentment among the 2000 students – in fact, they all adore him. [III] The dog, who first arrived six months ago, is a super dog, who has improved students' behaviour and encouraged more students to focus on their academic achievement. [IV]

Andrew Wainwright, a student at Dronfield School, says there is something magical and calming about being able to interact with Henry during his time at the school's catch-up classes, and that if he falls behind, that opportunity will be denied. Even doubting staff have finally been won round. Perhaps that is because Henry, who lies on the floor during staff meetings, has also had a calming effect on them.

It was Andrew's teacher, Wendy Brown and the school counsellor, Julie Smart, who first proposed buying a school dog. "Julie and I were talking one day about how looking after dogs can positively affect children's conduct," says Brown. "We did some research and discovered that the presence of pets has been shown to be therapeutic. A number of studies have shown that animals improve recovery after surgery or illness and have a calming influence on people in a lot of settings. Some of my kids can be a handful and some of the children Julie counsels have terrible problems."

Could the school dog become a craze? Other schools such as the Mulberry Bush, a primary school for children with behavioural problems, have stepped forward to point out they already have one. Rosie Johnston, a Mulberry staff member has been bringing her golden retriever, Muskoka, into school for three years. Apart from being a calming influence, Muskoka even plays his part in literacy lessons. Children at the school can be too shy to read to adults so they read to Muskoka. "Their anxiety about mispronouncing something or getting the words in the wrong order is reduced when they read to him," says Johnston.

Psychologist Dr Deborah Wells from Queen's University Belfast specialises in animal-human interaction. She believes that the underlying key to the Henry effect is that dogs offer unconditional love and that cheers up adults and children and helps with self-esteem. But traditionalist Chris Woodhead, the former chief inspector of schools says, "I don't see why a teacher cannot create a positive learning environment through the subject they teach and their personality. Dogs strike me as a bit of a publicity stunt. It's the kind of sentimental story journalists love." Despite this sentiment, Henry remains as popular as ever.

*(Adapted from by Roy Norris and Amanda French with Miles Horder)*



Question 31: Where in paragraph 1 does the following sentence best fit?

His gentle demeanor and playful antics have captured the hearts of everyone.

- A. [I]                      B. [II]                      C. [III]                      D. [IV]

Question 32: The word adulation in paragraph 1 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. excessive admiration                      B. deserved attention  
C. considerable controversy                      D. unrealistic expectation

Question 33: According to the passage, which of the following is NOT mentioned as a benefit of having a school dog?

- A. improving students' behavior                      B. enhancing teachers' focus during meetings  
C. reducing anxiety when reading aloud                      D. providing therapeutic effects for students

Question 34: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 3?

- A. Many of my students are well-behaved, and Julie assists children with minor difficulties.  
B. Some of my students can be hard to manage, and Julie helps children facing serious issues.  
C. Julie deals with many students who are easygoing and have mild challenges.  
D. Some of Julie's students can be difficult, while I work with children who have significant struggles.

Question 35: The word one in paragraph 4 refers to \_\_\_\_\_.

- A. a school dog                      B. a craze  
C. a Mulberry staff member                      D. a primary school

Question 36: The word calming in paragraph 4 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. soothing                      B. agreeable                      C. irritable                      D. agreeable

Question 37: Which of the following best summarizes paragraph 5?

- A. Dr. Wells believes dogs are crucial for enhancing self-esteem in children and adults.  
B. While Woodhead argues that teachers alone can create a positive learning environment without dogs, Dr. Wells believes the opposite.  
C. While Dr. Wells emphasizes emotional benefits, Woodhead sees that schools have dogs just to attract media attention.  
D. The popularity of Henry suggests that dogs improve classroom behavior and student engagement.



Question 38: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Henry’s presence has significantly boosted the morale of all students and staff at Dronfield School.
- B. Critics argue that using therapy dogs detracts from traditional educational methods.
- C. Andrew Wainwright feels that Henry’s calming presence can improve academic outcomes.
- D. Several schools have reported negative effects from the introduction of therapy dogs.

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

- A. Rosie Johnston is more experienced than Wendy Brown in working with animals.
- B. Interaction with Henry is used to boost students’ learning motivation at Dronfield School.
- C. Administrators at Dronfield School are sceptical as to whether Henry’s companion will benefit their students.
- D. Wendy Brown and Julie Smart are dedicated animal rights activists who wish to get their message across to young people.

Question 40: Which of the following best summaries the passage?

- A. Critics of therapy dogs in education argue that traditional teaching methods are sufficient for student success without the need for animals.
- B. Andrew Wainwright’s positive experiences with Henry demonstrate the benefits of therapy dogs for students facing academic challenges.
- C. The introduction of a therapy dog at Dronfield School has improved student behavior and overall morale among staff and students.
- D. The use of therapy dogs in schools is becoming a trend, supported by research, but also faces skepticism from some educators.

THE END

NEW WORDS AND PHRASES

STT	Từ vựng	Phiên âm	Nghĩa
1	monitor	/ˈmɒnɪtər/	1. giám sát, theo dõi 2. màn hình máy tính
2	take over	/teɪk ˈəʊvər/	tiếp quản, đảm nhận công việc hoặc trách nhiệm từ ai khác
3	make out	/meɪk aʊt/	1. nhận ra, hiểu được 2. phân biệt được điều gì 3. viết, ghi (một tài liệu)



35 đề thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh

4	set up	/set ʌp/	1. thành lập, thiết lập (công ty, hệ thống) 2. sắp xếp, tổ chức một hoạt động
5	give away	/ɡɪv ə'weɪ/	1. tặng, cho đi miễn phí 2. tiết lộ bí mật
6	prevalent	/'prevalənt/	phổ biến, thịnh hành
7	personalized	/'pɜːsənəlaɪzd/	cá nhân hóa, thiết kế riêng cho từng người
8	résumé	/'rezjuːmeɪ/	bản lý lịch, sơ yếu lý lịch
9	explicitly	/ɪk'splɪsɪtli/	rõ ràng, dứt khoát
10	aggressive	/ə'ɡresɪv/	hung hăng, quyết liệt
11	compliant	/kəm'plaɪənt/	tuân thủ, dễ dàng chấp nhận quy định, luật lệ
12	pat yourself on the back	/pæt ʃɔː'self ɒn ðə bæk/	tự hào, tự khen ngợi bản thân
13	broach	/brəʊtʃ/	đề cập, mở đầu một vấn đề khó khăn
14	reasonable	/'riːznəbl/	hợp lý, phải chăng (giá cả, yêu cầu)
15	dissatisfaction	/,dɪs,sætɪs'fækʃn/	sự không hài lòng, bất mãn
16	undisputed	/,ʌndɪ'spjuːtɪd/	không thể tranh cãi, không ai nghi ngờ
17	adulation	/,ædʒu'leɪʃn/	sự tán dương, sự ngưỡng mộ thái quá
18	a handful	/ə 'hændfʊl/	1. một số ít, một nhóm nhỏ 2. một người, thường là một đứa trẻ, khó kiểm soát
19	counsel	/'kaʊnsəl/	1. lời khuyên 2. tư vấn pháp lý
20	calming	/'kɑːmɪŋ/	mang tính làm dịu, xoa dịu
21	stunt	/stʌnt/	1. hành động nguy hiểm để biểu diễn 2. kìm hãm, cản trở sự phát triển
22	sentimental	/,sentɪ'mentl/	đa cảm, dễ xúc động
23	controversy	/'kɒntrəvɜːsi/	tranh cãi, sự tranh luận
24	unrealistic	/,ʌnrɪə'lɪstɪk/	phi thực tế, không khả thi
25	therapy	/'θerəpi/	liệu pháp, phương pháp chữa trị



ĐỀ PHÁT TRIỂN THEO FORM MINH HỌA

(Thời gian làm bài: 50 phút, không tính thời gian giao đề)

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

## Break Free from the Monotony of Office Life!

## Feeling Stuck in Your Routine?

It was a (1) \_\_\_\_\_ day at the office, as usual. I was sitting at my desk, staring at the (2) \_\_\_\_\_ that seemed to never end. It was just another one of those tedious days when nothing exciting ever happened.

Suddenly, I received a message from my colleague, Sarah, (3) \_\_\_\_\_ in the next office, asking if I wanted to grab lunch together. I glanced (4) \_\_\_\_\_ the clock and realized it was still a few hours before noon. I sighed and decided to take a short break.

## Reignite Your Energy

After my break, I tried to (5) \_\_\_\_\_ some progress on the project I had been assigned, but my mind kept drifting. I kept thinking about how monotonous my routine had become, with little time for anything else. Maybe I needed a change, something new (6) \_\_\_\_\_ my energy and enthusiasm for work.

Question 1: A. bore      B. bored      C. boring      D. boredom

Question 2: A. endless email stream B. endless stream email  
C. email endless stream D. stream endless email

Question 3: A. worked B. working C. work D. who working

Question 4: A. to B. for C. in D. at

Question 5: A. make      B. put      C. have      D. do

Question 6: A. boosting      B. boost      C. to boost      D. to boosting

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

## The Impact of Staying Up Late on Young People's Health

## Why Do Young People Stay Up Late?

(7) \_\_\_\_\_ young people nowadays stay up late, which can harm their health. They do this because they have to balance both school and work during the day. Some believe there is no option if they want to (8) \_\_\_\_\_ all their assignments. Others rely on energy drinks to stay awake, but staying up extra hours (9) \_\_\_\_\_ a toll on their well-being over time.

## The Risks of Pushing Too Hard

They keep pushing themselves (10) \_\_\_\_\_ the demands placed on them. Despite the risks, many young people are still going to bed later to complete their work. This routine can increase stress to a significant (11) \_\_\_\_\_ and lead to sleep deprivation. Sleep is essential for health, but without enough time, they find themselves trapped in an unhealthy (12) \_\_\_\_\_. Young people must consider healthier ways to manage hectic schedules before the consequences catch up with them.



**35 đề thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh**

- Question 7: A. Many                      B. Little                      C. Every                      D. Others
- Question 8: A. fill in                      B. wrap up                      C. take on                      D. look over
- Question 9: A. takes                      B. puts                      C. makes                      D. gives
- Question 10: A. rather than                      B. apart from                      C. on account of                      D. regardless of
- Question 11: A. bulk                      B. scale                      C. extent                      D. number
- Question 12: A. drive                      B. lift                      C. ride                      D. cycle

*Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentence to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.*

Question 13:

- a. Mark: I just learned that the final exam is next week; I need to prepare!
- b. Mark: I'm planning to study every day until then.
- c. Sarah: Oh! What are you going to prepare?

A. c - b - a                      B. c - a - b                      C. a - c - b                      D. b - c - a

Question 14:

- a. Mia: Yes, I'm excited to see how my followers react to my next video.
- b. Noah: That's awesome! Are you planning to create more content?
- c. Mia: Definitely! It's a great way to connect with people.
- d. Mia: I can't believe my video went viral on TikTok last night!
- e. Noah: You've got to keep that momentum going, right?

A. d - a - b - e - c                      B. c - b - e - a - d                      C. d - b - a - e - c                      D. c - d - e - b - a

Question 15:

Dear Ha,

- a. It's been a while since we've seen a live performance together, and this would be the perfect event.
- b. Would you be interested in going together? It's going to be such a great show!
- c. I just found out that Voi Ban Don is coming to town for a concert, and I think you'd love it!
- d. We can grab dinner beforehand and make a night of it.
- e. Let me know what you think, and if there's a specific song you hope they'll play!

Write back soon.

Mai

A. d - b - a - c - e                      B. b - a - d - c - e                      C. a - e - c - b - d                      D. c - b - d - a - e

Question 16:

- a. Regular jogging also helps in maintaining a healthy weight, as it burns calories effectively and promotes a balanced metabolism over time.
- b. Jogging regularly has numerous health benefits that go beyond physical fitness; it significantly improves mental well-being by reducing stress and anxiety levels.
- c. In addition to these physical advantages, jogging can foster a sense of community when done in groups, allowing individuals to connect with others who share similar fitness goals.



- d. Physically, jogging can enhance cardiovascular health by strengthening the heart and improving blood circulation, which leads to a lower risk of heart disease.
- e. Therefore, incorporating jogging into one's daily routine is essential for achieving a healthier lifestyle and enjoying long-term wellness benefits.

A. b - a - c - d - e

B. b - d - a - c - e

C. d - c - b - a - e

D. a - d - c - b - e

Question 17:

- a. As a member of ASEAN, Vietnam is committed to fostering regional cooperation and ensuring peace, stability, and prosperity among Southeast Asian nations.
- b. Being part of ASEAN helps Vietnam enhance its cultural exchange and diplomatic relations with other member countries, promoting mutual understanding and collaboration.
- c. Overall, Vietnam's participation in ASEAN is expected to not only strengthen its international presence but also contribute to the development of the entire region through shared resources and knowledge.
- d. Therefore, Vietnam's role in ASEAN emphasizes its dedication to regional integration and the pursuit of sustainable development for all member states.
- e. This membership enables Vietnam to actively participate in various economic initiatives and trade agreements, which can significantly boost its economy and create new job opportunities.

A. d - b - a - c - e

B. e - a - d - b - c

C. a - e - b - c - d

D. d - b - e - a - c

*Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.*

Finding affordable housing in central districts of Hanoi, like Dong Da, Thanh Xuan, and Ha Dong, has become a significant challenge for many residents. One major reason is the rapid urbanization of the city. (18) \_\_\_\_\_. This growing population, (19) \_\_\_\_\_, leads to higher rental prices, making it difficult for many to secure suitable accommodations.

Another factor contributing to this housing crisis is the rising cost of living. As daily expenses continue to increase, families and individuals, (20) \_\_\_\_\_, struggle to budget for rent. In Thanh Xuan, for example, many young professionals compete for affordable housing, driving prices even higher and leaving newcomers at a disadvantage.

Furthermore, the real estate market often favors property owners over renters. (21) \_\_\_\_\_. Faced with limited options, (22) \_\_\_\_\_ while seeking affordable homes.

Question 18:

- A. The city government has recently introduced policies to reduce the cost of living for residents
- B. A significant number of new housing projects have been completed in the past year



- C. As more people move to Hanoi for work and study, the demand for housing has soared  
 D. Many people are choosing to leave Hanoi for rural areas where housing is more affordable  
 Question 19:

- A. having combined with a limited supply of affordable units  
 B. of which a combination with a limited supply of affordable units is considered  
 C. combined with a limited supply of affordable units  
 D. was combined with a limited supply of affordable units

Question 20:

- A. are already facing financial challenges  
 B. that already facing financial challenges  
 C. who are already facing financial challenges  
 D. in which they are already facing financial challenges

Question 21:

- A. This imbalance creates significant challenges for renters, who struggle to find suitable accommodations  
 B. Many young professionals are opting to purchase homes instead of renting due to reduced interest rates  
 C. The market conditions have led many landlords to lower their rental prices to attract more tenants  
 D. As a result, the demand for luxury apartments has significantly decreased in the Thanh Xuan area

Question 22:

- A. the housing landscape brought about struggles to families in Hanoi's central districts  
 B. many families struggle to navigate the housing landscape in Hanoi's central districts  
 C. navigation to the housing landscape in Hanoi's central districts have been activated  
 D. central districts in Hanoi made it hard for families to navigate the housing landscape

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.*

The Cold War, a tense global conflict between the U.S and the Soviet Union, affected today's world in many major ways. And one of its results was The Space Race: a historical period during which both countries constantly demonstrated new technologies to prove that they are better at space exploration.

The beginning of the Space Race was marked with the launch of the Soviet satellite Sputnik 1 in 1957. The public in the U.S was shocked when they saw that the Soviet Union, whose economy was still recovering after World War II, achieved this milestone first, especially when the U.S. government had already formed a plan to launch its own artificial satellite, something they did not manage to do until 1958 with the Explorer 1. That same



year, NASA was officially founded and publicly announced the creation of a program to send human passengers into space.

In the first half of the space race, the Soviet Union was considered to be ahead. Its engineers accomplished many firsts, including the first probe to reach the moon, Luna 2. In April 1961, the Soviets obtained another spectacular victory with the successful flight of Yuri Gagarin, the first person to fly in space. Upon his safe return to Earth, Gagarin was hailed as an international hero.

Then, in 1969, the Space Race reached its peak with the Apollo 11 mission, in which Neil Armstrong and Buzz Aldrin landed on the moon and walked on its surface. Even though the race did not officially reach its conclusion after this historic event, it was widely believed to have been won by the U.S at this point. Eventually, as the Cold War was slowly coming to an end, both sides agreed to stop the Race and cooperate in space, and this led to the construction of the International Space Station (ISS), which officially began in 1998.

*(Adapted from space.com)*

Question 23: According to the passage, all of the following are milestones in the Space Race EXCEPT \_\_\_\_\_.

- A. the launch of the Soviet satellite Sputnik 1
- B. the flight of Yuri Gagarin, the first person in space
- C. the first probe to reach the moon, Luna 1
- D. the launch of the U.S. artificial satellite Explorer 1

Question 24: The word hailed in paragraph 3 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. recommended
- B. confirmed
- C. assisted
- D. celebrated

Question 25: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 3?

- A. In the early stages of the space race, the Soviet Union was thought to be the winner.
- B. During the initial phase of the space race, the Soviet Union was viewed as being in the lead.
- C. Throughout the first part of the space race, the Soviet Union was seen as undeniably successful.
- D. During the beginning of the space race, the Soviet Union was considered to be behind.

Question 26: The word construction in paragraph 4 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. assembly
- B. creation
- C. demolition
- D. bankruptcy

Question 27: The word it in paragraph 4 refers to \_\_\_\_\_.

- A. race
- B. conclusion
- C. event
- D. point



Question 28: Which of the following is NOT TRUE according to the passage?

- A. In 1958, NASA decided to start a space travel program for human passengers.
- B. Yuri Gagarin became the first person in history to travel into space.
- C. After the Apollo 11 mission, many believed that the U.S won the Space Race.
- D. At the end of the Space Race in 1998, the ISS was fully constructed.

Question 29: In which paragraph does the writer discuss the Apollo 11 mission and its significance?

- A. Paragraph 1
- B. Paragraph 2
- C. Paragraph 3
- D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the writer mention the launch of the Soviet satellite Sputnik 1?

- A. Paragraph 1
- B. Paragraph 2
- C. Paragraph 3
- D. Paragraph 4

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.*

In a study published in 2012, the author Noam Wasserman – then a professor at Harvard Business School – studied 10,000 start-ups, of which 40% were founded by those who are friends. [I] And his research showed that companies with friend-founders were less likely to work.

[II] Wasserman says that when people are establishing a company, having a familiar face along for the ride can be very comforting. [III] But he says starting up with friends is just like playing with fire: “It can either forge a stronger team and relationship, or it can blow up the team and relationship.” His research showed that the most stable structure for starting a company is, in fact, a group of strangers, rather than co-workers, family or friends. [IV] This is because strangers have fewer expectations of each other, and there’s no concern about affecting a friendship or close personal relationship when bringing up mistakes or issues.

Companies created by friends, Wasserman says, are more likely to fail for reasons linked to people being overconfident and underprepared. “When we found with friends, we are confident that our team will be of the stronger variety,” says Wasserman. Yet friends often have no experience of each other professionally, and don’t test the waters before founding. “We assume that we know each other, but have you ever seen your best friend in a work context and know how he or she acts there?”, he comments.

Even when friend-founders know each other both professionally and personally discussing tough topics can be hard. Wasserman explains that a common experience among friends is a tendency to avoid necessary but tension-filled conversations for fear of souring their relationship. But this can have severe consequences: “Because we avoid discussing that



bad scenario and how we could avoid it, we increase the chances that it will occur." Hamish Grierson, CEO of a London-based health-tech firm, agrees that awkward conversations need to take place. A lifestyle brand he set up with a friend didn't work, and the relationship was partly to blame. "We spent way too much time focused on improving our launch product than we did on identifying whether anyone wanted the thing we were creating."

Despite these challenges, Gabrielle Adams, a social psychologist at the University of Virginia, believes that going into business with someone you already know well has advantages. "Good friends know how to work out conflict," she explains. In fact, friendship may be what keeps you going in difficult times. Researchers from London's Cass Business School and the University of Pennsylvania examined how friendship between founding members impacts on behaviour when a start-up's finances start to suffer and found that start-ups established by people with a strong friendship were more likely to persist if a venture looked like it was failing.

*(Adapted from bbc.com)*

**Question 31:** Where in paragraphs 1 and 2 does the following sentence best fit?

This sense of familiarity can help ease the stress and uncertainties of starting a new venture.

- A. [I]                      B. [II]                      C. [III]                      D. [IV]

**Question 32:** The word It in paragraph 2 refers to \_\_\_\_\_.

- A. establishing a company                      B. having a familiar face  
C. starting up with friends                      D. playing with fire

**Question 33:** According to the passage, which of the following is NOT mentioned as a reason why companies created by friends may fail?

- A. Friends tend to be overconfident about their team's strength.  
B. Friends often lack professional experience working together.  
C. Friends typically struggle to agree on financial decisions.  
D. Friends do not test their compatibility in a work environment before starting a company.

**Question 34:** Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 3?

- A. Friends usually know each other well but often lack professional background but do evaluate their working relationships before launching a company.  
B. Friends often have professional backgrounds but do not consider their compatibility before beginning a partnership.  
C. Friends frequently lack professional familiarity with one another and fail to assess compatibility before starting a business.  
D. Friends commonly experience challenges in professional environments, so they should thoroughly examine their relationships before starting a business together.



Question 35: The word souring in paragraph 4 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. provoking      B. damaging      C. alleviating      D. strengthening

Question 36: Which of the following best summarizes paragraph 4?

- A. Friends may hesitate to discuss challenging issues, which can lead to business failure.  
 B. Friend-founders often prioritize product development over market research, ruining their business.  
 C. Addressing difficult conversations is essential for maintaining relationships in business.  
 D. Friend-founders may experience tension-filled discussions, affecting their company's success.

Question 37: The phrase work out in paragraph 5 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. decode      B. resolve      C. clarify      D. unfold

Question 38: Which of the following is NOT TRUE according to the passage?

- A. According to Wasserman's research, company founders who are strangers are the most likely to succeed.  
 B. Discussing difficult topics can still be challenging for company founders who know each other well.  
 C. When people are ready to talk openly about bad business scenarios, they will never occur in real life.  
 D. Start-ups have a higher chance of overcoming financial difficulties if their founders are very close friends.

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

- A. A group of co-workers is a more stable structure for starting a company than family or friends.  
 B. More problems will arise when friend-founders do not know much about each other professionally.  
 C. Most business conversations between founders who are friends are filled with a lot of tension.  
 D. Grierson's lifestyle brand failed because he and his friends never discussed what they want to do.

Question 40: Which of the following best summarizes the passage?

- A. Friend-founded companies often fail due to overconfidence and lack of preparation, but friendship can also help navigate challenges.  
 B. Starting a business with friends can lead to success because friends are more likely to understand each other's strengths and weaknesses.  
 C. While starting a company with friends can be comforting, it can also lead to challenges that may threaten the business's success.  
 D. Research shows that companies with friend-founders are generally more successful, as they can resolve conflicts better than strangers.

THE END



## NEW WORDS AND PHRASES

STT	Từ vựng	Phiên âm	Nghĩa
1	monotonous	/mə'notənəs/	đơn điệu, nhàm chán
2	momentum	/məu'mentəm/	đòn, động lực
3	tedious	/'ti:diəs/	buồn chán, kéo dài một cách nhàm chán
4	incorporate	/ɪn'kɔrpə'reɪt/	kết hợp, sáp nhập
5	implication	/,ɪmplɪ'keɪʃən/	hệ quả, tác động
6	scrutiny	/'skru:tɪni/	sự giám sát kỹ lưỡng, xem xét chặt chẽ
7	initiative	/ɪ'nɪʃətɪv/	sáng kiến
8	hectic	/'hektɪk/	hối hả, bận rộn
9	deprivation	/,deprɪ'veɪʃən/	sự thiếu thốn, mất mát
10	constraint	/kən'streɪnt/	sự ép buộc, hạn chế
11	hail	/heɪl/	chào đón, ca ngợi
12	collaboration	/kə'læbə'reɪʃən/	sự hợp tác
13	remarkable	/rɪ'mɑ:rkəbl/	đáng chú ý, nổi bật
14	commitment	/kə'mɪtmənt/	sự cam kết
15	adaptation	/,ædæp'teɪʃən/	sự thích nghi
16	resilient (adj)	/rɪ'zɪliənt/	kiên cường, có khả năng phục hồi
17	ambiguity	/,æmbrɪ'ɡju:ɪti/	sự mơ hồ
18	deviation	/,di:vi'eɪʃən/	sự lệch hướng
19	demolition	/,demə'liʃən/	sự phá hủy, phá dỡ
20	navigate	/'nævɪɡeɪt/	điều hướng, tìm đường
21	sour	/saʊər/	trở nên chua hoặc xấu đi
22	affordability	/ə'fɔ:rdə'bɪləti/	khả năng chi trả
23	robust	/rəʊ'bʌst/	mạnh mẽ, bền bỉ
24	alignment	/ə'laɪnmənt/	sự căn chỉnh, sắp xếp hợp lý
25	vulnerable	/'vʌlnərəbl/	dễ bị tổn thương
26	equitable	/'ekwɪtəbl/	công bằng, hợp lý
27	enhance	/ɪn'hæns/	tăng cường, cải thiện
28	disparity	/dɪ'spærɪti/	sự chênh lệch, khác biệt
29	sustainability	/sə'steɪnə'bɪləti/	tính bền vững
30	proactive	/prəʊ'æktɪv/	chủ động, tích cực trước khi có vấn đề xảy ra



Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

**Stay Connected - Be Prepared for Internet Outages!**

One morning, an unpredictable internet outage occurred, leaving many users surprised by the sudden (1) \_\_\_\_\_. People were in the middle of important tasks, and the loss of connection created chaos. Some had deadlines to meet, while others were simply enjoying their (2) \_\_\_\_\_.

Many workers, (3) \_\_\_\_\_ from home during the pandemic, were caught off guard. The sudden outage caused widespread confusion as people scrambled to find ways to stay connected (4) \_\_\_\_\_ the internet. Many began considering (5) \_\_\_\_\_ public Wi-Fi networks as a temporary solution. Despite the inconvenience, some took the opportunity to (6) \_\_\_\_\_ a break and spend time offline.

Question 1: A. disrupted B. disrupt C. disruption D. disruptive

Question 2: A. daily routine morning  
C. routine daily morning B. morning daily routines  
D. daily morning routines

Question 3: A. worked B. working C. work D. who working

Question 4: A. to B. at C. in D. on

Question 5: A. using B. to using C. use D. to use

Question 6: A. go B. set C. lay D. take

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

**The Importance of Regular Health Check-Ups**

**Why Are Regular Check-Ups Important?**

Regular health check-ups are essential for maintaining well-being. Some people go for these check-ups to (7) \_\_\_\_\_ potential health issues early, while others may prefer only to seek medical advice when they feel unwell. However, scheduling regular examinations can make a significant difference. Doctors often recommend that individuals (8) \_\_\_\_\_ their health (9) \_\_\_\_\_ and ensure they follow up on any findings from previous visits.

**Why Do People Skip Check-Ups?**

(10) \_\_\_\_\_ the convenience of modern healthcare facilities, many still skip regular check-ups due to busy schedules. Nonetheless, these appointments can help monitor health conditions and give a clearer understanding of (11) \_\_\_\_\_ change, allowing individuals to make informed decisions about their lifestyle and habits, reducing the risk of a (12) \_\_\_\_\_ of health issues in the future.

Question 7: A. explore B. invent C. detect D. discover

Question 8: A. look into B. go over C. take up D. carry on

Question 9: A. records B. receipts C. reports D. research



- Question 10: A. Due to                      B. Apart from                      C. Instead of                      D. Irrespective of
- Question 11: A. much                      B. another                      C. any                      D. every
- Question 12: A. plenty                      B. level                      C. amount                      D. range

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentence to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.

Question 13:

- a. John: That's exciting! Who will you go with?
- b. Lisa: I'm planning to go with my friends and take lots of pictures.
- c. Lisa: I've finally got my prom dress; I can't wait to wear it!

- A. c - b - a                      B. c - a - b                      C. a - c - b                      D. b - c - a

Question 14:

- a. Lily: Absolutely! I want them to understand my point of view.
- b. James: It's important to have a good discussion, right?
- c. Lily: I can't believe my parents set a curfew for me!
- d. James: I know! Are you planning to talk to them about it?
- e. Lily: Yes, I'm excited to explain why I think it's unfair.

- A. d - b - a - e - c                      B. c - b - e - a - d                      C. d - e - a - b - c                      D. c - d - e - b - a

Question 15:

Dear Minh,

- a. Would you be interested in joining the team meeting to discuss our next steps? It should be exciting!
- b. It's been a while since we've collaborated closely, and I think we can come up with great ideas.
- c. We can brainstorm some ideas for our next product launch together.
- d. I just heard that our new bitter melon body wash sold out within hours; it's amazing!
- e. Let me know what you think, and if there are any specific concepts you'd like to explore!

Write back soon.

Lan

- A. d - a - c - b - e                      B. b - a - d - c - e                      C. a - e - c - b - d                      D. c - b - e - a - d

Question 16:

- a. Using carpooling programs can also help organizations and cities promote more sustainable transportation options, contributing to efforts in fighting climate change.
- b. Carpooling brings about several notable opportunities for individuals who share rides to work or school.
- c. By sharing rides with others, participants can build connections and friendships, creating a sense of community and cooperation among commuters.
- d. Additionally, carpooling can lead to decreased traffic congestion, which means less time spent in traffic and improved air quality for everyone in the community.
- e. In conclusion, embracing carpooling as a viable transportation option offers numerous



benefits, from financial savings to environmental protection, making it a great choice for modern commuters.

- A. b - a - c - d - e                      B. b - c - a - d - e                      C. d - c - b - a - e                      D. a - d - c - b - e

Question 17:

- a. Offering hands-on learning experiences and engaging projects in STEM can ignite students' interest in these subjects, helping them develop critical thinking and problem-solving skills.
- b. Many high schools are increasingly recognizing the importance of STEM programs, which stand for science, technology, engineering, and mathematics, as essential components of modern education.
- c. In conclusion, integrating STEM programs in high schools is vital for preparing students for successful futures in a technology-driven world.
- d. Furthermore, schools that prioritize STEM education not only prepare students for the workforce but also equip them with the tools to tackle global challenges, such as climate change.
- e. Research indicates that students who participate in STEM-related activities are more likely to pursue careers in these fields, with statistics showing that job opportunities in STEM are expected to grow by 8% from 2019 to 2029.

- A. d - b - a - c - e                      B. e - a - d - b - c                      C. b - e - a - d - c                      D. d - b - e - a - c

*Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.*

Students born in 2007 are feeling anxious about the new format of the entrance university tests introduced by the Ministry of Education. (18) \_\_\_\_\_. Subjects like Maths and English, (19) \_\_\_\_\_, now seem overwhelming. This change has left students worried about their ability to perform well and secure a place at their desired universities.

In particular, Maths has become a major source of stress for many students. The new exam format emphasizes advanced problem-solving and analytical skills, (20) \_\_\_\_\_. English tests have also changed, requiring students to comprehend complex texts and apply a broad range of vocabulary. As a result, (21) \_\_\_\_\_.

To cope with these challenges, it is essential for students to seek guidance and support from teachers and parents. Motivated by their desire to succeed, (22) \_\_\_\_\_. Additionally, schools should consider offering extra revision sessions to help students adjust to the new test format.

Question 18:

- A. Students feel confident that they can easily adapt to the changes without much preparation



- B. Many students believe that the updated exams are much harder than those from previous years
- C. Most students are excited about the new tests and are looking forward to the challenge they present
- D. Some students think that the new format will help them improve their skills and knowledge

Question 19:

- A. gave rise to a significant rise in difficulty levels
- B. compounded the inherently high difficulty levels
- C. whose difficulty levels have significantly increased
- D. that have significantly increased difficulty levels

Question 20:

- A. was made it challenging for those who are used to simpler calculations
- B. of which challenges emerge for those who are used to simpler calculations
- C. making it challenging for those who are used to simpler calculations
- D. which making it challenging for those who are used to simpler calculations

Question 21:

- A. many students feel unprepared and uncertain about how to tackle these subjects effectively
- B. students have become more confident in their reading abilities and lexical range than ever before
- C. most students find that they are excited to dive into new topics and enhance their skills
- D. many students believe that these changes will make the tests easier for them to pass later

Question 22:

- A. allowance is given for students to form study groups aiming to share resources and study strategies
- B. resources and study strategies could be shared among students when study groups are formed
- C. study groups can be formed for students to share resources and study strategies
- D. students can form study groups that allow them to share resources and study strategies

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.*

When learning foreign languages such as English, many students spend hours doing grammar exercises and watching shows in their target language. However, a great number of them don't realise that working on vocabulary is just as important when it comes to success in learning a foreign language.

Vocabulary is the most important because it is the basis of all languages. It is the building blocks that we can use to express our thoughts and ideas and understand others. As British linguist David A. Wilkins said, "Without grammar, very little can be conveyed; without vocabulary nothing can be conveyed." Even if we barely know a language and have zero grasp of grammar, we can still communicate. For example, pointing at a chocolate pastry in



a French bakery and saying the few simple words 'pain au chocolat' with a friendly smile and you will still get what you need.

Vocabulary knowledge is also a significant factor in reading comprehension. The connection between vocabulary size and second language attainment through reading has been widely researched over the years. For instance, a 2010 study that discovered that a surprising difference of 64% in students' reading score was due to vocabulary size. We see similar evidence in listening skills. Clearly, if you have never seen or heard a particular word in a second language, it will be much harder to recognise and decode the sounds and understand the meaning of that word.

With a large vocabulary, you will also find it much easier to express yourself when you are writing or speaking. This is because you can select from a wider array of words and you'll be able to be more precise when you're conveying a thought, feeling, event or idea. Therefore, knowledge of vocabulary is widely considered to be perhaps the most crucial element when it comes to person's ability to speak and write in a foreign language.

*(Adapted from textinspector.com)*

Question 23: The word them in paragraph 1 refers to \_\_\_\_\_.

- A. languages      B. students      C. exercises      D. shows

Question 24: According to the passage, all of the following are benefits of having a large vocabulary EXCEPT \_\_\_\_\_.

- A. allowing for more precise communication in both writing and speaking  
B. improving reading comprehension in a second language  
C. making learning grammar less important when communicating  
D. enhancing the ability to understand spoken words in a second language

Question 25: The word significant in paragraph 3 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. severe      B. prominent      C. trivial      D. typical

Question 26: The word array in paragraph 4 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. section      B. limit      C. range      D. zone

Question 27: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Having a wide vocabulary makes it more difficult to express ideas when speaking or writing.  
B. With an extensive vocabulary, expressing thoughts while writing or speaking becomes simpler.  
C. A small vocabulary helps you communicate your thoughts more clearly when writing or speaking.  
D. Using fewer words makes it more difficult to explain complex ideas in writing or conversation.

Question 28: Which of the following is NOT TRUE according to the passage?

- A. Many studies have discovered a surprising connection between vocabulary size and



reading score.

- B. It is clearly difficult for you to decode the sounds in words you have never heard or seen before.
- C. With a large vocabulary, you can express your thoughts, feelings, or ideas with greater precision.
- D. Many consider knowledge of vocabulary to be the most important factor in writing and speaking.

Question 29: In which paragraph does the writer mention the importance of vocabulary for reading comprehension?

- A. Paragraph 1    B. Paragraph 2    C. Paragraph 3    D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the writer highlight the role of vocabulary in expressing oneself when speaking or writing?

- A. Paragraph 1    B. Paragraph 2    C. Paragraph 3    D. Paragraph 4

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.*

[I] There's an ugly truth to the products we use and the foods we eat: many are made with palm oil, whose production is responsible for the rapid deforestation of some of the world's most biodiverse forests. [II] But now the biotech industry says it has come up with a solution – creating palm oil in a way that doesn't involve destroying forests. [III]

"Over the last 30 years, 50% of palm oil plantation growth has come at the hands of deforestation of tropical forest and peatland," says Shara Ticku, founder of C16 Biosciences, one of the biotech firms pioneering a synthetic, or lab-created, type of palm oil. [IV] "That is really the core of the problem we're trying to solve." The company's research is still in a pre-commercial stage, but there has been significant interest. Earlier this year, it received a \$20m investment from Breakthrough Energy Ventures, a fund backed by billionaires like Bill Gates and Amazon's Jeff Bezos.

At C16 Biosciences, genetically-engineered microbes are used to convert food waste and industrial by-products into a product that is chemically very similar to natural palm oil. "It's a yeast, we feed it sugars, then the yeast grows and they're able to produce large amounts of oil within their cells, and we have to squeeze out that oil or extract it," Ms Ticku says. This is how the firm's synthetic palm oil is created. At the moment, the focus of C16 Biosciences is on creating a prototype, and getting feedback from companies that might choose to use it in their products.

However, the challenges are substantial. To succeed commercially and at scale, the synthetic alternative must first be capable of mimicking natural palm oil's versatility, making it a suitable replacement in everything from food to household products. Cost is obviously



another issue. It is calculated that synthetic palm oil will be between two to three times more expensive than its natural version, and that's the best scenario.

Added to that are the doubts consumers in many markets have about eating anything that might contain an ingredient derived from genetically modified microbes. If these challenges are not overcome, synthetic palm oil may only make a small dent in natural palm oil's global production, especially considering that the World Wide Fund for Nature (WWF) has estimated that consumption worldwide will rise to between 264 and 447 million tonnes by 2050.

That, however, is not putting off C16 Bioscience's Shara Ticku: "We believe that with our technology platform, at a scale of hundreds of thousands of kilograms annually, we will be cost competitive with palm oil. If we can get enough people to change then there is no longer any justified reason for burning forest to produce this vegetable oil, and that is a success."

*(Adapted from bbc.com)*

Question 31: Where in paragraph 1 does the following sentence best fit?

This deforestation is destroying the habitat of already endangered species.

- A. [I]                      B. [II]                      C. [III]                      D. [IV]

Question 32: The word it in paragraph 2 refers to \_\_\_\_\_.

- A. problem              B. company              C. stage              D. interest

Question 33: According to the passage, which of the following is NOT mentioned as a challenge of synthetic palm oil?

- A. consumer resistance to GMOs    B. environmental impact  
C. mimicking natural palm oil        D. higher production costs

Question 34: Which of the following best summarizes paragraph 3?

- A. C16 Biosciences utilizes genetically-engineered yeast to convert food waste into a synthetic product similar to palm oil.  
B. The main focus of C16 Biosciences is on developing a prototype of synthetic palm oil for commercial use.  
C. The company is currently seeking feedback from potential customers to improve its synthetic palm oil product.  
D. Genetically-engineered microbes at C16 Biosciences transform industrial by-products into an oil that is chemically different from natural palm oil.

Question 35: The word mimicking in paragraph 4 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. revitalizing    B. duplicating    C. imitating    D. impersonating

Question 36: The phrase make a small dent in in paragraph 5 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. widespreadly affect                      B. minimally increase  
C. marginally reduce                        D. considerably lower



**Question 37:** Which of the following is NOT TRUE according to the passage?

- A. The process of making natural palm oil has contributed to deforestation.
- B. C16 Biosciences is trying to get feedback from companies that used its product.
- C. Synthetic palm oil will be at least twice as expensive as natural palm oil.
- D. According to predictions, global palm oil consumption will continue to increase.

**Question 38:** Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Analysts predict that synthetic palm oil will be two to three times pricier than natural palm oil, which is considered the most pessimistic situation.
- B. Studies show that synthetic palm oil may be two to three times more expensive than natural oil, and that represents the least favorable outcome.
- C. It is estimated that synthetic palm oil could cost two to three times as much as natural palm oil, which is the most favorable situation.
- D. Research suggests synthetic palm oil will be about two to three times more costly than its natural counterpart, marking the worst-case scenario.

**Question 39:** Which of the following can be inferred from the passage?

- A. If we keep using palm oil, most species on the planet will go extinct due to habitat destruction.
- B. A synthetic palm oil will succeed commercially once it can be used in a wide variety of products.
- C. Consumers typically do not believe in products whose development involves genetic modification.
- D. Shara Ticku thinks that palm oil will no longer be produced when enough people change their minds.

**Question 40:** Which of the following best summarizes the passage?

- A. C16 Biosciences is leading the development of lab-created palm oil, which is expected to solve deforestation issues and gain significant market acceptance despite high production costs.
- B. The biotech industry is addressing environmental issues resulting from palm oil production by developing synthetic alternatives, although challenges remain in terms of cost, consumer acceptance, and versatility.
- C. The production of palm oil is responsible for deforestation, and C16 Biosciences has found a solution by creating a synthetic version, but it may not compete effectively with natural palm oil prices.
- D. Despite the environmental concerns associated with palm oil production, C16 Biosciences is confident that its synthetic palm oil can replace natural palm oil and help save forests while attracting consumer interest.

**THE END**



## NEW WORDS AND PHRASES

STT	Từ vựng	Phiên âm	Nghĩa
1	unpredictable	/ˌʌnpɹɪˈdɪktəbl/	không thể đoán trước
2	outage	/ˈaʊtɪdʒ/	mất điện, ngừng hoạt động
3	disruption	/dɪsˈrʌpʃn/	sự gián đoạn
4	detect	/dɪˈtekt/	phát hiện
5	health record	/helθ ˈrekɔːrd/	hồ sơ sức khỏe
6	irrespective of	/ˌɪrɪˈspektɪv ʌv/	bất kể, không kể đến
7	brainstorm	/ˈbreɪnstɔːrm/	động não, suy nghĩ ý tưởng
8	notable	/ˈnəʊtəbl/	đáng chú ý, nổi bật
9	congestion	/kənˈdʒestʃən/	sự tắc nghẽn
10	viable	/ˈvaɪəbl/	khả thi.
11	embrace	/ɪmˈbreɪs/	ôm lấy, chấp nhận
12	hands-on	/ˈhændz ɒn/	thực hành, làm thực tế
13	ignite	/ɪgˈnaɪt/	châm lửa, khơi dậy
14	component	/kəmˈpəʊnənt/	thành phần, bộ phận
15	integrate	/ˈɪntɪɡreɪt/	hòa nhập, tích hợp
16	comprehend	/ˌkɒmpriˈhend/	hiểu, nắm bắt
17	emerge	/ɪˈmɜːrdʒ/	xuất hiện, hiện lên
18	grasp	/ɡræsp/	sự nắm bắt, sự hiểu biết
19	convey	/kənˈveɪ/	truyền đạt
20	attainment	/əˈteɪnmənt/	sự đạt được
21	array	/əˈreɪ/	sự sắp xếp, chuỗi
22	trivial	/ˈtrɪviəl/	tầm thường, không đáng kể
23	mimic (	/ˈmɪmɪk/	bắt chước
24	make a dent in	/meɪk ə ˈdent ɪn/	tạo ảnh hưởng, giảm bớt
25	yeast	/jiːst/	men nở
26	revitalize	/rɪˈvaɪtəlaɪz/	hồi sinh, làm sống lại
27	scenario	/səˈneəriəʊ/	kịch bản, tình huống
28	modification	/ˌmɒdɪfɪˈkeɪʃn/	sự điều chỉnh, thay đổi
29	versatility	/ˌvɜːrsəˈtɪləti/	tính linh hoạt, đa năng
30	counterpart	/ˈkaʊntəpɑːrt/	đối tác, bản tương ứng



**ĐỀ PHÁT TRIỂN THEO FORM MINH HỌA**  
(Thời gian làm bài: 50 phút, không tính thời gian giao đề)

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

**Shop Smarter – Say Goodbye to Impulse Buying!**

**Is This You?**

Linh has developed a(n) (1) \_\_\_\_\_ that has led her to buy more than she really needs. She often finds herself purchasing (2) \_\_\_\_\_ items that empty her wallet. Despite her best intentions, Linh tends to (3) \_\_\_\_\_ snap decisions when she sees a trendy product (4) \_\_\_\_\_.

**How to Break the Cycle**

Her friends have tried to remind her (5) \_\_\_\_\_ the importance of budgeting and making thoughtful purchases. They suggest that Linh (6) \_\_\_\_\_ a step back before finalizing any online order.

Question 1: A. impulsive shopping habit    B. impulsive habit shopping  
                  C. shopping impulsive habit    D. habit impulsive shopping

Question 2: A. need                    B. necessity                    C. necessary                    D. unnecessary

Question 3: A. lay                        B. set                            C. make                        D. give

Question 4: A. promoting            B. promoted                    C. to promote                    D. which promotes

Question 5: A. with                        B. to                            C. about                        D. for

Question 6: A. take                        B. taking                        C. to take                        D. to taking

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

**A Guide to Car Ownership: Costs and Care**

**The Costs of Owning a Car**

Buying and using a car can be a significant decision for (7) \_\_\_\_\_ people. While owning a vehicle provides convenience and freedom, the initial cost can be (8) \_\_\_\_\_. It's important to consider not only the purchase price but also the ongoing expenses involved in car ownership. For instance, a colossal (9) \_\_\_\_\_ of money may be spent on fuel, insurance, and registration fees.

**Maintaining Your Car**

Additionally, to keep a car in good working condition, regular (10) \_\_\_\_\_ is essential. Neglecting this can lead to serious issues, causing owners to (11) \_\_\_\_\_ problems that could have been avoided with proper care. (12) \_\_\_\_\_ budgeting for these expenses, car owners can enjoy their vehicles without facing unexpected financial burdens.

Question 7: A. every                    B. many                        C. another                        D. others

Question 8: A. restrictive                    B. constrictive                    C. suppressive                    D. prohibitive

Question 9: A. scale                        B. bulk                            C. level                        D. amount

Question 10: A. reservation                    B. maintenance                    C. preservation                    D. conservation

Question 11: A. run into                        B. get away                        C. press ahead                        D. bring out

Question 12: A. Rather than                    B. In spite of                        C. Except for                        D. By means of



*Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentence to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.*

Question 13:

- a. Lily: Thanks! I'm proud of what we accomplished together.
- b. Noah: That's amazing, Lily! Your dedication really showed.
- c. Lily: I helped organize the charity event, and it was a huge success!

A. c - b - a                      B. c - a - b                      C. a - c - b                      D. b - c - a

Question 14:

- a. Hanh: That must have been fun! Did you take any pictures?
- b. Duy: I just got back from Ha Long Bay, and it was amazing!
- c. Hanh: Wow, that sounds incredible! What did you do there?
- d. Duy: Yes, I have so many to share on my Facebook story! Remember to interact!
- e. Duy: We took a boat tour and explored the caves.

A. a - d - c - e - b                      B. b - c - e - a - d                      C. d - e - a - b - c                      D. c - d - e - b - a

Question 15:

Dear Dung,

- a. Knowing how much you enjoy learning about tech and robotics, I thought this documentary would be right up your alley.
- b. It's incredible to see how artificial intelligence is evolving and how robots are being integrated into our daily lives.
- c. Would you like to join me in watching it together this weekend? I think it would spark some interesting discussions between us.
- d. I recently watched a fascinating documentary about Sofia, the humanoid robot, and it left me in awe of how advanced technology has become.
- e. Please let me know if you're interested, as I would love to share this experience with you!

Take care,

Nhi

A. d - b - a - c - e                      B. b - a - d - c - e                      C. a - e - c - b - d                      D. c - b - e - a - d

Question 16:

- a. One helpful approach is to express appreciation for the request while clearly stating your inability to fulfill it.
- b. Furthermore, practicing assertiveness can empower individuals to say "no" confidently without feeling guilty or pressured.



- c. Learning how to say “no” effectively is a vital skill in maintaining healthy relationships and personal boundaries.
- d. Providing a brief explanation is another way to help others understand your reasoning, though it’s not always necessary.
- e. In summary, mastering the art of politely declining requests is crucial for prioritizing personal well-being and managing one’s time effectively.

A. b - c - a - d - e

B. c - a - d - b - e

C. d - c - b - a - e

D. a - d - c - b - e

Question 17:

- a. This situation not only poses serious health risks to the population but also affects the environment and quality of life in the city.
- b. Recently, Hanoi has been recognized as one of the most polluted cities in the world, raising concerns among its residents and authorities.
- c. Therefore, implementing stricter regulations on emissions and promoting sustainable practices is crucial for improving air quality.
- d. In summary, addressing Hanoi’s pollution crisis is essential for the well-being of its citizens and the preservation of the environment.
- e. The high levels of air pollution are primarily attributed to rapid urbanization, vehicle emissions, and industrial activities in the area.

A. b - d - a - c - e

B. e - a - d - b - c

C. b - e - a - c - d

D. b - d - e - a - c

*Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.*

The generation gap in technology is becoming increasingly noticeable as different age groups interact with devices and digital tools in varied ways. Many young people, (18) \_\_\_\_\_, find it easy to navigate new technologies. In contrast, (19) \_\_\_\_\_, which can create a divide in understanding.

As new gadgets are introduced regularly, the skills needed to use them are frequently learned more quickly by younger users than older ones. (20) \_\_\_\_\_. While older individuals may prefer face-to-face communication, younger people often rely on texting or messaging apps to connect with others. As older adults see technology evolving, their frustration with using new tools can sometimes grow.

To bridge this gap, both generations can learn from each other, sharing knowledge and experiences. Workshops and community programs (21) \_\_\_\_\_. By working together and encouraging open conversations about their experiences, (22) \_\_\_\_\_, allowing everyone to enjoy the benefits of modern tools.



Question 18:

- A. that filling their lives with smartphones and social media
- B. have their lives filled with smartphones and social media
- C. whose lives are filled with smartphones and social media
- D. are filled with smartphones and social media in their lives

Question 19:

- A. the elderly may quickly adapt to every new technological trend and innovation available
- B. adults in their fifties tend to use technology only for basic communication and tasks
- C. older generations often struggle to keep up with the fast-paced changes in technology
- D. children today usually prefer outdoor activities over using digital devices and social media

Question 20:

- A. This difference in learning speed can lead to misunderstandings between generations
- B. Younger users often feel bored when using outdated technology and prefer the latest gadgets
- C. Many older adults refuse to learn new technologies because they find them too complicated
- D. Younger generations are usually more patient when teaching their parents how to use devices

Question 21:

- A. having been organized to help older adults feel more comfortable with technology
- B. in which older adults are helped to feel more comfortable with technology
- C. that can be organized to help older adults feel more comfortable with technology
- D. can be organized to help older adults feel more comfortable with technology

Question 22:

- A. the generation gap in technology can reduce
- B. the generation gap in technology can be reduced
- C. the generation gap in technology having been reduced
- D. the generation gap in technology which can be reduced

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.*

With the spread of the coronavirus getting worse and worse, many of us must be thinking about how to socialise without having to go outside. While this situation is novel to many of us, there are thousands of people who are constantly making lasting and meaningful connections from their homes, through the world of online gaming.

Almost all video games today have their own gaming communities where players can



socialise, and most gamers value these socialisation aspects of games very highly. They are among the main motivations for playing, particularly when it comes to games that have large numbers of players who interact and play with each other on the same big server, also known as "massively multiplayer online games".

Over the past three decades, gaming has become more and more social, and many players have developed good friendships with the people they meet online. One surprising fact is that among gamers, the gender gap is narrowing – 46% are female (average age 34 years) and 54% are male (average age 32 years). Another significant finding is that 63% of gamers play with others and that many players get social support from the gaming communities that they are in. In addition, other research has shown that there appears to be no difference in the friendships between gamers and non-gamers.

Gaming often gets bad publicity because most media coverage tends to concentrate on the minority of gamers who play to such an extent that it compromises all other areas of their life (in other words, those who suffer from "gaming disorders"). However, we have to remember that millions of gamers play every day and many do so for the many positives it brings. So, if you're one of those people staying under lockdown, going online and connecting with hundreds and thousands of people in the gaming community might just be the perfect solution you're looking for.

(Adapted from theconversation.com)

Question 23: The word novel in paragraph 1 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. recent                  B. common                  C. unique                  D. traditional

Question 24: The word They in paragraph 2 refers to \_\_\_\_\_.

- A. players                  B. communities                  C. games                  D. aspects

Question 25: According to the passage, all of the following are research findings related to online gaming EXCEPT \_\_\_\_\_.

- A. Many players receive social support from gaming communities  
B. The gender gap between online gamers is surprisingly narrow  
C. Most players highly value the socialisation aspects of games  
D. The friendships between gamers and non-gamers seem similar

Question 26: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 3?

- A. Over the years, gaming has remained a solitary activity, causing players to have limited interactions with others online.  
B. The social aspect of gaming has diminished, resulting in players forming weak connections with those they encounter online.



- C. Gaming has increasingly become a social activity, allowing players to build strong friendships with others they meet online.
- D. Gaming has decreased its social interactions, leading to fewer players making lasting friendships online.

Question 27: The word compromises in paragraph 4 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. hinders      B. injures      C. discredits      D. contradicts

Question 28: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. The majority of gamers are male, and their average age is higher than that of female gamers.
- B. Most media coverage of gaming focuses on the positive social aspects of gaming communities.
- C. Online gaming is a primary motivation for players to socialize and develop friendships.
- D. The percentage of female gamers is often higher than that of male gamers.

Question 29: In which paragraph does the writer mention the positive aspects of gaming during lockdown?

- A. Paragraph 1      B. Paragraph 2      C. Paragraph 3      D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the writer mention the narrowing gender gap among gamers?

- A. Paragraph 1      B. Paragraph 2      C. Paragraph 3      D. Paragraph 4

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.*

Reza Jafery has been working very hard since 1<sup>st</sup> grade. [I] Whenever he was assigned homework, he would head straight for the library and would finish it all before going home. [II] However, he was not driven by a love of learning, but by a feeling of anxiety if he didn't have a goal to accomplish. [III] "I felt I had to reach particular milestones by a certain age or else I wasn't successful," says 27-year-old Jafery. [IV]

According to Dr. Sandra Chapman at the University of Texas at Dallas, the brain can become addicted to productivity just as it can to more familiar sources of addiction like drugs, gambling, eating or shopping. "A person might crave the recognition their work gives them, or the salary increases they get," says Chapman. However, what makes addiction to productivity more complicated is the fact that society tends to extol it. "It's seen as a good thing: the more you work, the better," says Chapman. "Many people don't realise the harm it causes until a divorce occurs and a family is broken apart, or until they feel the toll it takes on mental health."



Like all addicts, 'productivity junkies' are overly focused on a single aspect of their life. The constant compulsion to be productive overrides other potential sources of pleasure, such as spending time with loved ones. According to a paper by Shahram Heshmat, an associate professor at the University of Illinois; "This desire is presumably so strong that no other motives can realistically compete." For Matthew Church, who describes himself as a 'recovering productivity addict', his family and romantic life came second to his work for six years. "I wasted six years of my life because I didn't have friends or romantic experiences and I lost my connection with my family. I felt a sense of shame about not having built those things up."

According to Griffiths, no matter how productive a 'junkie' considers themselves, there will come a point when their performance suffers and the effects become potentially life threatening. Therefore, acknowledging the warning signs and taking steps to address them is essential. Dr. Chapman recommends creating a 'not-to-do list' to avoid overscheduling, and giving the brain essential opportunities for relaxation to boost its performance. In a 2019 study of writers, a fifth of their most significant and creative ideas were formed during periods of 'mind wandering', or, in other words, when they are engaged in activities other than work.

And as for sacrificing connections for work? The brain thrives on fun, laughter and meaningful relationships – so Chapman's advice is to make room for them no matter what. "At the end of people's lives, they don't wish they'd worked longer hours. They wish they'd spent more time with family or enjoyed the travel they got to do, but were never mentally present because they were checking their phone."

(Adapted from bbc.com)

**Question 31:** Where in paragraph 1 does the following sentence best fit?

This habit shaped his routine throughout his school years and beyond.

- A. [I]                      B. [II]                      C. [III]                      D. [IV]

**Question 32:** The word extol in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. commend              B. worship              C. underrate              D. denounce

**Question 33:** According to the passage, which of the following is NOT mentioned as a consequence or effect of productivity addiction?

- A. harm to mental health due to excessive focus on work  
B. decreased job performance as productivity declines over time  
C. disruption of personal relationships and family connections  
D. overwhelming desire to prioritize work above all other life activities

**Question 34:** Which of the following best summarizes paragraph 3?

- A. Productivity addicts often neglect personal relationships, leading to feelings of shame and loss.



- B. Focusing solely on productivity can enhance relationships and provide personal fulfillment.
- C. Many individuals find a balance between productivity and personal life through discipline.
- D. Productivity junkies prioritize their work, often resulting in healthier family connections.

Question 35: The word overrides in paragraph 3 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. superintends    B. dominates    C. prioritizes    D. influences

Question 36: The word they in paragraph 4 refers to \_\_\_\_\_.

- A. periods    B. ideas    C. writers    D. opportunities

Question 37: Which of the following is NOT TRUE according to the passage?

- A. Reza Jafery will feel anxious when there are no targets or goals for him to achieve.
- B. Productivity addiction is the most complicated addiction because of the way society views it.
- C. A productivity addict is almost only motivated by work as they always want to be productive.
- D. In Chapman's opinion, meaningful relationships is still more important than work.

Question 38: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Productivity will eventually lead to improved performance and fewer health risks.
- B. At some stage, their high productivity may backfire, putting their health at serious risk.
- C. There will come a point when high productivity reduces risks to their health and performance.
- D. Over time, their drive to be productive will ensure their health and performance remain steady.

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

- A. People are addicted to productivity because it rewards them more than drugs or gambling.
- B. Chapman believes people should no longer consider productivity to be something positive.
- C. For 'productivity junkies', family or social connections are the least important aspects of life.
- D. A balance between work and other activities may help the brain become much more creative.

Question 40: Which of the following best summarizes the passage?

- A. Productivity addiction leads individuals to neglect personal relationships and ultimately harms their mental health.
- B. Many people are successful at work but fail to realize the importance of balancing productivity with personal well-being.
- C. The pressure to be productive is celebrated by society, often resulting in negative consequences for personal lives and mental health.
- D. Strategies to enhance productivity include setting clear goals and avoiding distractions, allowing for a balanced lifestyle.

\_\_\_\_\_ THE END \_\_\_\_\_



## NEW WORDS AND PHRASES

STT	Từ vựng	Phân âm	Nghĩa
1	impulsive	/ɪm'pʌlsɪv/	bốc đồng, thiếu suy nghĩ
2	unnecessary	/ʌn'nesə,seri/	không cần thiết
3	restrictive	/rɪ'strɪktɪv/	hạn chế (các quyền hoặc hoạt động)
4	constrictive	/kən'strɪktɪv/	thắt chặt
5	suppressive	/sə'presɪv/	đàn áp (ngăn chặn tự do)
6	prohibitive	/prə'hɪbɪtɪv/	(giá cả) quá cao để người tiêu dùng có thể mua
7	reservation	/,rezər'veɪʃən/	1. đặt chỗ (để giữ chỗ cho một dịch vụ) 2. sự e dè (về một điều gì đó) 3. sự dữ trữ (thực phẩm, hàng hóa)
8	maintenance	/'meɪntənəns/	bảo trì, bảo dưỡng (duy trì tình trạng hoạt động của một cái gì đó)
9	preservation	/'prezər'veɪʃən/	sự bảo tồn (giữ gìn tình trạng ban đầu của cái gì đó, thường là về môi trường hoặc văn hóa)
10	conservation	/'kɒnsər'veɪʃən/	sự bảo tồn (giữ gìn tài nguyên tự nhiên, động thực vật)
11	run into	/rʌn 'ɪntu/	1. tình cờ gặp (ai đó) 2. gặp phải (vấn đề, khó khăn)
12	get away	/get ə'wei/	thoát khỏi
13	press ahead	/pres ə'hed/	tiếp tục với một kế hoạch hoặc dự án, bất chấp khó khăn
14	bring out	/brɪŋ aʊt/	1. đưa ra (điều gì đó) 2. làm nổi bật (điều gì đó)
15	novel	/'nɒvəl/	mới lạ, chưa từng có
16	compromise	/'kɒmprə,maɪz/	thỏa hiệp
17	hinder	/'hɪndər/	cản trở
18	discredit	/dɪs'kredit/	làm mất uy tín
19	contradict	/'kɒntrə'dɪkt/	mâu thuẫn
20	socialize	/'səʊʃəlaɪz/	giao lưu, kết nối với người khác
21	extol	/ɪk'stəʊl/	tán dương, ca ngợi
22	override	/'əʊvər'raɪd/	vượt qua (quyết định, quyền lực)
23	routine	/ru:'ti:n/	thói quen
24	discipline	/'dɪsɪplɪn/	kỷ luật
25	complicated	/'kɒmplɪkeɪtɪd/	phức tạp
26	motivate	/'mɒtɪ'veɪt/	thúc đẩy, khuyến khích
27	backfire	/'bækfaɪər/	phản tác dụng
28	productive	/prə'dʌktɪv/	năng suất



Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

Prepare and Protect – Lessons from Super Typhoon Yagi

A Storm of Unprecedented Strength

Super Typhoon Yagi, one of the most (1) \_\_\_\_\_ storms of the decade, has caused widespread destruction in the region. Residents of the affected areas described the storm as destructive, with many homes damaged by the (2) \_\_\_\_\_ and torrential rain.

Relief and Recovery Efforts

Local authorities, (3) \_\_\_\_\_ quickly to provide relief, have been working around the clock to help those in need. Supplies are still being delivered (4) \_\_\_\_\_ the hardest-hit areas, but the destruction has made access difficult.

Stay Safe and Alert

The government is urging people to (5) \_\_\_\_\_ precautions, as more storms may form in the coming weeks. Everyone is advised to stay alert and prepare for further emergencies to avoid potential risks. The damage caused by Yagi will take months, if not years, (6) \_\_\_\_\_, but efforts are underway to restore normal life as quickly as possible.

Question 1: A. terror B. terrify C. terrified D. terrifying

Question 2: A. wave powerful oceans B. powerful ocean waves  
C. powerful wave oceans D. ocean powerful waves

Question 3: A. mobilize B. mobilized C. mobilizing D. that mobilize

Question 4: A. to B. for C. in D. on

Question 5: A. make B. take C. have D. do

Question 6: A. to rebuild B. rebuild C. rebuilding D. to rebuilding

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

Raising Awareness About Domestic Violence

Understanding the Issue

Domestic violence is a serious issue that affects many families worldwide. In many cases, (7) \_\_\_\_\_ men believe they have the right to control their (8) \_\_\_\_\_. This belief often leads to behavior that can be harmful and destructive.

Challenges Victims Face

While there are some organizations working to help victims, it is essential to raise awareness about the problem to the fullest (9) \_\_\_\_\_. Many victims may feel ashamed or afraid to seek help, (10) \_\_\_\_\_ the fear of being judged.

Support systems need to be strengthened to ensure that (11) \_\_\_\_\_ have safe places to turn to. Domestic violence should not be underestimated, as it can have a (12) \_\_\_\_\_ of lasting effects on families and communities.

Question 7: A. another B. some C. much D. every

Question 8: A. partners B. rivals C. opponents D. counterparts



- Question 9: A. volume      B. number      C. extent      D. range
- Question 10: A. except for      B. in view of      C. on account of      D. regardless of
- Question 11: A. clients      B. refugees      C. criminals      D. victims
- Question 12: A. quantity      B. level      C. amount      D. number

*Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentence to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.*

Question 13:

- a. Sam: I'm planning to visit the doctor later today.
- b. Rachel: Oh no! Have you taken your temperature yet?
- c. Sam: I've been feeling unwell; I think I have a fever.

A. c - b - a      B. c - a - b      C. a - c - b      D. b - c - a

Question 14:

- a. Tom: I can't believe we lost power because of the super typhoon!
- b. Sara: I know! Are you planning to get some candles?
- c. Sara: It seems like the storm is really intense this time, right?
- d. Tom: Definitely! We should prepare just in case.
- e. Tom: Yes, I'm worried about how long it'll last.

A. d - b - a - e - c      B. a - b - e - c - d      C. d - e - a - b - c      D. c - d - e - b - a

Question 15:

Dear Mike,

- a. Additionally, have you had a chance to check if any doctors or clinics are available nearby?  
I'm thinking I might need to visit one soon.
- b. I hope this message finds you well, and that you're doing better than I am lately; I've been feeling under the weather and could use your insight.
- c. I can't wait to feel better and get back to our usual activities; I miss hanging out with you!
- d. Thanks so much for being there for me; your advice always makes a difference!
- e. I would really appreciate it if you could share any remedies or tips that have helped you when you were feeling sick.

Take care.

Paul

A. d - b - a - c - e      B. b - a - d - c - e      C. a - e - c - b - d      D. b - e - c - a - d

Question 16:

- a. Cyberbullying can have severe effects on young people's mental health, leading to issues such as anxiety, depression, and in some cases, even suicidal thoughts.
- b. To combat this growing problem, it is essential for parents, educators, and communities to work together in promoting awareness and creating supportive environments.



**35 đề thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh**

- c. The anonymity provided by the internet often encourages bullies to target their victims without facing the consequences, making it harder for victims to seek help and for the authorities to intervene.
- d. While the internet offers a space for social interaction and connection, the risks of cyberbullying highlight the darker side of online communication that can deeply impact individuals' lives.
- e. In conclusion, understanding the threats posed by cyberbullying and taking proactive measures can help protect vulnerable individuals from the negative impacts of online harassment.

A. a - c - d - e - b

B. b - d - a - c - e

C. d - c - b - a - e

D. a - d - c - b - e

**Question 17:**

- a. The government has made significant investments in cycling infrastructure, including dedicated bike lanes and parking facilities, which encourage more people to choose bikes for their daily commutes.
- b. By prioritizing cycling as a means of transport, the Netherlands not only decreases pollution levels but also improves public health through increased physical activity among its citizens.
- c. To sum up, the Netherlands serves as a model for other countries looking to promote cycling and create a more sustainable and healthy urban environment.
- d. Additionally, the cultural acceptance of cycling in Dutch society fosters a sense of community, as people of all ages and backgrounds enjoy riding bikes together, whether for leisure or transportation.
- e. In the Netherlands, cycling is not just a popular mode of transportation; it is an integral part of daily life that promotes a healthier lifestyle and helps reduce traffic congestion in urban areas.

A. d - b - a - c - e

B. e - a - d - b - c

C. b - e - a - c - d

D. d - b - e - a - c

*Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.*

Vietnam has become a significant player in the global food export market, especially in trading with Australia. Exported products include a wide variety of goods such as seafood, fruits, and rice. The unique flavors and high quality of Vietnamese food (18) \_\_\_\_\_, which has led to increased demand. With the growing population in Australia, the need for diverse and healthy food options is higher than ever, making Vietnam an attractive supplier.

One of the most popular Vietnamese exports is seafood. Items like shrimp and fish are



highly sought after due to their freshness and taste. (19) \_\_\_\_\_. Additionally, Vietnamese fruits, such as dragon fruit and lychee, have gained popularity among Australian consumers, (20) \_\_\_\_\_. These fruits not only add variety to the Australian market but also provide essential nutrients.

Encouraged by trade relations between Vietnam and Australia, (21) \_\_\_\_\_. The Vietnamese government is working to improve food safety standards and ensure quality control for exports. (22) \_\_\_\_\_. With ongoing cooperation, the food export sector can continue to thrive, offering Australians access to delicious and nutritious options from Vietnam.

Question 18:

- A. of which appreciation from Australian consumers is commendable
- B. having been appreciated by Australian consumers
- C. which are appreciated by Australian consumers
- D. are appreciated by Australian consumers

Question 19:

- A. The majority of seafood consumed in Australia comes from local fisheries
- B. Many Australian restaurants and households enjoy dishes featuring these products
- C. Vietnamese seafood has recently been banned due to concerns about sustainability
- D. Many Australian consumers prefer imported seafood from countries like Norway

Question 20:

- A. appreciate their unique flavors and health benefits
- B. of which they appreciate their unique flavors and health benefits
- C. who appreciate their unique flavors and health benefits
- D. whom appreciating their unique flavors and health benefits

Question 21:

- A. though countries explain those thoroughly
- B. benefits are equally handed to each other
- C. both countries stand to benefit
- D. both countries do not reap benefits

Question 22:

- A. Many exporters are struggling to meet the increasing demands of the Australian market
- B. This effort helps build trust with Australian consumers and fosters a better trading environment



- C. The government's initiatives have led to a decline in the quality of exported products  
 D. Strict regulations have made it harder for new exporters to enter the market

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.*

Tornadoes are one of the most challenging weather events for expert forecasters to predict and warn communities against. Even now, human eyes remain our primary tool for confirming them, as normal weather radars cannot reliably detect these violent rotating winds.

But Roger Waxler of the University of Mississippi's National Centre for Physical Acoustics in the US believes tornadoes may be more trackable from a distance by listening to them. Waxler's team, which previously developed a microphone for picking up infrasound, or sound below the range of human hearing, presented evidence that tornadoes also emit infrasonic signals that can be heard more than 50 miles away.

More work is needed to determine whether tornadoes have their own unique sonic signature. If that turns out to be the case, it's possible infrasound microphones could one day augment current tornado warning systems, helping us detect tornadoes more quickly and accurately than before and giving communities precious extra minutes to prepare. "We're hoping we could save more lives," he said.

While the idea and the evidence presented are very promising, there's still a lot of work to be done. According to Paul Markowski, a meteorology professor at who is collaborating with Waxler's group, there appear to be multiple sources of infrasound coming from storms. "It seems that some tornadoes do emit infrasound, but that non-tornadic storms also emit infrasound." To be useful as a real-time tornado tracking tool, Waxler's detection system needs to be able to distinguish tornadic infrasound from all the rest.

*(Adapted from washingtonpost.com)*

Question 23: The word challenging in paragraph 1 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. well-known      B. simple      C. unpopular      D. demanding

Question 24: The word them in paragraph 1 refers to \_\_\_\_\_.

- A. tornadoes      B. weather events      C. communities      D. expert forecasters

Question 25: The word augment in paragraph 3 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. approve      B. enhance      C. increase      D. update

Question 26: According to the passage, all of the following are true about infrasound detection of tornadoes EXCEPT \_\_\_\_\_.

- A. Infrasound microphones can detect tornadoes from over 50 miles away.  
 B. Tornadoes might have a unique sonic signature that helps in detection.  
 C. Infrasound detection could eliminate the need for weather radars entirely.



D. Some non-tornadic storms also produce infrasound signals.

Question 27: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

A. The idea and evidence are convincing, but more work remains to be done.

B. The idea and findings are conclusive, and some further work is required.

C. The evidence is promising, and the project is almost complete.

D. The idea and the work are complete, and the evidence is definitive.

Question 28: Which of the following is NOT TRUE according to the passage?

A. The detection and confirmation of tornadoes relies mainly on humans.

B. Waxler and his team made a microphone that can record infrasound.

C. At present, tornadoes can't be spotted quickly enough to save lives.

D. Storms that don't turn into tornadoes also have infrasonic signals.

Question 29: In which paragraph does the writer mention the limitations of the infrasound detection system?

A. Paragraph 1   B. Paragraph 2   C. Paragraph 3   D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the writer mention the current primary method of confirming tornadoes?

A. Paragraph 1   B. Paragraph 2   C. Paragraph 3   D. Paragraph 4

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.*

[I] In professional sports, doping – the use of drugs to perform better in a competition – has long been a thorny issue. [II] Despite significant efforts over the years, the practice remains common in both elite and amateur athletes. [III] However, a new study may have found a powerful weapon in the fight against doping. [IV]

Working with 208 athletes across the UK and Greece, the international team of researchers, led by the University of Birmingham, carried out two six-month trials. In the first trial, using real athlete stories on video, they made participants aware of emotions experienced by sportspeople who had doped, contrasting those feelings with emotions experienced by successful athletes who competed clean. Afterwards, participants discussed the athletes' stories to enhance their understanding of the emotions linked to doping. Researchers also explored the justifications athletes use for doping and drew attention to the consequences doping has for others – whether family, teammates or other competitors.

Meanwhile, the second trial involved an education programme highlighting the risk and health consequence of constant doping. While it was found to be overall less impactful than the previous one, the experts found that receiving useful information about doping, doping control processes, the risks of sport supplements, healthy nutrition, and the anti-doping



rule violations strengthened athletes' confidence to resist the urge to dope. From these results, the researchers recommend an amalgamation of both types of intervention in a single programme.

Project leader Maria Kavussanu, professor at the University of Birmingham, commented: "We found that appealing to athlete's sense of 'future guilt' through psychological intervention was a powerful way of persuading sportspeople to steer away from doping. This approach was as important in reducing doping likelihood as educating athletes about the harms of the practice." "Effective interventions must focus on preventing rather than detecting doping and we believe that targeting psychological factors should help efforts to stamp out doping in sport."

*(Adapted from theguardian.com)*

Question 31: The word thorny in paragraph 1 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. offensive      B. controversial      C. problematic      D. frightening

Question 32: Where in paragraph 2 does the following sentence best fit?

Reports indicate that nearly 57% of adult elite athletes may engage in intentional doping.

- A. [I]      B. [II]      C. [III]      D. [IV]

Question 33: Which of the following best summarizes paragraph 2?

- A. The researchers conducted trials to highlight the emotional impact of doping through athlete stories.
- B. A study was performed to analyze the justifications athletes use for doping and its impact on others.
- C. Participants engaged in discussions about the emotional experiences of athletes who doped compared to those who did not.
- D. The trials revealed the emotional differences between athletes who doped and those who competed clean, using video stories.

Question 34: The word it in paragraph 3 refers to \_\_\_\_\_.

- A. second trial      B. constant doping  
C. health consequence      D. education programme

Question 35: The word amalgamation in paragraph 3 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. separation      B. partnership      C. divergence      D. combination

Question 36: According to the passage, which of the following is NOT mentioned as a benefit of the education program in the second trial?

- A. improving performance in competitions  
B. strengthening athletes' confidence to resist doping  
C. providing information on healthy nutrition



D. highlighting the risks of sport supplements

Question 37: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. This strategy was important for encouraging athletes to avoid doping, but less effective than educating them on the dangers involved.
- B. This approach was as significant in reducing the likelihood of doping as informing athletes about its negative consequences.
- C. This tactic helped to prevent doping, but it was not as important as educating athletes about the consequences of their actions.
- D. This method was found to be as effective in restricting doping as raising awareness of its risks among athletes.

Question 38: Which of the following is NOT TRUE according to the passage?

- A. Although measures have been taken, doping rates for athletes of all levels remain at over 50%.
- B. As part of the first trial, participants explored feelings of athletes who had and hadn't doped.
- C. In the first trial, participants learned about how doping affects people apart from themselves.
- D. The second trial suggests that better knowledge makes it easier for athletes to resist doping.

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

- A. Appealing to future guilt is the best way to convince athletes to avoid doping.
- B. Teaching athletes about the harms of doping has been minimally effective.
- C. More emphasis has been put on detecting doping rather than preventing it.
- D. Targeting mental factors will help completely eliminate the practice of doping.

Question 40: Which of the following best summarizes the passage?

- A. A recent study found that athletes' awareness of the negative emotions linked to doping and education on health risks can help reduce doping behaviors, emphasizing the need for integrated intervention programs.
- B. Researchers from the University of Birmingham discovered that using video stories of athletes and educating them about doping consequences is key to successfully preventing doping in sports competitions.
- C. A study conducted by researchers from the University of Birmingham shows that psychological interventions and educational programs can reduce doping among athletes by addressing their emotions and future guilt.
- D. The University of Birmingham's research highlights the importance of strict doping regulations and surveillance in sports to deter athletes from using performance-enhancing drugs during competitions.

\_\_\_\_ THE END \_\_\_\_



## NEW WORDS AND PHRASES

STT	Từ vựng	Phân âm	Nghĩa
1	precaution	/prɪ'kɔ:ʃən/	1.biện pháp phòng ngừa 2.take precautions to do sth
2	evacuation	/ɪ,vækju'eɪʃən/	sự sơ tán
3	resilience	/rɪ'zɪliəns/	sự kiên cường
4	aftermath	/'æftər,mæθ/	hậu quả
5	mobilize	/'mɒʊbə,ləɪz/	huy động
6	relief	/rɪ'li:f/	sự cứu trợ
7	vulnerability	/'vʌlnərə'bɪləti/	dễ bị tổn thương
8	intervention	/'ɪntər'veɪʃən/	sự can thiệp
9	underway	/'ʌndər'weɪ/	đang tiến hành
10	shelter	/'ʃeltər/	nơi trú ẩn
11	to the fullest extent	/tə ðə 'fʊlɪst ɪk'stent/	tối đa, hoàn toàn
12	victim	/'vɪktɪm/	nạn nhân
13	restore	/rɪ'stɔ:r/	khôi phục
14	under the weather	/'ʌndər ðə 'weðər/	cảm thấy không khỏe
15	refugee	/'refju'dʒi:/	người tị nạn
16	insight	/'ɪn,sart/	sự thấu hiểu
17	anonymity	/'ænə'nɪmɪti/	sự ẩn danh
18	remedy	/'remɪdi/	phương thuốc, biện pháp khắc phục
19	coordinate	/'kɒʊ'ɔrdɪ,neɪt/	phối hợp
20	commendable	/'kæ'mendəbl/	đáng khen ngợi
21	reap	/'ri:p/	gặt hái
22	harassment	/'hæ'ræsmənt/	sự quấy rối
23	infrasound	/'ɪnfərə,saʊnd /	âm thanh hạ âm
24	augment	/'ɔ:g'ment/	gia tăng, mở rộng (=enhance)
25	stamp out	/'stæmp aʊt/	đàn áp, loại bỏ
26	hazard	/'hæzəd/	nguy hiểm
27	justification	/'dʒʌstəfə'keɪʃən/	sự biện minh
28	thorny	/'θɔ:ni/	gai góc, khó khăn (=problematic)
29	amalgamation	/'æ,mælgə'meɪʃən/	sự hợp nhất (>< seperation)
30	divergence	/'daɪ'vɜrdʒəns/	sự phân kỳ, sự khác biệt



**ĐỀ PHÁT TRIỂN THEO FORM MINH HỌA**  
(Thời gian làm bài: 50 phút, không tính thời gian giao đề)

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

**Experience the Perfect Day at the Beach!**

**A Relaxing Escape**

It was a (1) \_\_\_\_\_ day at the beach. The sun was shining brightly, and the sound of the waves was relaxing. As I looked around, I noticed a group of children playing with a (2) \_\_\_\_\_ ball. They seemed to be having a great time.

**Moments of Pure Bliss**

Nearby, there was a man (3) \_\_\_\_\_ under a large umbrella. He seemed completely absorbed in his reading, unaware (4) \_\_\_\_\_ anything happening around him. A few minutes later, I decided to (5) \_\_\_\_\_ a walk on the shore, feeling the cool breeze against my skin.

After a while, I stopped (6) \_\_\_\_\_ a quick snack before continuing my walk. It had been a long week, and I felt like I needed this break to relax and recharge.

Question 1: A. relaxing      B. relaxed      C. relax      D. relaxation

Question 2: A. plastic large black      B. black large plastic  
C. large plastic black      D. large black plastic

Question 3: A. sitting      B. sit      C. sat      D. who sit

Question 4: A. to      B. of      C. in      D. at

Question 5: A. make      B. put      C. take      D. pay

Question 6: A. to take      B. taking      C. take      D. to taking

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

**Why Young People Should Try Cooking at Home**

**Why Do Young People Prefer Eating Out?**

Many young people today tend to eat out rather than cook at home. They often feel that cooking takes too much time, while (7) \_\_\_\_\_ believe it's simply more convenient to buy food. However, cooking is not as difficult as it may seem. (8) \_\_\_\_\_ are easy to find, and there are countless tutorials online that guide even beginners.

**Making Cooking Simple**

For those willing to give cooking a try, it's possible to (9) \_\_\_\_\_ a delicious meal in a short (10) \_\_\_\_\_ of time. Online resources provide many (11) \_\_\_\_\_ ideas, allowing people to experiment with new dishes. (12) \_\_\_\_\_ the variety of options available, many still rely on fast food for convenience, which can impact their health over time.

Question 7: A. other      B. the other      C. others      D. another

Question 8: A. Elements      B. Materials      C. Components      D. Ingredients

Question 9: A. set off      B. put together      C. turn into      D. come up with

Question 10: A. amount      B. scale      C. level      D. extent

Question 11: A. report      B. account      C. recipe      D. receipt

Question 12: A. In light of      B. Except for      C. Rather than      D. Despite



*Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentence to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.*

Question 13:

- a. Lisa: Thank you. Hard work pays off!
- b. Lisa: I passed with a high score, and I'm thrilled!
- c. Mark: Congratulations, Lisa! You worked really hard for it.

A. c - b - a      B. c - a - b      C. a - c - b      D. b - c - a

Question 14:

- a. Rachel: I know! Are you planning to take a nap later?
- b. Alex: I can't believe I stayed up all night to meet the deadline!
- c. Alex: Definitely! I really need to recharge.
- d. Alex: Yes, I'm exhausted but relieved it's done.

e. Rachel: It sounds like it was a tough night, right?

A. b - a - d - e - c      B. c - b - e - a - d      C. d - e - a - b - c      D. c - d - e - b - a

Question 15:

Dear Sam,

- a. Would you be interested in watching the first episode together this weekend? It should be a lot of fun!
- b. I just read that the new series about Merlin is finally out, and I think you'll really enjoy it!
- c. It's been a while since we've enjoyed a good series together, and this would be a perfect opportunity.
- d. We can grab some snacks and have a mini-marathon if you like.
- e. Let me know what you think, and if you have any other shows in mind that you'd like to binge-watch!

Write back soon.

Mia

A. d - b - a - c - e      B. b - a - d - c - e      C. a - e - c - b - d      D. c - b - e - a - d

Question 16:

- a. One of the main concerns about making friends online is that it can lead to misunderstandings and miscommunications, as tone and intent may be easily misinterpreted in text-based conversations.
- b. Relationships formed through Facebook may give rise to some unknown threats.



- c. Additionally, people who develop friendships solely through social media may struggle with loneliness or social anxiety when it comes to interacting face-to-face with others.
- d. Privacy issues can also arise, as sharing personal information online increases the risk of identity theft and other online dangers.
- e. In conclusion, while making friends online can be enjoyable, it is important to be aware of the potential drawbacks and approach online friendships with caution.

A. b - c - a - d - e                      B. b - a - d - c - e                      C. d - c - b - a - e                      D. a - d - c - b - e

**Question 17:**

- a. This effort not only enhances the efficiency of government services but also encourages citizens to engage more actively with digital platforms.
- b. As businesses increasingly adopt digital technologies, they can improve their competitiveness and contribute to overall economic growth in the country.
- c. In conclusion, Vietnam's digital transformation journey is vital for fostering innovation and ensuring sustainable development in the years to come.
- d. Furthermore, investing in technology infrastructure and digital skills training is crucial for ensuring that the workforce is prepared for the demands of a rapidly evolving digital economy.
- e. In recent years, Vietnam has made significant strides in digital transformation, with the government aiming for 70% of public services to be accessible online by 2025.

A. d - b - a - c - e                      B. e - a - d - b - c                      C. b - e - a - c - d                      D. d - b - e - a - c

*Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.*

Smoking poses significant dangers to both smokers and those exposed to secondhand smoke. Cigarettes contain numerous harmful chemicals, such as nicotine, tar, and carbon monoxide. Prolonged smoking greatly increases the risk of developing many life-threatening diseases. (18) \_\_\_\_\_.

In addition to its direct impact on smokers, smoking also harms those around them through secondhand smoke. This smoke, (19) \_\_\_\_\_, can be just as toxic as the smoke inhaled by the smoker. Non-smokers (20) \_\_\_\_\_ are at a heightened risk of developing respiratory issues, cardiovascular diseases, and even cancer. Particularly vulnerable, (21) \_\_\_\_\_.

Quitting smoking offers immediate and long-term benefits for both the individual and their loved ones. Once a person stops smoking, their body begins to repair the damage caused by tobacco, (22) \_\_\_\_\_. While quitting can be difficult due to nicotine addiction, there are various resources available to help people overcome their dependence and lead healthier lives.



Question 18:

- A. We can address this by raising awareness about its dangers and offering more support programs.
- B. The longer a person smokes, the greater their likelihood of suffering from these health conditions.
- C. Smoking does not have any serious impact, and the body can fully recover once a person stops.
- D. Occasional smoking is generally harmless, and many believe it helps improve focus and alleviate stress.

Question 19:

- A. that is released into the air when a cigarette is lit
- B. released into the air when a cigarette is lit
- C. of which they release into the air when a cigarette is lit
- D. having released into the air when a cigarette is lit

Question 20:

- A. compelled to have their health compromised by regular exposure to secondhand smoke
- B. compromised their health through regular exposure to secondhand smoke
- C. whose health is compromised by regular exposure to secondhand smoke
- D. that were under the influence of being regularly exposed to secondhand smoke

Question 21:

- A. hazards associated with children's and pregnant women's health due to exposure to secondhand smoke
- B. long-term health hazards may be faced by children and pregnant women due to secondhand smoke
- C. children and pregnant women may face long-term health hazards due to exposure to secondhand smoke
- D. exposure to secondhand smoke may result in health hazards among children and pregnant women

Question 22:

- A. and the risk of serious health problems decreases significantly
- B. but the damage caused by years of smoking is irreversible
- C. although it takes a couple of decades for the body to fully recover
- D. yet it often leads to increased weight gain and other health complications

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.*

Obviously, regular exercise can help you improve your strength, stay in good shape, and prevent dangerous diseases. But did you know that aside from its physical effects, staying active can also offer you a wide range of mental benefits?



When faced with mental or emotional challenges in life, exercise can help you build resilience and cope in a healthy way, instead of resorting to alcohol, drugs, or other negative behaviours that only worsen your symptoms. It also releases endorphins, powerful chemicals in your brain that energize your spirits and make you feel good. In addition, physical activity can also serve as a distraction, allowing you to find some quiet time to break the cycle of negative thoughts that feed mental health problems like depression.

Even if you are feeling just fine and not suffering from mental health issues, regular exercise can still give you another advantage: a sharper, more active brain. This is because the same endorphins that make you feel better also help you concentrate and feel mentally sharp for tasks at hand. Exercise also stimulates the growth of new brain cells and helps prevent age-related memory decline.

And of course, leading an active lifestyle will significantly boost your self-confidence. Regular activity is an investment in your mind, body, and soul. And when it becomes a habit, it can develop your sense of self-worth and make you feel strong and powerful. You'll feel better about your appearance, and by meeting exercise goals, you'll also feel a sense of achievement and success.

(Adapted from helpguide.org)

Question 23: The word worsen in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. treat                      B. decline                      C. mend                      D. accept

Question 24: The word feed in paragraph 2 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. assist                      B. intensify                      C. motivate                      D. provide

Question 25: According to the passage, all of the following are benefits of exercise EXCEPT \_\_\_\_.

- A. releasing chemicals that boost your energy  
B. building resilience and coping in a healthy way  
C. distracting from negative thoughts and emotions  
D. worsening symptoms of mental health problems

Question 26: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 3?

- A. Regular exercise helps generate new brain cells and completely stops age-related memory decline.  
B. Exercise promotes the development of brain cells and can slow age-related memory decline.  
C. Physical activity encourages brain cell growth and helps prevent memory problems with aging.  
D. Exercise stimulates brain cells and prevents all memory loss as you get older.

Question 27: The word it in paragraph 4 refers to \_\_\_\_\_.

- A. lifestyle                      B. activity                      C. soul                      D. investment



**35 đề thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh**

**Question 28:** Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Alcohol or drugs reduce mental issues but also cause health problems.
- B. Endorphins boost both your emotions and your ability to stay focused.
- C. People who do not exercise will lose their memories as they grow old.
- D. The more exercise goals you meet, the more success you will achieve.

**Question 29:** In which paragraph does the writer discuss exercise boosting self-confidence?

- A. Paragraph 1    B. Paragraph 2    C. Paragraph 3    D. Paragraph 4

**Question 30:** In which paragraph does the writer mention exercise helping with mental resilience?

- A. Paragraph 1    B. Paragraph 2    C. Paragraph 3    D. Paragraph 4

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.*

[I] Many people may be surprised to hear that poaching - the illegal hunting of wild animals - is still one of the biggest drivers of extinction, despite efforts from governments around the world. [II] From figuring out where illegal hunting is taking place to identifying the source of an animal product, conservationists still face many challenges. [III] Developments in technology are putting new tools into the hands of the law enforcement officials and conservation biologists who desperately need them. [IV]

One difficulty faced when illegal bones, horns and skin are seized is knowing where they came from. Fortunately, there are ways that artificial intelligence can help. For example, every tiger has a unique stripe pattern, like a fingerprint. With this knowledge in mind, scientists in India have created a database powered by AI containing images of tigers and their specific stripe pattern, which has been successfully implemented to determine that a piece of tiger skin came from a protected area and thus had been poached rather than farmed. Information like this is hugely valuable for officials, since it allows them to pinpoint areas where there is poaching activity. Currently, efforts are being made to expand the database with images from other countries and regions worldwide.

Taking a different approach is Professor Fritz Vollrath of the University of Oxford, who spent decades studying the properties of various biological materials before turning his attention to ivory. He is now working with researchers in China to develop a man-made version of natural ivory. "Ivory is a nice material that people like to handle – but does it have to come from a dead elephant? What if we can create a mixture of collagen and minerals that has the same qualities?" he says. Likewise, startup company Pembient is trying to produce a synthetic form of rhino horn. They've created a few prototypes and expect their final product to be ready for sale in 2022 at only \$2.61 per gram.

Meanwhile, Professor Milind Tambe in California, using 14 years of data on poaching



activities in Queen Elizabeth National Park, were able to create a system that would predict likely hotspots for poaching and direct patrols there to remove traps before they can kill any animals, plus generate new routes to areas where patrols were often sparse in the past. Perfecting the program day by day, Tambe is now partnering with many wildlife agencies to integrate it into their software. "My job is to support conservationists, and to see what I can do for them," says Tambe.

(Adapted from *bbc.co.uk*)

Question 31: Where in paragraph 1 does the following sentence best fit?

However, these challenges are driving innovation in conservation efforts.

- A. [I]                      B. [II]                      C. [III]                      D. [IV]

Question 32: The word which in paragraph 2 refers to \_\_\_\_\_.

- A. knowledge      B. database      C. AI                      D. pattern

Question 33: The word pinpoint in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. diagnose      B. oversee      C. overlook      D. distinguish

Question 34: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 2?

- A. Efforts are currently underway to preserve the collection of images from various countries and regions around the world.
- B. There is an ongoing initiative to add images from different countries and regions across the globe to the database.
- C. Currently, the database is being upgraded to a higher resolution in pictures from various foreign locations and areas.
- D. Efforts are being made to improve the database by selecting pictures from countries and regions throughout the world.

Question 35: According to the passage, which of the following is NOT mentioned as a way to combat poaching?

- A. using AI to analyze unique patterns in animal skins
- B. implementing stricter laws against poaching activities
- C. developing synthetic alternatives to natural materials like ivory
- D. expanding databases of images to identify poached animals

Question 36: Which of the following best summarizes paragraph 3?

- A. Professor Fritz Vollrath is developing a man-made ivory using collagen and minerals, and Pembient is creating synthetic rhino horn at a low cost.



**35 đề thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh**

- B. Researchers in China are working with Professor Fritz Vollrath to create synthetic ivory and rhino horn using traditional methods.
- C. Pembient is focusing on synthetic rhino horn production while Professor Fritz Vollrath is studying ivory from elephants.
- D. Professor Fritz Vollrath and Pembient are exploring alternative materials like synthetic ivory and rhino horn to replace products from endangered species.

**Question 37:** The word sparse in paragraph 4 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. slight                      B. fine                      C. thin                      D. dim

**Question 38:** Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Many governments worldwide have yet to take actions to address poaching.
- B. The AI database of tiger images allows people to track tigers in protected areas.
- C. In 2022, people might be able to buy prototypes of Pembient's synthetic rhino horn.
- D. Professor Tambe's system utilizes data to point out where poaching is likely to happen.

**Question 39:** Which of the following can be inferred from the passage?

- A. Many people are not fully aware of the potentially destructive consequences of poaching.
- B. The Indian tiger database are being recreated in other regions around the world.
- C. When man-made ivory is widely available, it is probable that less elephants will be killed.
- D. Tambe plans to work with more wildlife agencies to further improve his system.

**Question 40:** Which of the following best summarizes the passage?

- A. Poaching continues to be a significant driver of animal extinction, but conservationists are using various methods, including advanced AI databases and predictive technology, to combat it.
- B. Conservationists are using AI and other technologies to combat poaching and illegal wildlife trade, with initiatives that track animals, create synthetic products, and predict poaching hotspots.
- C. New technology is helping wildlife protection by focusing on AI to prevent poaching and the creation of synthetic animal products to reduce demand for poached wildlife.
- D. Researchers around the world are implementing AI databases to monitor wildlife and combat illegal poaching, and they developed synthetic alternatives to animal products to protect endangered species.

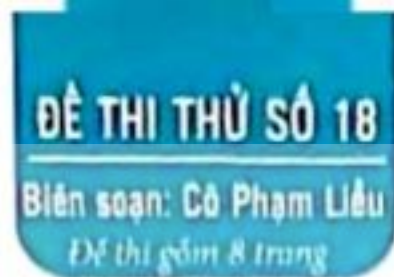
\_\_\_\_\_ THE END \_\_\_\_\_



## NEW WORDS AND PHRASES

STT	Từ vựng	Phiên âm	Nghĩa
1	Ingredient	/ɪn'ɡri:diənt/	nguyên liệu
2	element	/'eləmənt/	yếu tố, nhân tố, nguyên tố
3	component	/kəm'pəʊnənt/	bộ phận, thành phần
4	recipe	/'resɪpi/	công thức nấu ăn
5	tone	/təʊn/	tông giọng, sắc thái
6	intent	/ɪn'tent/	ý định, mục đích
7	misinterpret	/,mɪsɪn'tɜ:prɪt/	hiểu sai
8	intervention	/,ɪntər'venʃən/	sự can thiệp
9	drawback	/'drɔ:bæk/	hạn chế, nhược điểm
10	caution	/'kɔ:ʃən/	sự thận trọng
11	vital	/'vaɪtl/	quan trọng, thiết yếu
12	foster	/'fɔ:stər/	nuôi dưỡng, thúc đẩy
13	restore	/rɪ'stɔ:r/	khôi phục
14	alleviate	/ə'li:viət/	giảm bớt, làm dịu = ease
15	compromise	/'kɒmprəˌmaɪz/	thỏa hiệp
16	secondhand	/ˌsekənd'hænd/	đã qua sử dụng, gián tiếp
17	irreversible	/ˌɪrɪ'versəbl/	không thể đảo ngược
18	mend	/mend/	sửa chữa, hàn gắn (>< worsen)
19	feed	/fi:d/	cho ăn, cung cấp, cường hoá (=intensify)
20	generate	/'dʒenəˌreɪt/	tạo ra
21	pinpoint	/'pɪnˌpɔɪnt/	xác định chính xác (>< overlook)
22	oversee	/ˌoʊvər'si:/	giám sát
23	sparse	/spɑ:rs/	thưa thớt (=thin)
24	utilize	/'ju:tɪˌlaɪz/	tận dụng
25	poach	/pəʊtʃ/	săn bắt trộm
26	track	/træk/	theo dõi
27	implement	/'ɪmpləˌment/	thực hiện, thi hành
28	seize	/si:z/	nắm bắt, chiếm giữ
29	enforcement	/ɪn'fɔ:rsmənt/	sự thực thi, sự áp dụng
30	put into the hands (collo)		giao vào tay, trao quyền





## ĐỀ PHÁT TRIỂN THEO FORM MINH HỌA

(Thời gian làm bài: 50 phút, không tính thời gian giao đề)

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

### Transform Your Social Media Experience!

#### Discover the Power of Social Media

Social media has changed the way we connect with others. Many people find (1) \_\_\_\_\_ from posts they see online. For some, celebrities can be a (2) \_\_\_\_\_. They show their lives and successes, which can inspire others.

#### Stay Real, Stay Inspired

However, it is important to remember that not everything (3) \_\_\_\_\_ is real. Some posts can make life seem perfect, but this is not always true. It is good to (4) \_\_\_\_\_ the examples of those who show their true selves and are honest about their experiences.

#### Make Social Media Work for You

Many businesses use social media to target (5) \_\_\_\_\_ young people and share their products. They often create fun and catchy ads. We should also consider (6) \_\_\_\_\_ with our audience to build a stronger connection.

Question 1: A. inspire      B. inspirer      C. inspiration      D. inspirational

Question 2: A. model role perfect      B. perfect model role  
C. perfect role model      D. role perfect model

Question 3: A. posted      B. posting      C. is posted      D. which posts

Question 4: A. set      B. make      C. give      D. follow

Question 5: A. for      B. of      C. to      D. at

Question 6: A. engaging      B. to engage      C. engage      D. to engaging

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

### Celebrating Patriotism Together

#### A Day of National Pride

Recently, a large (7) \_\_\_\_\_ of people gathered to celebrate this spirit. Despite the bad (8) \_\_\_\_\_, they went to the Ho Chi Minh Mausoleum early on September 2nd to watch the flag-raising ceremony.

#### A Collective Effort

(9) \_\_\_\_\_ that, (10) \_\_\_\_\_ citizens also hung the Vietnamese national flag in front of their house. This event was special because it brought people from all (11) \_\_\_\_\_ of life, all united in a common purpose. By working together, they share their love for their country and (12) \_\_\_\_\_ patriotism to younger generations.

Question 7: A. bulk      B. amount      C. rate      D. number

Question 8: A. elements      B. materials      C. components      D. ingredients

Question 9: A. Despite      B. Except for      C. Due to      D. In addition to

Question 10: A. another      B. many      C. little      D. every

Question 11: A. dances      B. drives      C. walks      D. rides



Question 12: A. show off    B. wrap up    C. hand down    D. give away

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentence to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.

Question 13:

- a. Rachel: I just finished reading that book you recommended, and I loved it!
- b. Rachel: Thank you! I can't wait to discuss it with you!
- c. Chris: I'm glad to hear that, Rachel! It's such a gripping story.

A. c - b - a      B. c - a - b      C. a - c - b      D. b - c - a

Question 14:

- a. Leo: It was so smooth and fast, much better than traffic.
- b. Leo: Definitely! I'll be using it for my daily commute now.
- c. Mia: I've heard it's really convenient for getting around.
- d. Leo: I finally rode the Nhon Metro Line, and it was amazing!
- e. Mia: That's awesome! How was the experience?

A. b - a - d - e - c      B. c - b - e - a - d      C. d - e - a - c - b      D. c - d - e - b - a

Question 15:

Dear pen pal Peter,

- a. I was really hoping to see them perform live one last time before they parted ways.
- b. Their songs like *Da Tan*, *Cho Toi Di Theo*, and *Chuyen Kenh* have been such a huge part of my playlists.
- c. It's a shame that we won't get any more new music from them, as their sound was truly unique.
- d. I just heard the heartbreaking news that the band *Ngot* has officially disbanded, and I can't believe it!
- e. Let's reminisce about their best tracks soon; I'd love to hear your thoughts on their music!

Take care,

Linh

A. d - b - a - c - e      B. b - a - d - c - e      C. a - e - c - b - d      D. c - b - e - a - d

Question 16:

- a. It is also crucial to be supportive and present during difficult moments, as shared experiences can significantly deepen the emotional bond between friends.
- b. Maintaining friendships requires consistent effort and a strong commitment from both



parties involved to keep the bond alive.

- c. Regular communication is essential, whether through texts, phone calls, or in-person meet-ups, as these interactions help reinforce the connection over time.
- d. Moreover, planning fun and engaging activities together, like weekend outings or movie nights, can create lasting memories and strengthen the friendship further.
- e. In conclusion, investing time and energy into friendships not only nurtures these relationships but also leads to enriching and rewarding experiences.

A. b - c - a - d - e

B. b - a - d - c - e

C. d - c - b - a - e

D. a - d - c - b - e

Question 17:

- a. This choice is increasingly supported by the availability of resources and communities that cater to those who prefer solitary living, helping them connect with others who share similar lifestyles.
- b. Living alone allows individuals to create their own routines and pursue personal interests, giving them the autonomy to enjoy solitude without the influence or demands of others.
- c. In conclusion, the preference for living alone reflects a growing trend toward self-sufficiency and personal empowerment in modern society, allowing individuals to shape their lives according to their values and desires.
- d. Furthermore, many find that living alone enhances their mental well-being, as having a peaceful and private environment provides them with the space to reflect, recharge, and engage in self-care activities.
- e. More individuals are increasingly opting to live alone, driven by a strong desire for independence and the freedom to make their own choices, with recent studies showing that nearly 28% of adults in urban areas now live solo.

A. d - b - a - c - e

B. e - b - d - a - c

C. b - e - a - c - d

D. d - b - e - a - c

*Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.*

Starting university can be a thrilling yet challenging experience for many students. (18) \_\_\_\_\_. The excitement of meeting new people is sometimes overshadowed by a sense of distrust, making it hard to build lasting friendships. Students (19) \_\_\_\_\_, may find it especially tough to relate to their peers, which adds to the feeling of disconnection.

Another reason for this struggle is that trust takes time to develop. Many students come from different schools and backgrounds, so they may not yet understand one another's values or interests. As a result, (20) \_\_\_\_\_. In many cases, (21) \_\_\_\_\_.

Lastly, some students feel pressure to fit in with new groups and may compromise their



true selves to be accepted. This desire for acceptance can make it even harder to form genuine friendships, as students might hesitate to share their true feelings or thoughts. Feeling misunderstood, (22) \_\_\_\_\_, which hinders their ability to connect with others.

Question 18:

- A. Some students find it easy to connect with others and enjoy their time in university right away
- B. Most new students quickly adapt to the social scene and form strong bonds with their classmates
- C. Several students have trouble fitting in, but they make new friends without any hesitation or difficulty
- D. Many students feel overwhelmed by the new environment and the pressure to make friends quickly

Question 19:

- A. such as those from other cultures or communities, have completely different backgrounds
- B. whose backgrounds are different, such as those from various cultures or communities
- C. from various cultures or communities, that have completely different backgrounds
- D. who having different backgrounds, such as those from various cultures or communities

Question 20:

- A. many students learn to navigate their differences, forming deep connections almost immediately
- B. in some cases, trust can develop unexpectedly fast, allowing students to bond over common interests
- C. building strong friendships requires effort and patience, especially in an unfamiliar environment
- D. typically, students find it easy to relate to each other's values, leading to rapid friendship formation

Question 21:

- A. that are formed but remain shallow, preventing deeper connections from developing
- B. of which the formation of friendships prevents deeper connections from developing
- C. friendships are formed but remain shallow, preventing deeper connections from developing
- D. having formed but remain shallow, friendships prevent deeper connections from developing

Question 22:

- A. a challenge can be seen in expressing themselves for students
- B. expressing themselves is impossible for students
- C. some students find it challenging to express themselves
- D. personal expression is a complicated process for many students



*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.*

Thousands of emergency service workers battling out of control fires across New South Wales, Australia are bracing for worsening conditions next week. Stopping the spread of fires around the state will be the top priority on Sunday, with weather conditions expected to deteriorate after that.

"Tuesday, particularly, will be a day of concern," Rural Fire Service spokesman Greg Allan said. "There will be high temperatures, very strong winds, and low humidity." While no fires reached emergency level on Saturday, Mr. Allan stressed that people needed to remain alert. "It's still a very dangerous situation," he said.

More than 2 million hectares of bushland has been destroyed by flames this fire season, with RFS Commissioner Shane Fitzsimmons warning the worst might still be ahead. Mr. Fitzsimmons said there may not be much respite for tiring firefighters, with no signs of significant rainfall until late January or early February. Over 100 bushfires burned across the state on Saturday, and almost half of them were out of control, with a huge blaze - larger than Sydney - having formed north-west of the city. Another fire at Green Wattle Creek, south-west of Sydney, is still burning uncontrollably, having already destroyed 5400 hectares of bushland.

Efforts are being made to keep the situation from getting out of hand. More than 2100 personnel are fighting the fires across the state and a group of 21 specialty firefighters from the US has arrived in Australia, following 21 of their Canadian counterparts. While the Canadians are being distributed to the north of the state, the Americans will be assigned to areas in the Sydney Basin or southern New South Wales. Additionally, a total fire ban was in place for eight regions across the state, including Sydney, Far North Coast, Greater Hunter, the Illawarra and Central Rangers. "Right across all fire grounds, our crews, although exhausted, are working extremely hard to slow the spread of fire," said Mr. Allan.

*(Adapted from metro.co.uk)*

Question 23: The word deteriorate in paragraph 1 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. worsen                      B. decline                      C. improve                      D. construct

Question 24: According to the passage, all of the following are mentioned by Mr. Greg Allan as weather conditions in Australia on Tuesday EXCEPT \_\_\_\_\_.

- A. high temperatures      B. strong winds      C. low humidity      D. significant rainfall

Question 25: The word respite in paragraph 3 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. reward                      B. rest                      C. delay                      D. success

Question 26: The word them in paragraph 3 refers to \_\_\_\_\_.

- A. firefighters                      B. signs                      C. bushfires                      D. bushland



Question 27: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Measures are being implemented to prevent the situation from worsening.
- B. The situation is improving rapidly due to ongoing efforts.
- C. Teams are working hard to stop the situation from becoming successful.
- D. Efforts have been paused because the situation is under control.

Question 28: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Firefighters are too tired and cannot fight fires.
- B. The situation will improve after Tuesday.
- C. There will be little rainfall in the next few months.
- D. It is important that people remain alert.

Question 29: In which paragraph does the writer mention the arrival of international firefighters to assist with the situation?

- A. Paragraph 1    B. Paragraph 2    C. Paragraph 3    D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the writer discuss concerns about worsening weather conditions next week?

- A. Paragraph 1    B. Paragraph 2    C. Paragraph 3    D. Paragraph 4

*Read the following passage about and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.*

[I] Some of the most successful people in history have done their best work in coffee shops – whether they're painters, singer-songwriters, philosophers or writers, people across nations and centuries have tapped into their maximum potential while working away at a table in a café. [II] And this is not a coincidence at all: research shows that there is a combination of factors that make coffee shops the ideal working environments. [III]

Some of us stick in our earbuds as soon as we sit down to work in a public setting to block any sound. [IV] But scientists have known for years that background noise, which is obviously common in cafés, can benefit our creative thinking. A 2012 study showed that a low-to-moderate level of ambient noise in a place can actually boost your creative output. Another study from 2019 also found proof of what is called "stochastic resonance". Originally observed in animals, this is the phenomenon in which just the right amount of ambient noise benefits our senses, improving things like our ability to make decisions. Some have even dubbed it "the coffee shop effect".

There's also the fact that in a coffee shop, we're surrounded by people who've come to do the same thing as us, which acts as a motivator. A 2016 study backed up this idea when researchers asked participants sitting next to each other in front of a computer to do a



**35 đề thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh**

task on the same screen. The study showed that “simply performing a task next to a person who exerts a lot of effort in a task will make you do the same”. “It’s analogous to going to the gym for a workout,” says Sunkee Lee, assistant professor at Carnegie Mellon University in Pennsylvania. “You go there, you see other people working and it puts you in a mood where you just naturally start working as well. Just observing them can motivate you to work harder.”

One thing that can make working from home and the office feel tedious is the visual environment: often we sit in the same chair and look at the same four walls without any change. But coffee shops provide visual variety. “Even if you think that you are working in isolation – in the space of your computer screen and noise-cancelling headphones – there are still things going on around you,” says Korydon Smith, a professor of architecture at the University of Buffalo in New York. “People come and go. The daylight changes. The aromas of coffee and food vary. While we tend not take conscious notice of these micro-stimuli, and likely don’t choose to work in this location because of them, these activities around us prod our brains to work a bit differently than at home.”

(Adapted from *bbc.co.uk*)

Question 31: Where in paragraph 1 does the following sentence best fit?

The ambient noise and lack of home distractions create a perfect setting for focus and creativity.

- A. [I]                      B. [II]                      C. [III]                      D. [IV]

Question 32: The word it in paragraph 2 refers to \_\_\_\_\_.

- A. study                      B. phenomenon                      C. amount                      D. ability

Question 33: The word analogous in paragraph 3 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. proportional                      B. different                      C. relevant                      D. approximate

Question 34: According to the passage, which of the following is NOT mentioned as a benefit of working in coffee shops?

- A. Visual stimuli in a café environment can boost productivity.  
B. A low level of ambient noise can improve creativity.  
C. Consuming coffee helps enhance focus and decision-making.  
D. Observing others working hard motivates you to work harder.

Question 35: Which of the following best summarizes paragraph 3?

- A. A study conducted in 2016 showed that working with others on the same task enhances teamwork and collaboration in coffee shops.  
B. Working alongside others in a coffee shop is similar to exercising at the gym, where observing others’ efforts motivates us to be more productive.  
C. Observing people around you in a coffee shop can create distractions, making it harder to focus on individual tasks.  
D. The physical presence of others in coffee shops leads to increased competition and pressure to perform better in personal tasks.



Question 36: The word prod in paragraph 4 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. inspire      B. rush      C. spur      D. persuade

Question 37: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Most people only go to coffee shops to deal with their tasks.  
B. Seeing somebody working hard can inspire you to do the same.  
C. The visual environment decides your level of excitement at work.  
D. We choose to work in coffee shops so as to enjoy its visual variety.

Question 38: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Using noise-cancelling headphones can block out all distractions, making it feel like you are truly alone in your workspace.  
B. Despite being fully focused on your work with headphones on, the environment around you continues to change and influence you.  
C. Working in isolation with headphones prevents you from noticing anything happening around you in the coffee shop.  
D. Even when you work in a coffee shop, the noise-cancelling headphones will eliminate external distractions completely.

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

- A. A lack of visual variety may put us in a mood that negatively influences our productivity.  
B. It is counter-productive to try to isolate yourself in a coffee shop by blocking out noises.  
C. The variety of smells in a coffee shop has the most significant effect on your own brain.  
D. Changes in a coffee shop's environment only benefit you when you do not notice them.

Question 40: Which of the following best summarizes the passage?

- A. Coffee shops are ideal places to work due to the combination of background noise, social motivation, and visual variety that enhance productivity and creativity.  
B. Many successful people throughout history have worked in coffee shops, which are better than offices or homes due to the noise and environment.  
C. Studies have shown that background noise and the presence of other people in coffee shops can increase both creativity and work efficiency.  
D. Working in coffee shops is superior to working from home or the office because of the unique benefits they offer, including a motivating atmosphere and constant change.

\_\_\_\_\_ THE END \_\_\_\_\_



## NEW WORDS AND PHRASES

STT	Từ vựng	Phiên âm	Nghĩa
1	gripping	/ˈɡrɪp.ɪŋ/	hấp dẫn, thu hút
2	heartbreaking	/ˈhɑːrtˌbreɪ.kɪŋ/	đau lòng, xót xa
3	reminisce	/ˌrem.ɪˈnɪs/	hồi tưởng, nhớ lại
4	disband	/dɪsˈbænd/	giải tán, tan rã
5	reinforce	/ˌriː.ɪnˈfɔːrs/	củng cố, tăng cường
6	outing	/ˈaʊ.tɪŋ/	chuyến đi chơi, dã ngoại
7	enrich	/ɪnˈrɪtʃ/	làm phong phú, bổ sung
8	solitary	/ˈsɒl.ɪ.tər.i/	cô độc, đơn độc
9	pursue	/pəˈsuː/	theo đuổi
10	autonomy	/ɔːˈtɒn.ə.mi/	quyền tự trị, tự quản
11	solitude	/ˈsɒl.ɪ.tjuːd/	sự cô đơn, tách biệt
12	empowerment	/ɪmˈpaʊər.mənt/	sự trao quyền, quyền lực
13	overshadow	/ˌoʊ.vərˈʃæd.əʊ/	làm lu mờ, che khuất
14	distrust	/dɪsˈtrʌst/	sự nghi ngờ, thiếu tin tưởng
15	hesitate	/ˈhez.ɪ.tet/	do dự
16	bond	/bɒnd/	mối liên kết, sự gắn bó
17	hinder	/ˈhɪn.dər/	cản trở, ngăn chặn
18	shallow	/ˈʃæl.əʊ/	nông, cạn
19	deteriorate	/dɪˈtɪr.i.ə.reɪt/	xấu đi, suy giảm (>< improve)
20	respite	/ˈres.paɪt/	sự nghỉ ngơi, tạm nghỉ (=rest)
21	humidity	/hjuːˈmɪd.ɪ.ti/	độ ẩm
22	tap into		khai thác, tận dụng
23	dub	/dʌb/	đặt tên, lồng ghép
24	analogous	/əˈnæl.ə.gəs/	tương tự, giống nhau (>< different)
25	prod	/prɒd/	thúc đẩy, đâm nhẹ (=spur)
26	productivity	/ˌprɒd.ʌkˈtɪv.ɪ.ti/	năng suất, hiệu suất
27	superior	/suːˈpɪr.i.ər/	vượt trội, cao cấp
28	rush	/rʌʃ/	vội vã, hối hả
29	phenomenon	/fɪˈnɒm.ɪ.nən/	hiện tượng
30	proportional	/prəˈpɔːr.ʃən.əl/	tỷ lệ, tương xứng



# ĐỀ PHÁT TRIỂN THEO FORM MINH HỌA

(Thời gian làm bài: 50 phút, không tính thời gian giao đề)

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

## A Memorable Day at Our School!

### Excitement from Start to Finish

Today was a (1) \_\_\_\_\_ day at school. The first class was a(n) (2) \_\_\_\_\_, where we learned about different instruments and played fun games.

After that, during lunch, something surprising happened: Duong Domic, (3) \_\_\_\_\_ unexpectedly, surprised everyone. He (4) \_\_\_\_\_ a visit to our school! Everyone was excited and couldn't believe it. Some students even wanted to ask (5) \_\_\_\_\_ his signature.

### Lessons for Life

Later in the day, our teacher shared a story about how hard work pays off. She always reminds us (6) \_\_\_\_\_ determined with our goals. It was a day filled with joy and surprises!

Question 1: A. memory      B. memorably      C. memorable      D. memorize

Question 2: A. Music exciting lesson      B. exciting lesson Music  
C. exciting Music lesson      D. lesson exciting Music

Question 3: A. appeared      B. appearing      C. is appeared      D. who appears

Question 4: A. set      B. took      C. paid      D. gave

Question 5: A. for      B. at      C. to      D. on

Question 6: A. to stay      B. staying      C. stay      D. to staying

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

## "Study With Me" Videos: A New Trend in Learning

### Why Are "Study With Me" Videos Popular?

In recent years, "study with me" videos have (7) \_\_\_\_\_ among students. These videos allow viewers to join others as they study, creating a motivating environment. With an increasing (8) \_\_\_\_\_ of students finding these videos helpful, (9) \_\_\_\_\_ are discovering that they can watch their peers study and feel encouraged to stay focused.

### Additional Features of Study Videos

Many of these videos also include learning resources, such as study tips and (10) \_\_\_\_\_ to help enhance productivity.

(11) \_\_\_\_\_ social media, students can make use of platforms like YouTube and TikTok to find a wide range of study videos. The community aspect of these videos helps to connect learners from different (12) \_\_\_\_\_, creating a supportive atmosphere.

Question 7: A. got across      B. carried out      C. given up      D. caught on

Question 8: A. level      B. number      C. quantity      D. amount

Question 9: A. few      B. another      C. little      D. many

Question 10: A. tariffs      B. measures      C. techniques      D. campaigns

Question 11: A. Except for      B. Thanks to      C. Instead of      D. On account of

Question 12: A. contexts      B. situations      C. platforms      D. backgrounds



**35 đề thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh**

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentence to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.

Question 13:

- a. Michael: Thanks! It was fun to see everyone enjoying themselves.
- b. Michael: The party was a huge success, and everyone had a blast!
- c. Clara: I'm so glad to hear that, Michael! Your planning was spot on.

A. c - b - a      B. c - a - b      C. a - c - b      D. b - c - a

Question 14:

- a. Nhung: I agree! Both songs have such catchy melodies.
- b. Nhung: Oh, I love that song too! But I'm a bigger fan of *Noi Nay Co Anh* by MTP.
- c. Mai: I can't stop listening to *Thien Ly Oi* by Jack!
- d. Mai: Definitely! It's nice to have different favorites, isn't it?
- e. Mai: That's a great choice! I don't know you are a 'sky'. The lyrics are so heartfelt.

A. b - a - d - e - c      B. c - b - e - a - d      C. d - e - a - b - c      D. c - d - e - b - a

Question 15:

Dear Lucy,

- a. I was pondering that it would be enjoyable to have a game night at my place this Friday!
- b. I can create a cozy atmosphere for us to relax and play.
- c. It's been quite a while since we hung out, and I genuinely miss our gaming sessions!
- d. Let me know if you're interested and if you have any game requests!
- e. We can indulge in some classic board games and savor delicious pizza together.

Best wishes,

Sophie

A. d - b - a - c - e      B. b - a - d - c - e      C. a - e - c - b - d      D. c - b - e - a - d

Question 16:

- a. Additionally, withdrawing from friends and family is a common sign that someone may be struggling with their mental health and needs support.
- b. Recognizing the signs of depression is crucial for early intervention and ensuring that individuals receive the support they need.
- c. Common symptoms include persistent feelings of sadness, a noticeable loss of interest in activities once enjoyed, and significant changes in appetite or sleep patterns.
- d. People may also experience feelings of hopelessness, worthlessness, or overwhelming fatigue, which can significantly impact their daily lives and relationships.



e. In conclusion, being aware of these signs and symptoms can empower individuals to seek help and encourage those around them to do the same.

A. b - e - a - d - c

B. b - c - d - a - e

C. d - c - b - a - e

D. a - d - c - b - e

Question 17:

a. Moreover, the new highway will reduce travel time and improve road safety for both commuters and freight transport.

b. Vietnam is currently undertaking a major infrastructure project to construct the North-South Expressway, which aims to enhance connectivity across the country.

c. By investing in such infrastructure, the government is laying the groundwork for a more integrated and competitive economy in the region.

d. This ambitious initiative is expected to facilitate trade, boost tourism, and promote economic development by linking key cities and regions more efficiently.

e. In conclusion, the North-South Expressway represents a significant step forward for Vietnam, fostering growth and development in the coming years.

A. b - d - a - c - e

B. e - a - d - b - c

C. b - e - a - c - d

D. d - b - e - a - c

*Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.*

Many people who go to the gym tend to skip "leg day," finding it tougher than other parts of their workout routine. One primary reason is that leg exercises demand a lot of energy and endurance, which can make them feel overwhelming. Leg muscles, like the thighs and calves, are larger and need more effort to train properly. Arm exercises, (18) \_\_\_\_\_, feel more manageable by comparison, leading some to favor them over leg workouts.

Another reason gym-goers avoid leg day is the slow progress they experience with leg muscle growth. Unlike the arms or chest, which can show growth after a few weeks, (19) \_\_\_\_\_. This slower progress can feel frustrating, especially for people hoping to see quick changes in their appearance. Therefore, (20) \_\_\_\_\_.

Finally, the intense soreness that follows leg day can discourage people from keeping up with it consistently. Leg workouts, which often involve squats and lunges, (21) \_\_\_\_\_. Exhausted from the workout, (22) \_\_\_\_\_. While avoiding leg day might make things easier, skipping it regularly can lead to an unbalanced body, so it's essential for a well-rounded fitness plan.

Question 18:

A. that are generally less strenuous than leg workouts



**35 đề thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh**

- B. are generally less strenuous than leg workouts
- C. which are generally less strenuous than leg workouts
- D. of which they are generally less strenuous than leg workouts

**Question 19:**

- A. leg muscle development is immediate and can be achieved with minimal effort and infrequent training
- B. the legs can develop noticeable muscle growth with a certain number sessions of exercise each week
- C. leg muscles usually take months to show noticeable strength and definition with consistent training
- D. individuals often experience rapid strength gains in their legs after one or two intense workouts

**Question 20:**

- A. those who want faster progress tending to overlook leg workouts
- B. leg workouts are often overlooked by those who want faster progress
- C. which overlooks leg workouts from those who want faster progress
- D. those wanted faster progress tending to overlook leg workouts

**Question 21:**

- A. often require minimal effort, leading to quick recovery and a sense of accomplishment after training
- B. can leave muscles feeling stiff and sore, making everyday activities like walking quite uncomfortable
- C. make individuals feel energized and refreshed, encouraging them to continue their fitness journey
- D. tend to improve flexibility, allowing for better movement in subsequent workouts or activities

**Question 22:**

- A. gym-goers find it hard to maintain leg day in their weekly routine
- B. as typical gym-goers, their weekly routine often lacks a leg day
- C. a leg day in their weekly routine is considered hard by gym-goers
- D. maintaining leg day in their weekly routine is hard to achieve for gym-goers



Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.

Solar radiation management (SRM or solar geoengineering) is a theoretical approach to reducing some of the impacts of climate change by reflecting a small amount of sunlight back out into space.

SRM would not directly reduce concentrations greenhouse gases, and therefore numerous expert reports have concluded that it could never be a complete solution to global warming and does not represent a substitute for mitigation of greenhouse gas emissions. However, they have also concluded that it might be able to reduce some climate risks. For instance, if it could be made to work, SRM would be the only known method for quickly stopping the rise in global temperatures. It could even be used to cool the planet, should that ever be necessary.

A variety of SRM techniques have been proposed, but those receiving the most attention from researchers involve brightening marine clouds by spraying seawater into the lower atmosphere, or replicating the cooling effect of volcanoes by spraying reflective sulphate particles into the upper atmosphere.

It is not yet known what all the side effects of SRM could be, or whether they would be very damaging. Some possible side effects are known, however. For instance, the sprayed particles, or aerosols, might delay the regeneration of the ozone layer. There might also be some health effects from the additional aerosols in the atmosphere, although these are not currently expected to be large.

(Adapted from srmgi.org)

Question 23: The word complete in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. trivial                      B. partial                      C. important                      D. comprehensive

Question 24: The word they in paragraph 2 refers to \_\_\_\_\_.

- A. concentrations                      B. gases                      C. reports                      D. emissions

Question 25: According to the passage, all of the following are techniques related to SRM EXCEPT \_\_\_\_\_.

- A. spraying reflective sulphate particles into the upper atmosphere  
B. brightening marine clouds by spraying seawater into the lower atmosphere  
C. using aerosols to enhance cloud formation over land  
D. replicating the cooling effect of volcanoes

Question 26: The word proposed in paragraph 3 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. demanded                      B. presented                      C. praised                      D. requested



Question 27: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Researchers have identified some side effects of SRM, but their impact remains unclear.
- B. The complete list of SRM's side effects is still unknown, and their potential harm is uncertain.
- C. It is known that SRM may have side effects, but their severity is not yet established.
- D. There had been no information about the side effects of SRM and their possible danger.

Question 28: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. SRM aims to completely eliminate climate change by reflecting sunlight.
- B. According to many reports, SRM will soon replace mitigation of greenhouse gases.
- C. There are currently no methods to quickly stop rising global temperatures.
- D. All the possible side effects of the SRM approach have already been discovered.

Question 29: In which paragraph does the writer discuss the possible side effects of SRM?

- A. Paragraph 1    B. Paragraph 2    C. Paragraph 3    D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the writer mention the potential for SRM to cool the planet?

- A. Paragraph 1    B. Paragraph 2    C. Paragraph 3    D. Paragraph 4

*Read the following passage about and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.*

As mandatory COVID-19 lockdowns around the world start to ease and businesses slowly open their doors, many of us facing a dilemma: we feel anxious about resuming our normal routines, even though they're precisely what we've been looking forward to. So what exactly makes us feel uneasy about returning to work?

[II] For one thing, we have been constantly stressed recently. [III] As infection rates dip and swell, orders from local and national leaders shift and concern for the safety of loved ones grows, living in a state of confusion and worry has become the norm. [III] And, understandably, these feelings won't magically disappear when lockdown lifts. [IV] This is part of the reason why the idea of resuming our normal routines isn't sparking the positivity we expected.

Additionally, the few benefits that have emerged from lockdowns will make the transition back to work even more stressful when they are suddenly taken away, says Dr. David Rosmarin, assistant professor in the Department of Psychiatry at Harvard Medical School. "More sleep due to less commuting and working time, more time to spend with family members and less social pressure" are things many of us will sorely miss once lockdown lifts.



Furthermore, Rosmarin has learned that those who suffer mental health conditions related to social anxiety have fared well during the global coronavirus-driven lockdowns because they have been able to avoid their fears of social interaction. Besides, the lack of stress associated with getting up early to be on time and perform at work has become one of the biggest sources of stress relief. And all these advantages may quickly and completely disappear when they eventually return to the workplace.

Being confined to our homes has also allowed us to shift into a quieter and more peaceful pace of living, says Cassiday, so returning to commuting may seem unappealing. "The truth is that rushing to work and standing in crowded trains is stressful and very likely not an ideal situation for any person." As we return to public transport and our offices, we will likely be forced to interact with these shared spaces in new and unfamiliar ways.

The important thing that we must remember when we resume our routines is that attempting not to publicly express our anxiety about the transition will only make it more difficult. The goal should never be to dissemble anxiety by pretending that it doesn't exist or to race towards a feeling of normality, "but rather to accept that it's present and bravely choose to exist and thrive with one's anxiety," says Rosmarin.

(Adapted from *bbc.co.uk*)

Question 31: Where in paragraph 2 does the following sentence best fit?

This has taken a toll on our mental health, making it hard to return to normal.

- A. [I]                      B. [II]                      C. [III]                      D. [IV]

Question 32: The word understandably in paragraph 2 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. naturally              B. easily                      C. perceptibly              D. comprehensively

Question 33: According to the passage, which of the following is NOT mentioned as a benefit experienced by those with social anxiety during the lockdowns?

- A. reduced stress from commuting to work  
B. the ability to avoid fears of social interaction.  
C. increased comfort in virtual interactions  
D. relief from the strain of workplace performance

Question 34: The word they in paragraph 4 refers to \_\_\_\_\_.

- A. fears of social interaction              B. the global coronavirus-driven lockdowns  
C. sources of stress relief                      D. those who suffer mental health conditions

Question 35: Which of the following best summarizes paragraph 5?

- A. The shift to remote living has led to a preference for avoiding the stress of commuting and shared spaces.



- B. People are adjusting to the stress of crowded trains as they return to their offices.
- C. After a quieter lifestyle at home, returning to the stressful commute may feel unappealing.
- D. Commuting during the pandemic has revealed the stress of crowded public transport and its impact on daily life.

Question 36: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 5?

- A. Being at home has forced us to embrace a faster and more chaotic way of living.
- B. Staying at home has given us the chance to adopt a calmer and more tranquil lifestyle.
- C. Being confined indoors has made us accustomed to a busier and more stressful routine.
- D. Living at home has provided an opportunity for us to enjoy a slower and more serene pace.

Question 37: The word dissemble in paragraph 6 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. belittle              B. falsify              C. reveal              D. downgrade

Question 38: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Strangely, we have never looked forward to resuming normal routines.
- B. Orders from national leaders keep changing because they are ineffective.
- C. Social anxiety may make people feel more stressed while under lockdown.
- D. How people interact with one another in public spaces will be different.

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

- A. A number of socially anxious people never interact with anyone during lockdowns.
- B. Most workers will no longer commute to work after lockdowns are officially lifted.
- C. The more we deny our anxiety about returning to normal life, the worse it becomes.
- D. We should all accept our anxiety in order to reach normality as quickly as possible.

Question 40: Which of the following best summarizes the passage?

- A. As lockdowns ease, many feel anxious about returning to normal routines, missing newfound benefits and fearing social interactions.
- B. The transition back to normalcy after lockdowns brings anxiety due to lost benefits and fear of social settings, complicating resumption.
- C. With lockdowns ending, anxiety rises as people anticipate returning to work, missing benefits and grappling with social pressures and fears.
- D. Easing lockdowns lead to anxiety about resuming routines as people anticipate losing benefits, facing social pressures, and dealing with discomfort.

\_\_\_\_\_ THE END \_\_\_\_\_



## NEW WORDS AND PHRASES

STT	Từ vựng	Phiên âm	Nghĩa
1	resumption	/rɪ'zʌmpʃən/	sự bắt đầu lại, sự khôi phục
2	grapple with	/'græpəl wið/	vật lộn với, cố gắng giải quyết
3	tariff	/'tærɪf/	thuế quan
4	peer	/pɪr/	người cùng trang lứa, người ngang hàng
5	take a toll on	/teɪk ə toʊl ɑ:n/	gây thiệt hại, ảnh hưởng xấu đến
6	spot on	/spɒt ɒn/	chính xác, hoàn toàn đúng
7	heartfelt	/'hɑ:rtfelt/	chân thành, xuất phát từ trái tim
8	perceptibly	/pər'septəbli/	có thể nhận thấy được
9	ponder	/'pɒndər/	suy ngẫm, cân nhắc kỹ
10	falsify	/'fɔ:lsɪfaɪ/	làm giả, xuyên tạc
11	indulge in	/ɪn'dʌldʒ ɪn/	đắm chìm trong, tận hưởng
12	withdraw from	/wɪð'drɔ: frʌm/	rút khỏi, rời khỏi
13	persistent	/pər'sɪstənt/	kiên trì, dai dẳng
14	appetite	/'æpɪtaɪt/	sự thèm ăn, khát vọng
15	fatigue	/fə'ti:g/	sự mệt mỏi
16	freight	/freɪt/	hàng hóa (vận chuyển)
17	undertake	/,ʌndər'teɪk/	đảm nhận, thực hiện
18	groundwork	/'graʊndwɜ:rk/	nền tảng, cơ sở ban đầu
19	integrate	/'ɪntɪ,greɪt/	tích hợp, hòa nhập
20	facilitate	/fə'sɪlɪteɪt/	tạo điều kiện, hỗ trợ
21	strenuous	/'strenjuəs/	căng thẳng, đòi hỏi nhiều nỗ lực
22	stiff	/stɪf/	cứng, khó di chuyển
23	well-rounded	/,wel'raʊndɪd/	toàn diện, phong phú
24	sore	/sɔ:r/	đau, nhức
25	comprehensive	/,kəm- prɪ'hensɪv/	toàn diện, bao quát
26	mitigation	/,mɪtɪ'geɪʃən/	sự giảm nhẹ, làm dịu
27	lockdown	/'lɒkdaʊn/	phong tỏa, lệnh cấm ra ngoài
28	dissemble	/dɪ'sembəl/	che giấu, giả vờ (>< reveal)
29	belittle	/bɪ'ɪtlɪ/	coi thường, xem nhẹ
30	downgrade	/'daʊnɡreɪd/	hạ cấp, giáng chức



Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

Navigate the Chaos – Say Goodbye to Traffic Stress!

It was a typical evening at Nga Tu So, and I was on my way home after a long day at work. As I left the office, I felt (1) \_\_\_\_\_ because I knew I had to face the (2) \_\_\_\_\_ ahead. While driving, I was suddenly held up in a long line of cars. The minutes turned into hours, and I could feel my patience wearing thin. I finally (3) \_\_\_\_\_ a decision to take a different route to avoid the chaos.

Despite my efforts, I could see many people (4) \_\_\_\_\_ to escape (5) \_\_\_\_\_ the traffic by walking along the sidewalk. I imagined (6) \_\_\_\_\_ them to reach my destination more quickly.

Question 1: A. frustrate      B. frustrated      C. frustrating      D. frustration

Question 2: A. jam heavy traffic      B. traffic heavy jam  
C. heavy jam traffic      D. heavy traffic jam

Question 3: A. got      B. made      C. set      D. gave

Question 4: A. trying      B. tried      C. who try      D. are trying

Question 5: A. at      B. in      C. to      D. from

Question 6: A. joining      B. to join      C. join      D. to joining

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

The “Blind Bag Challenge” - A TikTok Sensation

The “blind bag challenge”, or *xe túi mù*, has become a popular trend on TikTok, captivating users with excitement. To participate, players buy mystery boxes costing 120,000 to 130,000 VND for 10 bags filled with random gifts, increasing the (7) \_\_\_\_\_ of finding fun surprises. These can include fashion accessories, delicious snacks, or small toys. The blind bags often have (8) \_\_\_\_\_ themes, (9) \_\_\_\_\_ mythology, animals, or cartoon characters.

Why is It So Popular?

What makes this challenge (10) \_\_\_\_\_ is that players have no idea what’s inside until they open the bags or boxes. This creates a sense of thrill and anticipation as they discover the unexpected items. Many people are sharing their reactions to the surprises they find, making these videos entertaining for (11) \_\_\_\_\_. Thanks to popularity of these challenges, some creators can make a large (12) \_\_\_\_\_ of money by collaborating with brands or selling their own mystery boxes.

Question 7: A. ability      B. capacity      C. likelihood      D. capability

Question 8: A. many      B. another      C. little      D. each

Question 9: A. due to      B. except for      C. instead of      D. such as

Question 10: A. take out      B. stand out      C. look out      D. figure out

Question 11: A. viewers      B. observers      C. bystanders      D. witnesses

Question 12: A. amount      B. bulk      C. number      D. scale



*Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentence to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.*

Question 13:

- a. Anna: I scored the winning goal in the match today!
- b. Ben: Wow, amazing job, Anna!
- c. Anna: Thank you! I'm so proud of our team's effort.

A. c - b - a      B. c - a - b      C. a - b - c      D. b - c - a

Question 14:

- a. Huy: Me too! It's going to be an unforgettable event!
- b. Lan: Yes! I'm so excited to see her live!
- c. Lan: I hope she performs my favorite tracks.
- d. Huy: She's such a talented artist; her songs are amazing.
- e. Huy: Did you hear Tlinh is performing at the DAV opening ceremony?

A. b - a - d - e - c      B. c - b - e - a - d      C. d - e - a - b - c      D. e - b - d - c - a

Question 15:

Dear Lucy,

- a. We can indulge in some classic board games and savor delicious pizza together.
- b. I was pondering that it would be enjoyable to have a game night at my place this Friday!
- c. I can create a cozy atmosphere for us to relax and play.
- d. It's been quite a while since we hung out, and I genuinely miss our gaming sessions!
- e. Let me know if you're interested and if you have any game requests!

Best wishes,

Sophie

A. d - b - a - c - e      B. b - a - d - c - e      C. a - e - c - b - d      D. c - b - e - a - d

Question 16:

- a. Reducing exam stress is essential for achieving academic success while also maintaining overall mental well-being during challenging periods.
- b. Furthermore, ensuring adequate rest, along with a balanced diet, is vital for optimal cognitive performance and focus during stressful times.
- c. Practicing relaxation techniques, such as deep breathing exercises or meditation, can significantly alleviate anxiety and calm nerves before an important exam.



- d. Developing a well-structured study schedule can help students manage their time effectively and avoid the pitfalls of last-minute cramming.
- e. In conclusion, by implementing these practical strategies, students can minimize stress and approach their exams with greater confidence and readiness.

A. b - c - a - d - e                      B. b - a - d - c - e                      C. d - c - b - a - e                      D. a - d - c - b - e

Question 17:

- a. Recent reforms in the entrance examination for 10th-grade students have introduced significant changes to the assessment process in Vietnam.
- b. These changes aim to create a fairer and more equitable examination process, allowing students to demonstrate their abilities across different disciplines.
- c. In conclusion, these reforms signify a positive shift in the Vietnamese education system, promoting fairness and adaptability in assessments.
- d. Furthermore, the adjustments are intended to reduce the pressure on students and encourage a more well-rounded education.
- e. The new system requires students to take two mandatory subjects—Mathematics and Literature—while a third subject will be drawn by lot, varying by province.

A. d - b - a - c - e                      B. e - a - d - b - c                      C. b - e - a - c - d                      D. a - e - b - d - c

*Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.*

Ho Chi Minh City, often called Saigon, is a vibrant place full of life and opportunities. (18) \_\_\_\_\_. The city offers a wide range of activities, from delicious food to fun entertainment options. Young professionals and students can easily find jobs and make friends, making it an ideal place to live.

Another reason to love Ho Chi Minh City is its diverse culture, including people from various backgrounds, (19) \_\_\_\_\_. This mix of cultures creates a lively environment where everyone can learn from one another. Festivals, markets, and art events are often held, providing residents with plenty of ways to enjoy their time. (20) \_\_\_\_\_.

Additionally, the city's infrastructure is constantly improving, making daily life easier. (21) \_\_\_\_\_ Transportation systems \_\_\_\_\_. With new parks, schools, and shopping centers being built, Ho Chi Minh City continues to grow and adapt to its residents' needs. (22) \_\_\_\_\_.

Question 18:

- A. Recognized for its quiet neighborhoods, many residents enjoy peaceful living away from the busy areas



- B. Famous for competitive labor market, many young people often struggle to find work in the city
- C. Celebrated for its lack of cultural diversity, few events or activities are offered to residents
- D. Known for its bustling streets and friendly atmosphere, many people find it exciting to explore

Question 19:

- A. which bringing unique traditions and perspectives to the community
- B. brought unique traditions and perspectives to the community
- C. who bring unique traditions and perspectives to the community
- D. having been brought unique traditions and perspectives to the community

Question 20:

- A. This cultural diversity helps create a sense of belonging and unity among the city's residents
- B. The lack of cultural events leads to boredom and a feeling of isolation for many citizens
- C. This cultural blend often results in misunderstandings and conflicts among different groups in the city
- D. This diversity makes it difficult for residents to find common interests or activities to share

Question 21:

- A. having been developed to help people get around quickly and comfortably
- B. are being developed to help people get around quickly and comfortably
- C. that have developed to help people get around quickly and comfortably
- D. of which the development has helped people get around quickly and comfortably

Question 22:

- A. These upgrades are focused on luxury amenities, leaving basic needs unattended in many areas
- B. These developments result in higher living costs, making it harder for people to afford housing
- C. These improvements ensure that residents enjoy a better quality of life in this vibrant city
- D. These changes often lead to more traffic congestion, making travel times longer for many residents

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.*

As any student can tell you, sometimes it takes a lot of work and effort to commit



information to memory before a big exam. However, some other events, details, and experiences enter our memory with little or no effort. For example, you might hear a catchy song on the radio once and still remember its tune days or weeks later. So why does it seem like some things are so difficult to remember and other things so easy? What's the difference?

When you're trying to intentionally remember something (like a formula for your statistics class or a list of dates for your history class), this information is stored in your explicit memory. People use these memories every day, from remembering information for a test to recalling the date and time of a doctor's appointment. There are two types of explicit memory: episodic memory, which is your long-term memories of specific events, like what you did yesterday or your high school graduation, and semantic memory, which is memories of facts, concepts, names, and other general knowledge.

Things that people don't have to purposely try to remember are stored in implicit memory. This kind of memory is both unconscious and unintentional. Some examples of implicit memory include singing a familiar song, typing on your computer keyboard, and brushing your teeth. Riding a bike is another example. Even after going years without riding one, most people who have already learned how to ride a bike are able to hop on and ride it effortlessly without thinking consciously.

These two major types of memory play important roles in shaping your ability to recall pieces of information and interact with things in your environment. Knowing some of the major differences between them is important for understanding how memory works.

*(Adapted from verywellmind.com)*

Question 23: The word catchy in paragraph 1 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. popular      B. lengthy      C. boring      D. infectious

Question 24: According to the passage, all of the following are examples of semantic memory EXCEPT \_\_\_\_\_.

- A. remembering the capital of a country  
B. recognizing the name of a historical figure  
C. recalling your first day of school  
D. knowing the formula for calculating the mean

Question 25: The word purposely in paragraph 3 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. easily      B. deliberately      C. decisively      D. freely

Question 26: The word them in paragraph 4 refers to \_\_\_\_\_.

- A. types of memory      B. important roles  
C. pieces of information      D. things in environment



Question 27: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Understanding the differences between these two types of memory is crucial for effective information recall and environmental interaction.
- B. The two types of memory are essential for influencing how you remember information and engage with your surroundings.
- C. Your ability to remember information and engage with the world leads to understanding the two major types of memory.
- D. Recognizing the similarities of these two memory types is key to improving how you recall information and interact with your environment.

Question 28: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. It is always very hard for students to learn information to take exams.
- B. People use explicit memory mostly for remembering specific events.
- C. Implicit memories can be recalled without conscious effort.
- D. Humans can remember any song they hear unintentionally.

Question 29: In which paragraph does the writer discuss examples of implicit memory?

- A. Paragraph 1    B. Paragraph 2    C. Paragraph 3    D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the writer discuss the types of explicit memory?

- A. Paragraph 1    B. Paragraph 2    C. Paragraph 3    D. Paragraph 4

*Read the following passage about and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.*

[I] Few household items have been more divisive than the microwave. [II] While many consider it a lifesaver for those who can't cook, there are also chefs who firmly believe it is destroying the art of cooking. [III] However, beyond the culinary disputes, there are also many other concerns. [IV]

One of the most common of these is nutritional loss. Some research has shown that vegetables lose some of their nutritional value in the microwave. For example, microwaving has been found to remove 97% of the flavonoids – plant compounds with anti-inflammatory benefits – in broccoli. However, one 2019 study looking at the nutrient loss of broccoli in the microwave found that shorter cooking times (they microwaved the broccoli for one minute) didn't compromise nutritional content and could even increase content of most flavonoids. "Under the cooking conditions used in this study, microwaving appeared to be a better way to preserve flavonoids than steaming," the researchers wrote.



**35 đề thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh**

We often microwave foods in plastic containers and wrapping, but some scientists warn of the risk of ingesting phthalates. When exposed to heat, these plastic additives can break down and leach into food. In children, phthalates can increase blood pressure and insulin resistance, which can increase the risk of metabolic disorders such as diabetes and hypertension. It's also important to remember that, when heating food in a plastic container, exposure also can happen with plastic that doesn't touch the food, such as a lid. "Water from the food rises as steam, and then condenses on the underside of the lid, and the extracted chemicals from the lid then fall down into your food, contained in the condensation droplets," says Rolf Halden, a professor at Arizona State University.

And, even if you avoid plastics, there are other potential risks of heating food in the microwave. First, consider using microwaves to reheat rather than cook food, as it may cook unevenly. "Depending on the portion of food that's heated, there may be some parts that are hotter than others," says Francisco Diez-Gonzalez, professor of food safety at the University of Georgia. However, reheating food comes with risks too. Food must be heated until it is 82 degrees Celsius throughout to kill any harmful bacteria – and because bacteria can grow faster and faster each time food cools back down, you shouldn't reheat a meal more than once.

Microwaves have long been deemed a safe kitchen appliance, but until now, experts are still raising concerns about how they can still affect our health, depending on the way we use them.

HỌC THẢ GA

(Adapted from bbc.com)

Question 31: Where in paragraph 1 does the following sentence best fit?  
Some claim that using microwaves undermines essential cooking skills.

- A. [I]                      B. [II]                      C. [III]                      D. [IV]

Question 32: The word disputes in paragraph 1 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. benefits              B. consensus              C. obstacles              D. conflicts

Question 33: The word compromise in paragraph 2 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. endanger              B. weaken              C. impede              D. diminish

Question 34: The word these in paragraph 2 refers to \_\_\_\_\_.

- A. items              B. chefs              C. disputes              D. concerns

Question 35: According to the passage, which of the following is NOT mentioned as a risk of microwaving food in plastic containers?

- A. increased blood pressure in children  
B. insulin resistance contributing to metabolic disorders  
C. increased cooking time for food in plastic  
D. chemicals leaching from the lid during heating

Question 36: Which of the following best summarizes paragraph 3?



- A. Heating food in plastic containers poses risks of metabolic disorders due to chemical leaching.
- B. Phthalates can leach into food from plastic containers, increasing health risks in children.
- C. The condensation process in microwaves can introduce harmful chemicals from lids into food.
- D. Microwaving food in plastic can lead to harmful chemical exposure from the container and the lid.

Question 37: Which of the following is NOT TRUE according to the passage?

- A. Under some conditions, microwaving can preserve more flavonoids than steaming.
- B. Exposure to phthalates can lead to many health problems in children.
- C. Microwaves have been shown to cook food unevenly in most cases.
- D. Not all experts are completely sure that microwaves are a safe kitchen appliance.

Question 38: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. All parts of the food will heat evenly regardless of the portion that is heated.
- B. Some areas of the food may not heat up at all if they are covered.
- C. Some areas of the food may be hotter than others, depending on how it is heated.
- D. The food must be cooked thoroughly to make sure that all parts are equally hot.

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

- A. More and more people are worried that microwaves will destroy the art of cooking.
- B. Many people wrongly believed that steaming is the best way to preserve flavonoids.
- C. When heating food with a microwave, you should not use plastic containers.
- D. The more you reheat your food, the more harmful the bacteria in it becomes.

Question 40: Which of the following best summarizes the passage?

- A. The microwave is a popular kitchen tool that allows for quick cooking, but it can cause uneven heating and health risks if not used properly.
- B. Microwaves are widely accepted for their convenience, but they may lead to significant nutrient loss and health concerns due to plastic usage and improper reheating.
- C. Using a microwave is undeniably safe, but research shows that it can partially destroy the nutritional value of foods and pose risks when reheating certain meals.
- D. The microwave is a highly debated appliance; some believe it simplifies cooking, while others are concerned about its impact on food quality and health risks.



## NEW WORDS AND PHRASES

STT	Từ vựng	Phiên âm	Nghĩa
1	captivate	/ˈkæptɪveɪt/	làm say đắm, quyến rũ
2	likelihood	/ˈlaɪklihʊd/	khả năng xảy ra
3	capability	/ˌkeɪpəˈbɪlɪti/	khả năng, năng lực
4	stand out	/stænd aʊt/	nổi bật
5	unforgettable	/ˌʌnfərˈgetəbl/	không thể quên được
6	opening ceremony	/ˈoʊpənɪŋ ˈserəˌmoʊni/	lễ khai mạc
7	optimal	/ˈoptɪməl/	tối ưu
8	cognitive	/ˈkɒɡnɪtɪv/	thuộc về nhận thức
9	pitfall	/ˈpɪtfɔːl/	cạm bẫy, rủi ro
10	reform	/rɪˈfɔːrm/	sự cải cách, sự cải tổ
11	equitable	/ˈekwɪtəbl/	công bằng, bình đẳng
12	signify	/ˈsɪɡnɪfaɪ/	biểu thị, có nghĩa là
13	assessment	/əˈsesmənt/	sự đánh giá
14	mandatory	/ˈmændəˌtɔːri/	bắt buộc
15	bustling	/ˈbʌslɪŋ/	nhộn nhịp
16	perspective	/pərˈspektɪv/	quan điểm, góc nhìn
17	belonging	/bɪˈlɔːŋɪŋ/	cảm giác thuộc về
18	amenity	/əˈmenɪti/	tiện nghi
19	congestion	/kənˈdʒestʃən/	sự tắc nghẽn
20	catchy	/ˈkætʃi/	hấp dẫn, dễ nhớ (> boring)
21	purposely	/ˈpɜːrpəsli/	một cách cố ý (= deliberately)
22	recall	/rɪˈkɔːl/	sự nhớ lại, kỷ ức
23	dispute	/dɪˈspjuːt/	tranh chấp (> consensus)
24	compromise	/ˈkɒmprəˌmaɪz/	làm giảm, gây ảnh hưởng xấu (= diminish)
25	undeniably	/ˌʌndɪˈnaɪəbli/	không thể phủ nhận
26	resistance	/rɪˈzɪstəns/	sự kháng cự
27	condensation	/ˌkɒndənˈseɪʃən/	sự ngưng tụ
28	ingest	/ɪnˈdʒest/	ăn vào, nuốt vào
29	droplet	/ˈdrɒplɪt/	giọt nhỏ
30	deem	/diːm/	cho rằng, nghĩ rằng



Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

**Join Us for an Unforgettable School Event!**

**Excitement Is in the Air!**

I am really (1) \_\_\_\_\_ about the upcoming social event at our school. It will feature a(n) (2) \_\_\_\_\_ that will showcase students' skills and creativity.

**A Night to Remember**

The event, (3) \_\_\_\_\_ by the student council, has attracted many students to participate. I believe that those who perform will all (4) \_\_\_\_\_ a chance of winning a prize. However, we must remember to comply (5) \_\_\_\_\_ the safety guidelines.

I look forward (6) \_\_\_\_\_ all the amazing performances and supporting my friends. It promises to be a fun and exciting night!

Question 1: A. exciting      B. excitement      C. excite      D. excited

Question 2: A. excellent show talent      B. talent excellent show  
C. show excellent talent      D. excellent talent show

Question 3: A. organized      B. organizing      C. is organized      D. which organizes

Question 4: A. give      B. make      C. stand      D. throw

Question 5: A. for      B. by      C. to      D. with

Question 6: A. to meet      B. meeting      C. meet      D. to meeting

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

**Typhoon Tra Mi: Central Vietnam's Struggle**

**The Impact of the Typhoon**

Typhoon Tra Mi has caused heavy rainfall and flooding in Central Vietnam, affecting a large (7) \_\_\_\_\_ of residents across the region. The memories of past natural disasters couldn't (8) \_\_\_\_\_ the fear and anxiety that people have been experiencing. Many families are facing the (9) \_\_\_\_\_ of their homes lost to the relentless rains and flooding, as properties have been severely damaged or completely destroyed.

**Challenges to Infrastructure**

The local infrastructure is struggling to cope with (10) \_\_\_\_\_ roads submerged and access to essential services disrupted. In this tough situation, local authorities are (11) \_\_\_\_\_ free emergency supplies and coordinating rescue efforts. (12) \_\_\_\_\_ that, community members are coming together to help each other, sharing resources and shelter, as they try to restore normalcy after the storm.

Question 7: A. amount      B. scale      C. proportion      D. number

Question 8: A. erase      B. delete      C. abolish      D. eradicate

Question 9: A. vision      B. look      C. sight      D. scenery

Question 10: A. another      B. many      C. little      D. every

Question 11: A. getting on      B. making out      C. taking over      D. giving away

Question 12: A. Except for      B. With regard to      C. In addition to      D. Regardless of



35 đề thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentence to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.

Question 13:

- a. Emma: That's great, Tom!
- b. Tom: Thanks! I can't wait to present it to the class.
- c. Tom: I finally finished my project ahead of time, and I'm relieved!

A. c - b - a      B. c - a - b      C. a - c - b      D. b - c - a

Question 14:

- a. Hoa: I heard the atmosphere was electric at the shows.
- b. Duy: Have you seen how many people attended the *Anh Trai Vuot Ngan Chong Gai* shows?
- c. Duy: It's impressive to see such a large turnout.
- d. Duy: I can't wait for the next one in Hanoi; it'll be epic!
- e. Hoa: I know! About 50,000 fans have already come together.

A. b - a - d - e - c      B. b - e - c - a - d      C. d - e - a - b - c      D. c - d - e - b - a

Question 15:

Dear James,

- a. I won't spoil to you, but I'd love to watch it again with you—would you be interested in watching it together?
- b. Perhaps we can plan for next weekend and have an exhilarating movie night.
- c. I just returned from watching the horror film *Cam* at the theater, and it was absolutely gripping!
- d. Let me know if you're up for it! Can't wait to hear from you.
- e. The suspense kept me on the edge of my seat throughout the entire movie.

Cheers,

Emily

A. d - b - a - c - e      B. b - a - d - c - e      C. c - e - a - b - d      D. c - b - e - a - d

Question 16:

- a. Additionally, the street is often adorned with colorful flowers and lush greenery, creating a refreshing and inviting experience for all passersby.
- b. Visitors can admire the charming cafes and local shops that contribute to the area's vibrant culture and welcoming ambiance.
- c. Walking along this picturesque street offers a serene escape from the bustling city life, allowing visitors to enjoy a peaceful atmosphere.
- d. *Phan Dinh Phung* Street is renowned for its stunning tree-lined pathways and beautiful colonial architecture that reflect the rich history of Hanoi.
- e. In conclusion, a leisurely stroll down *Phan Dinh Phung* is a delightful experience that anyone exploring Hanoi should not miss.



A. b - c - a - d - e

B. b - a - d - c - e

C. d - c - b - a - e

D. a - d - c - b - e

Question 17:

- a. Factors such as climate change, population growth, and inadequate infrastructure contribute to the challenges of accessing clean water resources.
- b. Moreover, addressing water scarcity requires concerted efforts from governments and international organizations to implement sustainable water management practices.
- c. Water scarcity has become a pressing issue in many African countries, with an estimated 300 million people lacking access to safe drinking water.
- d. This shortage affects millions of people, leading to increased competition for limited water supplies and exacerbating social tensions; for example, some regions have reported conflicts over water resources rising by 25% in recent years.
- e. In conclusion, tackling water scarcity in Africa is essential for ensuring the well-being and future prosperity of its populations.

A. d - b - a - c - e

B. c - a - d - b - e

C. b - e - a - c - d

D. d - b - e - a - c

*Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.*

Living in a big city in Vietnam can be exciting, but it often comes with higher costs. (18) \_\_\_\_\_. Many items, from food to housing, are priced significantly higher than in smaller towns. This increase can make it tough for students and young workers to manage their budgets, especially when they are just starting out.

One reason for these higher costs is that big cities attract people from all over the country, (19) \_\_\_\_\_. With more people moving to cities for job opportunities, there is a constant push for better housing, schools, and entertainment. As a result, businesses often raise their prices to meet this demand, making everything from groceries to rent more expensive. (20) \_\_\_\_\_.

Additionally, services like transportation and healthcare are often more costly in cities. Basic needs (21) \_\_\_\_\_. For many, these extra expenses can lead to financial stress, especially for those who are new to city life. By understanding these factors, (22) \_\_\_\_\_.

Question 18:

- A. In smaller towns, prices remain stable, making them more affordable for residents and visitors alike
- B. In recent years, the demand for better services and products has led to rising prices in urban areas
- C. In big cities, competition among businesses has caused a significant drop in prices for essential goods
- D. In urban areas, lower demand has resulted in many items becoming less expensive for consumers



Question 19:

- A. who preferring to stay in smaller towns to enjoy a quieter lifestyle
- B. that their focus on traditional living leads to less demand
- C. whose desires for modern lifestyles create more demand
- D. avoided big cities due to their high costs and fast-paced environments

Question 20:

- A. Some young people enjoy the higher prices, as it means they can earn more money working
- B. Most young people are unconcerned, believing that their incomes will increase to match prices
- C. Few young people feel affected by these changes, as their budgets remain stable despite rising cost
- D. Many young people find themselves needing to adjust their spending habits to cope with these changes

Question 21:

- A. having been priced higher in urban areas due to higher living costs and competition among providers
- B. which are priced higher in urban areas due to higher living costs and competition among providers
- C. are sometimes priced higher in urban areas due to higher living costs and competition among providers
- D. whose prices are higher in urban areas due to higher living costs and competition among providers

Question 22:

- A. everyone will find that living in a city is cheaper than in smaller towns across the country
- B. newcomers can expect to spend less on services and enjoy more affordable living arrangements
- C. new residents can better plan their budgets and manage their expenses in a big city
- D. students will likely have some trouble adjusting to the cost of living and will save money

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.*

Having teenagers confined to home during the coronavirus crisis may not be as difficult as being holed up with small children, but it definitely has its challenges. While younger children may be excited about having parental attention 24/7, adolescents are likely to feel differently.

The first challenge with teens and young adults may be getting them to comply with the guidelines for social distancing. Teenagers tend to feel invincible and they may think that the new coronavirus is not as problematic for their age range as it is for older people. Parents are reporting a lot of pushback when teens are told they cannot go out and get together with friends because they simply do not see why social distancing should apply to them.



Another problem that may put parents under pressure is how to help kids with remote learning. With younger children, it's mostly a matter of finding fun activities that can be educational. But with older students, keeping up with expectations from school from home can be challenging, especially for those with ADHD, learning disorders or organization issues. "I'm completely overwhelmed by trying to figure out how to structure a school day," said a mother. "I was never planning on home-schooling my kids. I don't have training in this."

One more issue that parents may have to resolve is helping adolescents cope with disappointments. For many, the most painful part of the coronavirus crisis will be losing important experiences like extra-curricular events and ceremonies in school. Some will also be worried about missing activities expected to help them with college applications and scholarships. And while we're all missing out on very valued activities, it's especially problematic for teenagers who are always seeking new frontiers to be limited in this way.

(Adapted from childmind.org)

Question 23: The word invincible in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. powerful      B. resistant      C. vulnerable      D. insignificant

Question 24: The word pushback in paragraph 2 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. resistance      B. criticism      C. influence      D. nervousness

Question 25: The word those in paragraph 3 refers to \_\_\_\_\_.

- A. activities      B. students      C. disorders      D. expectations

Question 26: According to the passage, all of the following are difficulties for teenagers' parents during the coronavirus crisis EXCEPT \_\_\_\_\_.

- A. getting teenagers to follow social distancing guidelines  
B. helping teenagers cope with missing important school events  
C. organizing fun educational activities for teenagers at home  
D. assisting teenagers with remote learning from home

Question 27: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Many students were not healthy enough to participate in school events and ceremonies due to the virus.  
B. Missing out on significant school experiences like extracurricular activities and ceremonies will be the hardest part of the pandemic.  
C. Some students weren't allowed to attend school events because their parents didn't permit them.  
D. The coronavirus crisis has led many students to lose all enthusiasm in most of their school's extracurricular activities and ceremonies.

Question 28: Which of the following is NOT TRUE according to the passage?

- A. Unlike teens, children are actually happy to be confined at home.  
B. Teens do not think they need to stay home but still practice social distancing.



- C. For teens with learning disorders, learning from home is not easy.  
D. Some teens worry about missing activities that affect their higher education.

**Question 29:** In which paragraph does the writer discuss how parents feel unprepared to help with remote learning?

- A. Paragraph 1   B. Paragraph 2   C. Paragraph 3   D. Paragraph 4

**Question 30:** In which paragraph does the writer mention that teens may struggle to follow social distancing rules?

- A. Paragraph 1   B. Paragraph 2   C. Paragraph 3   D. Paragraph 4

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.*

[I] Many workers spend large parts of their day on in-person or virtual meetings. [II] However, much of that time is wasted. [III] One 2019 survey of 1,945 workers found that 67% of respondents felt that too many meetings harmed their impact at work. [IV] Furthermore, multiple studies have shown that meetings keep most senior managers from completing their tasks, with executives wasting nearly 23 hours a week on them instead of doing their work.

While meetings can enable teams to brainstorm, align thinking and take decisive action, they usually fall short of expectations. "There are so many issues: a lack of meaningful training and feedback on how well they're run, as well as not enough facilitation from leaders to ensure everyone is contributing," says Steven Rogelberg at the University of North Carolina. Bad meetings also affect employees' workday. An example of this is "meeting recovery syndrome", where workers have to take time to restore their mental energy after a meeting, which consequently dents their productivity.

It's no surprise, then, that some companies have banned meetings, either permanently or for specific days each week. Many start-ups which often employ remote workers in different time zones have begun to prioritise efficient asynchronous communication rather than live calls. Asana, a start-up that provides work-management tools to businesses, has a meeting ban on Wednesdays. This is "a commitment to focus and flow", says Anne Raimondi, Asana's chief operating officer. "From designers, to programmers, to customer-facing employees – you always have some work that you can only get into and complete with uninterrupted blocks of time."

Another company called TheSoul Publishing has gone to more extreme lengths with its ban on meetings. Internal emails are also prohibited, meaning its workers can focus nearly exclusively on work. Rather than direct calls, written communication in programs like Slack is encouraged. "We use platforms optimised for asynchronous communication," explains Victor Potrel, an executive of the company. "It means information is transparent, concise and can



be accessed by anyone – whenever and wherever they are. Business has evolved, and we've found better and newer tools to manage and organise information."

Nonetheless, Potrel, does not believe all of this means that employees will miss out on human connections. "When people focus on the task at hand, they form professional relationships," he says. "They interact with others towards the same goal and can still meet outside of work. You don't need socialised moments in meetings for people to feel connected."

(Adapted from bbc.com)

Question 31: Where in paragraph 1 does the following sentence best fit?

On average, employees spend about 31 hours a month in meetings.

- A. [I]                      B. [II]                      C. [III]                      D. [IV]

Question 32: The word them in paragraph 1 refers to \_\_\_\_\_.

- A. studies              B. meetings              C. managers              D. tasks

Question 33: The word dents in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. protects              B. suspends              C. elevates              D. impedes

Question 34: According to the passage, which of the following is NOT mentioned as a benefit of meetings?

- A. enabling teams to brainstorm ideas              B. allowing for decisive actions to be taken  
C. helping teams align their thinking              D. boosting employees' overall productivity

Question 35: Which of the following best summarizes paragraph 2?

- A. Meetings are often ineffective due to poor facilitation, impacting employee productivity.  
B. While meetings can lead to better teamwork, most fail to meet their goals and waste time.  
C. Employees often suffer from "meeting recovery syndrome" after unproductive meetings, reducing their efficiency.  
D. Steven highlights the challenges of meetings, including a lack of training and energy recovery.

Question 36: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Though business has progressively developed, we still rely on outdated methods to manage information.  
B. Business structures have remained the same, so we continue using traditional tools for organizing data.  
C. The business landscape has transformed, leading us to identify more effective and innovative ways to handle information.  
D. The way we do business has stagnated, giving rise to the development of superior and contemporary tools for information organization.



Question 37: The phrase miss out on in paragraph 5 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. have no opportunity for
- B. become uninterested in
- C. are completely forbidden from
- D. start being scared of

Question 38: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Nearly 70% of all workers were not happy with meetings, as a 2019 survey showed.
- B. Those who suffer from “meeting recovery syndrome” have too little energy for meetings.
- C. In many start-ups with remote employees, synchronous communication is no longer preferred.
- D. Workers at Asana can only complete all of their work when they are never disrupted by meetings.

Question 39: Which of the following is LEAST likely to be inferred from the passage?

- A. Forbidding meetings gives Asana employees more time to focus on their own tasks.
- B. TheSoul Publishing’s total ban on meetings is even more effective than that of Asana.
- C. Victor Potrel believes meetings have become obsolete as business further develops.
- D. Employees at TheSoul Publishing mostly socialise with each other when not at work.

Question 40: Which of the following best summarizes the passage?

- A. Many companies rely on meetings to improve teamwork and communication but face challenges in managing them effectively.
- B. The rise of remote work has led companies to prioritize asynchronous communication over meetings, enhancing productivity and focus.
- C. Because meetings are detrimental for collaboration, they often waste time and can be replaced with more efficient communication methods.
- D. Some organizations have prioritized meetings, though they believe that such practices hinder productivity and employee connections.

\_\_\_\_\_ THE END \_\_\_\_\_



## NEW WORDS AND PHRASES

STT	Từ vựng	Phiên âm	Nghĩa
1	submerge	/səb'mɜ:rdʒ/	1. chìm, nhấn chìm 2. lặn, ngâm vào nước
2	proportion	/prə'pɔ:ʃən/	tỉ lệ, tỷ trọng
3	erase	/ɪ'reɪz/	xóa (ký ức)
4	delete	/dɪ'li:t/	1. xóa, gạch bỏ 2. loại bỏ thông tin
5	abolish	/ə'bolɪʃ/	bãi bỏ, hủy bỏ (luật, quy định)
6	eradicate	/ɪ'rædɪkeɪt/	xóa bỏ, loại trừ hoàn toàn
7	vision	/'vɪʒən/	1. tầm nhìn, khả năng nhìn 2. hình ảnh trong tâm trí (ý tưởng)
8	look	/lʊk/	1. nhìn, xem 2. diện mạo, vẻ ngoài
9	sight	/saɪt/	1. thị giác, khả năng nhìn 2. cảnh vật nhìn thấy
10	scenery	/'si:nəri/	phong cảnh, cảnh quan
11	make out	/meɪk aʊt/	1. phân biệt, nhận ra 2. hôn nhau (trong ngữ cảnh thân mật)
12	take over	/'teɪk 'oʊvər/	đảm nhận, tiếp quản
13	give away	/gɪv ə'weɪ/	tặng, cho đi (thường không lấy lại)
14	gripping	/'grɪpɪŋ/	cuốn hút, hấp dẫn
15	suspense	/sə'spens/	sự hồi hộp, lo âu
16	adorn	/ə'dɔ:rn/	trang trí, tô điểm
17	picturesque	/'pɪktʃər'esk/	đẹp như tranh vẽ, sinh động
18	renowned	/rɪ'naʊnd/	nổi tiếng, có danh tiếng
19	scarcity	/'skeərsəti/	sự khan hiếm
20	invincible	/ɪn'vɪnsəbl/	bất khả chiến bại, không thể bị đánh bại
21	pushback	/'pʊʃbæk/	phản đối, sự phản hồi tiêu cực
22	painful	/'peɪnfl/	đau đớn, khó chịu
23	dent	/dent/	1. vết lõm, vết dập 2. làm giảm (sự tự tin, uy tín)
24	miss out on	/mɪs aʊt ɒn/	bỏ lỡ, không tham gia vào (cơ hội, sự kiện)
25	productivity	/'prɒdʌk'tɪvəti/	năng suất, hiệu suất
26	prohibit	/prə'hɪbɪt/	cấm, ngăn cấm
27	transparent	/træn'sperənt/	1. trong suốt 2. minh bạch (về thông tin)
28	concise	/kən'saɪs/	ngắn gọn, súc tích



# ĐỀ PHÁT TRIỂN THEO FORM MINH HỌA

(Thời gian làm bài: 50 phút, không tính thời gian giao đề)

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

## Start Your Day Right with a Morning Routine!

Waking up early can set the tone for a (1) \_\_\_\_\_. I usually have a lot to do before I leave for work. After getting out of bed, I often feel (2) \_\_\_\_\_, but I know I need to start my day. I quickly prepare breakfast and check my emails. There is always something (3) \_\_\_\_\_ in my inbox that needs my attention. To keep everything organized, I have to stick (4) \_\_\_\_\_ my plan for the day.

I also (5) \_\_\_\_\_ efforts to stay healthy, so I try to fit in a short workout. Staying active helps me feel better, especially when my day is busy. Some days, I try (6) \_\_\_\_\_ my work early so I can relax in the evening.

- Question 1: A. busy morning schedule      B. morning busy schedule  
C. schedule busy morning      D. busy schedule morning

- Question 2: A. tired      B. tire      C. tiredness      D. tiring

- Question 3: A. happen      B. happened      C. happening      D. to happen

- Question 4: A. with      B. of      C. to      D. at

- Question 5: A. set      B. make      C. give      D. take

- Question 6: A. finishing      B. finish      C. to finishing      D. to finish

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

## Exploring Nature: Our School Trip Experience

### Highlights of the Trip

The trip gave us a chance to enjoy beautiful (7) \_\_\_\_\_ and connect with the natural world. Everyone was excited to explore nature, as we rarely get to do this on a regular (8) \_\_\_\_\_. (9) \_\_\_\_\_ the long day, some of us planned to (10) \_\_\_\_\_ early that night to rest.

### Lessons Learned

During the visit, we learned how important it is to protect our environment. The guides explained (11) \_\_\_\_\_ efforts for future generations. After the trip, (12) \_\_\_\_\_ students suggested that we should plan more trips like this one to connect with nature and appreciate the beauty around us.

- Question 7: A. scenery      B. sight      C. scene      D. view

- Question 8: A. rate      B. amount      C. basis      D. extent

- Question 9: A. Rather than      B. Except for      C. In spite of      D. Due to

- Question 10: A. turn up      B. turn on      C. turn in      D. turn off

- Question 11: A. reservation      B. conservation      C. maintenance      D. protection

- Question 12: A. little      B. every      C. many      D. another



Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentence to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.

Question 13:

- a. Sarah: Thanks! I'm excited to keep pushing myself further.
- b. James: That's fantastic, Sarah! Consistency really makes a difference.
- c. Sarah: I've been going to the gym regularly, and I feel so much stronger!

A. c - b - a      B. c - a - b      C. a - c - b      D. b - c - a

Question 14:

- a. Minh: Did you hear the Military History Museum is free until December 2024?
- b. Minh: Great! We can explore the exhibits together.
- c. Minh: I plan to visit next weekend with my family.
- d. Mai: Yes! That's such a great opportunity for tourists.
- e. Mai: I'd love to join you! It sounds educational and fun.

A. a - d - c - e - b      B. c - b - e - a - d      C. d - e - a - b - c      D. c - d - e - b - a

Question 15:

Dear Huong,

- a. I just discovered that the movie *Ngày Xưa Có Một Chuyện Tình* is currently screening at the theater!
- b. We could grab some popcorn and enjoy a cozy evening at the cinema!
- c. I've heard the storyline is incredibly poignant, and I'm eager to see how they adapted it for the screen.
- d. Please let me know if you're interested! Looking forward to seeing you soon.
- e. I believe it would be delightful to catch it together this weekend if you're available.

Best,

Nam

A. d - b - a - c - e      B. b - a - d - c - e      C. a - e - c - b - d      D. c - b - e - a - d

Question 16:

- a. Careful planning ahead and setting a realistic budget can help travelers manage their expenses effectively and avoid unnecessary costs.
- b. Furthermore, taking advantage of free attractions, such as parks and cultural sites, allows travelers to enrich their journeys without incurring extra charges.
- c. Saving money while traveling is essential for enjoying a fulfilling experience without overspending and straining one's finances.
- d. Additionally, opting for local transportation and dining at inexpensive eateries can



35 đề thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh

significantly reduce overall travel expenses while providing authentic experiences.

e. In conclusion, by following these helpful tips, travelers can explore new destinations while keeping their finances in check, allowing for memorable adventures.

A. b - c - a - d - e

B. c - a - d - b - e

C. d - c - b - a - e

D. a - d - c - b - e

Question 17:

a. Additionally, many people are prioritizing their education and professional aspirations over traditional family structures, leading to a delay in marriage, with the average marriage age increasing to 28 for men and 26 for women.

b. In recent years, there has been a noticeable increase in the number of Vietnamese individuals choosing to remain single, with the rate rising to approximately 26% in urban areas, according to recent studies.

c. This shift in mindset also highlights the growing acceptance of diverse lifestyles and choices within Vietnamese society, promoting individuality.

d. In conclusion, the rise in single individuals marks a significant cultural shift in Vietnam, emphasizing personal fulfillment and self-discovery.

e. This trend can be attributed to various factors, including a greater emphasis on personal freedom and career development among younger generations.

A. b - d - a - c - e

B. e - a - d - b - c

C. b - e - a - c - d

D. b - d - e - a - c

*Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.*

Herb mentality is a term that describes how people often follow what others say or do without thinking for themselves. This can be seen on social media, where many individuals join in on criticizing celebrities. In these situations, unfair judgments (18) \_\_\_\_\_. When a celebrity makes a mistake or faces a problem, a wave of negative comments can flood their social media accounts in no time. (19) \_\_\_\_\_.

Another aspect of herb mentality is that individuals might not even realize they are doing it. Many users jump on the bandwagon of online hate, posting comments that they may not truly believe in. Caught up in the moment, (20) \_\_\_\_\_. This behavior can lead to serious consequences for the person being attacked. (21) \_\_\_\_\_.

Lastly, herb mentality can create a toxic environment for everyone involved. People (22) \_\_\_\_\_ may feel afraid to share their opinions, fearing backlash. They might choose to stay silent rather than risk becoming targets of online bullying. In many cases, real conversations are replaced by meaningless drama, making it hard for anyone to learn or grow.

Question 18:

A. which have often been made based on popular opinions rather than facts



- B. having been made based on popular opinions rather than facts
- C. of which opinions are based on popular opinions rather than facts
- D. are often made based on popular opinions rather than facts

Question 19:

- A. This trend reflects a growing interest in celebrity culture and the importance of social media
- B. This highlights the need for celebrities to maintain a perfect public image at all times.
- C. This response shows how easily people can be influenced by the crowd
- D. This reaction suggests that many people are unaware of the harm caused by their words

Question 20:

- A. some users end up sharing harmful opinions without understanding their impact
- B. harmful opinions can be shared by some users without understanding their impact
- C. some users' understanding on the impact of harmful opinions is truly insufficient
- D. the impact of harmful opinions on others seems to be considered normal by some users

Question 21:

- A. People who participate in online hate often do so because they feel it's the right thing to do
- B. Celebrities, like anyone else, can make mistakes, but the public often forgets that they are human too
- C. The online world is filled with supportive communities that always encourage positive interactions
- D. Users often feel empowered by anonymity and tend to express their harsh opinions without any fear

Question 22:

- A. led them to think differently from the majority
- B. thought differently from the majority
- C. whose thoughts differ from the majority
- D. of which their difference from the majority in their thoughts

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.*

Thanks to scientific and technological developments, new building materials are emerging, which opens up a wide range of possibilities. In the near future, we will most likely see buildings that are stronger, more environmentally-friendly, and more cost-efficient than those of the present day.



Concrete is strong, but even a small crack in a concrete structure can develop into a much bigger, more expensive problem over time. However, scientists have recently found a way to help concrete mend itself when cracks occur. The solution involves adding to wet concrete a special type of spores that can grow and produce calcite, which helps fill and prevent cracks in concrete from getting wider. This type of self-healing concrete can help buildings and other structures last longer without significant repairs or replacement.

Air conditioning is an energy-intensive process that is responsible for a considerable portion of global carbon emissions. Recently, however, students at the Institute for Advanced Architecture of Catalonia have created hydroceramics, a material made of a clay composite and hydrogel that can cool buildings. First, the hydrogel collects water in the atmosphere and when the building becomes hotter, heat will be transferred to the collected water. Then, the water will evaporate and take the heat away with it. In ideal conditions, the use of this material could reduce air conditioning use by 28 percent, which would result in significant savings and reduction in carbon emissions.

Architects and builders are also making use of recycled materials like scrap metal, cardboard, and even plastic bottles to create new buildings with smaller carbon footprints. Recycled cardboard, for example, is being used to create cellulose insulation whose quality is significantly higher than insulation made with traditional processes.

(Adapted from aquicore.com)

### HỌC THẢ GA

Question 23: The word those in paragraph 1 refers to \_\_\_\_\_.

- A. developments    B. materials    C. possibilities    D. buildings

Question 24: The word mend in paragraph 2 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. reform    B. upgrade    C. restore    D. adjust

Question 25: According to the passage, all of the following are benefits of innovative construction materials EXCEPT \_\_\_\_\_.

- A. self-healing properties that prolong the lifespan of concrete structures  
B. significant reductions in energy use for air conditioning in buildings  
C. the ability to produce large quantities of carbon emissions during production  
D. the potential for minimizing expensive repairs and maintenance costs

Question 26: The word significant in paragraph 1 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. substantial    B. negligible    C. gigantic    D. donated

Question 27: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 3?

- A. Air conditioning is the leading reason behind a significant amount of global carbon emissions.



- B. Air conditioning accounts for a large share of the world's energy carbon emissions.
- C. Air conditioning has been held unaccountable for a substantial portion of global carbon emissions.
- D. Air conditioning consumes a lot of energy and contributes significantly to global carbon emissions.

**Question 28:** Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Self-healing concrete will help buildings and other structures last longer without any repair work.
- B. Although it uses little energy, air conditioning still contributes greatly to carbon emissions.
- C. Hydroceramics will help people reduce air conditioning use and save 28 percent of money.
- D. The insulation provided by recycled cardboard is better than that made with traditional processes.

**Question 29:** In which paragraph does the writer discuss the creation of new materials for cooling buildings?

- A. Paragraph 1    B. Paragraph 2    C. Paragraph 3    D. Paragraph 4

**Question 30:** In which paragraph does the writer mention the use of self-healing concrete?

- A. Paragraph 1    B. Paragraph 2    C. Paragraph 3    D. Paragraph 4

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.*

[I] As the public and governments continue to try to understand COVID-19 and how to curb its spread, sales of hand sanitizer gel have soared. [II] In the UK, some supermarkets have already run out and others are restricting purchases to two bottles a customer. [III] But is hand gel really effective against coronavirus? [IV]

First of all, you should know a little bit about hand sanitizer. In 1966, Lupe Hernandez, a student nurse from California, patented the idea of an alcohol-based gel to clean hands in the absence of handwashing facilities. However, it wasn't until the H1N1 pandemic in 2009 that the product went from being used in institutions to something the public carried with them. Hygiene experts agree that to kill most viruses, a hand sanitizer requires at least 60% alcohol content. For decades, there were also versions made with another powerful antibacterial agent, triclosan. However, research has found that triclosan can be detrimental to the human body, and its use in hygiene products was therefore banned in 2017.

Sally Bloomfield, a professor at the London School of Hygiene and Tropical Medicine, says that viruses are much more resistant to disinfectants than bacteria. Luckily, she says, coronavirus has a coating around it which the alcohol can attack, thereby eliminating the threat. That being said, Bloomfield's advice is: the best thing to do is to wash your hands



with soap and water, and only use hand gel when that is not possible, when you return to your "safe place", by which she means your home, your desk or work station, for example. It is also important that you avoid touching anything you don't need to touch. And if you can't wash your hands or use gel after coming into contact with things, don't touch your face.

Lisa Ackerley, a medical professional, says the fact that supermarkets are running out of hand sanitizer is a problem, but cautions against trying to buy as many bottles as you can. First, you don't need to use very much – a little bottle will go a long way. In fact, a spokesman for the chemical products company Kao Corporation reportedly said last week that too much hand gel can cause irritation and skin sensitivity by drying out the skin and removing natural oils. Therefore, hand sanitizers, like most things, are best used in moderation – and only when handwashing is not an option.

As Bloomfield puts it, there is no need to become paranoid. It is impossible not to engage with the world, so you just need to be cautious and methodical in your hand hygiene to fend off the new virus. "If you are willing to comply with personal hygiene rules," says Bloomfield, "then you're making sure as far as possible that you're not picking it up, and in the unlikely and unfortunate event that you are infected, you're not spreading it to anyone else."

(Adapted from theguardian.com)

Question 31: Where in paragraph 1 does the following sentence best fit?

Demand for hand sanitizer gel has soared by over 500% compared to pre-pandemic levels.

- A. [I]                      B. [II]                      C. [III]                      D. [IV]

Question 32: The word detrimental in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. upsetting              B. favourable              C. beneficial              D. irritating

Question 33: According to the passage, which of the following is NOT mentioned as a recommended practice for preventing the spread of coronavirus?

- A. touching your face  
B. using hand gel only when soap and water are not available  
C. avoiding contact with unnecessary surfaces  
D. washing hands with soap and water frequently

Question 34: Which of the following best summarizes paragraph 3?

- A. Sally Bloomfield emphasizes the importance of using hand gel after returning home.  
B. Proper hand hygiene involves washing with soap, using gel sparingly, and avoiding face touching.  
C. Viruses are resistant to disinfectants, but alcohol can effectively eliminate coronavirus threats.



D. Bloomfield advises against touching surfaces and highlights the benefits of hand sanitizers.

**Question 35:** Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

A. Using hand sanitizers excessively can be harmful, so wash your hands whenever you can.

B. Hand sanitizers should be used regularly, particularly when traditional handwashing is unavailable.

C. Hand sanitizers are most effective when used occasionally and only if handwashing isn't possible.

D. It's important to use hand sanitizers frequently, especially when you cannot wash your hands.

**Question 36:** The word it in paragraph 5 refers to \_\_\_\_\_.

A. hygiene

B. virus

C. event

D. world

**Question 37:** The word comply in paragraph 5 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

A. observe

B. defend

C. ensure

D. assist

**Question 38:** Which of the following is NOT TRUE according to the passage?

A. Bacteria is inferior to viruses in terms of resistance to disinfectants.

B. You should only use hand gel when you can't wash your hands.

C. If your hands are not clean, avoid touching your eyes or wounds.

D. Hand sanitizer can kill viruses as long as it contains alcohol in it.

**Question 39:** Which of the following can be inferred from the passage?

A. Paranoid people usually does not comply with personal hygiene rules.

B. You can touch anything when you go outside provided that your hands are clean.

C. Hand sanitizer was not very popular among the public when it was first invented.

D. Many antibacterial agents like triclosan are banned in hygiene products.

**Question 40:** Which of the following best summarizes the passage?

A. Hand sanitizer is crucial for preventing COVID-19, and handwashing is still the least method for hygiene.

B. The effectiveness of hand sanitizer against COVID-19 varies, and it's essential to limit purchases to ensure availability.

C. Hand sanitizer sales have increased during the pandemic, yet washing hands with soap is still preferred.

D. Supermarkets have run out of hand sanitizer despite low demand, but experts recommend moderation in its use.

\_\_\_\_\_ THE END \_\_\_\_\_



## NEW WORDS AND PHRASES

STT	Từ vựng	Phiên âm	Nghĩa
1	basis	/ˈbeɪsɪs/	1. cơ sở, nền tảng 2. lý do, nguyên nhân
2	extent	/ɪkˈstent/	1. mức độ, quy mô 2. phạm vi, diện tích
3	turn up	/tɜːn ʌp/	1. xuất hiện, đến (một sự kiện) 2. tăng âm lượng hoặc độ sáng
4	turn on	/tɜːn ɒn/	1. bật (điện, máy móc) 2. thu hút, làm ai đó cảm thấy hứng thú
5	turn in	/tɜːn ɪn/	1. nộp (bài tập, tài liệu), báo cáo 2. đi ngủ
6	turn off	/tɜːn ɒf/	1. tắt (điện, máy móc) 2. làm ai đó cảm thấy không hứng thú
7	reservation	/ˌrezərˈveɪʃən/	1. đặt chỗ trước (nhà hàng, khách sạn) 2. sự dự trữ, bảo tồn
8	conservation	/ˌkɒnsərˈveɪʃən/	bảo tồn, gìn giữ (tài nguyên, môi trường)
9	maintenance	/ˈmeɪntənəns/	sự bảo trì, duy trì (thiết bị, hệ thống)
10	protection	/prəˈtekʃən/	sự bảo vệ, bảo đảm an toàn
11	adapt	/əˈdæpt/	1. thích nghi, điều chỉnh 2. chuyển thể (tác phẩm văn học)
12	realistic	/ˌrɪəˈlɪstɪk/	thực tế, hiện thực, khả thi
13	attribute	/əˈtrɪbjʊ:t/	1. thuộc tính, đặc điểm 2. quy cho, gán cho
14	mentality	/menˈtælɪti/	tâm lý, tư duy
15	end up	/end ʌp/	1. kết thúc, rốt cuộc 2. xảy ra
16	insufficient	/ˌɪnsəˈfɪʃənt/	không đủ, thiếu hụt
17	mend	/mend/	1. sửa chữa, vá 2. hồi phục
18	responsible	/rɪˈsponsəbl/	1. có trách nhiệm 2. gây ra, dẫn đến
19	portion	/ˈpɔːrʃən/	1. phần, khẩu phần 2. chia sẻ, phân phối
20	significant	/sɪɡˈnɪfɪkənt/	quan trọng, có ý nghĩa
21	substantial	/səbˈstænʃəl/	1. đáng kể, lớn lao 2. có thật, có thể xác nhận
22	negligible	/ˈneglɪdʒəbl/	không đáng kể, nhỏ bé
23	gigantic	/dʒaɪˈɡæntɪk/	khổng lồ, rất lớn
24	detrimental	/ˌdetrɪˈmentl/	có hại, bất lợi
25	comply with	/kəmˈplaɪ wɪð/	tuân thủ, chấp hành (quy tắc, luật lệ)
26	favourable	/ˈfeɪvərəbəl/	thuận lợi, có lợi, tốt



Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

Ace Your Exam with Thao's Success Plan!

**Feeling the Pressure? You're Not Alone!**

Thao, a student born in 2010, is feeling (1) \_\_\_\_\_ about the (2) \_\_\_\_\_. She understands how crucial this exam is for her future, so she plans to (3) \_\_\_\_\_ significant efforts to study hard.

**A Plan for Success**

She has been preparing (4) \_\_\_\_\_ this exam by gathering study materials and creating a study schedule. Like her friends, (5) \_\_\_\_\_ diligently for the same exam, Thao wants to keep up with them and achieve her goals. I advised her (6) \_\_\_\_\_ focused, manage her time well, and take regular breaks to maintain her energy levels while studying.

- Question 1: A. worry                      B. worried                      C. worrying                      D. worryingly
- Question 2: A. upcoming exam entrance                      B. entrance upcoming exam  
                    C. exam upcoming entrance                      D. upcoming entrance exam
- Question 3: A. make                      B. give                      C. set                      D. pay
- Question 4: A. with                      B. of                      C. to                      D. for
- Question 5: A. are studying                      B. studying                      C. who studies                      D. studied
- Question 6: A. staying                      B. stay                      C. to staying                      D. to stay

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

The Importance of Outdoor Play for Children

**Challenges to Outdoor Play**

Outdoor play is essential for children's development, providing them with the opportunity to explore and learn in a natural environment. (7) \_\_\_\_\_ the fear of accidents or injuries, parents often prevent kids from enjoying the benefits of playing outside.

In fact, a (8) \_\_\_\_\_ of parents worry that letting their kids play outside may (9) \_\_\_\_\_ their enjoyment of structured activities.

**Encouraging Outdoor Play**

(10) \_\_\_\_\_ parents encourage outdoor play, as it enhances children's physical skills and social interactions. While it is important to engage in educational tasks, too much structure can (11) \_\_\_\_\_ children and hinder their creativity and independence. Additionally, children develop their (12) \_\_\_\_\_ when they engage in unstructured outdoor activities.

- Question 7: A. Apart from                      B. In spite of                      C. Rather than                      D. On account of
- Question 8: A. number                      B. quantity                      C. level                      D. amount
- Question 9: A. carry on                      B. put off                      C. lead to                      D. back up
- Question 10: A. others                      B. another                      C. other                      D. the others
- Question 11: A. spoil                      B. ruin                      C. damage                      D. destroy



35 đề thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh

Question 12: A. prospect      B. ability      C. capacity      D. probability

*Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentence to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.*

Question 13:

- a. Alex: I studied all night, and I think I did well on the biology exam!
- b. Alex: I hope so! I really want to ace this subject.
- c. Mia: That's awesome, Alex! Your effort will definitely pay off.

A. c - b - a      B. c - a - b      C. a - c - b      D. b - c - a

Question 14:

- a. Mai: I love that! It's a great way to help the environment.
- b. Mai: That's awesome, Phuc! How does it work?
- c. Phuc: Our school started a recycling program, and I'm excited to be a part of it!
- d. Phuc: Exactly! Everyone should get involved in this initiative.
- e. Phuc: We collect plastic and paper every week to reduce waste.

A. a - d - c - e - b      B. c - b - e - a - d      C. d - e - a - b - c      D. c - d - e - b - a

Question 15:

Dear Lien,

- a. I just found out that the highly anticipated sequel, "Joker: Folie à Deux," featuring Lady Gaga, is finally set to be released soon!
- b. Let me know your thoughts, and we can plan a fun movie night filled with popcorn and excitement!
- c. Would you be interested in going to see it together when it premieres? I think it would be a fantastic way to spend time together.
- d. The addition of Lady Gaga to the cast really adds an intriguing element, making it even more exciting for us fans.
- e. Since I know how much you loved the first movie, I truly believe you will find this new installment just as captivating and thrilling.

Best,

Huy

A. a - e - d - c - b      B. b - a - d - c - e      C. a - e - c - b - d      D. c - b - e - a - d

Question 16:

- a. Having a diverse group of friends can significantly enhance one's social life and emotional



well-being.

- b. Moreover, a wider circle of friends provides emotional support during difficult times, as different people can offer various types of encouragement.
- c. With many friends, individuals can benefit from different perspectives, helping them grow and develop a more open-minded outlook.
- d. Friendships also lead to networking opportunities, which can be beneficial for both personal and professional growth.
- e. In conclusion, while friendships require effort to maintain, the numerous benefits of having many friends make it a worthwhile pursuit.

A. b - c - a - d - e

B. c - a - d - b - e

C. a - c - b - d - e

D. a - d - c - b - e

Question 17:

- a. Another challenge is adjusting to the demands of higher education, which can be a significant transition for those coming from different backgrounds.
- b. University life can be challenging for many students, who often face various academic and personal pressures during their studies.
- c. Therefore, it is important for universities to provide resources and support systems that help students navigate these challenges successfully.
- d. Balancing coursework, part-time jobs, and social activities can lead to increased stress and feelings of overwhelm among students.
- e. In summary, addressing the difficulties of university life is crucial for promoting student well-being and academic success.

A. b - d - a - c - e

B. e - a - d - b - c

C. b - e - a - c - d

D. b - d - e - a - c

*Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.*

The Vietnamese labor market is becoming more competitive, posing significant challenges for new graduates as they enter the workforce. Due to the increased competition, many job openings (18) \_\_\_\_\_. In fact, (19) \_\_\_\_\_. This situation encourages students to seek internships and gain practical experience during their studies to improve their chances of getting hired.

While graduates often enter the job market with solid academic knowledge, practical experience is sometimes lacking. Internships, part-time jobs, and extracurricular projects help develop real-world skills and improve employment chances. Equipped with these experiences, (20) \_\_\_\_\_. This approach not only enhances technical abilities but also helps develop essential soft skills like communication and teamwork.



For graduates (21) \_\_\_\_\_, the path to employment can be even more difficult. Companies seek candidates who are well-rounded, with hands-on experience and the ability to contribute from day one. By focusing on skill-building and work experience, (22) \_\_\_\_\_. With determination and the right preparation, new graduates can overcome the challenges of the current job market and build successful careers.

Question 18:

- A. having been filled quickly, leaving limited opportunities for fresh graduates
- B. are filled quickly, leaving limited opportunities for fresh graduates
- C. of which limited opportunities for fresh graduates are limited
- D. that are filled quickly, leaving limited opportunities for fresh graduates

Question 19:

- A. as a result, many graduates are struggling to find suitable jobs that match their qualifications
- B. the demand for skilled workers has increased, leading to tougher competition for available positions
- C. companies now have high standards and expect applicants to have a combination of relevant skills
- D. graduates often feel overwhelmed by the pressures of job hunting and meeting employer expectations

Question 20:

- A. young people find it easier to adapt to workplace demands and impress potential employers
- B. adaptation to workplace demands has been made easier, thereby impressing potential employers
- C. workplace demands are easier to adapt and potential employers are impressed by young people
- D. it is easier for young people to adapt to workplace demands and impress potential employers

Question 21:

- A. of which their degrees may lack practical components
- B. whose degrees may lack practical components
- C. possess degrees that may lack practical components
- D. who lacking practical components in their degrees

Question 22:

- A. graduates can increase their chances of standing out in a highly competitive market



- B. a strong academic background is often considered more important than practical skills
- C. many employers appreciate candidates who have relevant degrees but lack real-world work experience
- D. graduates should boast about their academic achievements to impress potential employers

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.*

In modern football or soccer, yellow and red cards have become indispensable. However, you may be surprised to know that the carding system, whose creator was inspired by traffic lights, is actually a fairly recent concept in this sport.

The story of the cards began in the 1966 World Cup, when an English referee named Ken Aston was watching an extremely intense quarterfinal match between England and Argentina. During this match, the German referee Rudolf Kreitlein ordered Argentina's captain Antonio Rattin to leave the pitch for using foul language. But Kreitlein did not speak Spanish, creating confusion and resulting in Rattin refusing to leave the pitch. This moment made Aston realise that there needs to be a change to combat this communication issue.

And it was at a traffic light on Kensington High Street where Aston had his lightbulb moment. While he was waiting in his car it dawned on him that yellow could work for a caution. And red would mean to stop and your game will be over. The carding system was experimented with by FIFA, the leading organisation of football, at the 1970 World Cup tournament in Mexico, and became such a success that it was introduced to European leagues soon after.

Thanks to Aston's innovation, a reliable common language that both players and referees can clearly understand, wherever they come from, has been created. Furthermore, the carding system has had a tremendous impact on football games – even a yellow card can change the way a player plays the game, having to be more careful if they know that they might be sent off.

*(Adapted from thesun.co.uk)*

**Question 23:** The word indispensable in paragraph 1 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. irrelevant                      B. unavailable                      C. inexpensive                      D. unnecessary

**Question 24:** The word foul in paragraph 2 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. incorrect                      B. serious                      C. offensive                      D. illegal

**Question 25:** According to the passage, all of the following are reasons for the creation of the carding system EXCEPT \_\_\_\_\_.

- A. the inspiration Ken Aston drew from the 1966 World Cup match
- B. confusion caused by language barriers between referees and players
- C. the testing of the carding system in the 1970 European leagues



D. the recognition of communication improvement needs in football

Question 26: The word it in paragraph 3 refers to \_\_\_\_\_.

- A. system      B. success      C. tournament      D. organisation

Question 27: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Thanks to Aston's idea, players and referees now have a method of communicating that is difficult to understand for some.
- B. With Aston's contribution, players and referees can only communicate effectively within their own teams.
- C. Aston's innovation has established a clear and dependable means of communication for players and referees from diverse backgrounds.
- D. Aston's creativity has created a complicated system of communication that is sometimes misunderstood by players and referees.

Question 28: Which of the following is NOT TRUE according to the passage?

- A. Yellow and red cards were not used in football games until the 1970 World Cup.
- B. Rudolf Kreitlein could not speak any other language apart from his own.
- C. Aston came up with the idea for the carding system while looking at traffic lights.
- D. Players can behave differently in a game after being given a yellow card.

Question 29: In which paragraph does the writer discuss the impact of the carding system on players?

- A. Paragraph 1      B. Paragraph 2      C. Paragraph 3      D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the writer mention the origin of the carding system?

- A. Paragraph 1      B. Paragraph 2      C. Paragraph 3      D. Paragraph 4

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.*

[I] Movement and exercise make us feel good, but why? [II] The answer offered by science journalist Caroline Williams in her book *Move!: The New Science of Body Over Mind* goes deeper than well-known factors like the release of hormones and highlights how our bodies and minds are connected in ways we may not even realize. [III]

Williams explains that our body is constantly processing signals from the world. [IV] At the same time, it is sending signals to the brain about the state of our bodies. And while we may not recognize it, our moods and feelings have a lot to do with how our bodies are functioning. If our body is communicating to our brain that we are sedentary, that might create feelings of depression or anxiety, insecurity or uncertainty. By contrast, a lifestyle with more movement could create positive changes that, when passed along to the brain, give us a



sense of happiness, confidence, and positivity.

Also, according to Williams, our brain evolved partly to help us move, and for mankind in ancient times, movement meant the ability to run away from danger and toward food. Therefore, when it has nothing to oversee, we suffer. In fact, our brains reduce capacity when we move less, slowly removing cells from brain areas like the hippocampus – the centre of memory formation. Meanwhile, the emotional benefits of movement are well-documented. For example, strength training can boost our self-esteem, reduce depression and anxiety, and make us feel more capable of facing emotional challenges. In other words, the strength in our muscles may dictate our strength and confidence in the world.

In her book, Williams offers some ideas for a variety of ways of moving that have different kinds of physical, mental, and cognitive benefits. In addition to strength training, walking, and running, we can try tai chi and group exercise to tap into feelings of connection with others. Moving to music can also create that sense of connection and allow us to get lost in the rhythm and disconnect from negativity.

With all of these advantages in mind, perhaps we should start moving more, not to burn calories or build muscles, but just because it feels good for our bodies to do what they're meant to do.

(Adapted from [greatergood.berkeley.edu](http://greatergood.berkeley.edu))

Question 31: Where in paragraphs 1 and 2 does the following sentence best fit?  
She suggests that this connection plays a crucial role in our overall well-being.

- A. [I]                      B. [II]                      C. [III]                      D. [IV]

Question 32: The word sedentary in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. active                      B. optimistic                      C. dispassionate                      D. indifferent

Question 33: According to the passage, which of the following is NOT mentioned as a benefit of movement?

- A. enhancing self-esteem and confidence                      B. improving memory formation in the brain  
C. creating feelings of anxiety and insecurity                      D. reducing symptoms of depression

Question 34: The word it in paragraph 3 refers to \_\_\_\_\_.

- A. brain                      B. mankind                      C. movement                      D. danger

Question 35: Which of the following best summarizes paragraph 3?

- A. Movement is essential for survival, and a lack of it negatively affects brain function and emotional well-being.  
B. Strength training can enhance our physical abilities and is necessary for maintaining good health.



35 đề thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh

C. The brain evolved solely for the purpose of facilitating movement and is unaffected by emotional factors.

D. Emotional challenges are easier to face when we focus on improving our memory and cognitive functions.

**Question 36:** The word dictate in paragraph 3 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

A. compel      B. motivate      C. enforce      D. determine

**Question 37:** Which of the following is NOT TRUE according to the passage?

A. In the distant past, the primary function of the brain was to control movement.

B. When you do not move much, your brain functions can gradually degrade.

C. Some forms of exercise can help us feel connected with people around us.

D. When we move to music, our mind can be distracted from negative feelings.

**Question 38:** Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

A. Enjoying music can enhance our focus and help us deal with stress more effectively.

B. Movement to music enables us to feel isolated while becoming more aware of our feelings.

C. Dancing to music can help us feel connected and escape from negative thoughts.

D. Listening to music allows us to be aware of our surroundings and engage with our emotions.

**Question 39:** Which of the following can be inferred from the passage?

A. Williams' book helped disprove that hormones are what make us happy when exercising.

B. If we move too little in our lives, our cognitive ability will become seriously hindered.

C. The emotional benefits of movement are much stronger than those of other activities.

D. Walking and running boosts our physical health but can make us feel disconnected.

**Question 40:** Which of the following best summarizes the passage?

A. Movement and exercise maintain our well-being by promoting physical health, mental clarity, and emotional stability.

B. Caroline Williams discusses the relationship between movement, brain function, and emotional health, encouraging diverse physical activities for overall well-being.

C. Exercise is important only for burning calories and building muscle; it has little effect on mental health.

D. Various exercise forms are highlighted for their role in improving physical strength but neglect emotional benefits.

\_\_\_\_\_ THE END \_\_\_\_\_



## NEW WORDS AND PHRASES

STT	Từ vựng	Phân âm	Nghĩa
1	crucial	/'kru:ʃəl/	1. quan trọng, thiết yếu 2. quyết định, tối quan trọng
2	unstructured	/ʌn'strʌktʃəd/	không có cấu trúc, không tổ chức rõ ràng
3	carry on	/'kæri ɒn/	1. tiếp tục (làm gì) 2. cư xử (một cách nào đó)
4	put off	/pʊt ɒf/	1. hoãn lại, trì hoãn 2. làm ai đó cảm thấy không thoải mái
5	back up	/bæk ʌp/	1. sao lưu (dữ liệu)    2. hỗ trợ, ủng hộ
6	spoil	/spɔɪl/	1. làm hỏng, phá hoại    2. cưng chiều (trẻ em)
7	ruin	/ru:ɪn/	làm hỏng, phá hủy
8	establish	/'stæblɪʃ/	1. thành lập, thiết lập 2. xác lập, làm cho được công nhận
9	positivity	/.pɒzɪ'tɪvɪti/	thái độ tích cực, sự lạc quan
10	hinder	/'hɪndə/	cản trở, gây khó khăn cho (việc gì)
11	damage	/'dæmɪdʒ/	1. thiệt hại, tổn thương 2. làm hỏng, gây thiệt hại
12	destroy	/dɪ'strɔɪ/	1. phá hủy, tiêu diệt 2. làm mất đi hoàn toàn
13	prospect	/'prospekt/	1. triển vọng, khả năng xảy ra (tương lai) 2. người có triển vọng
14	ability	/ə'bɪlɪti/	1. khả năng, năng lực    2. tài năng
15	capacity	/kə'pæsɪti/	1. sức chứa, dung tích 2. khả năng tiếp thu, năng lực
16	probability	/.prɒb.ə'bɪl.ɪ.ti/	1. xác suất, khả năng xảy ra 2. điều có thể xảy ra
17	installment	/'ɪnstɔ:lmənt/	1. đợt thanh toán (trả góp) 2. phần (trong một loạt bài)
18	technical	/'teknɪkəl/	1. thuộc về kỹ thuật, công nghệ 2. có tính chất chuyên môn, chuyên ngành
19	overcome	/.əʊvər'kʌm/	1. vượt qua (khó khăn) 2. chinh phục (cảm xúc, vấn đề)
20	indispensable	/.ɪndɪ'spensəbl/	thiết yếu, không thể thiếu
21	foul	/faʊl/	1. ô uế, bẩn thỉu    2. vi phạm (luật)
22	referee	/.rɛfə'ri:/	1. trọng tài (trong thể thao) 2. người làm chứng (trong tranh chấp)
23	sedentary	/'sedən,teri/	ít vận động, ngồi nhiều
24	dictate	/dɪk'tet/	1. ra lệnh, quyết định (cái gì) 2. đọc cho người khác viết



**ĐỀ PHÁT TRIỂN THEO FORM MINH HỌA**  
(Thời gian làm bài: 50 phút, không tính thời gian giao đề)

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

**Embrace Hanoi's Winter in Comfort and Style!**

As winter approaches, Hanoi is starting to feel much colder. The (1) \_\_\_\_\_ indicated a drop (2) \_\_\_\_\_ temperatures, and residents are beginning to layer up to stay (3) \_\_\_\_\_. People are trading their summer clothes for warm jackets and scarves, (4) \_\_\_\_\_ they are prepared for the chilly days ahead.

During this season, many locals consider (5) \_\_\_\_\_ friends and family over for hot pot. It's a great way to gather and enjoy the flavors of winter while enjoying each other's company. As the weather gets colder, it's essential to (6) \_\_\_\_\_ in mind that staying warm is important for health and well-being, so everyone should enjoy the cozy moments that winter brings.

- Question 1: A. previous forecast weather    B. previous weather forecast  
                  C. forecast previous weather    D. weather previous forecast

- Question 2: A. at                                    B. in                                    C. by                                    D. to

- Question 3: A. comfort                            B. comforted                            C. comfortable                            D. comfortably

- Question 4: A. ensured                            B. ensuring                            C. that ensure                            D. ensure

- Question 5: A. inviting                            B. to invite                            C. invite                            D. to inviting

- Question 6: A. put                                    B. bear                                    C. take                                    D. set

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

**The Role of Traffic Lights in Road Safety**

**Challenges on the Road**

Traffic lights play a crucial role in managing road safety and ensuring smooth traffic flow. However, many drivers sometimes choose to jump the traffic lights, thinking they can save a large (7) \_\_\_\_\_ of time waiting. This reckless behavior can put (8) \_\_\_\_\_ at risk and lead to accidents and injuries. Additionally, some drivers may feel frustrated when they are (9) \_\_\_\_\_ at red lights, especially (10) \_\_\_\_\_ being late. This frustration can lead to unsafe driving habits and a lack of patience on the road.

**Addressing the Problem**

To combat these issues, traffic authorities often implement (11) \_\_\_\_\_ strict regulations. Drivers who disregard traffic signals may pay a (12) \_\_\_\_\_. This serves as a reminder of the importance of obeying traffic laws. Ultimately, following traffic light rules helps keep everyone safe and minimizes disruptions on the road.

- Question 7: A. plenty                            B. bulk                                    C. level                                    D. amount

- Question 8: A. witnesses                            B. customers                            C. pedestrians                            D. passengers

- Question 9: A. made out                            B. held up                                    C. let off                                    D. given away

- Question 10: A. by virtue of                            B. in light of                                    C. for fear of                                    D. in spite of



Question 11: A. much                      B. another                      C. some                      D. every

Question 12: A. wage                      B. fine                      C. toll                      D. fare

*Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentence to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.*

Question 13:

- a. Hang: I know! I can't believe I didn't try it sooner.
- b. Hang: I started playing pickleball, and I'm having so much fun!
- c. Bich: That's awesome, Hang! It's a great way to stay active.

A. c - b - a                      B. c - a - b                      C. a - c - b                      D. b - c - a

Question 14:

- a. Minh: You should! The melody is so catchy and the lyrics are beautiful.
- b. Lan: I'll check it out later. I love discovering new music.
- c. Minh: Let me know what you think once you listen!
- d. Minh: I just heard *Nhung Ke Mong Mo* by Noo Phuoc Thinh, and I love it!
- e. Lan: Really? I've been meaning to listen to that song!

A. a - d - c - e - b                      B. c - b - e - a - d                      C. d - e - a - b - c                      D. c - d - e - b - a

Question 15:

Hi Long,

- a. How about we meet at the library sometime this week to review the topics we find particularly difficult? I think it would be really helpful.
- b. This time, the exam will feature a new format that closely resembles the actual university entrance test, which will make it a bit more challenging.
- c. I wanted to take a moment to remind you that our important mock exam is coming up next week, so we should start preparing seriously.
- d. Please let me know what day works best for you, as I'm looking forward to studying with you!
- e. I believe it's crucial for us to study together to ensure we fully understand the material and can tackle the exam with confidence.

Best,

Mai

A. d - b - a - c - e                      B. b - a - d - c - e                      C. a - e - c - b - d                      D. c - b - e - a - d

Question 16:



**35 để thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh**

- a. Working without a schedule can also result in increased stress levels, as deadlines may be missed or overlooked.
- b. Relying solely on emotions when working can lead to disorganization and a lack of productivity.
- c. For instance, when individuals allow their feelings to dictate their work habits, important tasks may be neglected or postponed.
- d. Moreover, the inconsistency of emotional decision-making can lead to poor quality work and missed opportunities for improvement.
- e. In conclusion, while emotions can be valuable, establishing a structured schedule is essential for achieving success and maintaining balance.

A. b - c - a - d - e                      B. c - a - d - b - e                      C. d - c - b - a - e                      D. a - d - c - b - e

**Question 17:**

- a. This increase in population not only indicates a growing workforce but also presents various challenges in terms of resource management and infrastructure.
- b. Consequently, it is essential for the government and local authorities to implement effective policies that address these pressing issues.
- c. In conclusion, managing Vietnam's growing population is crucial for ensuring sustainable development and improving the quality of life for all citizens.
- d. Moreover, urban areas are experiencing rapid expansion, leading to increased demand for housing, healthcare, and education services.
- e. As of January 2024, Vietnam's population has reached an impressive 99.19 million people, reflecting significant growth over the years.

A. b - d - a - c - e                      B. e - a - d - b - c                      C. b - e - a - c - d                      D. e - d - b - c - a

*Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.*

Many young people today often overlook the importance of caring for their health. They may skip breakfast, stay up late, and work irregular hours, ignoring how these choices impact their bodies. Driven by busy schedules and the pressures of school or work, (18) \_\_\_\_\_. This pattern might seem manageable at first, but over time, it can lead to lasting problems with energy, focus, and overall well-being.

A major concern is the number of young people (19) \_\_\_\_\_. These habits may seem harmless in the short term, but regularly missing meals and sleep can make it harder to stay energized and healthy. Staying up late and skipping meals, especially breakfast, deprives the



body of what it needs to perform well each day. (20) \_\_\_\_\_.

For many young people, these unhealthy habits (21) \_\_\_\_\_. They might feel that rest or regular meals aren't as important as staying productive, but ignoring health early on can have lasting effects. Understanding the importance of balanced meals, good sleep, and a healthy routine is essential for staying strong and active. (22) \_\_\_\_\_.

Question 18:

- A. immediate tasks are often prioritized over health
- B. people tend to prioritize immediate tasks over health
- C. priority is usually given to immediate tasks over health
- D. health is not as prioritized as immediate tasks by people

Question 19:

- A. whose routines lacking consistent sleep or proper nutrition
- B. in which they follow routines lacking consistent sleep or proper nutrition
- C. who follow routines lacking consistent sleep or proper nutrition
- D. that following routines lacking consistent sleep or proper nutrition

Question 20:

- A. However, most young people prioritize these choices for fear that it will not affect them in the future
- B. Interestingly, experts believe that a lack of consistent routines has little effect on overall well-being
- C. Unfortunately, this lifestyle can even lead to health issues like fatigue, stress, and lowered immunity
- D. Despite this, skipping meals and sleep may actually increase focus and improve mood for some people

Question 21:

- A. that are often overlooked until symptoms start to appear
- B. are often overlooked until symptoms start to appear
- C. of which symptoms are often overlooked until they appear
- D. having often been overlooked until symptoms start to appear

Question 22:

- A. Ignoring health habits until middle age is a common bad habit for a large number of people
- B. Small changes, like setting a regular sleep schedule, can make a big difference in staying healthy



- C. Avoiding physical activities might actually help young people keep more energy for their daily tasks
- D. Maintaining an active social life is more effective than focusing on rest for health improvements

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.*

Nowadays, you have most likely heard about going green and might have even understood very clearly the benefits that an eco-friendly lifestyle may offer. And if you are thinking about beginning a green life of your own, there are some simple, inexpensive, but meaningful steps that you can take.

Buying inexpensive reusable shopping bags is present in every “ways to go green” list, and for good reason. Billions of plastic bags are used each year around the world, resulting in huge amounts of plastic waste and endangering the lives of animals that may mistake them for food. Therefore, to help ease this negative environmental impact, consider switching to a reusable bag, which are often handed out at events or sometimes come with the items you buy. You can probably create a collection of them without spending any money!

Cooking at home with fresh ingredients is a huge way to reduce your impact on the environment. Not only is eating at home healthier and more affordable, but it also means you are throwing away less fast food and take away containers, which add to tons of single-use waste. Furthermore, having home-cooked meals also means that you have the liberty to choose a diet with more vegetables and fewer factory-farmed meats, which helps reduce greenhouse gases.

As the World Wildlife Fund explains, many of the ways we get our energy—whether we’re supplying power to our homes or fuel to our cars—are dirty and wasteful. One way to cut back on your family’s carbon footprint is to make energy conservation a priority. Small actions like always turning lights off when leaving a room are easy habits to develop and are great ways to making the family, as a whole, more environmentally friendly.

*(Adapted from services.unimelb.edu.au)*

Question 23: The word inexpensive in paragraph 1 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. cheap                      B. complex                      C. costly                      D. confusing

Question 24: The word them in paragraph 2 refers to \_\_\_\_\_.

- A. bags                      B. amounts                      C. lives                      D. animals

Question 25: According to the passage, all of the following are steps to reduce environmental impact EXCEPT \_\_\_\_\_.



- A. replacing plastic bags with reusable ones
- B. using fresh ingredients when cooking at home
- C. turning off lights when leaving a room
- D. choosing locally grown food for every meal

Question 26: The word liberty in paragraph 3 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. agreement      B. freedom      C. permission      D. support

Question 27: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Families should focus on using renewable energy to cut back on their carbon footprints.
- B. Focusing on energy conservation helps reduce your family's impact on the environment.
- C. The best way to reduce your family's energy use is by using less power at home.
- D. Setting energy-saving goals will allow families to produce clean energy at home.

Question 28: Which of the following is NOT TRUE according to the passage?

- A. There are ways for you to get reusable bags for free.
- B. Fast food containers can only be used once only.
- C. Eating less meat is one eco-friendly food choice.
- D. Most energy-saving habits are very easy to develop.

Question 29: In which paragraph does the writer mention the impact of plastic bags on animals?

- A. Paragraph 1      B. Paragraph 2      C. Paragraph 3      D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the writer discuss conserving energy as a way to reduce a family's carbon footprint?

- A. Paragraph 1      B. Paragraph 2      C. Paragraph 3      D. Paragraph 4

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.*

[I] In the modern world, young children and teenagers are spending more time watching computers or smartphone screens more than ever before. [II] Fortunately, this doesn't mean parents cannot do anything to keep children's screen time at a healthy level. [III]

First of all, content is key. [IV] Keeping an eye on what children are watching or playing on the screen is critical to ensure that they are being exposed to content that is age-appropriate and beneficial for their mental health and personal development. For example, is it enhancing skills that they will need at school, such as colours, shapes and numbers for young children; and social skills that help them engage in a positive way with their peers for older children and adolescents?

Parents should also spend time with their kids whenever possible. From a developmental perspective, the benefits of in-person engagement trump those from screen time, especially for younger children. The interactions between a caregiver and child are absolutely essential



for their cognitive, social and emotional development. This doesn't have to use expensive resources – talking and singing offer excellent opportunities to stimulate development and develop nurturing connections. For older children and adolescents, try to match screen time with time together to achieve a healthier balance.

Despite their usual dislike of rules, children develop well with healthy boundaries and limits. Simple rules around screen time can make a significant difference for achieving healthy screen time levels, and also have a positive impact on relationships in the home. Examples include no devices at mealtimes, having a weekly screen free day or a day off from social media. It is also very helpful to brainstorm some other activities that children would like to do with their friends and family members instead of screen time. Of course, your child may protest at first, but it never hurts to try and see how things go.

Making the healthy choice is not always the easy choice, but every small change to promote healthy levels of screen time is a step in the right direction for the wellbeing and development of children. While “the earlier the better” applies when making positive changes, it is never too late to start.

(Adapted from theconversation.com)

Question 31: Where in paragraphs 1 and 2 does the following sentence best fit?

This causes concerns about negative impacts on their social development and mental health.

- A. [I]                      B. [II]                      C. [III]                      D. [IV]

Question 32: The word it in paragraph 2 refers to \_\_\_\_\_.

- A. screen                      B. content                      C. health                      D. development

Question 33: According to the passage, which of the following is NOT mentioned as a benefit of in-person engagement with children?

- A. cognitive development enhancement                      B. technology need reduction in children's lives  
C. emotional bonding encouragement                      D. social skills support through direct interactions

Question 34: Which of the following best summarizes paragraph 3?

- A. Setting simple rules for screen time can improve children's relationships and encourage healthier habits.  
B. Children should be allowed to use devices freely to develop their social skills.  
C. Weekly screen-free days are essential for children's overall development and happiness.  
D. Families should encourage children to join extracurricular activities to reduce their screen time effectively.

Question 35: The word trump in paragraph 3 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. outplay                      B. overturn                      C. overthrow                      D. outweigh



Question 36: The word protest in paragraph 4 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. account      B. assist C. assault      D. accept

Question 37: Which of the following is NOT TRUE according to the passage?

- A. Interaction with caregivers and screen time are crucial for children's development.  
B. There are many simple ways for parents to have face-to-face time with children.  
C. Combining screen time with direct interaction is a good approach for adolescents.  
D. Parents can start making positive changes to their children's lives at any point.

Question 38: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Encouraging children to think of different activities with their peers and family can reduce screen time.  
B. It's important for kids to have time with their friends and family instead of using screens.  
C. Parents should help children catch up with fun things to do with friends and family instead of watching screens.  
D. Finding activities that children enjoy doing with their friends and family is a great way to limit screen use.

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

- A. For adolescents, basic skills for learning at school are no longer needed.  
B. Older children usually think that time with parents is not beneficial at all.  
C. Having to obey rules can help children grow, even if they do not realise it.  
D. "The earlier the better" is an outdated rule that we should not try to follow.

Question 40: Which of the following best summarizes the passage?

- A. Parents can prohibit their children from electronic devices by enforcing strict rules and monitoring content.  
B. Balancing screen time by monitoring content, in-person interactions and healthy boundaries is crucial for children's development.  
C. Children are spending excessive time on screens, but parents can limit this by reducing screen exposure completely.  
D. Encouraging children to use screens responsibly can enhance their educational and social skills in the modern world.

\_\_\_\_\_ THE END \_\_\_\_\_



## NEW WORDS AND PHRASES

STT	Từ vựng	Phiên âm	Nghĩa
1	resident	/ˈrezɪdənt/	1. cư dân, người sinh sống (tại một nơi) 2. người sống lâu dài tại một khu vực
2	witness	/ˈwɪtnəs/	nhân chứng, người chứng kiến
3	customer	/ˈkʌstəmə/	khách hàng, người mua hàng
4	pedestrian	/pəˈdestriən/	người đi bộ
5	passenger	/ˈpæsɪndʒər/	hành khách, người đi (trên xe, tàu, máy bay)
6	make out	/meɪk aʊt/	1. phân biệt, nhận ra 2. viết ra một danh sách
7	hold up	/həʊld ʌp/	1. trì hoãn, cản trở 2. làm gương cho, nâng đỡ
8	let off	/let ɔf/	1. tha thứ, không trừng phạt 2. thải ra (khói, hơi)
9	give away	/ɡɪv əˈweɪ/	1. cho đi, tặng miễn phí 2. tiết lộ, làm lộ ra
10	wage	/weɪdʒ/	tiền lương, tiền công
11	fine	/faɪn/	tiền phạt
12	toll	/təʊl/	1. phí qua đường 2. tổn thất, ảnh hưởng tiêu cực => take a toll on sb/sth: gây tổn thất đến ai/cái gì
13	fare	/feɪ/	giá vé (xe, tàu, máy bay)
14	impressive	/ɪmˈpresɪv/	gây ấn tượng, đáng chú ý
15	deprive	/dɪˈpraɪv/	tước đoạt, lấy đi (quyền lợi, tài sản)
16	fatigue	/fəˈtiːɡ/	1. mệt mỏi, kiệt sức 2. sự mệt nhọc (có thể gây ra tổn thương)
17	inexpensive	/ˌɪnɪkˈspensɪv/	không đắt, giá cả phải chăng
18	liberty	/ˈlɪbərti/	1. tự do, quyền tự do 2. sự thoải mái, không bị gò bó
19	priority	/praɪˈɔrɪti/	ưu tiên, sự ưu tiên
20	trump	/trʌmp/	đánh bại (trong một cuộc tranh luận)
21	boundary	/ˈbaʊndəri/	1. biên giới, ranh giới 2. giới hạn, giới hạn về quyền hạn hoặc trách nhiệm
22	brainstorm	/ˈbreɪnˌstɔrm/	1. động não (để phát triển ý tưởng) 2. thảo luận nhóm để tìm giải pháp
23	protest	/ˈprəʊtest/	1. phản đối, biểu tình 2. lời tuyên bố phản đối
24	caregiver	/ˈkeɪˌɡɪvər/	người chăm sóc, người chăm sóc sức khỏe
25	cut back on	/kʌt bæk ɒn/	1. giảm bớt, cắt giảm (chi tiêu, tiêu thụ) 2. hạn chế (hoạt động)
26	conservation	/ˌkɒnsəˈveɪʃən/	1. bảo tồn (tài nguyên, môi trường) 2. sự giữ gìn, gìn giữ
27	energy-saving	/ˈenədʒiˌseɪvɪŋ/	tiết kiệm năng lượng
28	beneficial	/ˌbenɪˈfɪʃəl/	có lợi, ích lợi



Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

**Start Your University Journey with Confidence!**

My first year at university began with a (1) \_\_\_\_\_ that I will never forget. From the moment I arrived on campus, I felt (2) \_\_\_\_\_ in all the activities planned for us. The welcome speech (3) \_\_\_\_\_ by the dean was inspiring and set a positive tone for the year ahead. One of the highlights was the icebreaker games, which really (4) \_\_\_\_\_ my day. Everyone was friendly, and I quickly made friends who shared similar goals and aspirations. Looking back, I realize that I used (5) \_\_\_\_\_ shy about meeting new people, but that day helped me step (6) \_\_\_\_\_ of my comfort zone and embrace the opportunities that university life offers.

- Question 1: A. orientation memorable day    B. memorable day orientation  
                  C. day memorable orientation    D. memorable orientation day
- Question 2: A. interestingly    B. interesting    C. interest    D. interested
- Question 3: A. to make    B. making    C. made    D. which made
- Question 4: A. did    B. made    C. took    D. gave
- Question 5: A. be    B. being    C. to be    D. to being
- Question 6: A. for    B. out    C. at    D. beyond

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

**The Trend of Buying Snacks Outside School**

**Why Do Students Buy Snacks Outside?**

In recent years, a (7) \_\_\_\_\_ of students have become increasingly interested in purchasing food from vendors outside school. (8) \_\_\_\_\_ enjoy the excitement of buying snacks, but schools often set rules to ensure that students (9) \_\_\_\_\_ these guidelines to maintain a safe and healthy environment.

**How Do Students Afford Snacks?**

Some students receive (10) \_\_\_\_\_ from their parents, allowing them to spend on snacks and treats. Many prefer to buy food outside the school gate (11) \_\_\_\_\_ eating at their school cafeteria. They often seek out new (12) \_\_\_\_\_ options from the food stalls, adding variety to their meals. Balancing choices with health is crucial for students during their school day.

- Question 7: A. number    B. quantity    C. level    D. amount
- Question 8: A. Little    B. Another    C. Every    D. Many
- Question 9: A. abide by    B. call off    C. result in    D. bring out
- Question 10: A. pensions    B. incomes    C. allowances    D. salaries
- Question 11: A. in lieu of    B. by virtue of    C. instead of    D. except for
- Question 12: A. odor    B. savour    C. scent    D. flavour
- Question 11: A. in lieu of    B. by virtue of    C. instead of    D. except for
- Question 12: A. odor    B. savour    C. scent    D. flavour



**35 đề thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh**

*Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentence to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.*

**Question 13:**

- a. Emma: I know! I'm going to keep up with my healthy habits.
- b. Emma: I just got my health checkup results, and everything is normal!
- c. Tom: That's great news, Emma! It's so important to stay healthy.

A. c - b - a      B. c - a - b      C. a - c - b      D. b - c - a

**Question 14:**

- a. Kate: Yes, and my Vietnamese guide shared some fascinating stories!
- b. Kim: That sounds intense. Was it a guided tour?
- c. Kate: I visited Hoa Lo Prison yesterday, and it was eye-opening!
- d. Kim: Really? What did you learn there?
- e. Kate: I learned about the history of political prisoners and the struggle for freedom.

A. a - d - c - e - b      B. c - b - e - a - d      C. d - e - a - b - c      D. c - d - e - b - a

**Question 15:**

Dear Phuong,

- a. I've heard that the views there are absolutely stunning and that it is one of the most picturesque locations in all of Vietnam.
- b. I am incredibly excited about our upcoming trip to Ha Giang, especially the opportunity to visit the breathtaking Ma Pi Leng Pass!
- c. How about we meet this weekend at our favorite café to discuss all the details and share our ideas for the trip?
- d. To make the most of our trip, I think it's essential that we plan our itinerary in advance and decide on the places we want to visit.
- e. Let me know what you think, as I believe it will be an unforgettable adventure together!

Cheers,

Tuan

A. d - b - a - c - e      B. b - a - d - c - e      C. a - e - c - b - d      D. c - b - e - a - d

**Question 16:**

- a. Furthermore, some people experience adverse reactions when consuming spicy foods alongside acidic ones, such as citrus fruits.
- b. Another example is eating protein and carbohydrates at the same meal, which may hinder optimal digestion and lead to sluggishness.
- c. Certain foods, when consumed together, can lead to digestive issues and discomfort.
- d. For example, combining fruits with dairy can cause bloating, as the two food types digest at different rates.



e. In summary, while it's important to enjoy a variety of foods, being mindful of food pairings can greatly improve digestion and overall health.

A. b - c - a - d - e      B. c - d - b - a - e      C. d - c - b - a - e      D. a - d - c - b - e

Question 17:

a. The companionship provided by animals can help reduce feelings of loneliness and depression, promoting a sense of belonging.

b. Therefore, fostering a culture of responsible pet ownership can greatly benefit communities by improving mental health outcomes.

c. In conclusion, the positive impact of pet ownership on mental health underscores the importance of nurturing the human-animal bond.

d. Engaging with pets also encourages physical activity and social interaction, which are important for maintaining a healthy lifestyle.

e. Keeping pets has been shown to enhance mental health and overall well-being for many individuals around the world.

A. b - d - a - c - e      B. e - a - d - b - c      C. b - e - a - c - d      D. b - d - e - a - c

*Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.*

Films shown during prime time on Vietnamese Television are becoming more attractive and engaging for audiences. Many of these films, (18) \_\_\_\_\_, have captured the interest of viewers of all ages. With characters that feel genuine and stories that reflect everyday experiences, these shows easily resonate with both younger and older viewers. (19) \_\_\_\_\_.

In addition to the interesting storylines, the quality of production has also improved significantly. More skilled actors and advanced filming techniques (20) \_\_\_\_\_. High-quality filming, thoughtful set designs, and strong direction add depth to the scenes, helping viewers feel part of the story. As a result, the shows feel more realistic and entertaining, keeping audiences hooked and eagerly waiting for each new episode.

Overall, these evening programs have transformed into something meaningful and valuable for Vietnamese families. Filled with touching scenes and heartfelt moments, (21) \_\_\_\_\_. Watching these shows together has become a cherished routine for many, offering families a comfortable setting to bond. (22) \_\_\_\_\_. These programs have not only entertained but also sparked meaningful conversations, making television a shared experience that families can enjoy together.

Question 18:

A. of which the plots revolve around family, love, and life challenges

B. whose plots often revolve around family, love, and life challenges



**35 để thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh**

- C. which often having plots revolving around family, love, and life challenges
- D. that their plots often revolve around family, love, and life challenges

Question 19:

- A. Many of these shows have a strong focus on love stories that appeal mainly to young viewers
- B. The themes they explore are universal, making them ideal for family viewing and discussion
- C. The shows often focus on historical events, making them perfect for those interested in history
- D. Although some series lack depth, their beautiful cinematography captures high ratings on VTV

Question 20:

- A. having been used to bring these shows to life, enhancing the overall viewing experience
- B. that are being used to bring these shows to life, enhancing the overall viewing experience
- C. are being used to bring these shows to life, enhancing the overall viewing experience
- D. of which these shows are being brought to life, enhancing the overall viewing experience

Question 21:

- A. families are provided with these programs, an ideal way to connect and unwind
- B. provision of an ideal way is possible for families to connect and unwind thanks to these programs
- C. an ideal way is provided for families by these programs to connect and unwind
- D. these programs provide an ideal way for families to connect and unwind

Question 22:

- A. Sharing these experiences fosters closer relationships, creating lasting memories for family members
- B. Families sometimes choose to watch alone, as each episode can be understood individually
- C. The scenes often showcase traditional foods, making viewers feel more connected to their culture
- D. A large number of viewers find it difficult to relate, as the storylines are generally set in urban locations

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.*

Food is life. We eat it to grow, stay healthy, and have the energy to do everyday activities. The food we consume makes all of these things possible.

But not all food is the same. Studies have shown, for example, that children who eat



a nutritious breakfast do better in school than those with a poor diet. The well-fed child is able to pay attention longer, remember more, and participate more actively in class. Research has also shown that adults who have a healthy diet perform far better on the job, and they also miss fewer days of work than those who often eat unhealthy food. Our food choices clearly affect our health and behaviour, so we must do more than just eat; we must eat well. For many people today, though, making healthy food choices is not easy.

We are surrounded by information telling us what's good for us and what isn't, but usually this information is more confusing than helpful. Studies done on eggs are a good example. For years, research showed a link between eating eggs and high cholesterol. To prevent dangerous diseases like cancer or heart disease, people were encouraged to limit or completely eliminate eggs from their diets. However, recent studies now say that they are actually good for you and that most people can and even should eat one a day. It's hard to know who to believe.

Shopping for food can also be challenging. Many shoppers consider product labels as one of the important factors that help them decide what to get. Not surprisingly, people are more likely to buy items with the words "doctorrecommended," "low-fat," or "all-natural" on them. However, many food labels are often misleading. For instance, because doctors sometimes recommend that people eat yogurt for their digestion, a yogurt maker might then use the label "doctor-recommended" so that you buy their product. In reality, though, their specific yogurt isn't preferred by doctors, but shoppers may think it is because of the food label.

(Adapted from Q: Skills For Success Reading & Writing)

Question 23: The word unhealthy in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. tasteful                      B. convenient                      C. expensive                      D. nutritious

Question 24: According to the passage, all of the following are benefits of a healthy diet EXCEPT \_\_\_\_\_.

- A. reduced absenteeism rates                      B. improved academic performance  
C. guaranteed longer lifespan                      D. increased attention and memory

Question 25: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 3?

- A. To avoid the onset of critical illnesses such as cancer and heart disease, individuals were urged to either significantly reduce or entirely eliminate eggs from their dietary intake.  
B. In an effort to halt serious health conditions like cancer or heart disease, people are obliged to decrease or completely remove eggs from their meals.  
C. To stabilize the risk of developing severe diseases, including cancer and heart disease, individuals were advised to limit or fully cut out eggs from their diet.  
D. To prevent dangerous health issues such as cancer or heart disease, individuals were encouraged to either restrict or completely avoid the consumption of eggs.



35 để thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh

Question 26: The word they in paragraph 3 refers to \_\_\_\_\_.

- A. studies                      B. eggs                      C. diseases                      D. diets

Question 27: The word misleading in paragraph 4 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. unsure                      B. unclear                      C. untrue                      D. unknown

Question 28: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. People rely solely on product labels to decide what they buy.  
 B. Items labelled “low-fat” are the most popular among buyers.  
 C. In many cases, food labels are only used to attract customers.  
 D. Many doctors do not actually recommend eating yogurt at all.

Question 29: In which paragraph does the writer mention the effects of a healthy diet on children’s school performance?

- A. Paragraph 1    B. Paragraph 2                      C. Paragraph 3                      D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the writer discuss the confusion surrounding food labeling and its impact on consumer choices?

- A. Paragraph 1    B. Paragraph 2                      C. Paragraph 3                      D. Paragraph 4

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.*

[I] The world is treating the health and economic symptoms of the coronavirus pandemic but not the environmental cause, according to the authors of a UN report. [II] As a result, the number of diseases that jump from animals to humans – commonly known as zoonotic diseases – will be on the rise in coming years, they say. [III]

Even before COVID-19, 2 million people died from zoonotic diseases every year, from Ebola to SARS to West Nile virus and Rift Valley fever, with the root cause being the destruction of nature by humans and growing demands for meat, the report says. [IV] “COVID-19 may be the worst, but it is not the first,” said the UN environment chief, Inger Andersen. According to the report, a “one health” approach that unites the health of humans, animals and environments is vital, including much more surveillance and research on disease threats and the food systems that carry them to people.

“There has been so much response to COVID-19 but much of it has treated it as a medical challenge or an economic shock,” said Professor Delia Grace, the lead author of the report by the United Nations Environment Programme (UNEP) and the International Livestock Research Institute (ILRI). “But its origins are in the environment, food systems and animal health. This is a lot like having somebody sick and treating only the symptoms and not treating the underlying causes, and there are many other zoonotic diseases with pandemic potential.”

Wildlife and livestock are the source of most viruses infecting humans and the report



cited a series of drivers of outbreaks, including rising demand for animal protein, more intensive and unsustainable farming, greater exploitation of wildlife, surging global travel and also the climate crisis. Additionally, there is the fact that many farmers, regions and nations are reluctant to declare outbreaks for fear of damaging trade.

"The primary risks for future spillover of zoonotic diseases are deforestation of tropical environments and large-scale industrial farming of animals, specifically pigs and chickens at high density," says the disease ecologist Thomas Gillespie of Emory University in the US, an expert reviewer of the report. "We are at a crisis point. If we don't radically change our attitudes toward the natural world, things are going to get much, much worse. What we are experiencing now will seem mild by comparison."

(Adapted from theguardian.com)

Question 31: Where in paragraph 1 does the following sentence best fit?

Human activity has pushed wildlife closer to humans, raising the risk of disease transmission.

- A. [I]                      B. [II]                      C. [III]                      D. [IV]

Question 32: The word them in paragraph 2 refers to \_\_\_\_\_.

- A. humans                      B. environments                      C. threats                      D. systems

Question 33: According to the passage, which of the following is NOT mentioned as a driver of zoonotic disease outbreaks?

- A. reluctance to declare outbreaks      B. increased demand for animal protein  
C. intensive farming practices              D. urbanization and population growth

Question 34: Which of the following best summarizes paragraph 3?

- A. The COVID-19 pandemic has exposed weaknesses in food systems and animal health.  
B. Many zoonotic diseases originate from environmental factors and require a holistic approach to treatment.  
C. A significant focus has been placed on economic recovery rather than environmental health.  
D. Professor Delia Grace emphasizes the need to address the causes of pandemics rather than just their symptoms.

Question 35: The word reluctant in paragraph 4 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. excited                      B. willing                      C. emotionless                      D. inconsiderate

Question 36: The word mild in paragraph 5 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. delightful                      B. comfortable                      C. moderate                      D. easy-going

Question 37: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Two million people are infected with zoonotic diseases every year.  
B. There are many other zoonotic diseases that can develop into pandemics.



- C. Most viruses infecting humans originate from wildlife and livestock.
- D. Wildlife exploitation was cited in the report as a contributor to outbreaks.

Question 38: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 5?

- A. If we do not change our mindset about nature, the future will be increasingly bleak.
- B. Unless we alter our views on the environment, we may face even greater challenges ahead.
- C. If we fail to significantly shift our perception of the natural world, conditions will worsen sharply.
- D. Despite a major change in how we regard the environment, the situation is unlikely to deteriorate further.

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

- A. More and more people will die from zoonotic diseases in the coming years.
- B. Unless we take a “one health” approach, there will be more zoonotic diseases.
- C. Wildlife exploitation is currently considered the biggest driver of outbreaks.
- D. Zoonotic diseases can only be prevented if we completely ban animal farming.

Question 40: Which of the following best summarizes the passage?

- A. The COVID-19 pandemic has highlighted the need for better medical responses to zoonotic diseases, but economic factors hinder effective action.
- B. Zoonotic diseases are increasing due to environmental destruction and demand for animal protein, necessitating a holistic approach to health.
- C. The response to COVID-19 is primarily medical and economic, ignoring the underlying environmental causes that lead to disease outbreaks.
- D. Effective measures against zoonotic diseases require addressing the health of humans, animals, and the environment together to prevent future pandemics.

\_\_\_\_\_ THE END \_\_\_\_\_



## NEW WORDS AND PHRASES

STT	Từ vựng	Phiên âm	Nghĩa
1	embrace	/ɪmˈbreɪs/	1. ôm, siết chặt 2. chấp nhận
2	abide by	/əˈbaɪd baɪ/	tuân thủ, tuân theo (quy tắc, luật lệ)
3	call off	/kɔl ɔf/	hủy bỏ (cuộc hẹn, sự kiện)
4	result in	/rɪˈzʌlt ɪn/	dẫn đến, gây ra (kết quả)
5	bring out	/brɪŋ aʊt/	1. làm nổi bật 2. tiết lộ, công bố
6	pension	/ˈpenʃən/	1. lương hưu, trợ cấp hưu trí 2. tiền trợ cấp sau khi nghỉ hưu
7	income	/ˈɪnˌkʌm/	thu nhập (từ công việc, đầu tư)
8	allowance	/əˈlaʊəns/	1. tiền trợ cấp (cho trẻ em, nhân viên) 2. sự cho phép (trong các quy tắc)
9	salary	/ˈsæləri/	tiền lương (trả hàng tháng cho công việc)
10	odor	/ˈoʊdə/	1. mùi (có thể là tốt hoặc xấu) 2. hơi (khí, mùi phát ra từ một vật)
11	savour	/ˈseɪvər/	1. thưởng thức (món ăn, hương vị) 2. cảm nhận, tận hưởng (thời điểm)
12	scent	/sent/	1. mùi hương, hương thơm (tự nhiên) 2. đánh hơi (hành động phát hiện mùi)
13	flavour	/ˈfleɪvər/	1. hương vị (của thức ăn) 2. màu sắc, phong cách (trong ngữ cảnh văn hóa)
14	checkup	/ˈtʃekʌp/	kiểm tra sức khỏe (thường định kỳ)
15	prisoner	/ˈprɪznər/	tù nhân (người bị giam giữ do vi phạm pháp luật)
16	revolve	/rɪˈvɒlv/	1. quay quanh 2. diễn ra, xoay quanh
17	cinematography	/ˌsɪnəməˈtəɡrəfi/	1. nghệ thuật làm phim, quay phim 2. kỹ thuật quay phim và sản xuất video
18	bring sth to life	/brɪŋ [sth] tə laɪf/	làm cho cái gì trở nên sống động, thú vị
19	unhealthy	/ʌnˈhelθi/	1. không lành mạnh (về sức khỏe) 2. không tốt cho sức khỏe hoặc tâm lý
20	eliminate	/ɪˈlɪməˌneɪt/	loại bỏ, xóa bỏ (cái gì không cần thiết)
21	misleading	/mɪsˈliːdɪŋ/	gây hiểu lầm, lừa dối (thông tin không chính xác)
22	absenteeism	/ˌæbsənˈtiːɪzəm/	tình trạng nghỉ học, vắng mặt (thường xuyên)
23	guaranteed	/ˌɡærənˈtiːd/	được bảo đảm, chắc chắn
24	lifespan	/ˈlaɪfspæn/	tuổi thọ (thời gian sống của một cá nhân, sinh vật)
25	reluctant	/rɪˈlʌktənt/	miễn cưỡng, không sẵn lòng (làm điều gì đó)
26	radically	/ˈrædɪkli/	1. một cách triệt để 2. liên quan đến sự thay đổi
27	mild	/maɪld/	1. nhẹ nhàng, không nghiêm trọng 2. ôn hòa
28	transmission	/trænzˈmɪʃən/	1. sự truyền 2. truyền tải
29	declare	/dɪˈkleɪ/	1. tuyên bố, công bố 2. khai báo
30	deteriorate	/dɪˈtɪəriəreɪt/	1. xấu đi, suy giảm 2. trở nên tệ hơn theo thời gian



# ĐỀ PHÁT TRIỂN THEO FORM MINH HỌA

(Thời gian làm bài: 50 phút, không tính thời gian giao đề)

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

Fly Smarter, Travel Happier!

## Long Flights? Make Them Memorable!

I took a (1) \_\_\_\_\_ to visit my family abroad last summer. The journey was exhausting, and I often found myself feeling (2) \_\_\_\_\_ during the hours spent in the air. To pass the time, I decided (3) \_\_\_\_\_ a book and watch a movie. However, the flight, (4) \_\_\_\_\_ by two hours, made everything feel even longer.

## Stay Informed During Delays

As we approached our destination, the captain came on the intercom to inform us (5) \_\_\_\_\_ the estimated arrival time. Unfortunately, he had to raise his voice over the noise in the cabin, which (6) \_\_\_\_\_ it difficult for everyone to hear him. Despite the challenges of the long journey, the excitement of seeing my family made it all worthwhile.

Question 1: A. long plane flight                      B. long flight plane  
C. plane long flight                      D. flight plane long

Question 2: A. bored                      B. boring                      C. bore                      D. boredom

Question 3: A. to reading                      B. read                      C. to read                      D. reading

Question 4: A. was delayed                      B. which delay                      C. delaying                      D. delayed

Question 5: A. to                      B. of                      C. with                      D. in

Question 6: A. paid                      B. got                      C. took                      D. made

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

## The Excitement of Competitions

### Why Do People Join Competitions?

Competitions can be exciting events that encourage people to do their best. A (7) \_\_\_\_\_ of people join competitions to show their skills and talents, hoping to (8) \_\_\_\_\_ among other talented individuals. (9) \_\_\_\_\_ recent challenges, organizers have changed the format to make sure everyone can take part safely.

### What Happens in a Competition?

Those who do well can look forward to winning an award. However, not everyone will make it to the final round; some may be (10) \_\_\_\_\_ before reaching the top.

The thrill of a competition often comes from wondering what will happen next. (11) \_\_\_\_\_ challenges, like time limits and hard tasks, keep participants focused. (12) \_\_\_\_\_ must learn how to handle pressure and stay on track with their goals.

Question 7: A. number                      B. quantity                      C. capacity                      D. proportion

Question 8: A. catch on                      B. look up                      C. put aside                      D. stand out

Question 9: A. Apart from                      B. In spite of                      C. In light of                      D. Rather than



Question 10: A. deleted      B. abolished      C. eliminated      D. eradicated

Question 11: A. Every      B. Other      C. Much      D. Another

Question 12: A. Rivals      B. Enemies      C. Counterparts      D. Competitors

*Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentence to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.*

Question 13:

a. Brian: Wow, congratulations, Jenna! You deserve it after all your hard work.

b. Jenna: Thank you! I can't wait to start rehearsals.

c. Jenna: I got the lead role in the school play, and I'm so excited!

A. c - b - a      B. c - a - b      C. a - c - b      D. b - c - a

Question 14:

a. Tuan: It was challenging but rewarding. The atmosphere was great!

b. Hoa: That's fantastic, Tuan! How was the experience?

c. Tuan: Next time, let's train together so you can participate!

d. Hoa: I wish I could have joined you!

e. Tuan: I just completed the 5K run for COVID-19 awareness!

A. a - d - c - e - b      B. c - b - e - a - d      C. e - b - a - d - c      D. c - d - e - b - a

Question 15:

Hi Thoai,

a. I recently came across the announcement that director Ly Hai is holding auditions for *Lat Mat 8*, and I immediately thought of you and your incredible talent!

b. They are looking for fresh faces and creative individuals, and I know you have what it takes to shine in this role.

c. Let me know if you want to discuss this further, as I'm sure you would do an amazing job!

d. I would love to help you brainstorm ideas or even support you during the audition process if you're interested.

e. Have you considered auditioning and showcasing your talent on TikTok? I believe it could open up exciting opportunities for you.

Cheers,

Long

A. d - b - a - c - e      B. a - b - e - d - c      C. a - e - c - b - d      D. c - b - e - a - d



**35 đề thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh**

**Question 16:**

- a. Selling products online can expose individuals to various risks and challenges that need to be addressed.
- b. Additionally, the lack of face-to-face interaction in online transactions can result in misunderstandings about product quality and customer expectations.
- c. Online sellers must also be cautious about sharing personal information, as this can lead to privacy breaches and identity theft.
- d. One major concern is the potential for scams, where dishonest buyers or sellers may take advantage of trusting individuals.
- e. In conclusion, while online selling can be profitable, it's essential to stay vigilant and take precautions to mitigate the associated risks.

A. b - c - a - d - e      B. c - a - d - b - e      C. d - c - b - a - e      D. a - d - c - b - e

**Question 17:**

- a. To tackle this issue, developers and the government must collaborate to create more affordable housing options for residents.
- b. In recent months, the prices of apartments in Vietnam have skyrocketed, causing concern among potential homebuyers and renters alike.
- c. This rapid increase in housing costs is driven by factors such as limited supply, high demand, and rising construction expenses.
- d. In conclusion, addressing the soaring apartment prices is essential for ensuring that all citizens have access to safe and affordable living conditions.
- e. As a result, many families are finding it increasingly difficult to afford suitable housing in urban areas.

A. b - d - a - c - e      B. e - a - d - b - c      C. b - e - a - c - d      D. b - c - e - a - d

*Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.*

Vietnamese people are gradually becoming more environmentally conscious, making choices that reflect a commitment to sustainability. Recently, many individuals (18) \_\_\_\_\_, to reduce their carbon footprint. This shift has been supported by various government initiatives that promote eco-friendly practices, like using renewable energy sources and reducing plastic waste. (19) \_\_\_\_\_.

The increase in environmental awareness can be seen in many aspects of daily life. Many events focused on sustainability have been organized across cities, where people can



learn about recycling and conservation. (20) \_\_\_\_\_. This change in mindset is helping to create a cleaner and healthier environment for future generations.

Young people are at the forefront of this movement, (21) \_\_\_\_\_. They are leading initiatives, such as beach clean-ups and tree planting, which encourage everyone to take action. Adopting eco-friendly habits, (22) \_\_\_\_\_. Together, they are paving the way for a more sustainable Vietnam.

**Question 18:**

- A. who being encouraged to use public transport, such as buses and trains
- B. having been encouraged to use public transport, such as buses and trains
- C. have been encouraged to use public transport, such as buses and trains
- D. of which encouragement to use public transport, such as buses and trains

**Question 19:**

- A. As a result, more citizens are taking part in activities that protect the environment
- B. Thus, fewer individuals are recognizing the significance of making environmentally-friendly choices
- C. This has given rise to reduced pollution levels and a rise in waste management challenges across cities
- D. Consequently, many residents are ignoring the importance of conserving natural resources

**Question 20:**

- A. Increased pollution and environmental damage are seen in many urban areas across the country
- B. More people are staying away from activities that promote sustainable living and reduce waste
- C. Community groups are also working to educate residents about the importance of preserving nature
- D. Many individuals are exaggerating the need for environmental conservation in their communities

**Question 21:**

- A. that inspire others with innovative ideas and enthusiasm
- B. whose innovative ideas and enthusiasm inspire others
- C. of which innovative ideas and enthusiasm inspire others
- D. gave rise to innovative ideas and enthusiasm others

**Question 22:**

- A. making positive changes and contributing to a greener future has been a priority for many individuals



**35 đề thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh**

- B. many individuals are making positive changes and contributing to a greener future
- C. positive changes are being made, thereby contributing to a greener future
- D. a greener future is very likely, now that many individuals are making positive changes

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.*

Sir Sterling Moss, a much-loved and celebrated former racing driver, passed away at the age of 90. Moss, who was widely acknowledged as one of the greatest drivers never to have won the Formula One world title, died at his London home in the early hours of Sunday morning following a long illness. Born in 1929, Moss was hugely admired for his skill behind the wheel, having a remarkably successful career in sportscar racing at the same time as F1.

Lewis Hamilton, a six-time Formula 1 world champion, was among many current and former drivers to pay tribute to the man. The three-time world champion Jackie Stewart, who collected Moss's autograph as a youngster and went on to become godfather to his son Elliot, said that Moss "walked like a racing driver should walk, he talked like a racing driver, he looked like a racing driver and he set a standard that I think has been unmatched since he retired".

Hamilton also added on Instagram: "I think it's important that we celebrate his incredible life and the great man he was. To be honest, it was such a unusual pairing, our friendship. Two people from massively different times and backgrounds, but we clicked and ultimately found that the love for racing we both shared made us comrades."

Many people admired Moss as a racer who enjoyed life to the full and embraced every aspect of a racing driver's lifestyle. He had a determination to take victory at every attempt, which he admitted was more important than titles. His former team Mercedes said on Twitter: "Today the sporting world lost not only a true icon and a legend, but a gentleman. The team and the Mercedes Motorsport family have lost a dear friend. Sir Stirling, we'll miss you."

*(Adapted from theguardian.com)*

**Question 23:** The word celebrated in paragraph 1 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. talented      B. ordinary      C. renowned      D. competent

**Question 24:** The word his in paragraph 2 refers to \_\_\_\_\_.

- A. Elliot's      B. Hamilton's      C. Stewart's      D. Moss'

**Question 25:** According to the passage, all of the following are reasons why Sir Sterling Moss is admired EXCEPT \_\_\_\_\_.

- A. his racing driver's lifestyle      B. his successful sportscar career
- C. his great driving skills      D. his Formula One world titles



Question 26: The word clicked in paragraph 3 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. found differences                      B. became friendly  
C. accepted similarities                D. argued intensely

Question 27: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Moss claimed that enjoying the racing lifestyle was more significant to him than achieving any championship titles.  
B. Moss preferred the honor of competing in races over the desire to win any single race.  
C. Moss was dedicated to winning every race and believed that individual victories mattered more than championship titles.  
D. Moss admitted that winning the Formula One title was his ultimate goal, even though he missed out on it.

Question 28: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Moss was best known for winning multiple Formula One world titles throughout his career.  
B. Lewis Hamilton considered Moss a racing rival who shared a similar background.  
C. Jackie Stewart described Moss as an unmatched example of a true racing driver.  
D. Moss's former team praised him as a highly skilled but controversial figure in racing.

Question 29: In which paragraph does the writer mention Sir Stirling Moss's dedication to winning each race over achieving titles?

- A. Paragraph 1                      B. Paragraph 2                      C. Paragraph 3                      D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the writer quote Jackie Stewart's description of Sir Stirling Moss's qualities as a racing driver?

- A. Paragraph 1                      B. Paragraph 2                      C. Paragraph 3                      D. Paragraph 4

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.*

[II] In 2013, when it bid for the 2020 Summer Games, Tokyo thought it would be spending \$7.3 billion. [III] Specifically, by summer 2020, an Oxford economist reported in his research that Tokyo's total budget had already more than doubled to \$15.84 billion. [III] And other estimates contend that it might actually be nearly \$30 billion. [IV]

What happened in Tokyo is part of a larger trend: a 2020 paper by Oxford economist Bent Flyvbjerg found that "every Olympics since 1960 has run over budget". And it's not just the costs – some of the supposed benefits of hosting the Olympics have been questioned by both locals and economists. Like any major infrastructure project, the Games can provide a brief employment benefit and stimulate the economy, but nowhere near what you might expect.



"Overwhelmingly, the studies show actual positive economic impacts are either near-zero or a fraction of that predicted prior to the event," economists Victor Matheson and Robert Baade wrote in their research.

The long-run economic benefits from improved infrastructure, which consists of facilities required for hosting the 35 Olympic sports, are not so significant either. Matheson explains that most cities simply do not have much use for these after the Games. For instance, "many of the venues from the Athens Games in 2004 have fallen into disrepair. Beijing's iconic "Bird's Nest" Stadium has rarely been used since 2008 and has been partially converted into apartments".

Cities are taking notice of exorbitant costs that accompany hosting the Olympics and fewer and fewer bids are being made for upcoming games. In 2018, during bidding for the 2026 Winter Games, four countries pulled out during the process, many citing local concerns about the financial commitments required. To address this issue, some have suggested a permanent location for the Olympics, as Smith College economist Andrew Zimbalist argues: "Why not build the required 35 sports venues, the Olympic village and the broadcasting and media center only once, instead of building them anew in a different city every four years?"

But whatever is done in the future, one thing is certain for now: As the Tokyo Olympics plays out in empty stadiums and as the world watches from home, it's the Japanese people who will inevitably have to deal with the financial consequences of this mega sporting event.

(Adapted from vox.com)

Question 31: Where in paragraph 1 does the following sentence best fit?

However, unforeseen expenses and delays led to significant budget overruns.

- A. [I]                      B. [II]                      C. [III]                      D. [IV]

Question 32: The word contend in paragraph 1 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. endorse              B. negate              C. overlook              D. confirm

Question 33: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 2?

- A. The Olympics lead to significant economic growth and job creation, although the benefits are short-lived.
- B. Hosting the Olympics can create temporary jobs and boost the economy, but the impact is less than anticipated.
- C. Major infrastructure projects like the Olympics generally lead to substantial employment opportunities and economic growth.
- D. The economic advantages and job opportunities generated by the Games are far greater than what is usually expected.



**Question 34:** According to the passage, which of the following is NOT mentioned as a way to combat poaching?

- A. temporary job creation during the Games      B. significant long-term use of Olympic venues  
C. improved facilities for future sporting events      D. improvement in local infrastructure

**Question 35:** The word these in paragraph 3 refers to \_\_\_\_\_.

- A. benefits      B. facilities      C. sports      D. cities

**Question 36:** Which of the following best summarizes paragraph 3?

- A. Economists propose a permanent Olympic location to reduce the financial burden on cities.  
B. The 2026 Winter Games faced a lack of bids due to financial worries from participating countries.  
C. Cities are increasingly hesitant to host the Olympics due to high costs and financial concerns.  
D. The construction of Olympic venues has become a contentious issue for cities considering hosting.

**Question 37:** The word exorbitant in paragraph 4 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. hopeless      B. inadvisable      C. prohibitive      D. thoughtless

**Question 38:** Which of the following is NOT TRUE according to the passage?

- A. Tokyo did not expect that its total budget would reach more than \$15 billion.  
B. Many venues from the 2008 Olympics in Beijing now serve purposes unrelated to sports.  
C. Due to financial worries, 4 countries stopped bidding for the 2026 Winter Games in 2018.  
D. Zimbalist believes there is no need to build Olympic venues again and again.

**Question 39:** Which of the following can be inferred from the passage?

- A. Hosting the Olympics is the least economically advantageous major infrastructure project.  
B. Countries will start destroying their venues right after the Olympics since they hold little value.  
C. It is possible that less and less countries will want to host the Olympics if no changes are made.  
D. Most Japanese people will not want the country to organise any sporting event ever again.

**Question 40:** Which of the following best summarizes the passage?

- A. The Tokyo Olympics faced severe budget overruns, prompting a decline in interest from



35 để thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh

- other cities to host the Games, which some economists believe should be relocated to a single permanent site.
- B. The rising costs of hosting the Olympics are a major concern for cities, leading to increased scrutiny of the financial commitments involved and calls for a permanent Olympic venue.
- C. Tokyo's experience with the 2020 Summer Games reflects a broader trend of increasing costs and limited benefits from hosting the Olympics, leading to fewer bids for future events and discussions about a permanent Olympic location.
- D. The Tokyo Olympics demonstrated that hosting large-scale events can provide significant economic benefits, but cities must be wary of the associated financial risks and potential underutilization of facilities afterward.

THE END

NEW WORDS AND PHRASES

STT	Từ vựng	Phiên âm	Nghĩa
1	destination	/ˌdestəˈneɪʃən/	điểm đến, nơi mà ai đó đi tới (du lịch, giao hàng)
2	catch on	/kætʃ ɒn/	trở nên phổ biến, được chấp nhận (thường là xu hướng hoặc ý tưởng mới)
3	look up	/lʊk ʌp/	1. tra cứu (thông tin, từ điển) 2. cải thiện (tình huống, tâm trạng)
4	put aside	/pʊt əˈsaɪd/	để dành (tiền, thời gian) hoặc gác lại một vấn đề để tập trung vào cái khác
5	stand out	/stænd aʊt/	nổi bật, thu hút sự chú ý (so với những cái khác)
6	delete	/dɪˈli:t/	xóa bỏ, loại bỏ (thường dùng trong công nghệ thông tin)
7	abolish	/əˈbɒlɪʃ/	bãi bỏ, hủy bỏ (một luật lệ, hệ thống)
8	eliminate	/ɪˈlɪməˌneɪt/	loại bỏ, xóa bỏ (cái gì không cần thiết)
9	eradicate	/ɪˈrædɪkeɪt/	tiêu diệt, triệt bỏ (một cái gì đó hoàn toàn, thường là bệnh tật hoặc vấn đề xã hội)
10	rival	/ˈraɪvəl/	đối thủ (người hoặc tổ chức cạnh tranh)
11	enemy	/ˈenəmi/	kẻ thù (người không ưa, chống lại ai đó)
12	counterpart	/ˈkaʊntərˌpɑːt/	đối tác, bên tương ứng (trong một thỏa thuận hoặc tình huống tương tự)
13	competitor	/kəmˈpetɪtər/	đối thủ cạnh tranh (trong cuộc thi hoặc tổ chức trong cùng lĩnh vực kinh doanh)
14	audition	/ɔːˈdɪʃən/	buổi thử giọng (để kiểm tra khả năng của một người diễn viên, nhạc sĩ)



15	transaction	/træn'zækʃən/	giao dịch (mua bán, chuyển nhượng)
16	celebrated	/'selɪ,breɪtɪd/	nổi tiếng, được ca ngợi (do thành tích, đóng góp)
17	background	/'bækgraʊnd/	1. nền tảng (về giáo dục, văn hóa) 2. bối cảnh (trong một câu chuyện, sự kiện)
18	click	/klɪk/	1. nhấp chuột (trong công nghệ) 2. tạo ra sự kết nối (giữa người với người)
19	ultimately	/'ʌltɪmətli/	cuối cùng, rốt cuộc (sử dụng khi nói về kết quả cuối cùng)
20	attempt	/ə'tempt/	1. nỗ lực, cố gắng (làm điều gì đó) 2. sự thử nghiệm (trong một hành động)
21	contend	/kən'tend/	1. tranh luận (về một quan điểm) 2. đấu tranh (để giành thắng lợi trong một cuộc thi hoặc trận đấu)
22	infrastructure	/,ɪnfə'strʌktʃər/	cơ sở hạ tầng (các hệ thống cơ bản phục vụ cho nền kinh tế và xã hội)
23	brief	/bri:f/	1. ngắn gọn (thời gian) 2. thông báo, hướng dẫn (cho ai đó biết thông tin cần thiết)
24	stimulate	/'stɪmjʊleɪt/	kích thích, khuyến khích (sự phát triển, hoạt động)
25	exorbitant	/ɪg'zɔ:rbɪtənt/	(giá cả) cao cắt cổ, đắt đỏ (quá mức cho phép)
26	unforeseen	/,ʌnfɔr'si:n/	không lường trước được (tình huống, sự kiện bất ngờ)
27	overrun	/'oʊvərʌn/	1. tràn ngập (quá nhiều người hoặc thứ gì đó) 2. vượt quá (thời gian, ngân sách)
28	economically	/,i:kə'nɒmɪkli/	1. về mặt kinh tế 2. tiết kiệm (có lợi cho tài chính)
29	advantageous	/,æd-vən'teɪdʒəs/	có lợi, thuận lợi (điều gì đó mang lại lợi ích cho ai đó)
30	venue	/'venju:/	địa điểm (nơi tổ chức sự kiện, buổi hòa nhạc, hội thảo)



Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

**Join the Fight Against Plastic Waste!**

Plastic waste has become a (1) \_\_\_\_\_, affecting both the environment and marine life. While some people are aware (2) \_\_\_\_\_ the problem, others remain unaware of its impact. Many communities have begun to implement recycling programs (3) \_\_\_\_\_ to cut down on plastic waste effectively. Unfortunately, the amount of plastic pollution is alarming, with millions of tons entering oceans each year.

To (4) \_\_\_\_\_ with the problem of plastic waste, we should consider alternative materials for packaging. There is a (5) \_\_\_\_\_ amount of plastic waste that needs to be reduced to ensure a healthier planet. However, many individuals still find it difficult (6) \_\_\_\_\_ their habits regarding plastic use.

Question 1: A. global issue critical

B. critical issue global

C. issue global critical

D. critical global issue

Question 2: A. of

B. for

C. to

D. in

Question 3: A. aiming

B. aimed

C. which aims

D. are aimed

Question 4: A. take

B. deal

C. stand

D. break

Question 5: A. signify

B. sign

C. significant

D. significantly

Question 6: A. to changing

B. change

C. to change

D. changing

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

**Excessive Buying on Sales Days**

**Why Do People Overspend?**

Recently, many people have been (7) \_\_\_\_\_ to online shopping platforms like Shopee, especially during major sales days such as the 10/10 flash sale. However, (8) \_\_\_\_\_ individuals tend to buy excessively without carefully considering.

**The Impact of Overspending**

Despite their good intentions, many do not control their budgets effectively, (9) \_\_\_\_\_ overspending. This behavior is particularly concerning because it affects their overall (10) \_\_\_\_\_.

**How to Shop Wisely**

In light of these factors, consumers must be cautious and consider their spending habits. (11) \_\_\_\_\_ the excitement of sales, it's crucial to prioritize financial stability. A large (12) \_\_\_\_\_ of buyers find themselves in debt after such events.

Question 7: A. painted

B. drawn

C. drafted

D. sketched

Question 8: A. another

B. few

C. some

D. much

Question 8: A. making up

B. resulting in

C. taking over

D. looking into

Question 10: A. profits

B. revenue

C. finances

D. contract

Question 11: A. In light of

B. In spite of

C. In view of

D. In terms of

Question 12: A. level

B. quantity

C. number

D. amount



*Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentence to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.*

**Question 13:**

- a. Mary: How are you feeling now? I heard you had COVID-19.
- b. Mary: I'm glad to hear that. Take care and get plenty of rest!
- c. Nam: Yes, I did, but I'm recovering well now, thanks!

A. c - b - a      B. c - a - b      C. a - c - b      D. b - c - a

**Question 14:**

- a. Nhung: We're doing our best to recover, but it will take a long time to rebuild everything.
- b. Minh: I'm so sorry to hear that. Is there anything I can do to help?
- c. Nhung: Thank you so much for your kindness, Minh. We really appreciate it.
- d. Nhung: My family was heavily affected by the super typhoon Yagi.
- e. Minh: That sounds awful! How are you and your family coping with the damage?

A. d - b - a - e - c      B. c - b - a - e - d      C. d - e - a - b - c      D. c - d - e - b - a

**Question 15:**

Dear Mr. Smith,

- a. I would like to express my interest in your job opening for a project manager.
- b. I hope you are doing well.
- c. Please let me know if we can schedule a meeting to discuss further.
- d. I believe my skills and experience align with the requirements of this position.
- e. Thank you for your time, and I look forward to hearing from you soon.

Sincerely,

John Doe

Sincerely,

John Doe

A. d - b - a - c - e      B. b - a - d - c - e      C. a - e - c - b - d      D. c - b - e - a - d

**Question 16:**

- a. Studies show that a balanced diet, rich in fruits and vegetables, is key to preventing chronic diseases.
- b. Additionally, reducing sugar intake can help prevent various health problems.
- c. Choosing whole grains over refined grains is another way to ensure better nutrition.
- d. Healthy eating habits are essential for long-term wellness.
- e. In conclusion, maintaining a healthy diet is one of the most effective ways to support overall well-being.



A. b - a - c - d - e      B. b - d - c - a - e      C. d - a - c - b - e      D. a - d - c - b - e

Question 17:

- a. However, as you become more confident, applying your skills to real-world projects will help you better understand complex IT concepts.
- b. At the beginning, focusing on foundational skills like coding syntax and understanding algorithms is vital for building a strong knowledge base.
- c. Once you master the basics, regular practice and hands-on experience are essential, with experts suggesting it can take around 400 to 800 hours to become proficient in programming languages like Python or Java.
- d. Learning IT skills is crucial in today's technology-driven world.
- e. In conclusion, gaining IT skills can open up a world of opportunities in fields like data science, software development, and cybersecurity.

A. a - b - d - c - e      B. e - a - d - b - c      C. b - e - a - c - d      D. d - b - c - a - e

*Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.*

In recent years, the phenomenon of children becoming addicted to social media at a young age has gained significant attention. To explain this, experts argue that (18) \_\_\_\_\_. Many parents are concerned about their children's excessive screen time, which often leads to a decrease in face-to-face interactions and physical activities. This situation is viewed as a concerning shift in how social interactions are conducted among the younger generation, (19) \_\_\_\_\_.

Moreover, the development of pressures to curate an ideal online presence (20) \_\_\_\_\_, as children are finding it challenging to disconnect from their online personas. As they navigate their social lives through digital means, the importance of developing real-life skills may be diminished.

Addressing this growing concern, (21) \_\_\_\_\_, emphasizing the need for parents to monitor and limit their children's social media usage. Ultimately, (22) \_\_\_\_\_, including anxiety and depression. This requires a collective effort from parents, educators, and policymakers to ensure a balanced approach to technology use.

Question 18:

- A. social media is designed only for educational purposes, not entertainment
- B. children have minimal interest in using social media, so addiction is unlikely
- C. the alarming trend is largely driven by the accessibility of smartphones and tablets among children



D. the effects of social media are relatively positive and encourage children to be more social in real life

Question 19:

- A. whose engagement online is heavily influenced by likes, shares, and comments
- B. strongly encouraged engagement through likes, shares, and comments
- C. which encouraging online engagement in likes, shares, and comments
- D. gave rise to the growing online engagement through likes, shares, and comments

Question 20:

- A. having been motivated by the pervasive influence of social media
- B. of which the motivation is derived from the pervasive influence of social media
- C. is motivated by the pervasive influence of social media
- D. that has been motivated by the pervasive influence of social media

Question 21:

- A. advocacy has been provided for programs to educate families on healthy technology habits
- B. organizations have begun to advocate for programs to educate families on healthy technology habits
- C. programs have been introduced to educate families on healthy technology habits by organizations
- D. families are being educated on healthy technology habits through programs from several organizations

Question 22:

- A. allowing children unrestricted access to social media will naturally teach them to self-regulate over time
- B. reducing excessive social media use can help lower the risks of mental health issues in children
- C. the best solution is to ban children from using social media entirely to avoid any negative effects
- D. limiting social media use is unnecessary, as it has no real impact on children's mental well-being



Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.

Body language is a vital form of communication. In fact, it is believed that the various forms of body language contribute about 70 percent to our comprehension. It is important to note, however, that body language varies in different cultures. Take for example, eye movement. In the USA a child is expected to look directly at a parent or teacher who is scolding him/her. In other cultures the opposite is true. Looking directly at a teacher or parent in such a situation is considered a sign of disrespect.

Another form of body language that is used differently, depending on the culture, is distance. In North America people don't generally stand as close to each other as in South America. Two North Americans who don't know each other well will keep a distance of four feet between them, whereas South Americans in the same situation will stand two to three feet apart. North Americans will stand closer than two feet apart only if they are having a confidential conversation or if there is intimacy between them.

Gestures are often used to communicate. We point a finger, raise an eyebrow, wave an arm – or move any other part of the body – to show what we want to say. However, this does not mean that people all over the world use the same gestures to express the same meanings. Very often we find that the same gestures can communicate different meanings, depending on the country. An example of a gesture that could be misinterpreted is sticking out the tongue. In many cultures it is a sign of making a mistake, but in some places it communicates ridicule.

The dangers of misunderstanding one another are great. Obviously, it is not enough to learn the language of another culture. You must also learn its non-verbal signals if you want to communicate successfully.

(Adapted from by Judy Rapoport, Ronit Broder and Sarah Feingold)

Question 23: According to the passage, all of the following are forms of body language mentioned EXCEPT \_\_\_\_\_.

- A. posture      B. gesture      C. distance      D. eye movement

Question 24: The word misinterpreted in paragraph 3 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. behaved      B. understood      C. pronounced      D. spelled

Question 25: The word it in paragraph 3 refers to \_\_\_\_\_.

- A. an example      B. making a mistake  
C. the country      D. sticking out the tongue

Question 26: The word intimacy in paragraph 2 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. enjoyment      B. closeness      C. strength      D. agreement



**Question 27:** Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Often, the same gestures can convey similar meanings depending on the culture.
- B. The same gestures can mean different things in various countries.
- C. Different gestures can communicate diverse meanings based on the country.
- D. The same gestures can express different interpretations according to the circumstance.

**Question 28:** Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Body language accounts for about 70 percent of our understanding in communication.
- B. In North America, people typically stand very close to one another when talking.
- C. Sticking out the tongue is widely considered to indicate ridicule in every culture.
- D. Eye contact is viewed the same way in all cultures when a child is scolded.

**Question 29:** In which paragraph does the writer discuss cultural differences in body language?

- A. Paragraph 1
- B. Paragraph 2
- C. Paragraph 3
- D. Paragraph 4

**Question 30:** In which paragraph does the writer mention personal space in North and South America?

- A. Paragraph 1
- B. Paragraph 2
- C. Paragraph 3
- D. Paragraph 4

*Read the following passage about and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.*

[I] The green building movement, started in the 1970s as a way to reduce environmental destruction, is changing the way buildings are constructed. [II] In the early years, green builders were a small minority, and their goals of reducing the environmental impact of buildings were considered unrealistic. [III] Now, however, the movement is growing, as builders have been able to take advantage of new technology. [IV]

Green builders try to make use of recycled materials, which means less waste in dumps. Also, they reduce environmental impact by reducing the energy requirements of a building. One way is to provide an alternative, non-polluting source of energy. First, with solar panels, it is possible to produce electricity from the rays of the sun. Once installed, they provide energy at no they cost and with no pollution.

Another solution is to reduce the amount of energy required in a building. It is possible to cut electricity use noticeably by improving natural lighting and installing low-energy light bulbs. To reduce the amount of fuel needed for heating or cooling, builders also add insulation to the walls so that the building stays warmer in winter and cooler in summer.

One example of this advanced design is the Genzyme Center of Cambridge, the most environmentally responsible office building in America. Every aspect of the design and building had to consider two things: the need for a safe and pleasant workplace for employees and the need to lessen the negative environmental impact. 75 percent of the building materials were recycled materials, and the energy use has been reduced by 43 percent and water use



by 32 percent, compared with other buildings of the same size.

In other parts of the world, several large-scale projects have recently been developed according to green building principles. One of these is in Vauban, Germany, in an area that was once the site of army housing. The site has been completely rebuilt with houses requiring 30 percent less energy than conventional ones. These houses, heated by special non-polluting systems, are also equipped with solar panels.

A larger project is under way in China. The first phase of this project will include houses for 400 families built with solar power, non-polluting bricks, and recycled wall insulation. In a second phase, entire neighborhoods in six cities will be built. If all goes well, the Chinese government plans to copy these ideas in new neighborhoods across China.

Green building ideas, on a small or large scale, are spreading. Individuals, companies, and governments are beginning to see their benefits. Not only are they environmentally friendly, green buildings improve living and working conditions and also save money in the long run.

*(Adapted from "Advanced Reading Power" by Beatrice S. Mikulecky and Linda Jeffries)*

Question 31: Where in paragraph 1 does the following sentence best fit?

This movement emphasizes sustainability, energy efficiency, and the use of eco-friendly materials.

- A. [I]                      B. [II]                      C. [III]                      D. [IV]

Question 32: The word insulation in paragraph 3 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. systems that protect buildings from the sun's rays  
B. devices that monitor changes in temperature  
C. panels that convert solar energy into electricity  
D. materials that prevent heat loss and absorption

Question 33: The word they in paragraph 2 refers to \_\_\_\_\_.

- A. rays of the sun                      B. recycled materials                      C. green builders                      D. solar panels

Question 34: According to the passage, which of the following is NOT mentioned as a merit of green buildings?

- A. Improving living conditions                      B. Proving more economical eventually  
C. Being friendly to the environment                      D. Increasing work productivity

Question 35: Which of the following best summarizes paragraph 5?

- A. Several recent large-scale projects have been developed worldwide that focus on traditional building methods.  
B. In Vauban, Germany, a former military site has been transformed into energy-efficient homes that use solar energy.  
C. The houses in Vauban, Germany, require more energy than standard homes and lack modern heating systems.



D. Various large-scale construction projects are being developed globally, incorporating environmentally friendly materials and technologies.

Question 36: The word under way in paragraph 6 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. being notified      B. being certified      C. being inspected      D. being delayed

Question 37: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Green buildings are gaining in popularity in different parts of the world.  
B. Green buildings are more economical and produce no pollution.  
C. Green buildings have only been built in technologically developed countries.  
D. Green buildings are environmentally responsible constructions with gardens.

Question 38: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 6?

- A. Green building concepts are being adopted widely, regardless of the project size.  
B. Green building ideas are limited to small-scale projects and are not widely accepted.  
C. There is a decline in the popularity of green building ideas, especially in large projects.  
D. Green building principles are only relevant for large-scale developments and not for smaller ones.

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

- A. The green building movement will likely decrease in popularity in the future.  
B. Builders who adopt green practices will face numerous challenges and resistance.  
C. Green buildings not only help the environment but also provide economic advantages.  
D. All countries are equally committed to implementing green building principles.

Question 40: Which of the following best summarizes the passage?

- A. The green building movement, which began in the 1970s, has become more popular due to technological advancements, showcasing various projects around the world.  
B. The green building movement started in the 1970s, but it is struggling to gain traction due to resistance from builders and high costs.  
C. Green building principles have been widely adopted, offering economic benefits, reducing environmental impact, and improving living conditions globally.  
D. The green building movement emphasizes using recycled materials and renewable energy sources, but it has not yet significantly influenced global construction practices.

\_\_\_\_\_ THE END \_\_\_\_\_



NEW WORDS AND PHRASES

STT	Từ vựng	Phiên âm	Nghĩa
1	marine	/mə'ri:n/	thuộc về biển, hàng hải
2	unaware	/,ʌnə'weə(r)/	không biết, không nhận thức được
3	implement	/'ɪmplɪ,ment/	triển khai, thực hiện
4	alternative	/ɔ:l'ɜ:rnətɪv/	thay thế, lựa chọn khác
5	prioritize	/praɪ'ɒrɪ,taɪz/	ưu tiên, đặt lên hàng đầu
6	make up	/meɪk ʌp/	1. bịa chuyện 2. cấu thành, tạo thành 3. trang điểm 4. làm hòa
7	result in	/rɪ'zʌlt ɪn/	dẫn đến, gây ra hậu quả
8	cope with	/kəʊp wɪð/	đối phó, giải quyết
9	align with	/ə'laɪn wɪð/	phù hợp, đồng nhất với
10	foundational	/faʊn'deɪʃənəl/	mang tính nền tảng
11	proficient	/prə'fɪʃnt/	thành thạo, giỏi
12	open up	/'əʊpən ʌp/	1. mở lòng, cởi mở 2. mở ra cơ hội
13	shift	/ʃɪft/	1. sự thay đổi 2. ca làm việc
14	address	/ə'dres/	1. giải quyết 2. đề cập đến
15	intimacy	/'ɪntɪməsi/	sự thân mật, gần gũi
16	gesture	/'dʒestʃər/	cử chỉ, điệu bộ
17	communicate	/kə'mju:nɪ,keɪt/	1. giao tiếp 2. truyền đạt (thông điệp)
18	misinterpret	/,mɪsɪn'tɜ:prɪt/	hiểu sai, giải thích sai
19	take advantage of	/teɪk əd'væntɪdʒ ɒv/	tận dụng, lợi dụng
20	requirement	/rɪ'kwaɪəmənt/	yêu cầu, điều kiện cần thiết
21	noticeably	/'nəʊtɪsəbli/	một cách rõ rệt, dễ nhận thấy
22	equipped	/'ɪkwɪpt/	được trang bị
23	under way	/'ʌndər weɪ/	đang diễn ra, đang được tiến hành
24	sustainability	/sə'steɪnə'bɪləti/	sự bền vững, khả năng duy trì
25	eco-friendly	/'i:kəʊ 'frendli/	thân thiện với môi trường
26	economical	/,ekə'nɒmɪkl/	tiết kiệm, kinh tế
27	adopt	/ə'dɒpt/	1. chấp nhận, thông qua 2. nhận con nuôi
28	principles	/'prɪnsəplz/	nguyên tắc, quy tắc cơ bản
29	refine	/rɪ'faɪn/	cải tiến, tinh lọc
30	sustainability	/sə'steɪnə'bɪləti/	sự bền vững, tính lâu dài



Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

**Simplify Your Life with Smartphones and Giant App!**

**Your Daily Companion**

Smartphones have become an essential part of our daily lives, (1) \_\_\_\_\_ a variety of apps that can help us with various tasks. One particularly (2) \_\_\_\_\_ is Giant. It allows users to create to-do lists and set reminders for (3) \_\_\_\_\_ deadlines. The app provides users (4) \_\_\_\_\_ a well-organized way to organize tasks effectively.

**Features You'll Love**

With this app, users can easily set their schedules, making it simpler to (5) \_\_\_\_\_ track of what needs to be done. Many people also enjoy the feature that allows them (6) \_\_\_\_\_ their progress daily, which can be very motivating. It's a useful way to ensure that nothing gets overlooked.

Question 1: A. offered      B. offering      C. to offer      D. is offering

Question 2: A. useful smartphone app      B. useful app smartphone  
C. app useful smartphone      D. smartphone useful app

Question 3: A. import      B. importantly      C. important      D. importance

Question 4: A. at      B. for      C. with      D. in

Question 5: A. set      B. keep      C. pay      D. take

Question 6: A. check      B. checking      C. to checking      D. to check

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

**Warning - Students Playing Truant**

**The Issue**

Though the national entrance exam for universities approaches, the number of students playing truant have (7) \_\_\_\_\_. This is concerning, because the Ministry of Education has changed the exam format. (8) \_\_\_\_\_ students seem unaware of the implications of their actions. As a solution, parents and teachers must ensure that students (9) \_\_\_\_\_ focused.

**The Bigger Picture**

(10) \_\_\_\_\_ changing exam format, students need to adapt. A significant (11) \_\_\_\_\_ of students are struggling with the new requirements. Finally, we must (12) \_\_\_\_\_ the importance of education. Instead of ignoring the issue, we must address it to prepare students for the challenges ahead.

Question 7: A. looked out      B. turned off      C. let down      D. gone up

Question 8: A. Many      B. Every      C. Another      D. Little

Question 8: A. maintain      B. conserve      C. remain      D. preserve

Question 10: A. Instead of      B. In spite of      C. In light of      D. In terms of

Question 11: A. amount      B. quantity      C. level      D. number

Question 12: A. transport      B. generate      C. transmit      D. communicate



**35 đề thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh**

*Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentence to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.*

**Question 13:**

- a. Minh: She was really nervous about it, but I think she did quite well.
- b. Anna: I hope she gets the score she needs for her university application.
- c. Anna: Hi, Minh! How did your sister do on her IELTS exam?

A. c - b - a      B. c - a - b      C. a - c - b      D. b - c - a

**Question 14:**

- a. Minh: That's great to hear! What do you think he misses most from home?
- b. Lan: He has adapted well to the new environment and seems very happy.
- c. Minh: How has Manh been doing after two months in Taiwan?
- d. Minh: Have you spoken to him recently to check how he's adjusting?
- e. Lan: I think he misses his family and the food from Vietnam.

A. d - b - a - e - c      B. c - b - a - e - d      C. d - e - a - b - c      D. c - d - e - b - a

**Question 15:**

Dear students,

- a. As you may have heard, we will be switching to online classes for the next few weeks because of the severe storm.
- b. I hope everyone is doing well despite the weather conditions.
- c. I appreciate your understanding and flexibility during this time, and I'm confident we can make this work together.
- d. I know this might be an adjustment for some of you, but it's important to prioritize safety.
- e. Please ensure you have access to your online resources, and let me know if you have any questions or concerns.

Best wishes,

Mrs. Hanh

A. d - b - a - c - e      B. b - a - d - c - e      C. a - e - c - b - d      D. c - b - e - a - d

**Question 16:**

- a. The quick and easy nature of platforms like TikTok and Instagram often leads to decreased attention spans, as viewers become accustomed to rapid changes and instant gratification.
- b. In conclusion, while short-form content can be entertaining and engaging, it is essential to be aware of its potential harms and to practice moderation in consumption to maintain a healthy balance in our lives.



- c. This type of media can also contribute to feelings of anxiety and inadequacy, as individuals may find themselves comparing their lives to the highlights showcased by others.
- d. In recent years, the rise of short-form content has become a significant trend, but its negative effects on viewers cannot be overlooked.
- e. Furthermore, the addictive nature of short-form content can lead to excessive screen time, negatively impacting physical health and social interactions.

A. b - a - c - d - e      B. b - d - c - a - e      C. d - a - c - e - b      D. a - d - c - e - b

Question 17:

- a. According to recent statistics, Vietnam ranks second in the world for coffee production, just behind Brazil, with an impressive output of over 1.5 million tons annually.
- b. Furthermore, the diverse climate and geography of Vietnam allow for the cultivation of various coffee varieties, including the renowned Arabica and Robusta beans, which are in high demand internationally.
- c. In conclusion, as Vietnam continues to thrive in the coffee market, it is crucial to support sustainable practices that ensure the industry's long-term viability and the well-being of those involved in it.
- d. This remarkable achievement not only highlights the country's agricultural capabilities but also underscores the importance of coffee as a key export product for the Vietnamese economy.
- e. Vietnam's coffee industry is a significant contributor to the global market, with the country being recognized as one of the top producers worldwide.

A. a - b - d - c - e      B. e - a - d - b - c      C. b - e - a - c - d      D. d - b - c - a - e

*Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.*

ChatGPT is an advanced language model developed by OpenAI, (18) \_\_\_\_\_. It utilizes deep learning techniques to generate human-like text responses based on the input it receives. With applications ranging from customer support to content creation, ChatGPT has transformed the way people interact with machines.

(19) \_\_\_\_\_, ChatGPT can provide users with detailed answers, explanations, and even creative content, depending on the prompts given to it. Its ability to understand context and nuances makes it an invaluable tool for various industries.

Moreover, designed to continuously learn and improve its performance, (20) \_\_\_\_\_. This feature ensures that it stays relevant and effective in understanding evolving language trends and user expectations.



35 đề thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh

ChatGPT has gained popularity in various applications, (21) \_\_\_\_\_, enhancing user experience by providing instant responses. As users become more familiar with its capabilities, (22) \_\_\_\_\_, opening new avenues for innovation and creativity.

Question 18:

- A. designed primarily for translating languages with minimal context understanding
- B. that operates within the confines of predefined scripts and templates
- C. which employs sophisticated algorithms to understand and produce natural language
- D. which focuses mainly on generating numerical data for analytical purposes

Question 19:

- A. Because functioning as a search engine
- B. By leveraging its extensive training on diverse datasets
- C. In spite of its limited access to real-time information
- D. Given its focus on performing simple calculations

Question 20:

- A. ChatGPT can deliver timely and accurate information to users as necessary
- B. information can be delivered to users as timely and accurately as possible
- C. users can have information delivered as timely and accurately as required
- D. timely and accurate information to users as necessary can be delivered

Question 21:

- A. which empowers developers to tailor their functionality to meet specific user requirements
- B. whose capabilities allow developers to create interactive applications employing its advanced features
- C. that integrates effortlessly into applications, delivering users prompt and accurate replies
- D. where various functionalities have been introduced to elevate its performance in real-world situations

Question 22:

- A. the need for technical knowledge diminishes considerably
- B. the interest in basic text-based commands declines sharply
- C. the potential for utilizing ChatGPT effectively increases significantly
- D. the reliance on traditional methods becomes essential

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.*



If you're new to running, or new to marathons, you might be worried about or even fearful of the distance. And these feelings are completely understandable, given the fact that more than 42 kilometres is a very long way. However, more and more people are taking on this challenge every year, and for very good reasons.

Obviously, running such a long distance requires a lot of training, and the more you train, the more your endurance will be enhanced. And of course, as you become more physically active, your heart and muscles will be stronger, your blood circulation will improve, and you will most likely get in shape in no time. Additionally, there are also mental and social benefits such as feeling less stressed and more energized as well as having the chance to meet and establish meaningful relationships with other people.

If you think about it, running a marathon is also a chance for personal development. Everyone has at least one fear or insecurity, and for many people, completing a marathon race can seem like an extremely daunting or even impossible task. Of course, it's true that this is a big challenge that requires commitment and perseverance. That being said, every time you step outside out of your comfort zone and accomplish something new, you will grow stronger and become more confident.

Sometimes, you can actually help many others when you run a marathon. Many runners now combine their marathon goal with the goal of helping others by participating in races that raise money for charity. Besides, running in such marathon races will most likely give you all the motivation you need to get through the exhausting 42-kilometer run. After all, it's quite difficult to quit when you know that you are giving help to people in need.

*(Adapted from active.com)*

**Question 23:** According to the passage, all of the following are benefits of running a marathon EXCEPT \_\_\_\_\_.

- A. You will be able to improve your blood circulation and quickly get in shape.
- B. Your endurance will start to improve as you train harder and harder.
- C. Your muscles will be strengthened since you are more active.
- D. You will feel less stressed when meeting other people.

**Question 24:** The word fearful in paragraph 1 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. scary                      B. afraid                      C. anxious                      D. frightening

**Question 25:** The word enhanced in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. preserved                      B. augmented                      C. weakened                      D. disseminated

**Question 26:** The word this in paragraph 3 refers to \_\_\_\_\_.

- A. personal development                      B. insecurity                      C. completing a marathon                      D. challenge



Question 27: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Every time you leave your comfort zone and achieve something new, you will become stronger and more confident.
- B. Each time you move outside your comfort zone and accomplish something odd, you will grow more resilient and confident.
- C. Whenever you step outside your comfort zone and succeed in something different, you will feel a sense of superiority.
- D. Every time you venture beyond your comfort zone and do something unique, you will grow stronger and become less confident.

Question 28: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. If you want to run a marathon, you need to commit and persevere.
- B. When you complete a marathon, you will no longer have any fear.
- C. Most runners will not run marathons that do not raise money at all.
- D. You cannot complete a marathon if you do not want to help others.

Question 29: In which paragraph does the writer mention the physical benefits of running?

- A. Paragraph 1    B. Paragraph 2    C. Paragraph 3    D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the writer discuss personal growth opportunities that come from running a marathon?

- A. Paragraph 1    B. Paragraph 2    C. Paragraph 3    D. Paragraph 4

*Read the following passage about and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.*

Some people look at an equation and see a bunch of complicated numbers and symbols while others see beauty. [I] Now, thanks to a new tool created at Carnegie Mellon University, anyone can now translate the abstractions of mathematics into beautiful and instructive illustrations. [II] This exciting new tool is named Penrose after the mathematician Roger Penrose, who is famous for using diagrams and other drawings to communicate complicated mathematical ideas. [III] Penrose enables users to create diagrams simply by typing mathematical expressions and letting the software do the drawing. [IV]

Unlike a graphing calculator, these aren't restricted to basic functions, but can be complex relationships from any area of mathematics. "Some mathematicians have a talent for drawing beautiful diagrams by hand, but they vanish as soon as the chalkboard is erased," said Keenan Crane, an assistant professor of computer science and robotics. "We want to make this expressive power available to anyone."

Diagrams are often underused in mathematical communication, since producing high-



quality illustrations is beyond the skill of many researchers and requires a great deal of time and effort. Penrose addresses these challenges by letting diagram-drawing experts turn their knowledge about creating diagrams into computer codes so that other users can access this capability using familiar mathematical language and a computer. "We started off by asking: 'How do people translate mathematical ideas into pictures in their head?'" said Katherine Ye, a Ph.D. student in the Computer Science Department who is involved in the development of Penrose. "The secret sauce of our system is to empower people to easily 'explain' this translation process to the computer, so the computer can do all the hard work of actually making the picture."

Once the computer learns how the user wants to see a mathematical object visualized – a vector represented by a little arrow, for instance, or a point represented as a dot – it uses these rules to draw several candidate diagrams. Users can then select and edit the diagrams they want from a gallery of possibilities. A special, simple-to-learn programming language was also developed so that they can easily convey the ideas in their minds to the Penrose system, Crane said. "Mathematicians can get very picky about notations," he explained. "We let them define whatever notation they want, so they can express themselves naturally."

The researchers will present Penrose at the SIGGRAPH 2020 Conference on Computer Graphics and Interactive Techniques, which will be held this July. "Our vision is to be able to dust off an old math textbook from the library, drop it into the computer and get a beautifully illustrated book - that way more people understand," Crane said, noting that Penrose is a first step toward this goal.

*(Adapted from sciencedaily.com)*

Question 31: Where in paragraph 1 does the following sentence best fit?

For many, the elegance of mathematical concepts often goes unnoticed amidst the complexity.

- A. [I]                      B. [II]                      C. [III]                      D. [IV]

Question 32: The word restricted in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. contained      B. expanded      C. confined      D. enclosed

Question 33: The phrase secret sauce in paragraph 3 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. unexpected benefit      B. mysterious feature      C. unnatural ability      D. special element

Question 34: According to the passage, which of the following is NOT mentioned as a feature or benefit of the Penrose tool?

- A. It allows users to create diagrams from mathematical expressions.  
 B. It can produce high-quality illustrations without requiring advanced drawing skills.  
 C. It enables users to communicate mathematical ideas using a programming language.  
 D. It can automatically generate solutions to complex mathematical problems.



**35 để thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh**

Question 35: The word they in paragraph 4 refers to \_\_\_\_\_.

- A. users                      B. diagrams                      C. possibilities                      D. ideas

Question 36: Which of the following best summarizes paragraph 3?

- A. Penrose allows users to create high-quality diagrams quickly without needing artistic skills.  
 B. Diagrams in mathematics are often underused due to the time required to create them.  
 C. Penrose enables users to translate mathematical ideas into diagrams using expert knowledge and computer codes.  
 D. Katherine Ye discusses the challenges mathematicians face when trying to visualize complex ideas.

Question 37: Which of the following is NOT TRUE according to the passage?

- A. Mathematical diagrams that are drawn by hand on chalkboards are not long-lasting.  
 B. Diagrams are usually not widely used to illustrate or communicate mathematical ideas.  
 C. Penrose uses common mathematical rules to draw diagrams for a mathematical object.  
 D. Penrose's developers want to make math easier to understand by using illustrations.

Question 38: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Users can browse and alter the diagrams they like from a variety of choices.  
 B. Users can create and adjust the diagrams they desire from a selection of examples.  
 C. Users can choose and modify the diagrams they prefer from a collection of options.  
 D. Users can view and customize the diagrams they wish to use from an assortment of images.

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

- A. Hand-drawn diagrams are not as beautiful and easy to understand as digital diagrams.  
 B. In general, mathematicians are not very good at remembering and defining notations.  
 C. How a mathematical object should be visualized varies from person to person.  
 D. Almost all people consider traditional math textbooks to be extremely boring.

Question 40: Which of the following best summarizes the passage?

- A. The development of Penrose by Carnegie Mellon University aims to replace traditional graphing calculators with a tool that can only produce basic mathematical functions.  
 B. Penrose enables mathematicians to draw by hand and provides them with a programming language to express their ideas naturally.  
 C. Penrose is a new tool that allows users to create complex mathematical diagrams easily, enhancing mathematical communication and understanding.  
 D. The researchers at Carnegie Mellon University are focusing on the history of mathematical diagrams and their importance in education.

\_\_\_\_\_ THE END \_\_\_\_\_



## NEW WORDS AND PHRASES

STT	Từ vựng	Phiên âm	Nghĩa
1	essential	/ɪ'senʃl/	thiết yếu, quan trọng
2	feature	/'fi:tʃər/	đặc điểm, tính năng
3	overlook	/,əʊvə'lʊk/	1. bỏ qua      2. nhìn từ trên cao
4	look out	/lʊk aʊt/	1. cảnh giác, coi chừng    2. quan sát kỹ lưỡng
5	turn off	/tɜ:n ɔ:f/	1. tắt (điện, thiết bị)    2. làm ai mất hứng thú
6	let down	/let daʊn/	làm thất vọng
7	go up	/gəʊ ʌp/	tăng lên, đi lên
8	maintain	/meɪn'teɪn/	duy trì, bảo dưỡng
9	conserve	/kən'sɜ:rv/	bảo tồn, duy trì
10	remain	/rɪ'meɪn/	vẫn, giữ nguyên tình trạng
11	preserve	/prɪ'zɜ:rv/	bảo quản, bảo tồn
12	transport	/'trænsɜ:rt/	vận chuyển
13	generate	/'dʒenəreɪt/	tạo ra, phát sinh
14	transmit	/trænz'mɪt/	truyền tải, truyền dẫn
15	transform	/træns'fɔ:rm/	biến đổi, thay đổi
16	nuance	/'nju:ɑ:ns/	sắc thái, chi tiết nhỏ
17	familiar	/fə'mɪliər/	quen thuộc
18	avenue	/'ævə,nju:/	1. đại lộ 2. con đường (nghĩa bóng, cách tiếp cận vấn đề)
19	extensive	/ɪk'stensɪv/	rộng rãi, bao quát
20	fearful	/'fiərfl/	sợ hãi
21	enhanced	/ɪn'hænst/	cải thiện, nâng cao
22	accomplish	/ə'kʌmplɪʃ/	hoàn thành, đạt được
23	comfort zone	/'kʌmfərt zəʊn/	vùng an toàn, thoải mái
24	illustration	/,ɪlə'streɪʃən/	hình minh họa, ví dụ minh họa
25	restricted	/rɪ'strɪktɪd/	bị giới hạn, hạn chế
26	function	/'fʌŋkʃn/	1. chức năng    2. hoạt động
27	secret sauce	/'si:kri:t sɔ:s/	yếu tố bí mật, điều đặc biệt tạo nên thành công
28	possibility	/,pɒsə'bɪləti/	khả năng
29	modify	/'mɒdɪfaɪ/	sửa đổi, điều chỉnh
30	mathematician	/,mæθəmə'tɪʃn/	nhà toán học



Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

**Rediscover Life During Challenging Times**

The COVID-19 pandemic brought (1) \_\_\_\_\_ changes to everyday life. Before social distancing, people could enjoy carefree moments, gathering with friends and family without worry. However, during 2020, everyone had to adapt (2) \_\_\_\_\_ new rules and routines. Public places were closed, and people found themselves at home more often, spending time in (3) \_\_\_\_\_.

For some, it was a time (4) \_\_\_\_\_ with new hobbies like baking and exercising at home, as people tried to (5) \_\_\_\_\_ the most of their time. Although challenging, many enjoyed (6) \_\_\_\_\_ new skills and hobbies that enriched their lives.

Question 1: A. signify      B. significant      C. significance      D. significantly

Question 2: A. to      B. with      C. in      D. at

Question 3: A. large space homes      B. large home spaces  
C. space large homes      D. home large spaces

Question 4: A. filled      B. filling      C. to fill      D. that fills

Question 5: A. make      B. put      C. have      D. do

Question 6: A. to discover      B. discover      C. to discovering      D. discovering

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

**Effective Study Habits: Are You Doing It Right?**

**Challenges Students Face**

In the current education system, many students feel they are working hard but do not see real results. They often compare themselves with (7) \_\_\_\_\_ students who seem to succeed easily. Instead of focusing on effective study methods, they spend hours (8) \_\_\_\_\_ facts to memory, thinking this will lead to good grades.

Unfortunately, despite their efforts, many still struggle to (9) \_\_\_\_\_ the material. Some students even resort to intensive studying sessions that (10) \_\_\_\_\_ them feeling exhausted but not more knowledgeable.

**Breaking the Cycle**

(11) \_\_\_\_\_ choosing better strategies, they continue their old habits, believing that more time spent studying will guarantee better (12) \_\_\_\_\_. In the end, studying effectively is not just about the time invested but also about the quality of learning techniques used.

Question 7: A. other      B. the other      C. another      D. others

Question 8: A. compiling      B. committing      C. composing      D. combining

Question 9: A. let off      B. take over      C. look up      D. catch on

Question 10: A. set      B. leave      C. give      D. put

Question 11: A. Thanks to      B. On top of      C. In terms of      D. Rather than

Question 12: A. outbreak      B. outcomes      C. outlook      D. outputs



*Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentence to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.*

Question 13:

- a. Tom: I just heard the news; my brother is getting married!
- b. Tom: I'm planning to help him with the wedding preparations.
- c. Lucy: That's wonderful! When is the wedding?

A. c - b - a      B. c - a - b      C. a - c - b      D. b - c - a

Question 14:

- a. Lily: It seems like a lot of people are voicing their opinions, right?
- b. Lily: I know! Are you planning to join the protest?
- c. Jake: I can't believe the backlash over that new policy online!
- d. Jake: Absolutely! This is a critical time for us to speak up.
- e. Jake: Yes, I'm concerned about the impact it'll have on our community.

A. d - b - a - e - c      B. c - b - e - a - d      C. d - e - a - b - c      D. c - d - e - b - a

Question 15:

Dear Thao,

- a. I hope this message finds you all well and that you read the teacher's announcement regarding no extra classes next week!
- b. Moreover, have you all thought about organizing a study group to help us stay focused and motivated?
- c. I can't wait to catch up on some reading and finally get to those assignments we've been putting off!
- d. Thanks so much for your support; it's exactly what I needed to stay on track with my studies!
- e. I would really appreciate it if you could share any study tips or strategies you have for keeping up with the material during this time off.

Looking forward to hearing from you,

Hoang

A. d - b - a - c - e      B. b - a - d - c - e      C. a - e - c - b - d      D. c - b - e - a - d

Question 16:

- a. Constantly switching jobs can hinder the development of deep professional relationships, making it difficult for employees to build a strong network of colleagues and mentors over time.
- b. While changing jobs frequently can offer new experiences and opportunities, it may also lead to a certain number of drawbacks.
- c. Moreover, individuals who frequently change jobs may miss out on the chance to gain valuable expertise in a specific field.
- d. Furthermore, frequent job changes can be viewed negatively by potential employers, who may question a candidate's commitment and reliability when reviewing their work history.



e. Therefore, while job mobility has its advantages, the drawbacks of regularly switching jobs should be carefully considered to ensure long-term career success and stability.

- A. b - a - c - d - e                      B. b - d - a - c - e                      C. d - c - b - a - e                      D. a - d - c - b - e

Question 17:

- a. This important holiday is celebrated with various festivities, including parades, cultural performances, and fireworks, which bring the community together in a joyful atmosphere.
- b. Furthermore, schools and local organizations often organize events that educate the younger generation about the significance of this day, helping them appreciate their national identity and heritage.
- c. In conclusion, Hanoi's Liberation Day is not only a time for celebration but also a moment to unite as a community and recognize the importance of their shared history.
- d. Many people take this opportunity to reflect on the rich history of their city and to honor the sacrifices made by previous generations for the freedom and prosperity of Vietnam.
- e. Every year on October 10th, Hanoi celebrates Liberation Day with great enthusiasm and pride, marking the day when the city was freed from foreign control and welcomed a new era of independence.

- A. d - b - a - c - e                      B. e - a - d - b - c                      C. b - e - a - c - d                      D. d - b - e - a - c

*Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.*

The COVID-19 pandemic brought significant changes to university life around the world. Classes that were once held in person were moved online, and students had to adjust to virtual learning. This sudden shift meant that (18) \_\_\_\_\_. For some, online learning was convenient, allowing them to study from home, but others found it challenging to stay motivated and focused.

Another major change was the lack of social activities. Universities, (19) \_\_\_\_\_, had to cancel events, clubs, and gatherings to prevent the spread of the virus. This left many students feeling isolated, as they could no longer meet friends or participate in extracurricular activities. The sense of community, which is often a big part of university life, was lost during this time, (20) \_\_\_\_\_.

Despite these challenges, the pandemic also taught students how to adapt to new circumstances. Many students learned valuable skills, such as time management and independent study techniques, (21) \_\_\_\_\_. We can address this by continuing to improve online learning platforms and offering more mental health support to help students manage stress. Equipped with these resources, (22) \_\_\_\_\_.

Question 18:

- A. everyone quickly adjusted, and there were no challenges in adapting to virtual learning
- B. many students no longer had face-to-face interactions with their professors and classmates



- C. students had much more free time, as online classes required less participation and effort
- D. students no longer needed to study as hard, since online classes were much easier than in-person ones

Question 19:

- A. whose campuses were usually full of life and energy
- B. to usually keep their campuses full of life and energy
- C. that drive campuses to become full of life and energy
- D. giving rise to campuses usually full of life and energy

Question 20:

- A. that made it difficult for students to maintain a balance between their academic and social lives
- B. making it difficult for students to maintain a balance between their academic and social lives
- C. of which students have difficulty maintaining a balance between their academic and social lives
- D. was made difficult for students to maintain a balance between their academic and social lives

Question 21:

- A. even though most of them preferred traditional classrooms and found online learning ineffective
- B. but many felt overwhelmed by the transition and struggled to keep up with their coursework
- C. despite continuing to struggle with the basics of online communication and learning
- D. while simultaneously becoming more comfortable with technology and online tools

Question 22:

- A. future challenges will motivate students to get prepared to tackle challenges in their academic journeys
- B. students are bound to get prepared to tackle future challenges in their academic journeys
- C. preparedness is evident among students to tackle future challenges in their academic journeys
- D. academic journeys may also bring about challenges so that students learn to get prepared to tackle

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.*

As coronavirus continues to spread at an alarming rate, employees might be asked to work from home. Schools have already been forced to close over the virus and it has been suggested that employers apply the same strategies to protect their workforce. So what can you do to stay productive if you suddenly have to work from your own house?

To begin with, be prepared and don't just wait until you're told to stay home. Find every computer or laptop software you need in order to maintain your productivity. Save any important sources and links on the Internet, phone numbers and other essential information. Additionally, managers should make sure that employees have the necessary tools to continue working from home and try to keep track of their progress on a regular basis.



## 35 đề thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh

Another thing you need to do is to set up a personal workspace at home. For some, a home office might mean an entire room while for others, it can just be a kitchen table. Technically, you can choose anywhere with a flat surface and where the internet can work, but try and make it as distraction-free as possible.

Finally, be prepared for remote meetings. Before the meeting, everyone should have an agenda so that they know what will be discussed. Managers must also make sure that everyone has a chance to speak and contribute ideas during the meeting by telling them things like: "I will start on this issue, and then I want Alex to talk about that issue, and after that it will be Mary's turn to speak..." at the start of the meeting. This will also make sure that people will not interrupt each other, especially in meetings with more than 5 participants.

(Adapted from edition.cnn.com)

Question 23: The word alarming in paragraph 1 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. confusing      B. provoking      C. worrying      D. groundbreaking

Question 24: The phrase keep track of in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. relieve      B. attend      C. control      D. dismiss

Question 25: According to the passage, all of the following are things that employees should save and prepare in advance for remote working EXCEPT \_\_\_\_\_.

- A. computer softwares      B. Internet sources  
C. phone numbers      D. flat surfaces

Question 26: The word it in paragraph 3 refers to \_\_\_\_\_.

- A. home      B. office      C. room      D. table

Question 27: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. A detailed schedule should be provided to attendees after the meeting.  
B. Participants should avoid bringing personal matters into the meeting.  
C. All participants must receive the topics beforehand to prepare for the discussion.  
D. It is essential that participants create their own agenda before the meeting.

Question 28: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Managers must ensure employees set up a home office in a distraction-free room.  
B. Employees should wait for instructions from their employers before preparing to work from home.  
C. A personal workspace at home can be any flat surface with internet access.  
D. Remote meetings do not require participants to have an agenda in advance.

Question 29: In which paragraph does the writer describe how remote meetings should be conducted?

- A. Paragraph 1      B. Paragraph 2      C. Paragraph 3      D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the writer mention the importance of having necessary tools to continue working from home?



A. Paragraph 1

B. Paragraph 2

C. Paragraph 3

D. Paragraph 4

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.*

[I] Is comprehension the same whether a person reads a text onscreen or on paper? And are listening and viewing content as effective as reading the written version? [II] According to researchers, the answers to both questions seem to be "no". [III]

When reading texts of several hundred words or more, learning is generally more successful when it's on paper than on screen, as confirmed by a cascade of research. [IV] The benefits of print is particularly notable when experimenters move from posing simple tasks like identifying the main idea in a reading passage to harder ones like such as inferring ideas. Many studies also show that although many students think they'll get higher scores on a digital reading test, they actually score higher when they read printed passages. Some other studies asked how college students perceived their overall learning when they used print or digital reading materials, and the vast majority judged reading on paper as better for concentration, learning and remembering than reading digitally.

These major differences are partly related to paper's physical properties. With paper, we can actually touch the pages and words with our hands, and we also usually link our memory of details and ideas that we have read to how far into the book they were and or where they were on the page. Another possible factor is what researchers call the "shallowing hypothesis." According to this theory, people approach digital texts with the same mindset as that when they browse social media sites, and devote less mental effort than when they read printed texts.

Meanwhile, psychologists have also demonstrated that when adults read news stories, they remember more of the content than if they listen to recordings with the same information. Researchers found similar results with university students reading an article versus listening to a podcast of the text, and a related study confirms that students lose focus more when listening to audio than when reading. Research on learning from video versus text echoes what we see with audio. For example, researchers in Spain found that fourth through sixth graders who read texts showed far more mental engagement with the material than those watching videos, and the authors suspect this is because they associate video with entertainment, not learning.

Digital texts, audio and video all have educational roles, especially when providing resources not available in print. However, for maximizing learning, educators should never assume all media are the same, even when they contain identical words.

*(Adapted from theconversation.com)*

**Question 31:** Where in paragraphs 1 and 2 does the following sentence best fit?

**How does the retention rate of information compare between digital and print formats?**

A. [I]

B. [II]

C. [III]

D. [IV]

**Question 32:** The word cascade in paragraph 2 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

A. flock

B. army

C. host

D. crowd



**Question 33:** According to the passage, which of the following is NOT mentioned as a reason why reading on paper is generally more successful than reading on screen?

- A. The physical properties of paper enhance memory retention.
- B. Reading digital texts requires more mental effort than reading printed texts.
- C. Students tend to think they will score better on digital reading tests.
- D. Reading on paper helps with deeper cognitive engagement compared to digital texts.

**Question 34:** The word they in paragraph 3 refers to \_\_\_\_\_.

- A. major differences      B. details and ideas      C. pages and words      D. physical properties

**Question 35:** Which of the following best summarizes paragraph 3?

- A. The physical characteristics of paper enhance memory retention, while digital texts can lead to superficial reading.
- B. Reading on paper is always better than reading on digital devices, regardless of the content being read.
- C. Students are more likely to remember details when reading digital texts due to their interactive features.
- D. People find it easier to concentrate when reading printed texts compared to digital formats because they can touch the pages.

**Question 36:** The word similar in paragraph 4 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. divergent      B. consistent      C. uniform      D. enormous

**Question 37:** Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. The results of learning through video and text are very different from those of audio learning.
- B. Learning from video is more effective than learning from text, which is not different from audio learning.
- C. Research comparing video learning to text learning reveals similar patterns found in audio learning studies.
- D. The research on video learning does not align with the findings from audio studies.

**Question 38:** Which of the following is NOT TRUE according to the passage?

- A. Most college students think reading digitally is less effective than reading on paper.
- B. When reading on paper, we can connect our memory of ideas to where they are on a page.
- C. Adults who read news stories can better remember the information that they obtain.
- D. The study in Spain showed that students at all levels do not engage very well with videos.

**Question 39:** Which of the following can be inferred from the passage?

- A. A lot of students usually underestimate their ability to accurately understand passages in tests.
- B. For students in college, reading texts on screen could considerably reduce focus and memory.
- C. If people stop using social media entirely, they will likely benefit more from reading digitally.
- D. Fourth graders in Spain might engage more with videos if they believe videos are for learning.

**Question 40:** Which of the following best summarizes the passage?

- A. Research indicates that digital texts, audio, and video are equally effective for learning, with no significant differences in comprehension among them.
- B. Reading on paper enhances learning compared to digital formats, and comprehension from audio and video is generally lower than from written texts.



- C. Listening and viewing content are superior methods for learning compared to reading printed texts, especially for complex materials.
- D. While digital media has educational value, reading from paper is more effective for learning, and people tend to engage less with audio and video formats.

NEW WORDS AND PHRASES

STT	Từ vựng	Phiên âm	Nghĩa
1	commit to memory	/kə'mɪt tə 'meməri/	ghi nhớ, học thuộc lòng
2	make the most of your time	/meɪk ðə moʊst əv jʊər taɪm/	tận dụng tối đa thời gian của bạn
3	on top of	/ɑ:n tə:p əv/	thêm vào, bên cạnh
4	compile	/kəm'paɪl/	biên soạn, tổng hợp
5	outcome	/'aʊtkʌm/	kết quả
6	outbreak	/'aʊtbreɪk/	sự bùng phát
7	outlook	/'aʊtlʊk/	triển vọng, quan điểm (+ on)
8	output	/'aʊtpʊt/	sản lượng, đầu ra
9	backlash	/'bækləʃ/	phản ứng dữ dội
10	hinder	/'hɪndə/	cản trở
11	drawback	/'drɔ:bæk/	hạn chế, nhược điểm
12	expertise	/'eksɜ:pti:z/	chuyên môn
13	sacrifice	/'sækrɪfaɪs/	sự hy sinh
14	era	/'eɪrə/	thời đại
15	adjust	/'ə'dʒʌst/	điều chỉnh
16	shift	/'ʃɪft/	sự thay đổi
17	overwhelmed	/'oʊvər'hweɪld/	quá tải, choáng ngợp
18	transition	/'træn'zɪʃn/	sự chuyển đổi
19	keep track of	/'ki:p træk əv/	theo dõi, quản lý
20	agenda	/'ə'dʒɛndə/	chương trình nghị sự, lịch trình
21	groundbreaking	/'graʊnd'breɪkɪŋ/	đột phá
22	cascade	/'kæs'keɪd/	chuỗi liên tiếp, thác nước
23	remote	/'ri'moʊt/	xa xôi, từ xa
24	perceive	/'pər'si:v/	nhận thức, cảm nhận
25	shallow	/'ʃæləʊ/	nông cạn
26	hypothesis	/'haɪ'pəθəɪsɪs/	giả thuyết
27	approach	/'ə'prəʊtʃ/	tiếp cận
28	divergent	/'daɪ'vɜ:rdʒənt/	khác biệt, tách biệt
29	engage with	/'ɪn'geɪdʒ wɪð/	tương tác với
30	obtain	/'əb'teɪn/	đạt được



Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

**Experience the Journey of a Lifetime!**

I embarked on an (1) \_\_\_\_\_ through the mountains last summer. The (2) \_\_\_\_\_ scenery along the route was breathtaking, with lush green hills and sparkling rivers. Many travelers, (3) \_\_\_\_\_ by the beauty of nature, took countless photos to capture the moment. The bus was filled (4) \_\_\_\_\_ tourists, eager to share their experiences. During the trip, we had a chance to stop (5) \_\_\_\_\_ several stunning natural landscapes at the villages. The bus driver, with years of experience, navigated the winding roads with ease. It was a journey that left me wanting to (6) \_\_\_\_\_ a visit to this place again.

- Question 1: A. unforgettable journey bus      B. unforgettable bus journey  
                  C. journey unforgettable bus      D. bus unforgettable journey
- Question 2: A. amazed      B. amazing      C. amaze      D. amazement
- Question 3: A. excited      B. who excite      C. are excited      D. exciting
- Question 4: A. to      B. for      C. with      D. in
- Question 5: A. to admire      B. admire      C. admiring      D. to admiring
- Question 6: A. take      B. pay      C. give      D. drop

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

**People, Social Media, and Insults**

**The Dark Side of Social Media**

In today's world, social media plays a significant role in how people interact. Unfortunately, it has also become a (7) \_\_\_\_\_ for insults, especially aimed at celebrities. Many users tend to react without thinking, often driven by emotions. This behavior can lead to a toxic environment where (8) \_\_\_\_\_ are affected by negative comments.

**Unintentional Participation**

Some individuals may not even realize they are (9) \_\_\_\_\_ to this culture of hostility. It's essential to understand that online interactions can have real-world consequences.

While many enjoy following their favorite stars, a significant (10) \_\_\_\_\_ of users engage in hurtful remarks. This highlights the need for better digital literacy and awareness. (11) \_\_\_\_\_ spreading negativity, we should (12) \_\_\_\_\_ uplifting each other in our online communities.

- Question 7: A. platform      B. context      C. foundation      D. background
- Question 8: A. other      B. the other      C. another      D. others
- Question 9: A. attributing      B. distributing      C. contributing      D. substituting
- Question 10: A. level      B. number      C. amount      D. quantity
- Question 11: A. Except for      B. On top of      C. In terms of      D. Rather than
- Question 12: A. add up      B. take out      C. focus on      D. look over



*Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentence to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.*

Question 13:

- a. Sarah: I recently started dating someone new!
- b. Sarah: Are you seeing anyone special these days?
- c. John: No, I'm single at the moment. How about you?

A. c - b - a      B. c - a - b      C. a - c - b      D. b - c - a

Question 14:

- a. Maria: That's good to hear. What about the schools?
- b. Tim: Yes, many homes were damaged, but people are starting to recover.
- c. Maria: It must be tough for everyone affected.
- d. Maria: Have you heard how the community is doing after Hurricane Milton?
- e. Tim: They've opened shelters for those who lost their homes.

A. d - b - a - e - c      B. c - b - a - e - d      C. d - e - a - b - c      D. c - d - e - b - a

Question 15:

Dear Alex,

- a. I would really appreciate it if you could share any tips you might have on what to pack for our adventure.
- b. I hope this message finds you well and that you're as excited as I am about the upcoming hiking trip this weekend!
- c. I can't wait to explore the new trails we talked about; they seem absolutely breathtaking and are supposed to offer stunning views.
- d. Additionally, have you had a chance to check the weather forecast? I'm really hoping it stays sunny and warm for our hike.
- e. Thanks so much for suggesting this adventure; it's exactly what I needed to recharge and enjoy some time in nature!

Write back soon.

Chris

A. d - b - a - c - e      B. b - a - d - c - e      C. a - e - c - b - d      D. c - b - e - a - d

Question 16:

- a. Engaging with literature stimulates the imagination, allowing readers to explore new worlds and ideas that they might never encounter in real life.
- b. Reading books offers numerous benefits that can enhance personal growth and well-being.
- c. Many studies have shown that regular reading reduces stress, helping individuals to relax and escape from the pressures of daily life.



- d. Furthermore, reading can significantly improve vocabulary and language skills, contributing to better communication abilities.
- e. In conclusion, the positive impact of reading on mental health, communication, and emotional intelligence makes it an invaluable habit.

A. b - a - c - d - e      B. b - d - c - a - e      C. d - a - c - b - e      D. a - d - c - b - e

**Question 17:**

- a. Moreover, increasing awareness of the benefits of renewable energy can lead to more public support for sustainable practices.
- b. The shift towards renewable energy sources is crucial for sustainable development and combating climate change.
- c. Nevertheless, many countries still rely heavily on fossil fuels, which contribute to environmental degradation and global warming.
- d. In conclusion, transitioning to renewable energy sources is not only necessary for environmental health but also for economic prosperity.
- e. The adoption of solar, wind, and hydroelectric power can significantly reduce greenhouse gas emissions and create a cleaner environment.

A. a - b - d - c - e      B. e - a - d - b - c      C. b - e - a - c - d      D. d - b - c - a - e

*Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.*

The emergence of Robot Doctors has revolutionized the field of healthcare, providing innovative solutions for various medical challenges. Equipped with cutting-edge technology, (18) \_\_\_\_\_. These robots, designed to assist in surgical procedures, utilize advanced algorithms and real-time data analysis to enhance precision and minimize risks during operations.

In recent years, studies have shown that the integration of robotics in surgery leads to quicker recovery times for patients, (19) \_\_\_\_\_. However, not all healthcare professionals are supportive of this technological shift.

Moreover, many proponents argue that Robot Doctors (20) \_\_\_\_\_, allowing them to focus on critical patient care and ensuring that patients receive the best possible care. This perspective emphasizes the collaborative potential between human medical staff and robotic systems.

The development of these technologies has been influenced by the increasing demand for precision and reliability in modern healthcare practices, (21) \_\_\_\_\_. However, despite the numerous advantages of Robot Doctors, (22) \_\_\_\_\_, leading to an ongoing debate about robots' role in the healthcare system.



Question 18:

- A. complex tasks are performed by these robots with remarkable efficiency
- B. these robots are able to perform complex tasks with remarkable efficiency
- C. remarkable efficiency can be achieved in complex tasks with these robots
- D. tasks that are complex come naturally to these robots with remarkable efficiency

Question 19:

- A. that has proven to provide healthcare systems with increased operational efficiency and effectiveness
- B. which indicating that traditional methods may soon become obsolete due to these advancements
- C. whose benefits are expected to be evident in the reduction of post-operative complications, for example
- D. who heightened mounting concerns regarding the role of human surgeons in the future of medicine

Question 20:

- A. of which the design was made to alleviate the workload of healthcare professionals
- B. have been designed to alleviate the workload of healthcare professionals
- C. that have been designed to alleviate the workload of healthcare professionals
- D. having been designed to alleviate the workload of healthcare professionals

Question 21:

- A. causing many patients to feel overwhelmed by the complexity of modern medical technologies
- B. resulting in more healthcare professionals choosing to rely on outdated methods for treatment
- C. leading to innovations that enhance diagnostic capabilities and improve patient outcomes significantly
- D. making it harder for practitioners to adapt to the fast-changing landscape of healthcare regulations

Question 22:

- A. many patients prefer traditional doctors for their unique and personalized approach to treatment
- B. concerns regarding the potential loss of human touch in patient care cannot be overlooked
- C. the advent of these technologies has been met with universal acceptance from healthcare professionals



D. studies show that Robot Doctors consistently outperform human doctors in all areas of patient care

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.*

It's widely accepted that teachers and parents should praise the effort kids make - rather than praise their innate ability - if they want their students and children to be successful. Similarly, a new study suggests that encouraging children to silently repeat statements to themselves that emphasize effort over ability could bring greater success.

"Our study found that the math performance of children with low self-confidence improves significantly when they tell themselves that they will make an effort," said Eddie Brummelman, an assistant professor of child development at the University of Amsterdam and co-author of the study that published Tuesday in the journal *Child Development*. The Dutch researchers studied 212 children ages 9 to 13 years old - an age when researchers said negative feelings about students' abilities at school become more common. "We did not find the same result among children with low self-confidence who spoke to themselves about ability. Self-talk about effort is the key."

Additionally, other studies have shown that engaging in positive self-talk can improve children's performance in sports such as handball, soccer and swimming. It has also been indicated in several studies that children who engage in self-talk that emphasizes incompetence and failure experience more anxiety and depression. And according to the researchers of this study, self-talk that focuses on effort and hard work removed a "psychological barrier" that hindered children's performance when it came to math.

The researchers said they chose to focus on math not only because of its key role in schools' curriculum but because math performance is known to be significantly affected by negative beliefs about ability. "When children with negative beliefs about their abilities work on mathematics problems, they are prone to anticipate and worry about failures. They consider challenges (e.g., a problem that they find difficult to solve) as signals that they lack ability, triggering disengagement from the task and worsening performance."

*(Adapted from edition.cnn.com)*

**Question 23:** According to the passage, all of the following are benefits of positive self-talk EXCEPT \_\_\_\_\_.

- A. It can enhance children's performance in sports like handball and soccer.
- B. It encourages children to focus on their past failures and incompetence.
- C. It helps reduce anxiety and depression in children.
- D. It removes psychological barriers to performance in subjects like math.



Question 24: The word silently in paragraph 1 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. honestly      B. quietly      C. loudly      D. confidently

Question 25: The word hindered in paragraph 3 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. declined      B. obstructed      C. excluded      D. demolished

Question 26: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 3?

- A. Children who reflect on their failures and lack of skills often benefit from a lower degree of anxiety and depression.
- B. Children who engage in self-talk about their incompetence and mistakes tend to take it as a stimulus.
- C. Children who dwell on their shortcomings and past failures often experience higher anxiety and depression.
- D. Children who focus on their strengths and achievements tend to have lower levels of anxiety and depression.

Question 27: The word they in paragraph 4 refers to \_\_\_\_\_.

- A. signals      B. challenges      C. abilities      D. children

Question 28: Which of the following is NOT TRUE according to the passage?

- A. The study focused on the math performance of children in the 9 to 13 age group.
- B. A co-author of the study is an assistant professor from the University of Amsterdam.
- C. The study showed that positive self-talk can improve children's performance in sports.
- D. The study found a link between positive self-talk and improvements in math performance.

Question 29: In which paragraph does the writer mention a study on self-talk improving math performance?

- A. Paragraph 1      B. Paragraph 2      C. Paragraph 3      D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the writer discuss negative beliefs affecting math engagement?

- A. Paragraph 1      B. Paragraph 2      C. Paragraph 3      D. Paragraph 4

*Read the following passage about and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.*

[I] What if there was a simple exercise that you could do anywhere in just a few minutes that was scientifically shown to improve your mood and your outlook on the future, at least for a while? [II] That exercise exists. [III] It's called the "best possible self" intervention, or BPS, and multiple recent studies confirm that it can lift your mood and increase your optimism, at least on a temporary basis. [IV]



BPS involves completing a brief writing exercise in which you imagine your best possible self in a potential future when everything has gone right. You entered your dream university, your family life is going great, you have a healthy bank account. Take a few minutes to visualize that ideal life and then write a description of that life, and feel free to add as many details as you want. It may seem like [this](#) would not help much, but research done by Johannes Bodo Heckerens and Michael Eid of Freie University in Berlin have recorded remarkable results.

To investigate the effectiveness of BPS, the researchers conducted an analysis of 34 studies which required test subjects to do a written BPS exercise. The studies included a total of 2,627 people who were randomly picked from the overall population, with about three quarters of them being female. The result was a small but measurable increase in positive [affect](#) and overall optimism, the researchers wrote.

Previously, they had also conducted their own study, asking 188 psychology undergraduate students to complete a BPS exercise. In the end, it was found that BPS led to improvements in mood and expectations both after the exercise and up to a week later. They suggested that future studies should look at what happens when subjects repeat BPS regularly and see if it produces a [sustained](#) improvement in optimism over time.

In the meantime, there's really nothing stopping you from testing BPS: It only takes a few minutes, costs nothing, and will leave you feeling better. Also, [visualizing a future in which you've achieved your goals will make it easier to actually reach those goals](#). In fact, this might be a good weekly ritual, maybe something to do every Sunday evening to start off the week positively. One advice is to not worry about getting your perfect future "right" and just write whatever you think of. And of course, there is no need to focus on whether your writing is good.

*(Adapted from inc.com)*

Question 31: Where in paragraph 1 does the following sentence best fit?

Many people struggle with feelings of anxiety and sadness in their daily lives.

- A. [I]                      B. [II]                      C. [III]                      D. [IV]

Question 32: The word [this](#) in paragraph 2 refers to \_\_\_\_\_.

- A. completing writing exercise      B. visualising ideal life  
C. imagining best possible self      D. adding many details

Question 33: The word [affect](#) in paragraph 3 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. direction      B. influence      C. emotion      D. impression

Question 34: According to the passage, which of the following is NOT mentioned as a benefit of the BPS intervention?



- A. enhanced family relationships    B. improvement in overall optimism  
C. increase in positive affect        D. temporary boost in mood

**Question 35:** Which of the following best summarizes paragraph 2?

- A. The BPS exercise requires imagining and writing about your ideal future life.  
B. Research shows that BPS can lead to a significant increase in happiness.  
C. BPS is a writing exercise that helps people visualize their best possible self.  
D. Studies conducted in Berlin demonstrate the effectiveness of the BPS intervention.

**Question 36:** The word sustained in paragraph 4 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. definite        B. momentary    C. enduring        D. persistent

**Question 37:** Which of the following is NOT TRUE according to the passage?

- A. Aside from their own research, Heckerens and Eid also looked at other studies on BPS.  
B. The studies that Heckerens and Eid analysed mainly focused on the overall population.  
C. In general, research on BPS found that it resulted in increased optimism in the long run.  
D. Future studies should investigate the effects of frequently completing the BPS exercise.

**Question 38:** Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 5?

- A. Envisioning a future where you reach your targets will warn you against ignoring those targets.  
B. Visualizing a future where you meet your targets can simplify the process of achieving them.  
C. Imagining a future in which you've fulfilled your dreams will save you time achieving them.  
D. Dreaming of a future in which you succeed at your ambitions will aid you in disseminating them.

**Question 39:** Which of the following can be inferred from the passage?

- A. There is an urgent need for BPS studies that focus on gender.  
B. If done once a week, BPS will achieve maximum effectiveness.  
C. BPS is an easy and risk-free exercise that anyone can try out.  
D. Doing BPS improves both your mental health and writing skills.

**Question 40:** Which of the following best summarizes the passage?

- A. The "best possible self" method helps individuals focus on their dreams, but it is often difficult to implement in daily life.  
B. The "best possible self" intervention is a simple writing exercise that can temporarily improve mood and optimism through visualization of future success.  
C. BPS is a complex exercise requiring professional guidance to enhance one's outlook on life and achieve long-term happiness.  
D. Imagining your ideal life through writing can help boost mood, but it requires significant effort and careful planning to see results.



## NEW WORDS AND PHRASES

STT	Từ vựng	Phiên âm	Nghĩa
1	navigate	/ˈnævɪgeɪt/	1. điều hướng 2. định hướng, xoay sở trong một tình huống phức tạp
2	unforgettable	/ˌʌnfərˈgetəbl/	không thể quên, khó quên
3	platform	/ˈplætfɔːrm/	1. nền tảng 2. sân ga
4	foundation	/faʊnˈdeɪʃn/	1. nền tảng, cơ sở 2. quỹ từ thiện 3. kem nền (make-up)
5	background	/ˈbækgraʊnd/	1. bối cảnh, xuất thân 2. nền
6	attribute	/əˈtrɪbjʊːt/	1. thuộc tính, đặc điểm 2. gán cho, quy cho (ai/cái gì)
7	distribute	/dɪˈstrɪbjʊːt/	phân phối, phân phát
8	contribute	/kənˈtrɪbjʊːt/	đóng góp, góp phần
9	substitute	/ˈsʌbstɪˌtjuːt/	1. thay thế (người hoặc vật) 2. cầu thủ dự bị
10	add up	/æd ʌp/	1. cộng lại, tính tổng 2. có lý, hợp lý
11	take out	/teɪk aʊt/	1. mang đi, lấy ra 2. đăng ký dịch vụ (ngân hàng, bảo hiểm)
12	focus on	/ˈfəʊkəs ɒn/	tập trung vào
13	look over	/lʊk ˈoʊvər/	xem xét, kiểm tra qua
14	alleviate	/əˈliːviət/	làm dịu, giảm bớt
15	diagnostic	/ˌdaɪəɡˈnɒstɪk/	(adj) chẩn đoán
16	practitioner	/prækˈtɪʃənər/	1. người hành nghề (bác sĩ, luật sư) 2. người thực hành một nghề nghiệp
17	universal	/ˌjuːnɪˈvɜːsl/	phổ quát, chung
18	silently	/ˈsaɪləntli/	một cách lặng lẽ, âm thầm
19	hinder	/ˈhɪndər/	cản trở, gây trở ngại
20	dwell on	/dwel ɒn/	suy nghĩ, nghiền ngẫm mãi về (điều tiêu cực)
21	affect (n)	/ˈæfekt/	cảm xúc, biểu cảm
22	sustained	/səˈsteɪnd/	duy trì, kéo dài
23	visualize	/ˈvɪʒuəlaɪz/	hình dung, tưởng tượng
24	simplify	/ˈsɪmplɪfaɪ/	đơn giản hóa
25	disseminate	/dɪˈsem.ə.nert/	lan truyền, phổ biến



Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

Discover the Joy of Cycling Adventures!

I had the opportunity to go on a cycling trip (1) \_\_\_\_\_ my friends last summer. It was an absolutely (2) \_\_\_\_\_ experience. We rode through some breathtaking landscapes and enjoyed the cool breeze. I especially remember a (3) \_\_\_\_\_ with tall, green trees along the roadside, (4) \_\_\_\_\_ a stunning view. The entire journey was filled with moments that we will never forget. The places were simply beautiful and gave us a sense of peace.

Throughout the trip, we made sure to stop at the best spots for photos and food. We also decided (5) \_\_\_\_\_ a few challenges along the way, like climbing steep hills and riding through the rain. It wasn't just a fun trip, but also a great way to (6) \_\_\_\_\_ new friends and strengthen bonds with the old ones.

- Question 1: A. with                      B. for                      C. to                      D. in
- Question 2: A. excited                      B. exciting                      C. excite                      D. excitement
- Question 3: A. beautiful route cycling                      B. beautiful cycling route  
                    C. route beautiful cycling                      D. cycling beautiful route
- Question 4: A. that create                      B. created                      C. is created                      D. creating
- Question 5: A. to take                      B. taking                      C. take                      D. to taking
- Question 6: A. take                      B. give                      C. make                      D. do

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

Stay Safe: Protect Your Facebook Account

The Threat

Recently, there have been reports of people hacking Facebook accounts and sending messages to relatives asking them to (7) \_\_\_\_\_ money. This situation is quite alarming because (8) \_\_\_\_\_ individuals are not aware of the risks associated with their online security. It's important for everyone to use strong passwords to protect their accounts.

How to Stay Safe

Users should be cautious about (9) \_\_\_\_\_ suspicious messages, especially those that seem urgent. (10) \_\_\_\_\_ responding immediately, it is better to verify the message with the other person directly. Many online security breaches can (11) \_\_\_\_\_ a significant loss of personal information and money, so it is crucial to take a (12) \_\_\_\_\_ of necessary precautions. By being aware and staying proactive, users can help safeguard their accounts.

- Question 7: A. transport                      B. transfer                      C. transmit                      D. translate
- Question 8: A. every                      B. little                      C. many                      D. another
- Question 9: A. receiving                      B. attending                      C. monitoring                      D. reporting
- Question 10: A. In spite of                      B. In light of                      C. In terms of                      D. Instead of
- Question 11: A. turn out                      B. take in                      C. result in                      D. bring out
- Question 12: A. level                      B. number                      C. amount                      D. quantity



*Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentence to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.*

**Question 13:**

- a. Maria: Mostly a mix of cardio and strength training; it's challenging but rewarding.
- b. Maria: I've started a new fitness routine, and I'm feeling more energized!
- c. David: That's great! What kind of exercises are you doing?

**A. c - b - a      B. c - a - b      C. a - c - b      D. b - c - a**

**Question 14:**

- a. Rachel: That sounds amazing! I'd love to join and learn more about sustainability.
- b. Mark: They'll have workshops on recycling and clean-up drives in the parks.
- c. Rachel: Have you heard about the environmental awareness campaign downtown this weekend?
- d. Rachel: What activities will they be organizing during the campaign?
- e. Mark: Yes, I'm planning to volunteer! It's a great way to help the community.

**A. d - b - a - e - c      B. c - b - a - e - d      C. c - e - d - b - a      D. c - d - e - b - a**

**Question 15:**

Dear Emily,

- a. Your thoughtfulness truly made my birthday extra special this year, and it meant a lot to me that you remembered.
- b. I was genuinely surprised and thrilled to receive your thoughtful gift in the mail! Thank you so much for taking the time to send it!
- c. I really appreciate you taking the time to select something so meaningful for me; you know me so well!
- d. I can't wait to use the beautiful journal you chose; it's perfect for my writing and has such a lovely design.
- e. Let's definitely get together soon so I can hear about what's new with you!

Write back soon.

Lily

**A. d - b - a - c - e      B. b - a - d - c - e      C. a - e - c - b - d      D. c - b - e - a - d**

**Question 16:**

- a. While many cakes are high in sugar and fat, leading to potential health risks, there are also healthier versions that incorporate fruits and whole grains.
- b. Enjoying cake in moderation can contribute to social events and celebrations, enhancing



the experience without excessive indulgence.

c. Cakes can be delightful treats that bring joy, but their nutritional content raises questions about whether they are good or bad for health.

d. As a solution, making mindful choices regarding cake can allow individuals to enjoy this dessert while maintaining a balanced diet.

e. In conclusion, the perception of cakes as good or bad largely depends on the ingredients used and the frequency of consumption.

A. c - a - b - d - e

B. b - d - c - a - e

C. d - a - c - b - e

D. a - d - c - b - e

**Question 17:**

a. Furthermore, cities that invest in infrastructure for alternative transport options often experience a significant decrease in road-related accidents.

b. Implementing public transportation systems can reduce the number of cars on the road, potentially cutting traffic congestion by up to 30%.

c. Encouraging the use of bicycles and walking can also promote a healthier lifestyle while further alleviating traffic issues.

d. Addressing road traffic is essential for improving urban living conditions and decreasing pollution levels in cities.

e. In conclusion, a multi-faceted approach that includes public transportation, cycling, and walking can effectively reduce road traffic.

A. a - b - d - c - e

B. e - a - d - b - c

C. b - e - a - c - d

D. d - b - c - a - e

*Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.*

Vietnamese Women's Day, (18) \_\_\_\_\_, is an occasion to honor the contributions and achievements of women in society. This day serves as a reminder that highlights how essential women are in shaping families and communities. On this special day, many organizations hold events (19) \_\_\_\_\_, fostering a sense of empowerment among women. Additionally, gifts and flowers are given to women (20) \_\_\_\_\_. Celebrations often include gatherings where men express their gratitude and admiration, (21) \_\_\_\_\_. Ultimately, on top of highlighting the significance of women, (22) \_\_\_\_\_.

**Question 18:**

A. having celebrated on October 20th each year

B. was celebrated on October 20th each year

C. celebrated on October 20th each year

D. of which celebration is on October 20th each year



**35 đề thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh****Question 19:**

- A. aimed at celebrating women's achievements and raising awareness about gender equality issues
- B. designed exclusively for men to learn about women's roles in society and business
- C. featuring speeches that encourage women to step back from leadership roles in organizations
- D. focused on discussing women's historical contributions without addressing current challenges

**Question 20:**

- A. went to great lengths to achieve awards and special acknowledgments for their efforts
- B. succeeded in acquiring awards and special acknowledgments for their efforts
- C. whose achievements are recognized through special acknowledgments for their efforts
- D. of which awards and special acknowledgments are distributed to women for their efforts

**Question 21:**

- A. acknowledging the hard work and dedication of women in various fields and communities
- B. centering on discussing men's contributions while sidelining women's achievements in society
- C. denouncing women for not meeting traditional expectations in their personal and professional lives
- D. ignoring the importance of recognizing women's rights and addressing ongoing gender disparities

**Question 22:**

- A. a more equitable society which can be achieved thanks to a deeper understanding
- B. this day encourages a deeper understanding in building a more equitable society
- C. a deeper understanding derived from building a more equitable society on women's day
- D. encouraging a deeper understanding in building a more equitable society

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.*

Most of us have taken a selfie at one time or another, be it a photo of ourselves in a beautiful place, during a performance by our favourite band, or on a memorable night out with friends. But today, more and more people are putting their lives at risk in an attempt to



get the most shocking pictures to share on social media. In several cases, this action has had disastrous consequences.

Take, for example, the Spaniard who was killed by a bull while he was taking a selfie during the annual bull run in a village near his hometown, or the Singaporean tourist who died when he fell from cliffs on the coast of Bali. Such incidents have led to the death toll from selfie-related incidents reaching double figures for the first time in 2015, overtaking the number of victims of shark attacks.

Despite the risks, social media is full of pictures featuring near misses that could have been fatal under other circumstances. Under the caption 'Most dangerous selfie ever', a woman posing at a stadium can be seen narrowly avoiding being hit in the head by a baseball approaching her. Yet the photo has received thousands of "likes", and the comments below it suggest that this behavior is something to be admired.

In response to the increasing threat posed by the selfie, the authorities have started to take action. The Russian Interior Ministry, for instance, and launched a public education campaign advising selfie-takers against balancing on dangerous surfaces or posing with their pets, among other things. But if instructions like this are really necessary, then perhaps it is about time we asked ourselves which is more important, a 'like' or a life?

*(Adapted from Solution – Third Edition by Tim Falla and Paul A Davies)*

Question 23: According to the passage, all of the following are benefits of positive self-talk EXCEPT \_\_\_\_\_.

- A. getting teenagers to follow social distancing guidelines
- B. helping teenagers cope with missing important school events
- C. organizing fun educational activities for teenagers at home
- D. assisting teenagers with remote learning from home

Question 24: The word disastrous in paragraph 1 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. powerful      B. beneficent      C. detrimental      D. insignificant

Question 25: The word overtaking in paragraph 2 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. dealing with      B. becoming greater than
- C. competing with      D. becoming better than

Question 26: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Due to the rising popularity of selfies, officials have taken steps to address the issues involved.
- B. Authorities have begun to implement measures in reaction to the growing danger related to selfies.



- C. The rising concern over selfies has prompted officials to respond with new regulations.  
 D. In light of the dangers that selfies pose, authorities used to make efforts to tackle this issue.

Question 27: The word it in paragraph 3 refers to \_\_\_\_\_.

- A. the photo      B. the head      C. a baseball      D. a stadium

Question 28: Which of the following is NOT TRUE according to the passage?

- A. Taking a selfie with pets is considered the most dangerous.  
 B. Pictures of near misses are popular on social media.  
 C. Action has been taken to warn selfie-takers against dangerous situations.  
 D. There was an increase in the number of selfie-related deaths in 2015.

Question 29: In which paragraph does the writer mention the death toll from selfie-related incidents?

- A. Paragraph 1      B. Paragraph 2      C. Paragraph 3      D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the writer discuss the actions taken by authorities in response to selfie-related dangers?

- A. Paragraph 1      B. Paragraph 2      C. Paragraph 3      D. Paragraph 4

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.*

[I] Do you find yourself yawning all day at school? You probably need more sleep. [II] However, it is not just how much sleep you get that is important. [III] What you do before bedtime also has a huge effect on how you feel the next day. [IV] If you spend time chatting to someone on social media, or reading a book on your e-reader, you are not alone.

All devices' screens give out a large amount of blue light, which affects the body's production of the sleep hormone, melatonin, which can change your sleep patterns. So it is not just getting to sleep that becomes hard, but the quality of your sleep also suffers. The result is that you can wake up several times during the night, and have difficulty getting up in the morning.

Sleep is food for the brain, so not sleeping well can be a severe problem for anyone, especially for teenagers, because their brains are still developing. When you do not sleep well, it can be difficult to concentrate at school, which makes it harder to learn and get good grades. It can also affect your mood, making you feel sad or anxious.

So, it is clear you should not use your phone before you go to sleep. Why not leave it in another room? Nothing on social media is so important that it cannot wait a few hours! You should rediscover paper books and enjoy feeling tired and sleepy before bedtime rather



than wondering why your best friend has not liked your photo! How will you wake up? You do not have to use the alarm on your phone. Go and buy yourself an old-fashioned alarm clock! The negative effects that screen time is having on sleep have been in the news a lot recently, so manufacturers of smartphones and tablets have added a feature to the mobile devices that can help reduce these. Most new phones have a night-time setting that changes the colour of the screen so that it gives out less blue light. If you really cannot avoid going onto social media at bedtime, think about turning on this setting on your phone.

Question 31: Where in paragraph 1 does the following sentence best fit?

Experts recommend that teenagers get at least 8 to 10 hours of sleep each night.

- A. [I]                      B. [II]                      C. [III]                      D. [IV]

Question 32: The word it in paragraph 4 refers to \_\_\_\_\_.

- A. alarm                      B. bedtime                      C. your phone                      D. your photo

Question 33: The word severe in paragraph 3 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. potential                      B. serious                      C. trivial                      D. obvious

Question 34: According to the passage, which of the following is NOT mentioned as a consequence of poor sleep?

- A. feeling sad or anxious                      B. improved academic performance  
C. difficulty concentrating at school                      D. changes in sleep hormone production

Question 35: Which of the following best summarizes paragraph 3?

- A. Sleep is essential for brain development and influences academic performance and mood.  
B. Poor sleep can lead to difficulties in learning and cause mood disorders in teenagers.  
C. Teenagers need more sleep than adults to function effectively in school and manage their emotions.  
D. Concentrating at school becomes easier with proper sleep, which enhances learning and grades.

Question 36: The word suffers in paragraph 2 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. gets longer                      B. improves                      C. maintains                      D. becomes worse

Question 37: Which of the following is NOT TRUE according to the passage?

- A. Sleeping well is very important to the development of the brain.  
B. Reading printed books makes it difficult to fall asleep.  
C. Exposure to blue light before bedtime does harm to sleep quality.  
D. Poor sleep quality is likely to result in sadness and anxiety.



**Question 38:** Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Recent studies have shown that screen time has a positive effect on sleep, leading manufacturers to enhance device features.
- B. The detrimental effects of screen time on sleep have attracted attention in recent news, leading smartphone and tablet manufacturers to add features that help alleviate these issues.
- C. Many people are unaware of how screen time impacts their sleep, which has resulted in a lack of new features in mobile devices.
- D. The relationship between screen time and sleep has been relatively ignored by media outlets, leading manufacturers to concentrate on improving battery life.

**Question 39:** Which of the following can be inferred from the passage?

- A. The effects of blue light on sleep are still controversial.
- B. Tech companies have taken users' health into consideration.
- C. An old-fashioned alarm clock is more popular than a new phone.
- D. Chatting to others on social media should be avoided, especially for teenagers.

**Question 40:** Which of the following best summarizes the passage?

- A. Social media interactions are more important than sleep, leading to increased screen time at night.
- B. Teenagers often struggle with sleep due to their lifestyle, but modern devices offer solutions.
- C. The impact of blue light on sleep seems to be exaggerated, and it is unnecessary to change bedtime habits.
- D. Sleep is crucial for health, and avoiding screens before bedtime can help improve sleep quality.

THE END



## NEW WORDS AND PHRASES

STT	Từ vựng	Phiên âm	Nghĩa
1	spot	/spot/	phát hiện, nhận ra 1. đốm, vết 2. địa điểm
2	strengthen	/'streŋθn/	củng cố, làm mạnh thêm
3	route	/ru:t/	tuyến đường, lộ trình
4	relative	/'relatɪv/	1. họ hàng 2. tương đối
5	transfer	/træns'fɜ:r/	chuyển giao, di chuyển
6	transmit	/trænz'mɪt/	truyền, phát (thông tin, bệnh tật)
7	translate	/træns'leɪt/	dịch, chuyển đổi
8	turn out	/tɜ:rn aʊt/	hóa ra, xảy ra
9	take in	/teɪk ɪn/	1. hấp thụ 2. tiếp thu kiến thức 3. lừa gạt
10	result in	/rɪ'zʌlt ɪn/	dẫn đến, gây ra
11	bring out	/brɪŋ aʊt/	làm nổi bật, phát hành
12	feature	/'fi:tʃər/	(n) đặc điểm, tính năng (v) có, đóng vai trò nổi bật
13	acknowledge	/ək'naɪdʒ/	thừa nhận, công nhận
14	denounce	/dɪ'naʊns/	tố cáo, lên án
15	equitable	/'ekwɪtəbl/	công bằng, hợp lý
16	disastrous	/dɪ'zɑ:stɹəs/	thảm khốc, tai hại
17	overtake	/'oʊvər'teɪk/	vượt qua, bắt kịp
18	huge	/hju:dʒ/	to lớn, khổng lồ
19	suffer	/'sʌfər/	chịu đựng, trải qua khó khăn
20	severe	/sɪ'viər/	ng nghiêm trọng, gay gắt
21	manufacturer	/'mænju'fæktʃərər/	nhà sản xuất
22	recommend	/'rekə'mend/	đề nghị, giới thiệu
23	academic	/'ækə'demɪk/	thuộc về học thuật
24	exposure	/'ɪk'spəʊʒər/	sự tiếp xúc, phơi bày
25	detrimental	/'detrɪ'mentl/	có hại, bất lợi
26	exaggerate	/'ɪg'zædʒəreɪt/	phóng đại, cường điệu



Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

Explore the Beauty of Quang Ninh!

I embarked (1) \_\_\_\_\_ a long trip to Quang Ninh with my friends last weekend. We started our journey early in the morning, and the scenic views along the way were simply breathtaking. After several hours of traveling, we finally arrived at our destination, (2) \_\_\_\_\_ by the beautiful Ha Long Bay.

As we set out to explore, we had to make sure to follow the (3) \_\_\_\_\_ to ensure our best experience. We were particularly (4) \_\_\_\_\_ in the famous dishes that Quang Ninh is known for. It was important to (5) \_\_\_\_\_ time visiting popular tourist spots as well.

Overall, the trip was a wonderful opportunity (6) \_\_\_\_\_ new memories and strengthen our friendship.

- Question 1: A. to B. on C. at D. in  
 Question 2: A. surrounded B. surrounding C. is surrounded D. which surrounds  
 Question 3: A. local safety guidelines B. safety local guidelines  
 C. local guidelines safety D. guidelines local safety  
 Question 4: A. interest B. interesting C. interested D. interestingly  
 Question 5: A. take B. spend C. give D. save  
 Question 6: A. create B. creating C. to creating D. to create

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

Preparing for High School Entrance Exams: Tips for Success

Common Concerns

As students born in 2010 approach their entrance exams for high school, many are feeling anxious. They have prepared for Mathematics and Literature, but they are worried about (7) \_\_\_\_\_ subject that will be tested. This uncertainty makes it hard for them to (8) \_\_\_\_\_ a plan for their studies.

Finding Effective Study Strategies

Some students are trying to find effective strategies to (9) \_\_\_\_\_. They know that studying with peers can be beneficial, but they often choose to study alone. Instead of feeling overwhelmed, they should focus on leveraging their strengths in subjects they are (10) \_\_\_\_\_ in.

(11) \_\_\_\_\_ the upcoming exams, it's crucial for students to gather resources that will aid their preparation. Many students struggle with the (12) \_\_\_\_\_ of time they have left to prepare, which adds to their anxiety.

- Question 7: A. other B. the other C. another D. others  
 Question 8: A. draw up B. make up C. look up D. take up  
 Question 9: A. assist B. adopt C. adapt D. accept  
 Question 10: A. excellent B. talented C. good D. confident  
 Question 11: A. Except for B. Rather than C. Aside from D. In view of  
 Question 12: A. level B. number C. amount D. quantity



**Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentence to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.**

**Question 13:**

- a. Tom: I've been really focused on my studies lately, trying to improve my grades.
- b. Anna: That's awesome! What subjects are you concentrating on?
- c. Tom: Mainly math and science, as those are my weakest areas.

A. c - b - a      B. a - b - c      C. a - c - b      D. b - c - a

**Question 14:**

- a. Jason: It was such a lovely atmosphere; everyone seemed to enjoy themselves.
- b. Sarah: The food was delicious too; I couldn't get enough of the dessert table!
- c. Sarah: I can't believe how beautiful the wedding reception was!
- d. Sarah: I also loved the music they chose for the first dance; it was perfect!
- e. Jason: I know! The decorations were stunning and so well thought out.

A. d - b - a - e - c      B. c - b - a - e - d      C. d - e - a - b - c      D. c - e - b - a - d

**Question 15:**

Dear Tom,

- a. I recently discovered the fascinating music album "Bao Tang Cua Nuoi Tiec," and I think it would be such a unique experience to listen to it together!
- b. I've always wanted to dive into the rich themes and melodies in the album and discuss what we think about the music.
- c. It would be a wonderful opportunity for us to catch up while enjoying some great tunes!
- d. Let me know if you're available, and we can plan the details for our listening session. I'm really looking forward to it!
- e. Would you be interested in having a listening session this weekend? I think it could be really fun.

Write back soon.

Chris

A. d - b - a - c - e      B. b - a - d - c - e      C. a - e - b - c - d      D. c - b - e - a - d

**Question 16:**

- a. Regular consumption of Coke can lead to several severe health concerns, which are linked to obesity and various health issues.
- b. Studies have shown that individuals who consume soft drinks frequently are more likely to develop type 2 diabetes and heart disease.
- c. Additionally, the acidity in Coke can erode tooth enamel, leading to dental problems over time.



- d. The high caffeine content in Coke can also contribute to anxiety and disrupt sleep patterns, affecting overall well-being.
- e. In conclusion, while Coke may be a popular beverage, the dangers associated with its regular consumption can have serious long-term health consequences.

A. b - a - c - d - e      B. a - b - d - c - e      C. d - a - c - b - e      D. a - d - c - b - e

**Question 17:**

- a. Furthermore, language that includes slurs or derogatory terms can escalate tensions and lead to online conflicts among users.
- b. A recent study found that certain Vietnamese phrases used on social media are often perceived as offensive or disrespectful, particularly among younger generations.
- c. This highlights the importance of promoting a positive online environment in discussions about social media etiquette.
- d. In fact, research indicates that nearly 65% of social media users in Vietnam have encountered offensive language in online interactions.
- e. In conclusion, being mindful of language use on social media is essential to fostering respectful communication and avoiding misunderstandings

A. b - a - d - c - e      B. e - a - d - b - c      C. b - e - a - c - d      D. d - b - c - a - e

*Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.*

Kidney diseases are often a consequence of lifestyle choices and daily habits that individuals may not think twice about. (18) \_\_\_\_\_ can significantly impact kidney health, leading to chronic conditions over time. For instance, dehydration, often overlooked during busy days, can cause the kidneys to work harder than necessary. (19) \_\_\_\_\_. People should be mindful of their fluid intake to maintain optimal kidney function.

Moreover, high blood pressure, (20) \_\_\_\_\_, can also pose a risk to kidney health. Also, people (21) \_\_\_\_\_ should consider the importance of a balanced diet and regular exercise. Regular check-ups and awareness of one's health status can contribute to better kidney health. Equipped with necessary knowledge and resources, (22) \_\_\_\_\_.

**Question 18:**

- A. Which not drinking enough water during busy days and stressful times
- B. Drinking sufficient water when they are busy and feeling stressed
- C. Not drinking enough water during busy days and stressful times
- D. Not to drink enough water while being busy and under stress

**Question 19:**

- A. Some people believe that thirst is the only indicator of needing water
- B. This can lead to serious health issues if not addressed in a timely manner



- C. Many individuals report feeling more energetic when they consume less water
- D. Regular exercise has been shown to have beneficial impacts on hydration levels

Question 20:

- A. of which poor diet choices and stress are reasons behind
- B. frequently exacerbated by poor diet choices and stress
- C. that are frequently exacerbated by poor diet choices and stress
- D. having frequently exacerbated by poor diet choices and stress

Question 21:

- A. consume meals high in sodium and find themselves having a sedentary lifestyle
- B. whose lifestyles involve minimal physical activity and excessive salt consumption
- C. who not lifting a finger to make a habit of exercising more regularly and eating less salt
- D. of which lifestyle is relatively sedentary, and salt consumption is quite excessive

Question 22:

- A. decisions regarding their kidney health will be well-founded and informed
- B. informed decisions could be made concerning their kidney health
- C. their kidney health can benefit significantly should informed decisions be made
- D. individuals can make informed decisions regarding their kidney health

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.*

Kazuhiko Moriyama is betting that well-rested workers are good for business. In fact, he's placing real money on that bet. Employees who sleep at least six hours a night, for at least five days a week, are rewarded points by Crazy Inc., a wedding organizer in Japan. The points can be exchanged for food in the company cafeteria worth as much as 64,000 yen (\$570) per year. Nightly rest will be tracked using an app made by Airweave Inc., a mattress manufacturer.

More than 92 percent of Japanese over the age of 20 say that they aren't getting enough sleep, according to a survey by Fuji Ryoki, a health-products maker. Because of a labor shortage and long-held cultural belief of noble sacrifice for the corporate good, Japan has become notorious for a phenomenon called death-from-overwork, which claimed the life of an ad agency employee in 2015.

"You have to protect workers' rights, otherwise the country itself will weaken," Moriyama said. In addition to encouraging sleep, the company also promotes better nutrition, exercise and a more positive office environment. It also provides employees with child support, as well the opportunity to take company vacations on regular business days.

There's some evidence that more sleep will lead to improved business performance and higher economic growth. Insufficient sleep costs the U.S. economy as much as \$411 billion a year, or 2.28 percent of GDP, according to a 2009 study by Rand Corp. For Japan, the loss



is estimated to be \$138 billion, or 2.92 percent of GDP. "I eventually want to reach a million employees," Moriyama said. "I want to do something that other people will think is crazy."

(Adapted from readtolead.com)

**Question 23:** Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 1?

- A. The points provide discounts on food items in the cafeteria worth up to 64,000 yen.
- B. The points can be redeemed for food in the company cafeteria worth up to 64,000 yen.
- C. The points can be used to buy meals on the house valued at up to 64,000 yen.
- A. The points give priority access to meals costing up to 64,000 yen in the cafeteria.

**Question 24:** The word notorious in paragraph 2 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. severe              B. infamous              C. infected              D. challenging

**Question 25:** The word positive in paragraph 3 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. constructive    B. optimistic              C. detrimental              D. unfavorable

**Question 26:** According to the passage, all of the following are benefits of the company's policies EXCEPT \_\_\_\_\_.

- A. encouraging better nutrition              B. offering higher salaries
- C. supporting workers' rights              D. providing company vacations

**Question 27:** The word It in paragraph 3 refers to \_\_\_\_\_.

- A. company              B. exercise              C. nutrition              D. environment

**Question 28:** Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Crazy Inc. encourages its employees to work longer hours for better performance.
- B. Employees at Crazy Inc. can earn rewards by getting sufficient sleep.
- C. The majority of Japanese people report getting enough sleep regularly.
- D. The death-from-overwork phenomenon in Japan are driven by cultural differences.

**Question 29:** In which paragraph does the writer mention the specific reward system for employees who get enough sleep?

- A. Paragraph 1              B. Paragraph 2              C. Paragraph 3              D. Paragraph 4

**Question 30:** In which paragraph does the writer describe the company's initiatives to promote employee well-being?

- A. Paragraph 1              B. Paragraph 2              C. Paragraph 3              D. Paragraph 4

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.*

[I] India's combination of abundant sunshine and a large, energy-hungry population



makes it ideal for developing solar energy. [III] But the main challenge in building a large number of solar farms is finding the right place to do it, considering the shortage of land due to high population. [III] The region of Gujarat, however, has found an answer to this problem: covering its water canals with solar panels. [IV]

Overall, Gujarat has more than 80,000km of canals flowing through the state. According to Gujarat State Electricity Corporation, if 30% of this were converted to solar, 18,000MW of power could be produced, saving 90,000 acres of land. The electricity generated from a "solar canal" can be provided to farmers during the irrigation season when energy demand is usually high, and out of season it can be fed into the state grid, sold to distribution companies so that the state can earn some profit, or used by those in charge of the canals for specific purposes.

Building solar plants atop canals obviously helps produce clean energy and save land, but there are also other benefits. Firstly, these special plants can be built much faster than large coal or gas power stations. In addition, when solar panels cover the canal, they help prevent evaporation, leaving more water for crops and people. Another plus of the panels' shade is that it can curb algal blooms, which can have negative effects like clogging water pumps and causing toxicity, in the canals. And the panels benefit from the water below as well. The running water helps the panels to remain cool, which increases their efficiency by at least 2.5 to 5%.

There are some drawbacks, however. Canal-top solar plants are more costly to construct than normal solar plants since the panels must be built with protective materials to prevent corrosion caused by water. Finding the right location is also difficult, as the width of the canal has to be suitable. Too wide, and the construction becomes difficult and expensive. Too narrow, and the number of panels constructed are too few to absorb enough sunshine. The twisting nature of the canals also leads to restrictions. To maximise the absorption of energy, the solar panels should face south, but the canal's direction cannot be dictated by humans.

Nevertheless, eight Indian states have commissioned canal solar projects so far. "These innovative projects can provide cheap and consistent electricity to millions of farmers and improve their profits," says Manik Jolly, who was involved in the 2015 canal-top solar plant project. And there is also potential to maximise renewable power from India's canals if solar farms above were combined with hydro-power from below.

With their water-cooled efficiency, and mutual benefits for the canals that run beneath, it looks likely that these innovative solar canals is going to become a much more common sight in India in the near future.

*(Adapted from bbc.com)*



Question 31: Where in paragraph 1 does the following sentence best fit?

The country is already one of the world's largest producers of solar energy.

- A. [I]                      B. [II]                      C. [III]                      D. [IV]

Question 32: The word it in paragraph 2 refers to \_\_\_\_\_.

- A. electricity              B. canal                      C. season                      D. demand

Question 33: According to the passage, which of the following is NOT mentioned as a benefit of building solar plants atop canals?

- A. helping the panels to remain cool  
B. reducing water evaporation from the canals  
C. increasing crop yields due to enhanced irrigation  
D. being faster to build than traditional power stations

Question 34: The word curb in paragraph 3 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. direct                      B. constrain                      C. promote                      D. extend

Question 35: Which of the following best summarizes paragraph 4?

- A. Selecting appropriate locations for canal-top solar plants requires consideration of canal size and direction.  
B. Canal-top solar plants face high building costs and challenges in determining the right canal size and direction.  
C. Canal-top solar plants provide significant cost savings compared to traditional solar plants.  
D. Canal-top solar plants can absorb energy effectively, regardless of canal width and construction costs.

Question 36: The word dictated in paragraph 4 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. required                      B. ordered                      C. controlled                      D. imposed

Question 37: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Selecting an ideal location can be simple as long as the canal width is sufficiently adaptable.  
B. Choosing an appropriate location is challenging because the canal must have the right width.  
C. Identifying an ideal site is relatively difficult unless the canal's dimensions align with expectations.  
D. Determining the best spot can be straightforward if the canal meets certain width specifications.

Question 38: Which of the following is NOT TRUE according to the passage?



- A. India's high population means that there is not enough land to build a lot of solar energy plants.
- B. 90,000 acres of land would be saved if 80,000km of canals in Gujarat were converted to solar.
- C. Typical solar plants are cheaper to build than canal-top ones because less material is needed.
- D. A canal's width can significantly affect the possibility of building a solar plant on top of it.

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

- A. Protective materials are the most expensive part of building canal-top solar plants.
- B. It is impossible to build solar plants on top of all canals in the region of Gujarat.
- C. Most Indian states still believe canal solar projects will succeed despite drawbacks.
- D. Both solar energy and hydro-power will soon be commonly used all over India.

Question 40: Which of the following best summaries the passage?

- A. The innovative concept of "solar canals" has the potential to revolutionize solar energy production in India, harnessing the country's abundant sunshine while addressing land scarcity.
- B. Building solar farms atop Indian canals poses significant challenges and raises important questions about the viability of this ambitious renewable energy initiative.
- C. The future of canal-top solar plants in India appears promising, as they could effectively meet the energy demands of a growing population and promote environmental sustainability.
- D. The integration of solar panels into the infrastructure of Indian canals plays a crucial role in enhancing their utility while also contributing to renewable energy generation in the region.

THE END

NEW WORDS AND PHRASES

STT	Từ vựng	Phiên âm	Nghĩa
1	approach	/ə'prəʊtʃ/	(v) tiếp cận, (n) phương pháp
2	draw up	/drɔ: ʌp/	soạn thảo (văn bản, hợp đồng)
3	make up	/meɪk ʌp/	1. bịa chuyện 2. làm hòa 3. tạo thành (từ các phần khác nhau) 4. chiếm (tỉ lệ)
4	look up	/lʊk ʌp/	1. tra cứu (thông tin) 2. cải thiện (tình hình)



35 đề thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh

5	take up	/teɪk ʌp/	1. bắt đầu (một sở thích hoặc hoạt động mới) 2. chiếm (không gian, thời gian)
6	assist	/ə'sɪst/	hỗ trợ, giúp đỡ
7	adopt	/ə'dɒpt/	1. nhận nuôi 2. thực hiện, tuân thủ 3. thông qua (quy định, chính sách)
8	adapt	/ə'dæpt/	1. thích nghi 2. điều chỉnh để phù hợp
9	competent	/'kɒmpɪtənt/	có năng lực, có khả năng
10	talented	/'tæləntɪd/	có tài năng, có năng khiếu
11	excellent	/'eksələnt/	xuất sắc, tuyệt vời
12	confident	/'kɒnfɪdənt/	tự tin, tin tưởng
13	struggle with	/'strʌgl wɪð/	vật lộn với, đấu tranh với (vấn đề, khó khăn)
14	severe	/sɪ'veɪər/	ng nghiêm trọng, khắc nghiệt
15	infect	/ɪn'fekt/	nhiễm, lây nhiễm
16	challenging	/'tʃælɪndʒɪŋ/	đầy thử thách, khó khăn nhưng thú vị
17	constructive	/kən'strʌktɪv/	mang tính xây dựng, hữu ích
18	optimistic	/'ɒptɪ'mɪstɪk/	lạc quan, tích cực
19	detrimental	/'detrɪ'mentl/	có hại, bất lợi
20	unfavorable	/ʌn'feɪvərəbl/	không thuận lợi, bất lợi
21	direct	/də'rekt/	1. (v) chỉ dẫn, hướng dẫn 2. (adj) trực tiếp
22	constrain	/kən'streɪn/	kiểm chế, hạn chế
23	promote	/prə'məʊt/	1. thăng chức 2. quảng bá
24	extend	/ɪk'stend/	1. mở rộng 2. kéo dài
25	control	/kən'trəʊl/	(v) kiểm soát, (n) quyền lực, quyền điều khiển
26	order	/'ɔ:rdər/	1. (n) đơn đặt hàng, thứ tự 2. (v) đặt hàng
27	impose	/ɪm'pəʊz/	áp đặt (luật lệ, quy định)



*Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.*

**Join Us for a Perfect Sunday Lunch Gathering!**

Next Sunday, we are organizing a large lunch gathering at our home. It is anticipated to be an (1) \_\_\_\_\_ event, with everyone savoring the meals and conversations. We will arrange a (2) \_\_\_\_\_ in the backyard, with spacious seating and vibrant decorations to create a welcoming and festive atmosphere.

The dishes, (3) \_\_\_\_\_ an assortment of cuisines, will suit everyone's preferences. We will spend the whole afternoon engaging (4) \_\_\_\_\_ our visitors, exchanging stories, and enjoying their company.

After lunch, we plan to organize some fun activities to (5) \_\_\_\_\_ both children and adults entertained. All in all, it will be a wonderful way (6) \_\_\_\_\_ the weekend on a positive note.

**Question 1:** A. enjoyable    B. enjoyed    C. enjoyment    D. enjoying

Question 2: A. perfect outdoor space      B. outdoor perfect space  
C. outdoor space perfect      D. perfect space outdoor

**Question 3:** A. are featured B. featured C. featuring D. which features

Question 4: A. at B. for C. with D. to

Question 5: A. lay B. keep C. get D. take

Question 6: A. to conclude B. to concluding C. conclude D. concluding

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

### Making Up for Lost Time After Typhoon Yagi

### Adapting to the Challenge

After Typhoon Yagi caused widespread cancellations, we had to schedule extra English lessons to make up for the lost time. Although many students found the additional lessons exhausting, (7) \_\_\_\_\_ were happy for the opportunity to review and (8) \_\_\_\_\_ what they had learned.

We arranged the lessons in a spacious classroom, equipped with new (9) \_\_\_\_\_ and resources to ensure effective learning experience.

## Flexible Scheduling

The schedule includes a (10) \_\_\_\_\_ of sessions in the mornings and afternoons to accommodate everyone's availability. (11) \_\_\_\_\_ the regular lessons, the school will provide extra support for students who need further assistance, such as one-on-one tutoring or group study sessions. The aim is to help students to (12) \_\_\_\_\_ what they missed due to the storm.

**Question 7:** A. the other    B. others    C. another    D. other

**Question 8:** A. elevate      B. diminish      C. reinforce      D. uplift

**Question 9:** A. instruments B. facilities C. ingredients D. utensils

Question 10: A. level      B. number      C. amount      D. quantity



Question 11: A. Except for    B. In light of    C. In terms of    D. In addition to

Question 12: A. blend in with    B. go back on    C. come up with    D. catch up on

*Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentence to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.*

Question 13:

a. Mike: That's great! Have you picked a name for him yet?

b. Lisa: Yes, I named him Charlie! He's full of energy and loves to play.

c. Lisa: I just got a new puppy, and I'm so excited to train him!

A. c - b - a    B. c - a - b    C. a - c - b    D. b - c - a

Question 14:

a. Minh: It was fantastic! The men played all my favorite songs.

b. Minh: Yes, I got to take a picture with Soobin after the show!

c. Nam: That sounds like a memorable experience!

d. Nam: I heard the concert Anh Trai Vuot Ngan Chong Gai last night was amazing! How was it?

e. Nam: Did you get a chance to meet any of the 17 men?

A. d - b - a - e - c    B. c - b - a - e - d    C. d - a - e - b - c    D. c - d - e - b - a

Question 15:

Dear Emily,

a. Thank you for coordinating this event; it's just what we need to catch up and enjoy each other's company!

b. I hope you're doing well and that you're as excited as I am for our gathering this weekend!

c. I can't wait to see everyone again; it feels like ages since we've all been together.

d. I'm really eager to hear your thoughts on the new recipe I tried for the potluck dinner!

e. Also, do you think we should bring some games to play after dinner? I think it would add to the fun!

Looking forward to your reply,

Mark

A. d - b - a - c - e    B. b - a - d - c - e    C. a - e - c - b - d    D. c - b - e - a - d

Question 16:

a. For instance, public smoking bans have been introduced in numerous cities, creating healthier environments for non-smokers.

b. Despite widespread awareness of these risks, smoking rates remain alarmingly high in many regions.

c. Many studies have highlighted the detrimental effects of smoking on health, linking it to various diseases.

d. Ultimately, while progress has been made in reducing smoking prevalence, ongoing efforts are needed to further protect public health.



e. Governments around the world have implemented stricter regulations on tobacco advertising to discourage smoking.

A. b - a - c - e - d

B. b - c - e - a - d

C. e - a - c - b - d

D. a - e - c - b - d

Question 17:

a. The long-standing friendship between Vietnam and Cuba dates back to the early years of the Cold War, marked by mutual support and solidarity.

b. This relationship was further solidified during the Vietnam War when Cuba provided invaluable assistance to Vietnam in its fight for independence.

c. For instance, high-level delegations from both nations regularly meet to discuss various cooperative initiatives and share experiences.

d. In recent years, both countries have continued to strengthen their ties through cultural exchanges and economic collaboration.

e. Overall, the enduring bond between Vietnam and Cuba serves as a testament to their shared history and commitment to mutual growth.

A. a - b - d - c - e

B. e - a - d - b - c

C. b - e - a - c - d

D. d - b - c - a - e

*Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.*

The rapid advancement of technology has transformed our lives in countless ways, leading to an era where everything from communication to transportation is influenced by innovation. One notable development is the emergence of smart home devices, (18) \_\_\_\_\_. These devices are not only designed to provide convenience but also (19) \_\_\_\_\_.

For instance, a smart thermostat can learn your preferences over time, adjusting the temperature automatically to enhance comfort and efficiency. Besides providing convenience, (20) \_\_\_\_\_, a critical concern in today's environment. (21) \_\_\_\_\_.

Moreover, it goes without saying that effortless experience (22) \_\_\_\_\_, making everyday tasks simpler and more enjoyable. As technology continues to evolve, the potential for smart home devices to reshape our living spaces is undeniably significant.

Question 18:

A. whose features are equipped with cutting-edge technology that allows them to interact with users

B. that are known for being completely manual and difficult to operate for many people

C. which requiring extensive maintenance and often break down without warning

D. in which a single purpose is served, lacking versatility in their functions

Question 19:

A. create more work for users who prefer traditional methods of managing their homes

B. limit the user's ability to customize their home environment according to personal preferences

C. enhance energy efficiency and promote a sustainable lifestyle for users



D. increase the chances of technical failures, leading to more frequent repairs

Question 20:

A. as well as contributing to energy conservation through these devices

B. energy conservation contributed through these devices as well

C. these devices contribute to energy conservation as well

D. contributions to energy conservation that are made as well

Question 21:

A. These devices tend to take advantage of excessive energy, leading to higher utility bills for users.

B. Many users find themselves overwhelmed by the complicated interfaces of these smart technologies.

C. By reducing energy consumption, smart devices play a significant role in protecting the planet.

D. Critics argue that smart devices are unnecessary and often disrupt traditional ways of living.

Question 22:

A. having been provided by the integration of artificial intelligence

B. which provided by the integration of artificial intelligence

C. is provided by the integration of artificial intelligence

D. of which the provision is from the integration of artificial intelligence

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.*

More and more young people are choosing to take a gap year between finishing school and starting university. Alternatively, they may decide to take a gap year between graduating from university and starting a career feeling the need for some time out before joining the rat race. Most students see the time as an opportunity to travel. The idea of travelling to as many foreign places as possible appeals greatly.

A large percentage of gap-year students have wealthy parents who can easily subsidize their travel. Others have to save up before they go, or look for some form of employment while travelling. For example, they may work on local farms or in local hotels. By doing so, they not only earn some money, but they are likely to meet local people and acquire some understanding of their culture.

There are some students who choose to work for the whole of their gap year. A number may decide to get work experience, either at home or abroad, in an area which they hope to make their career, such as medicine or computers. A large proportion of students are now choosing to work with a charity which arranges voluntary work in various parts of the world. The projects provide hands-on experience of a very varied nature, from teaching to helping build roads or dams.

The gap year is not just an adventure. Young people can benefit greatly from encountering new and varied experiences and from communication with a wide range of people. Perhaps



most importantly, gap-year students have to learn to stand on their own two feet.

(Adapted from Thematic Vocabulary & Comprehension by Betty Kirkpatrick and Rebecca Mok)

Question 23: According to the passage, all of the following are mentioned as ways gap-year students spend their time EXCEPT \_\_\_\_\_.

- A. gaining work experience      B. traveling without any financial support  
C. volunteering with charities      D. working local farms or in local hotels

Question 24: The word their in paragraph 2 refers to \_\_\_\_\_.

- A. local farms      B. local hotels      C. local people      D. gap-year students

Question 25: The word subsidize in paragraph 2 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. ask for      B. pay for      C. work for      D. apply for

Question 26: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Gap-year students need to rely on their friends for emotional support.  
B. Gap-year students should maintain close ties with their families for guidance.  
C. Gap-year students must develop their independence and self-sufficiency.  
D. Gap-year students are encouraged to seek assistance from mentors.

Question 27: The word hands-on in paragraph 3 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. impossible      B. impractical      C. imposing      D. impartial

Question 28: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. The number of students taking a gap year between high school and university is falling.  
B. None of the students choose to work for the whole of their gap year to get experience.  
C. Most students consider a gap year as a chance to travel.  
D. Students can take a gap year only before starting university.

Question 29: In which paragraph does the writer discuss the personal growth and independence gained from taking a gap year?

- A. Paragraph 1      B. Paragraph 2      C. Paragraph 3      D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the writer mention the potential financial challenges faced by some gap-year students?

- A. Paragraph 1      B. Paragraph 2      C. Paragraph 3      D. Paragraph 4

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.*

[I] E-waste is being produced on a scale never seen before. [II] Computers and other electronic equipment become obsolete in just a few years, leaving customers with little choice but to buy newer ones to keep up. [III] Millions of tons of computers, TVs, smartphones, and other equipment are discarded each year. [IV] In most countries, all this waste ends up in landfills, where it poisons the environment – e-waste contains many toxic substances such as lead, mercury, and arsenic, that leak into the ground.



Recycling is the ideal solution to the problem. E-waste contains significant amounts of valuable metals like gold and silver that make it attractive to recycle. In theory, recycling gold from old computers is more efficient - and less environmentally destructive - than digging it from the earth. The problem is that a large percentage of e-waste dropped off for recycling in wealthy countries is sold and diverted to the developing world, posing an increasing threat to the health of the people there.

To address the problem of international trade in e-waste, 170 nations signed the 1989 Basel Convention, an agreement requiring that developed nations notify developing nations of hazardous waste shipments coming into their countries. Then, in 1995, the Basel Convention was modified to ban hazardous waste shipments to poor countries completely. Although the ban hasn't taken effect, the European Union, where recycling infrastructure is well developed, has already written it into their laws. One law holds manufacturers responsible for the safe disposal of electronics they produce.

Companies like Creative Recycling Systems in Florida, the USA, are hoping to profit from clean ewaste recycling. The key to their business is a huge, building-size machine able to separate electronic products into their component materials. As the machine's steel teeth break up e-waste, all the toxic dust is removed from the process. This machine can handle some 70,000 tons of electronics a year. Although this is only a fraction of the total, it wouldn't take many more machines like this to process the entire USA's output of hightech trash.

Unfortunately, under current policies, domestic processing of e-waste is not compulsory, and while shipping waste abroad is ethically questionable, it is still more profitable than processing it safely in the USA. Creative Recycling Systems is hoping that the US government will soon create laws deterring people from sending e-waste overseas.

*(Adopted from "Reading Explorer 4" by Paul MacIntyre and Nancy Hubley)*

Question 31: Where in paragraph 1 does the following sentence best fit?

In fact, it is estimated that around 50 million tons of e-waste are generated globally each year.

- A. [I]                      B. [II]                      C. [III]                      D. [IV]

Question 32: The word obsolete in paragraph 1 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. outdated              B. inaccurate              C. advanced              D. incomplete

Question 33: According to the passage, which of the following is NOT mentioned as a measure taken to address the issue of international trade in e-waste?

- A. The 1989 Basel Convention requiring notifications for hazardous waste shipments  
B. The complete ban on hazardous waste shipments to poor countries  
C. The establishment of recycling infrastructure in developing nations  
D. Manufacturers being held responsible for the disposal of their electronics

Question 34: Which of the following best summarizes paragraph 3?

- A. The Basel Convention is an important agreement for addressing e-waste and requires developed nations to notify developing nations of hazardous waste shipments,



- B. The European Union has implemented laws holding manufacturers responsible for the disposal of their electronics as a response to e-waste.
- C. The Basel Convention was modified in 1995 to ban hazardous waste shipments to poor countries, although the ban has not yet taken effect.
- D. International efforts, including the Basel Convention and EU laws, aim to regulate e-waste and ensure responsible disposal by manufacturers.

Question 35: The word it in paragraph 3 refers to \_\_\_\_\_.

- A. the ban
- B. recycling infrastructure
- C. the European Union
- D. the Basel Convention

Question 36: The word notify in paragraph 3 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. assure
- B. notice
- C. excuse
- D. inform

Question 37: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. The USA's total e-waste output amounts to 70,000 tons per year.
- B. Creative Recycling Systems has made a fortune from their recycling machine.
- C. The Basel Convention originally banned the import of high-tech trash into European countries.
- D. Shipping e-waste abroad yields greater profit than recycling it safely in the USA.

Question 38: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 5?

- A. Sending waste abroad can be ethically controversial, but it brings more financial benefits to other countries than to the U.S.
- B. Exporting waste to other countries from the U.S. may not seem ethical, yet it is more convenient than handling waste locally.
- C. While shipping waste overseas may be risky, it is still the most responsible and profitable option for the U.S.
- D. Although shipping waste overseas may raise ethical concerns, it remains more economical for the U.S. than disposing of it domestically.

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

- A. Most countries have made enormous efforts to manage their e-waste exports.
- B. Legislative action is fundamental to solving the problem of e-waste effectively.
- C. Strict laws against sending e-waste abroad have recently been upheld in Florida.
- D. Developing nations benefit more from the trade in e-waste than their developed counterparts.

Question 40: Which of the following best summarizes the passage?

- A. E-waste is a growing problem worldwide, with most countries lacking adequate recycling facilities and proper disposal methods.
- B. E-waste recycling could help recover valuable materials, but most e-waste from wealthy countries ends up in poorer nations, causing environmental harm.



- c. The Basel Convention aims to control hazardous waste, but the lack of U.S. regulations means companies continue to ship e-waste abroad rather than processing it safely.
- d. E-waste poses serious environmental challenges, and although recycling could be a solution, weak regulations allow most waste to be shipped overseas for profit, harming developing countries.

THE END

NEW WORDS AND PHRASES

STT	Từ vựng	Phiên âm	Nghĩa
1	assortment	/ə'sɔ:rtmənt/	sự pha trộn, sự phân loại các mặt hàng khác nhau
2	cancellation	/ˌkænsəl'eɪʃn/	sự hủy bỏ, sự bãi bỏ
3	make up for	/meɪk ʌp fɔ:r/	bù đắp cho, đền bù cho
4	additional	/ə'dɪʃənl/	thêm vào, bổ sung
5	elevate	/ˈelɪveɪt/	1. nâng cao 2. thăng chức, nâng vị trí
6	diminish	/dɪ'mɪnɪʃ/	1. giảm bớt, thu hẹp 2. làm mất uy tín, ảnh hưởng
7	reinforce	/ˌri:ɪn'fɔ:rs/	củng cố, tăng cường
8	uplift	/ʌp'lift/	nâng cao tinh thần, nâng đỡ
9	instrument	/ˈɪnstɹəmənt/	công cụ, dụng cụ
10	facility	/fə'sɪlɪti/	cơ sở vật chất, điều kiện thuận lợi
11	ingredient	/ɪn'ɡri:diənt/	thành phần, nguyên liệu
12	utensil	/ju:'tensl/	dụng cụ (nhà bếp)
13	blend in with	/blend ɪn wɪð/	hòa nhập với, hòa trộn với
14	go back on	/ɡoʊ bæk ɒn/	không giữ lời hứa, thất hứa
15	come up with	/kʌm ʌp wɪð/	nghĩ ra, phát minh ra (một ý tưởng, giải pháp)
16	catch up on	/kætʃ ʌp ɒn/	bắt kịp, cập nhật (những gì đã bỏ lỡ)
17	subsidize	/ˈsʌbsɪdaɪz/	trợ cấp, hỗ trợ tài chính
18	hands-on	/ˈhændz ɒn/	thực hành, thực tiễn
19	obsolete	/ˌɑ:bsə'li:t/	lỗi thời, không còn sử dụng
20	notify	/ˈnoʊtɪfaɪ/	1. thông báo 2. cảnh báo
21	ethically	/ˈeθɪkli/	theo cách đạo đức, hợp lý
22	questionable	/ˈkwɛstʃənəbl/	1. đáng nghi, không rõ ràng 2. có thể bị tranh cãi
23	profitable	/ˈprɒfɪtəbl/	có lợi nhuận, sinh lời
24	spacious	/ˈspeɪʃəs/	rộng rãi, thoáng đãng
25	discourage	/dɪs'kʌrɪdʒ/	làm nhụt chí, làm mất tinh thần
26	testament	/ˈtestəmənt/	1. bằng chứng, di chúc 2. sự chứng nhận



Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

### Make Your Next Picnic Unforgettable!

We organized a picnic by the lake last Sunday, and it turned out to be a (1) \_\_\_\_\_ experience. The weather was perfect, with clear skies and a cool breeze. We found a (2) \_\_\_\_\_ with soft grass and plenty of shade from the tall trees. Everyone was excited (3) \_\_\_\_\_ spending the day outdoors. The food (4) \_\_\_\_\_ by my friend Emily was delicious, especially the homemade sandwiches.

Throughout the afternoon, we enjoyed playing games and chatting in the peaceful environment. At one point, we decided to (5) \_\_\_\_\_ a short hike around the lake to explore the area. We considered (6) \_\_\_\_\_ more trails, imagining the adventure that awaited us.

Question 1: A. relaxed      B. relaxing      C. relax      D. relaxation

Question 2: A. perfect spot picnic      B. picnic perfect spot  
C. spot perfect picnic      D. perfect picnic spot

Question 3: A. with      B. for      C. about      D. to

Question 4: A. preparing      B. prepared      C. was prepared      D. which prepared

Question 5: A. have      B. make      C. pay      D. go on

Question 6: A. to explore      B. explore      C. exploring      D. to exploring

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

### The Debate Around School Uniforms

#### Arguments in Favor of Uniforms

Every school has its own policies regarding uniforms. (7) \_\_\_\_\_ schools believe that requiring students to wear uniforms throughout the week can promote a sense of equality. However, others argue that students should have the right to (8) \_\_\_\_\_ themselves through their clothing choices. The debate often centers on whether uniforms can lead to a more focused learning environment or if they (9) \_\_\_\_\_ students' creativity.

#### A Broader Perspective

(10) \_\_\_\_\_ focusing solely on uniforms, schools should consider the importance of inclusivity and individual expression. A (11) \_\_\_\_\_ of parents have expressed their concerns about the impact of uniforms on their children's self-esteem and social interactions. The (12) \_\_\_\_\_ of enforcing a strict uniform policy can also lead to increased tension between students and staff.

Question 7: A. Some      B. Much      C. Every      D. Almost

Question 8: A. apply      B. exert      C. express      D. compose

Question 9: A. back up      B. hold back      C. result in      D. give rise to

Question 10: A. Instead of      B. On account of      C. In terms of      D. With regard to

Question 11: A. level      B. volume      C. number      D. capacity

Question 12: A. applications      B. implications      C. association      D. subscription



Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentence to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.

Question 13:

- a. Mark: That sounds wonderful! How many relatives were there?
- b. Lisa: About fifteen of us gathered, including some cousins I hadn't seen in years.
- c. Lisa: I had a lovely family gathering last weekend; it was so nice to see everyone!

A. c - b - a      B. c - a - b      C. a - c - b      D. b - c - a

Question 14:

- a. Hoa: Yes, I saw the news. Many areas are still without power.
- b. Nhung: It's heartbreaking. Have they started relief efforts yet?
- c. Nhung: I hope the community can come together to support those in need.
- d. Nhung: Did you hear about the devastation caused by Typhoon Yagi last week?
- e. Hoa: They're working on it, but many families have lost everything.

A. d - b - a - e - c      B. c - b - a - e - d      C. d - a - b - e - c      D. c - d - e - b - a

Question 15:

Dear Mai,

- a. I'd love to come and cheer Hieu Thu Hai on during the final round! How about you?
- b. I hope this email finds you well.
- c. Everyone's been buzzing about how talented they are; it's no surprise they reached this stage of the competition.
- d. I'm so incredibly excited to hear that we're going to enjoy the final round of *Anh Trai Say Hi*. What an amazing show!
- e. Are you free on the day when the event takes place? Would you like to go with me?

Write back soon.

Thao

A. b - d - a - c - e      B. b - d - c - a - e      C. a - e - c - b - d      D. c - b - e - a - d

Question 16:

- a. Interestingly, studies have shown that people who maintain clean homes often report lower levels of stress and anxiety, contributing to better mental health.
- b. A clean living space can bring about several benefits that you have never thought of before.
- c. Regularly cleaning your house not only creates a more inviting environment but also helps to clear your mind, leading to improved focus and productivity.
- d. In conclusion, the unknown benefits of cleaning regularly go beyond mere aesthetics; they significantly contribute to both mental clarity and physical well-being.
- e. Furthermore, engaging in household chores can serve as a form of exercise, promoting physical fitness while accomplishing necessary tasks.



- A. b - a - c - e - d      B. b - a - c - d - e      C. d - a - c - b - e      D. a - d - c - b - e

Question 17:

- a. Moreover, ST25 rice exports have significantly increased, with Vietnam exporting over 400,000 tons of ST25 rice in the past year alone.
- b. In conclusion, ST25 rice not only showcases Vietnam's agricultural capabilities but also contributes to the country's economic growth through international trade.
- c. This rice variety is celebrated for its unique aroma, taste, and nutritional benefits, making it highly sought after in global markets.
- d. In recent years, ST25 rice has gained international recognition, winning the title of the best rice in the world at the Global Rice Taste Contest in 2019.
- e. Thanks to that, the rising popularity of ST25 rice has placed Vietnam among the top rice exporters globally, enhancing its reputation in the international food market.

- A. a - b - d - c - e      B. e - a - d - c - b      C. d - a - c - e - b      D. d - b - c - a - e

*Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.*

Famous people, often in the limelight, (18) \_\_\_\_\_. This scrutiny can lead to various challenges, particularly in maintaining personal privacy and a sense of normalcy. (19) \_\_\_\_\_. Celebrities often hire teams of professionals to carefully craft their public persona, ensuring that they project the desired image to their audience.

Additionally, the pressure to conform to societal expectations can lead to feelings of inadequacy among celebrities. Thus, many famous individuals, (20) \_\_\_\_\_, may feel pressured to conform to an unrealistic image that society expects of them.

Moreover, famous individuals often face intense judgment regarding their lifestyle choices, including relationships, fashion, and even parenting. Making choices that deviate from the norm, (21) \_\_\_\_\_, amplifying their sense of vulnerability.

Ultimately, the experiences of famous people serve as a reflection of societal values and perceptions. Recognizing the pressures that accompany celebrity status (22) \_\_\_\_\_.

Question 18:

- A. that are frequently subjected to intense scrutiny from both the media and the public
- B. having been frequently subjected to intense scrutiny from both the media and the public
- C. are frequently subjected to intense scrutiny from both the media and the public
- D. of which intense scrutiny from both the media and the public is totally understandable

Question 19:

- A. To achieve their goals and maintain a positive public perception, strategic planning is essential
- B. Many celebrities prefer to avoid public attention altogether, opting for a more private lifestyle



- C. Some stars believe that authenticity is the key to winning over their fans and supporters
- D. Often, celebrities rely heavily on social media to manage their image without any professional help

Question 20:

- A. that getting constantly scrutinized by the media and their fans
- B. who are constantly scrutinized by the media and their fans
- C. get constantly scrutinized by the media and their fans
- D. whose they are constantly scrutinized by the media and their fans

Question 21:

- A. the public and media scrutiny begins to be triggered
- B. it gives rise to intense public and media scrutiny
- C. the public and media scrutiny undeniably tends to intensify
- D. celebrities may suffer from intense public and media scrutiny

Question 22:

- A. makes it easier for the public to overlook the flaws of celebrities in their careers
- B. allows society to better understand the challenges faced by public figures and their impact
- C. encourages a more critical view of celebrity culture and the unrealistic standards it sets
- D. highlights the fact that fame and fortune are always accompanied by constant happiness

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.*

Many of us know that smoking is very bad for our health and can lead to fatal diseases like lung cancer, but how exactly will stopping smoking make your life better? You may be surprised to learn that when you quit smoking, you are doing more than just protecting yourself from illness.

First and foremost, studies have shown that people breathe more easily and cough less when they give up smoking because their lung capacity improves by up to 10% within 9 months. In your 20s and 30s, the effect of smoking on your lung capacity may not be noticeable, but remember that lung capacity naturally diminishes with age. And in later years, having maximum lung capacity can mean the difference between having an active, healthy old age and having difficulty breathing just from walking or climbing the stairs.

Stopping smoking also boosts your energy level. This is because within 2 to 12 weeks of stopping smoking, your blood circulation improves. This makes all physical activity, including walking and running, much easier. Your immune system will also become stronger, making it easier for you to fight off colds and flu. The increase in oxygen in the body can also reduce tiredness and the likelihood of headaches.

Even if a person does not smoke, breathing in smoke that comes from smokers still increases the risk of lung cancer, heart disease and stroke. In children, it doubles the risk



of getting chest illnesses, including pneumonia, ear infections, wheezing and asthma. They also have 3 times the risk of getting lung cancer in later life compared with children who live with non-smokers. Therefore, by stopping smoking, you'll be protecting the health of your non-smoking friends and family, too.

(Adapted from nhs.uk)

**Question 23:** According to the passage, all of the following are benefits of quitting smoking EXCEPT \_\_\_\_\_.

- A. improved lung capacity
- B. better blood circulation
- C. risk of infections
- D. significant weight loss

**Question 24:** The word diminishes in paragraph 2 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. devalues
- B. lessens
- C. disappears
- D. concludes

**Question 25:** Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 3?

- A. Stable oxygen levels in the body can help alleviate tiredness and lower the frequency of headaches.
- B. Higher oxygen levels in the body may assist in keeping control of fatigue and the chances of headaches.
- C. The rise in oxygen in the body can help get rid of both tiredness and the likelihood of headaches.
- D. An increase in oxygen in the body may lessen feelings of fatigue and the chances of headaches.

**Question 26:** The word This in paragraph 3 refers to \_\_\_\_\_.

- A. stopping smoking
- B. improvement in blood circulation
- C. your energy level
- D. walking and running

**Question 27:** The word boosts in paragraph 3 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. maintains
- B. increases
- C. prevents
- D. weakens

**Question 28:** Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. All of us know that smoking can be the cause of deadly diseases.
- B. Quitting smoking boosts your immune system, which reduces headaches.
- C. Children who live with smokers are more likely to be ill than those who do not.
- D. By stopping smoking, you are making sure that your friends will never get lung cancer.

**Question 29:** In which paragraph does the writer mention the improvement of lung capacity after quitting smoking?

- A. Paragraph 1
- B. Paragraph 2
- C. Paragraph 3
- D. Paragraph 4

**Question 30:** In which paragraph does the writer discuss the impact of secondhand smoke on children?



**35 để thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh**

A. Paragraph 1      B. Paragraph 2      C. Paragraph 3      D. Paragraph 4

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.*

[II] Nowadays, even simple toys come with a Bluetooth or Wi-Fi connection. [III] That was the case with CloudPets, a line of “smart” stuffed animals that lets family members record messages and send them through the internet to the toy for children to hear. [III] Researchers recently concluded that the toy’s producer didn’t adequately protect its servers, allowing hackers to access sensitive data, including user emails and passwords. So what should parents do? [IV] One question to ask is where data is stored. If it’s just on the toy or in a smartphone app, the risks might be relatively small. But the concerns will be bigger if data gets sent to a server where it can potentially be stolen by hackers. Either way, it is best to be safe – just enter fake information or avoid buying such toys.

Just like their physical security, children’s digital security starts with parents, especially at early stages of their lives. Releasing your child’s name, gender, hometown, and birthday to the world gives hackers something to work with. But there are simple ways parents can keep those posts from causing problems. For instance, using Facebook privacy settings, you can set your posts to go to just your “friends,” rather than the entire world. Also, parents should think twice before posting pictures that could reveal hints of a location, such as photos taken in front of their home or their school.

Talking to your kids about proper internet usage and the consequences that bad online behaviour can have is also crucial. Just like their parents, kids need to know everything from how to set strong passwords to what can happen if they write rude things or post inappropriate photos on social media. Moreover, they can face cyberbullying and need to know what to do if one of their classmates posts a threat of violence on social media. Most importantly, kids need to be reminded that what they post online becomes part of their “digital DNA” that will always remain online and follow them when they apply to college or for a job in the future.

Finally, as parents, try to keep tabs on your kids’ social media accounts whether by being their “friend” or using a software allows you to see their online activities. However, do not be too intrusive because this will make your children more likely to find ways to hide their activities and may damage family relationships. Remember that they are also citizens of the digital world and are probably even better at navigating the Internet than you are.

*(Adapted from bbc.co.uk)*

**Question 31:** Where in paragraph 1 does the following sentence best fit?

While these high-tech features can enhance playtime, they also raise several privacy concerns.

A. [I]      B. [II]      C. [III]      D. [IV]



Question 32: The word adequately in paragraph 1 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. poorly            B. sensibly            C. forcefully            D. satisfactorily

Question 33: According to the passage, which of the following is NOT mentioned as a way for parents to protect their children's digital security?

- A. using Facebook privacy settings to limit who can see posts  
B. discussing the importance of strong passwords with their children  
C. sharing personal information publicly to engage with friends  
D. monitoring children's social media accounts regularly

Question 34: Which of the following best summarizes paragraph 3?

- A. Children need to be aware of the risks of cyberbullying and how to respond appropriately.  
B. Discussing the impacts of online behavior is crucial for children's understanding of digital safety.  
C. Kids need to learn how to create strong passwords and protect their personal information online.  
D. Parents should closely check their kids' social media accounts to prevent inappropriate behavior.

Question 35: The word they in paragraph 3 refers to \_\_\_\_\_.

- A. parents            B. kids            C. passwords            D. photos

Question 36: The phrase keep tabs on in paragraph 4 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. reorder            B. monitor            C. dominate            D. organize

Question 37: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. You should only enter fake information when there is a great risk of losing data.  
B. Parents are mainly responsible for their children's digital security when they are young.  
C. Cyberbullying is the most common problem faced by kids while they go online.  
D. Once they have applied for college, children's "digital DNA" can no longer be deleted.

Question 38: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 5?

- A. Parents should set a limit on who can see pictures of their child's location, especially those taken at home or school.  
B. Parents should avoid posting any images that might give away their child's location, especially those taken at home or school.  
C. Parents should be cautious about sharing photos that might reveal their child's location, such as those taken at home or school.  
D. Parents never post pictures that could indicate their child's location, including those taken near their home or school.



- Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?
- A. A hacker who knows your child’s birthday will be able to gain access to all your private data.
  - B. Most children are still not aware of the great importance of creating a strong password at all.
  - C. Posting inappropriate pictures on social media may affect children’s future career chances.
  - D. Many parents cannot admit the fact that children are better than at navigating the Internet.

- Question 40: Which of the following best summarizes the passage?
- A. The rise of smart toys raises security concerns, prompting educators to elaborate their students on digital safety and monitor their online interactions closely.
  - B. Parents should avoid buying connected toys entirely and instead focus on traditional toys that do not require any online interactions.
  - C. While smart toys enhance children’s play experiences, parents need to be aware of their benefits and manage their children’s online activities and privacy settings accordingly.
  - D. Children’s digital security relies on parents, who must educate them about safe internet practices and monitor their online presence to prevent potential risks.

NEW WORDS AND PHRASES

STT	Từ vựng	Phiên âm	Nghĩa
1	perception	/pəˈsepʃən/	nhận thức, quá trình cảm nhận và hiểu thông tin từ môi trường
2	reflection	/rɪˈflekʃən/	sự phản chiếu hoặc sự suy ngẫm về một vấn đề
3	amplify	/ˈæmplɪˌfaɪ/	khuếch đại, làm tăng lên về âm lượng hoặc tầm quan trọng
4	inclusivity	/ɪnˌkluːsɪvɪti/	tính bao hàm, sự công nhận và chấp nhận sự đa dạng trong một nhóm.
5	exert	/ɪɡˈzɜːt/	tạo ra ảnh hưởng hoặc dùng sức lực vào việc gì đó.
6	self-esteem	/ˌself əˈstiːm/	lòng tự trọng, mức độ tự tin vào khả năng và giá trị của bản thân.
7	implication	/ˌɪmplɪˈkeɪʃən/	hệ quả, tác động hoặc điều ẩn ý trong một tình huống.
8	tension	/ˈtenʃən/	căng thẳng, sự căng thẳng về tinh thần hoặc giữa các bên.
9	hold back	/hoʊld bæk/	kìm hãm, ngăn lại hoặc không để xảy ra.
10	capacity	/kəˈpæsɪti/	khả năng, dung lượng hoặc sức chứa của cái gì đó.



11	relief effort	/rɪˈliːf ˈɛfərt/	nỗ lực cứu trợ, hoạt động giúp đỡ sau thảm họa.
12	devastation	/ˌdevəˈsteɪʃən/	sự tàn phá, hậu quả nặng nề sau thiên tai hoặc chiến tranh.
13	inviting	/ɪnˈvaɪtɪŋ/	mời gọi, hấp dẫn hoặc cuốn hút.
14	aesthetics	/esˈθetɪks/	thẩm mỹ, quan điểm hoặc phong cách nghệ thuật của một vật.
15	showcase	/ˈʃouˌkeɪs/	trưng bày, làm nổi bật hoặc giới thiệu sản phẩm/tài năng.
16	aroma	/əˈroumə/	hương thơm, mùi dễ chịu từ thức ăn hoặc hoa.
17	enhance	/ɪnˈhæns/	tăng cường, làm cho tốt hơn hoặc đẹp hơn.
18	limelight	/ˈlaɪmˌlaɪt/	sự chú ý, trung tâm của sự quan tâm hoặc nổi bật.
19	scrutiny	/ˈskrutəni/	sự giám sát kỹ lưỡng, xem xét cẩn thận.
20	normalcy	/ˈnɔːrməlsi/	trạng thái bình thường, sự trở lại bình thường.
21	subject to	/ˈsʌbdʒɪkt tə/	chịu sự ảnh hưởng hoặc phụ thuộc vào điều gì đó.
22	persona	/pəˈsounə/	nhân cách công khai hoặc hình ảnh mà ai đó thể hiện ra bên ngoài.
23	deviate	/ˈdiːviət/	lệch hướng, không theo quy chuẩn hoặc kế hoạch.
24	diminish	/dɪˈmɪnɪʃ/	giảm bớt, làm suy yếu hoặc hạ thấp.
25	norm	/nɔːrm/	quy chuẩn, quy tắc được chấp nhận trong một nhóm hoặc xã hội.
26	boost	/buːst/	tăng lên, thúc đẩy hoặc làm cho phát triển mạnh hơn.
27	keep tabs on	/kiːp tæbz ɑːn/	theo dõi, giám sát sát sao một hoạt động hoặc ai đó.
28	intrusive	/ɪnˈtruːsɪv/	xâm nhập, gây phiền nhiễu hoặc quá can thiệp.
29	adequately	/ˈædɪkwətli/	một cách đầy đủ, thích đáng hoặc vừa đủ.
30	elaborate	/ɪˈləbeɪrət/	giải thích chi tiết hoặc làm phức tạp thêm.



Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

Experience the Thrill of Live Music!

Last weekend, I went to a live concert of my (1) \_\_\_\_\_ band, and it was absolutely rewarding. The energy of the crowd and the (2) \_\_\_\_\_ with flashing lights and loud music made it an unforgettable evening. The performance (3) \_\_\_\_\_ by the lead singer was especially moving, and the entire audience was mesmerized. Throughout the concert, people were dancing and singing to the music. Everyone seemed (4) \_\_\_\_\_ a great time, and I felt connected (5) \_\_\_\_\_ everyone around me. It was the perfect way to (6) \_\_\_\_\_ an end to a stressful week at work.

Question 1: A. favorite                      B. favor                      C. favorable                      D. favorably

Question 2: A. incredible stage design                      B. incredible design stage  
                     C. stage incredible design                      D. design incredible stage

Question 3: A. given                      B. was given                      C. giving                      D. which gave

Question 4: A. to have                      B. have                      C. to having                      D. having

Question 5: A. to                      B. for                      C. in                      D. at

Question 6: A. send                      B. put                      C. give                      D. make

Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

Free Porridge Program at the Hospital

About the Program

Every Wednesday, the hospital provides free porridge for patients and their families. This initiative aims to help those from different (7) \_\_\_\_\_ in need and create a greater atmosphere in the hospital. Many patients look forward to this meal, and some even come for a second (8) \_\_\_\_\_.

Additional Options

For those who want (9) \_\_\_\_\_ option, the hospital also offers a variety of nutritious dishes. Volunteers (10) \_\_\_\_\_ to serve the porridge and assist patients during the meal. The free porridge program is a great way to support families during their hospital stay. (11) \_\_\_\_\_ positive feedback from patients, the hospital is motivated to continue this program. Every week, a large (12) \_\_\_\_\_ of porridge is prepared to meet the needs of patients.

Question 7: A. platforms                      B. contexts                      C. foundations                      D. backgrounds

Question 8: A. giving                      B. helping                      C. aiding                      D. lending

Question 9: A. other                      B. the other                      C. another                      D. others

Question 10: A. show off                      B. look for                      C. run into                      D. come forward

Question 11: A. Thanks to                      B. On top of                      C. In terms of                      D. Rather than

Question 12: A. scale                      B. bulk                      C. amount                      D. extent



*Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentence to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.*

**Question 13:**

- a. Jake: I just booked my trip to Japan; I'm so excited!
- b. Jake: I'm planning to explore Tokyo and Kyoto for their rich culture and history.
- c. Emma: Wow, that sounds amazing! What places do you plan to visit?

A. c - b - a      B. c - a - b      C. a - c - b      D. b - c - a

**Question 14:**

- a. Liam: They've organized some special events and alumni activities, right?
- b. Liam: I know! Are you planning to attend the anniversary celebration?
- c. Emily: I can't believe our school is celebrating its 50th anniversary this year!
- d. Emily: Absolutely! It'll be a great chance to reconnect with old friends.
- e. Emily: Yes, I'm excited to see how they'll commemorate this milestone.

A. d - b - a - e - c      B. c - b - e - a - d      C. d - e - a - b - c      D. c - d - e - b - a

**Question 15:**

Dear Sam,

- a. It's been a while since we've had a good hangout, and this would be a great way to unwind and relax.
- b. Would you be interested in having a cozy movie night at my place this weekend? It would be so much fun!
- c. I just watched that new movie everyone's been raving about, and I truly think you'll love it just as much as I did!
- d. Let me know what you think, and if there's a particular movie or two you'd like to see; I'm really looking forward to it!
- e. We can order some delicious pizza and binge-watch a few of our favorite films together.

Write back soon.

Mia

A. d - b - a - c - e      B. b - a - d - c - e      C. a - e - c - b - d      D. c - b - e - a - d

**Question 16:**

- a. Ultimately, the dangers of cutting down trees extend beyond environmental issues; they also impact the livelihoods of communities that rely on forests for their sustenance.
- b. Cutting down trees can also disrupt local water cycles, resulting in decreased rainfall and affecting agriculture in nearby areas.
- c. The removal of trees also contributes to climate change by increasing carbon dioxide levels in the atmosphere, as trees play a crucial role in absorbing this greenhouse gas.
- d. Deforestation poses a significant threat to biodiversity, leading to the extinction of many plant and animal species that depend on forest ecosystems.



e. Therefore, it is essential to promote sustainable forestry practices to protect our forests and maintain ecological balance.

A. b - a - c - d - e

B. b - d - a - c - e

C. d - c - b - a - e

D. a - d - c - b - e

Question 17:

a. Furthermore, with this change, the school plans to introduce advanced programs and extracurricular activities that cater to gifted students, enhancing their overall educational experience.

b. This initiative is expected to foster a more stimulating learning environment, encouraging students to pursue excellence in their respective fields.

c. Overall, this development is anticipated to benefit both the students and the community by nurturing future leaders and innovators.

d. The decision to transform Chu Van An School into a school for the gifted aims to provide specialized education tailored to students' unique talents and abilities.

e. In conclusion, the transition to a school for the gifted not only emphasizes academic achievement but also aims to develop critical thinking and creativity among students.

A. d - b - a - c - e

B. e - a - d - b - c

C. b - e - a - c - d

D. d - b - e - a - c

*Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.*

In early September 2024, Typhoon Yagi struck the northern provinces of Vietnam, resulting in widespread devastation that affected thousands of families. The storm, (18) \_\_\_\_\_, caused severe damage to infrastructure and homes, leaving many residents without basic necessities.

As the storm raged on, emergency agencies, (19) \_\_\_\_\_, could assist those in need. Local organizations and international agencies worked collaboratively to provide shelter and food for the displaced families. In the aftermath, many volunteers from various parts of the country arrived (20) \_\_\_\_\_.

While the recovery process was ongoing, discussions about climate change and disaster preparedness (21) \_\_\_\_\_. Many experts stressed the need for a more proactive approach to future disasters. Revisiting preparedness plans regularly, (22) \_\_\_\_\_.

Question 18:

A. of which classification as one of the most destructive storms recorded

B. classified as one of the most destructive storms recorded

C. that was classified as one of the most destructive storms recorded

D. classifying as one of the most destructive storms recorded

Question 19:

A. whose joint efforts in emergency management were commendable and effective

B. who was praised by officials for their effectiveness in providing aid

C. enabled them to effectively respond to the overwhelming number of casualties

D. demonstrated how important community engagement is in disaster relief



Question 20:

- A. to build friendships and engage in social activities with the displaced families to foster connections
- B. to take a break from their daily routines and enjoy some leisure activities during their time off
- C. to offer their support and skills in assisting those affected by the disaster in meaningful ways
- D. to showcase their talents and gain recognition in the community for their efforts and contributions

Question 21:

- A. prompted a reevaluation of existing emergency protocols in the country
- B. which was sparked by the widespread destruction caused by Typhoon Yagi
- C. whose impacts highlighted the urgency of addressing environmental issues globally
- D. has been significantly influenced by the recent weather patterns

Question 22:

- A. officials' readiness will undoubtedly become effective
- B. officials can ensure that their readiness will be effective
- C. efficiency will be seen in officials' ensuring their readiness
- D. officials' readiness will ensure to be effective

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.*

A friend jumps out at you when you're turning a corner. Your heart starts pounding, and you gasp. "You scared me to death!". But is it really possible for you to die from being too scared?

Surprisingly, the answer is yes. In fact, any strong emotional reaction can trigger the production of fatal amounts of certain hormones in the body, and even though these cases are very rare, they can still happen to anyone. The risk of death from fear or another strong emotion is greater for individuals with pre-existing heart conditions, but people who are perfectly healthy can also fall victim.

How exactly does our body's chemical response result in death, though? To understand this, we have to understand the fact that when the nervous system is stimulated, it releases a great deal of adrenaline or another similar chemical messenger, prepare the body for action. The problem is that adrenaline and similar chemicals in large doses are toxic to the heart, the only organ that could cause sudden death upon being affected.

Adrenaline opens calcium to the heart. With a lot of calcium going to the heart, the organ has trouble slowing down, which is something that can cause ventricular fibrillation, a specific type of abnormal heart rhythm. Irregular heartbeats prevent the organ from successfully pumping blood to the body and lead to sudden death unless treated immediately.

*(Adapted from britannica.com)*

Question 23: The word trigger in paragraph 2 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. activate      B. promote      C. encourage      D. support

Question 24: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 2?



- A. Those with heart conditions are the only ones who can die from fear, unlike perfectly healthy individuals.
- B. Healthy individuals are at a greater risk of dying from fear compared to those with heart conditions.
- C. Individuals with existing heart problems have a higher risk of dying from fear, but healthy people can also be affected.
- D. People with heart issues are less likely to experience death from strong emotions than those in good health.

Question 25: According to the passage, all of the following are causes of death from fear EXCEPT \_\_\_\_\_.

- A. the release of adrenaline in large amounts
- B. the body's quick recovery from strong emotions
- C. the presence of pre-existing heart conditions
- D. the sudden increase of calcium in the heart

Question 26: The word it in paragraph 3 refers to \_\_\_\_\_.

- A. response      B. death      C. fact      D. system

Question 27: The word abnormal in paragraph 4 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. erratic      B. trivial      C. severe      D. typical

Question 28: Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. When stimulated, the nervous system will produce adrenaline along with other similar chemicals.
- B. The heart and other body organs can be affected by too much adrenaline and cause sudden death.
- C. Too much calcium will make the heart slow down abnormally, which may result in sudden death.
- D. The body may not receive blood from the heart due to abnormal heart rhythm caused by calcium.

Question 29: In which paragraph does the writer describe the effects of adrenaline on the heart's function?

- A. Paragraph 1    B. Paragraph 2    C. Paragraph 3    D. Paragraph 4

Question 30: In which paragraph does the writer mention the risk of death from strong emotional reactions?

- A. Paragraph 1    B. Paragraph 2    C. Paragraph 3    D. Paragraph 4

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.*

When 37-year-old Heather Marcoux was expecting her son several years ago, she and her husband assumed he would be the first of many. But today, the parents are very clear that the young boy will never have a sibling. "We can offer our one child a pretty good standard of living," she says. "But if we added any more kids, it would go down significantly."

[I] It's easy to see why young people are hesitating to have large families. [II] Financial stability is more difficult to achieve than ever. One in 10 non-retired Americans say their



finances may never recover from the COVID pandemic. [III] For many, home ownership is nothing but a wild dream. [IV] In Marcoux's case, having to pay increasing living expenses and maintaining a home are part of the reasons why the family won't have more children. It's scary, she says, to think that something catastrophic could happen and throw them into financial crisis in the uncertain future. On top of that, adds Marcoux, she worries that she isn't providing enough for her son.

For other would-be parents, these financial concerns are only compounded by worries over political and civil unrest, both local and global. While wars and political issues have been a reality for nearly every generation, parents today face a world that seems much scarier than that of their own parents or grandparents. Despite higher-than-ever life expectancy, improved technology and access to modern healthcare, the constant presence of the mass media everywhere means we're much more aware of all the terrifying things happening around the world, from food shortages to school shootings.

The ongoing climate crisis is also a factor. A 2019 poll by Business Insider showed close to a third of Americans thought couples should "consider the negative effects of climate change when deciding whether to have children". Marcoux says she fears the next generation will suffer with the worst effects of climate change, and she worries about the dismal version of the Earth her child and potential grandchildren will inherit. "Why would I bring another child into the mix when I sometimes think about the future and am just terrified for him or her?" This is also the question many young people have as they decide how many children to have, or whether to have any at all, in the face of increasingly desperate reports about the state of the planet.

HỌC THẢ GA

(Adapted from bbc.com)

Question 31: Where in paragraph 2 does the following sentence best fit?

With home prices up 40% in the last decade, many can't afford to expand their family.

- A. [I]                      B. [II]                      C. [III]                      D. [IV]

Question 32: The word them in paragraph 2 refers to \_\_\_\_\_.

- A. expenses              B. reasons              C. children              D. family

Question 33: The word compounded in paragraph 3 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. simplified              B. intensified              C. alleviated              D. exaggerated

Question 34: According to the passage, which of the following is NOT mentioned as a factor contributing to modern parents' concerns?

- A. food shortages                      B. the rise in life expectancy  
C. political and civil unrest              D. the role of mass media

Question 35: Which of the following best summarizes paragraph 3?

- A. Wars and political issues have always been a concern for every generation, but parents today worry more about food shortages and school shootings.  
B. Despite advances in life expectancy, technology, and healthcare, modern parents are more fearful due to constant exposure to negative global events.



- C. The world is safer than ever thanks to modern technology and healthcare, but parents are increasingly anxious about financial stability and civil unrest.
- D. The rise of mass media has made it easier for parents to learn about improvements in healthcare and technology, despite ongoing global challenges.

Question 36: The word dismal in paragraph 4 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. flat                      B. blunt                      C. dim                      D. sour

Question 37: Which of the following is NOT TRUE according to the passage?

- A. 10 percent of Americans say their finances will never return to pre-COVID levels.
- B. Owning a house has become something that is entirely impossible for many people.
- C. The mass media heightened our awareness of horrifying things happening globally.
- D. Marcoux is worried about the future, which deters her from having more children.

Question 38: Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. While every generation has faced wars and political issues, today's parents think their reality is more frightening than that of previous generations.
- B. Unlike their grandparents, today's parents believe they face a much more dangerous world filled with wars and political conflicts.
- C. Although previous generations used to experience wars and political turmoil, today's parents feel their world is significantly more frightening.
- D. Parents in the past dealt with wars and political issues, but they did not perceive their world as threatening as today's parents do.

Question 39: Which of the following can be inferred from the passage?

- A. Future generations will no longer understand the values of having children.
- B. In the past, people around the world were less alarmed by negative issues.
- C. Conflicts and political issues around the world can never come to an end.
- D. Most young people will not have children until the climate crisis is over.

Question 40: Which of the following best summarizes the passage?

- A. Parents are increasingly optimistic about the future, believing that technological advancements and healthcare improvements will create a better environment for raising children.
- B. Young parents like Heather Marcoux are choosing to have fewer children due to financial instability, political unrest, and fears about climate change impacting future generations.
- C. Financial stability and home ownership have become easier for families today, leading to an increase in the number of children couples choose to have.
- D. The majority of Americans now think that climate change is irrelevant to their family planning decisions, leading to a rise in large families.

\_\_\_\_\_ THE END \_\_\_\_\_



## NEW WORDS AND PHRASES

STT	Từ vựng	Phiên âm	Nghĩa
1	helping	/ˈhelpɪŋ/	Phần ăn, phần thức ăn hoặc một phần giúp đỡ.
2	milestone	/ˈmaɪlstəʊn/	Cột mốc, sự kiện quan trọng đánh dấu một giai đoạn.
3	commemorate	/kəˈmeməˌreɪt/	Tưởng niệm, kỷ niệm hoặc ghi nhớ một sự kiện/quá khứ.
4	sustenance	/ˈsʌstənəns/	Sự duy trì sự sống, nguồn sống (như thức ăn, nước uống).
5	unwind	/ʌnˈwaɪnd/	Thư giãn, giải tỏa căng thẳng sau khi làm việc.
6	anticipate	/ænˈtɪsɪˌpeɪt/	Mong chờ, dự đoán hoặc kỳ vọng điều gì sẽ xảy ra.
7	nurture	/ˈnɜːrtʃər/	Nuôi dưỡng, chăm sóc và giúp phát triển.
8	commendable	/kəˈmendəbəl/	Đáng khen ngợi, đáng tuyên dương.
9	displace	/dɪsˈpleɪs/	Thay thế hoặc di dời, chuyển chỗ.
10	aftermath	/ˈæftərˌmæθ/	Hậu quả, giai đoạn sau một sự kiện hoặc tai họa.
11	prompt	/prɒmpt/	Thúc giục, khuyến khích hoặc kích thích hành động.
12	protocol	/ˈprəʊtəˌkɒl/	Quy tắc, giao thức hoặc nghi thức.
13	fatal	/ˈfeɪtəl/	Gây tử vong, chết người hoặc gây hậu quả nghiêm trọng.
14	trigger	/ˈtrɪɡər/	Gây ra hoặc kích hoạt một phản ứng hoặc hành động. (= activate)
15	showcase	/ˈʃəʊˌkeɪs/	Trung bày, làm nổi bật hoặc giới thiệu sản phẩm/tài năng.
16	fall victim		Trở thành nạn nhân, bị ảnh hưởng tiêu cực.
17	abnormal	/æbˈnɔːrməl/	Bất thường, không bình thường.
18	erratic	/ɪˈrætɪk/	Thất thường, không ổn định hoặc khó đoán.
19	trivial	/ˈtrɪvɪəl/	Không quan trọng, tầm thường.
20	compound	/kəmˈpaʊnd/	Ghép lại, làm phức tạp hơn. (>< alleviate)
21	unrest	/ʌnˈrest/	Tình trạng bất ổn, đặc biệt trong xã hội hoặc chính trị.
22	dismal	/ˈdɪzməl/	Buồn thảm, ảm đạm hoặc u ám. (= dim)
23	intensify	/ɪnˈtensɪˌfaɪ/	Tăng cường, làm mạnh mẽ hơn hoặc dữ dội hơn.
24	blunt	/blʌnt/	Cùn, thẳng thắn (thậm chí quá thô lỗ).
25	desperate	/ˈdespəɪt/	Tuyệt vọng, liều lĩnh.
26	tailor	/ˈteɪlər/	Điều chỉnh, may đo để phù hợp nhu cầu cụ thể.
27	respective	/rɪˈspektɪv/	Tương ứng, liên quan đến từng người/vật.
28	stimulating	/ˈstɪmjəˌleɪtɪŋ/	Kích thích, tạo động lực hoặc thú vị.
29	initiative	/ɪˈnɪʃɪˌtɪv/	Sáng kiến, bước khởi đầu cho hành động.
30	absorb	/əbˈzɔːrb/	Hấp thụ, tiếp nhận hoặc cuốn hút.



# PHẦN ĐÁP ÁN

## ĐỀ SỐ 1

1. A	2. C	3. C	4. D	5. A	6. C	7. D	8. C	9. A	10. C
11. B	12. B	13. B	14. C	15. C	16. B	17. A	18. B	19. B	20. C
21. D	22. C	23. D	24. A	25. B	26. B	27. D	28. A	29. A	30. C
31. C	32. B	33. D	34. A	35. B	36. D	37. B	38. A	39. B	40. D

## ĐỀ SỐ 2

1. D	2. C	3. A	4. B	5. C	6. B	7. B	8. A	9. C	10. D
11. B	12. D	13. C	14. D	15. D	16. B	17. A	18. D	19. B	20. B
21. C	22. B	23. A	24. C	25. C	26. B	27. C	28. D	29. C	30. D
31. B	32. B	33. B	34. C	35. D	36. B	37. C	38. C	39. C	40. C

## ĐỀ SỐ 3

1. B	2. A	3. C	4. B	5. B	6. D	7. A	8. B	9. C	10. A
11. B	12. D	13. A	14. C	15. D	16. B	17. B	18. B	19. C	20. B
21. C	22. B	23. C	24. B	25. B	26. A	27. B	28. B	29. C	30. A
31. B	32. C	33. B	34. C	35. C	36. A	37. C	38. B	39. C	40. A

## ĐỀ SỐ 4

1. A	2. B	3. D	4. C	5. B	6. B	7. B	8. C	9. B	10. C
11. C	12. C	13. D	14. B	15. B	16. C	17. D	18. C	19. B	20. A
21. B	22. C	23. A	24. B	25. B	26. D	27. C	28. A	29. D	30. C
31. C	32. C	33. D	34. D	35. C	36. D	37. A	38. D	39. A	40. D

## ĐỀ SỐ 5

1. C	2. A	3. C	4. B	5. B	6. B	7. A	8. C	9. C	10. C
11. A	12. A	13. B	14. C	15. A	16. A	17. C	18. B	19. B	20. D
21. A	22. C	23. B	24. C	25. B	26. A	27. C	28. A	29. C	30. B
31. B	32. A	33. C	34. A	35. B	36. C	37. C	38. C	39. B	40. A

## ĐỀ SỐ 6

1. D	2. B	3. C	4. A	5. C	6. B	7. A	8. B	9. B	10. C
11. B	12. D	13. D	14. B	15. A	16. B	17. B	18. A	19. D	20. B
21. B	22. B	23. D	24. C	25. A	26. C	27. D	28. C	29. C	30. B
31. C	32. B	33. A	34. D	35. A	36. C	37. B	38. D	39. B	40. B



ĐỀ SỐ 7

1. C	2. C	3. B	4. D	5. C	6. B	7. A	8. C	9. C	10. B
11. A	12. B	13. C	14. D	15. D	16. B	17. A	18. B	19. C	20. B
21. A	22. A	23. B	24. C	25. A	26. C	27. D	28. D	29. D	30. B
31. B	32. C	33. C	34. A	35. B	36. A	37. C	38. D	39. C	40. C

ĐỀ SỐ 8

1. B	2. B	3. A	4. C	5. D	6. C	7. C	8. B	9. C	10. B
11. D	12. C	13. C	14. A	15. C	16. A	17. A	18. C	19. B	20. B
21. C	22. C	23. B	24. C	25. A	26. B	27. D	28. C	29. D	30. B
31. C	32. B	33. D	34. C	35. D	36. C	37. D	38. B	39. A	40. C

ĐỀ SỐ 9

1. A	2. C	3. A	4. B	5. D	6. D	7. D	8. D	9. C	10. D
11. C	12. A	13. A	14. C	15. A	16. B	17. B	18. B	19. B	20. A
21. D	22. A	23. C	24. B	25. C	26. D	27. C	28. C	29. C	30. B
31. B	32. D	33. B	34. A	35. B	36. C	37. C	38. D	39. D	40. B

ĐỀ SỐ 10

1. B	2. C	3. A	4. B	5. A	6. C	7. B	8. A	9. C	10. B
11. C	12. D	13. C	14. B	15. B	16. B	17. D	18. B	19. C	20. B
21. A	22. D	23. C	24. C	25. C	26. B	27. A	28. C	29. C	30. D
31. B	32. C	33. B	34. C	35. D	36. B	37. A	38. A	39. C	40. A

ĐỀ SỐ 11

1. A	2. A	3. D	4. C	5. B	6. A	7. C	8. D	9. D	10. C
11. B	12. A	13. B	14. C	15. A	16. C	17. A	18. B	19. A	20. A
21. D	22. C	23. B	24. D	25. A	26. D	27. A	28. D	29. A	30. B
31. C	32. B	33. B	34. B	35. A	36. C	37. B	38. D	39. A	40. A

ĐỀ SỐ 12

1. B	2. B	3. A	4. D	5. C	6. B	7. D	8. B	9. D	10. C
11. C	12. A	13. B	14. D	15. B	16. B	17. C	18. B	19. A	20. D
21. C	22. A	23. A	24. D	25. A	26. A	27. D	28. C	29. D	30. A
31. B	32. A	33. B	34. B	35. A	36. C	37. C	38. C	39. B	40. C



ĐỀ SỐ 13

1. C	2. A	3. B	4. D	5. A	6. C	7. A	8. B	9. A	10. C
11. C	12. D	13. C	14. C	15. D	16. B	17. C	18. C	19. C	20. C
21. A	22. B	23. C	24. D	25. B	26. C	27. A	28. D	29. D	30. B
31. C	32. C	33. C	34. C	35. D	36. A	37. B	38. C	39. B	40. C

ĐỀ SỐ 14

1. C	2. D	3. B	4. A	5. A	6. D	7. C	8. B	9. A	10. D
11. C	12. D	13. B	14. D	15. A	16. B	17. C	18. B	19. C	20. C
21. A	22. D	23. B	24. C	25. C	26. C	27. B	28. A	29. C	30. D
31. B	32. B	33. B	34. A	35. C	36. A	37. B	38. C	39. C	40. B

ĐỀ SỐ 15

1. A	2. D	3. C	4. B	5. C	6. A	7. B	8. D	9. D	10. B
11. A	12. D	13. A	14. B	15. A	16. B	17. C	18. C	19. C	20. A
21. D	22. B	23. B	24. D	25. C	26. C	27. A	28. C	29. D	30. C
31. B	32. D	33. B	34. A	35. B	36. C	37. B	38. B	39. D	40. C

ĐỀ SỐ 16

1. D	2. B	3. B	4. A	5. B	6. A	7. B	8. A	9. C	10. C
11. D	12. D	13. A	14. B	15. D	16. A	17. B	18. D	19. B	20. C
21. C	22. B	23. B	24. A	25. B	26. C	27. A	28. C	29. D	30. A
31. C	32. C	33. A	34. A	35. A	36. A	37. B	38. A	39. C	40. C

ĐỀ SỐ 17

1. A	2. D	3. A	4. B	5. C	6. A	7. C	8. D	9. B	10. A
11. C	12. D	13. D	14. A	15. B	16. B	17. B	18. B	19. B	20. C
21. C	22. A	23. C	24. B	25. D	26. B	27. B	28. B	29. D	30. B
31. C	32. B	33. C	34. B	35. B	36. D	37. C	38. D	39. C	40. B

ĐỀ SỐ 18

1. C	2. C	3. A	4. D	5. D	6. A	7. D	8. A	9. D	10. B
11. C	12. C	13. C	14. C	15. A	16. A	17. B	18. D	19. B	20. C
21. C	22. C	23. C	24. D	25. B	26. D	27. A	28. D	29. D	30. B
31. C	32. B	33. B	34. C	35. B	36. C	37. B	38. B	39. A	40. A



## ĐỀ SỐ 19

1. C	2. C	3. B	4. C	5. A	6. A	7. D	8. B	9. D	10. C
11. B	12. D	13. D	14. B	15. C	16. B	17. A	18. C	19. C	20. B
21. B	22. A	23. B	24. C	25. C	26. B	27. A	28. C	29. D	30. B
31. C	32. A	33. C	34. D	35. C	36. B	37. C	38. D	39. C	40. C

## ĐỀ SỐ 20

1. B	2. D	3. B	4. A	5. D	6. A	7. C	8. A	9. D	10. B
11. A	12. A	13. C	14. D	15. B	16. D	17. D	18. D	19. C	20. A
21. B	22. C	23. C	24. C	25. B	26. A	27. B	28. C	29. C	30. B
31. C	32. B	33. D	34. D	35. C	36. D	37. C	38. C	39. C	40. B

## ĐỀ SỐ 21

1. D	2. D	3. A	4. C	5. D	6. D	7. D	8. A	9. C	10. B
11. D	12. C	13. B	14. B	15. C	16. C	17. B	18. B	19. C	20. D
21. C	22. C	23. C	24. A	25. B	26. C	27. B	28. B	29. C	30. B
31. B	32. B	33. C	34. D	35. B	36. C	37. A	38. C	39. B	40. B

## ĐỀ SỐ 22

1. A	2. A	3. C	4. C	5. B	6. D	7. A	8. C	9. D	10. C
11. B	12. C	13. A	14. A	15. C	16. B	17. C	18. D	19. C	20. A
21. B	22. C	23. D	24. C	25. C	26. B	27. D	28. D	29. C	30. B
31. B	32. C	33. A	34. B	35. C	36. B	37. A	38. D	39. C	40. C

## ĐỀ SỐ 23

1. B	2. D	3. A	4. D	5. B	6. D	7. D	8. A	9. B	10. C
11. A	12. B	13. C	14. B	15. A	16. C	17. A	18. B	19. C	20. A
21. B	22. A	23. D	24. C	25. C	26. A	27. C	28. B	29. D	30. B
31. C	32. A	33. C	34. A	35. A	36. D	37. A	38. C	39. B	40. B

## ĐỀ SỐ 24

1. B	2. B	3. C	4. B	5. A	6. B	7. D	8. C	9. B	10. C
11. C	12. B	13. D	14. C	15. D	16. A	17. B	18. B	19. C	20. C
21. B	22. B	23. C	24. A	25. D	26. B	27. B	28. D	29. B	30. D
31. B	32. B	33. B	34. A	35. D	36. D	37. A	38. C	39. C	40. B



ĐỀ SỐ 25

1. D	2. D	3. C	4. B	5. C	6. B	7. A	8. D	9. A	10. C
11. C	12. D	13. D	14. D	15. B	16. B	17. B	18. B	19. B	20. C
21. D	22. A	23. D	24. C	25. D	26. B	27. C	28. C	29. B	30. D
31. B	32. C	33. D	34. D	35. B	36. C	37. A	38. C	39. B	40. B

ĐỀ SỐ 26

1. A	2. A	3. C	4. D	5. B	6. D	7. A	8. D	9. C	10. C
11. B	12. D	13. B	14. C	15. B	16. D	17. D	18. C	19. A	20. C
21. B	22. B	23. B	24. D	25. D	26. B	27. C	28. C	29. D	30. B
31. B	32. B	33. B	34. B	35. B	36. C	37. C	38. B	39. C	40. C

ĐỀ SỐ 27

1. D	2. A	3. A	4. B	5. C	6. C	7. B	8. C	9. B	10. C
11. B	12. C	13. C	14. C	15. B	16. C	17. D	18. C	19. A	20. C
21. B	22. B	23. A	24. B	25. D	26. B	27. B	28. A	29. C	30. B
31. B	32. D	33. D	34. D	35. B	36. D	37. A	38. A	39. C	40. C

ĐỀ SỐ 28

1. B	2. A	3. C	4. C	5. B	6. D	7. D	8. A	9. C	10. D
11. D	12. D	13. B	14. B	15. B	16. C	17. B	18. C	19. B	20. A
21. B	22. C	23. D	24. B	25. C	26. C	27. A	28. A	29. B	30. C
31. A	32. B	33. D	34. D	35. A	36. C	37. C	38. C	39. C	40. C

ĐỀ SỐ 29

1. B	2. A	3. B	4. A	5. A	6. D	7. A	8. B	9. D	10. B
11. D	12. B	13. C	14. B	15. C	16. A	17. B	18. B	19. A	20. B
21. D	22. B	23. C	24. D	25. D	26. B	27. C	28. C	29. D	30. B
31. B	32. C	33. B	34. B	35. A	36. A	37. C	38. D	39. D	40. B

ĐỀ SỐ 30

1. B	2. B	3. A	4. C	5. A	6. B	7. A	8. D	9. C	10. B
11. D	12. C	13. D	14. A	15. B	16. A	17. C	18. B	19. C	20. B
21. C	22. B	23. C	24. B	25. B	26. C	27. D	28. C	29. B	30. D
31. A	32. A	33. D	34. A	35. C	36. B	37. C	38. B	39. C	40. B



**ĐỀ SỐ 31**

1. A	2. B	3. B	4. D	5. A	6. C	7. B	8. C	9. A	10. D
11. C	12. B	13. D	14. C	15. B	16. A	17. D	18. C	19. A	20. C
21. A	22. B	23. B	24. B	25. C	26. A	27. B	28. A	29. B	30. D
31. B	32. D	33. C	34. B	35. C	36. A	37. B	38. B	39. B	40. D

**ĐỀ SỐ 32**

1. B	2. A	3. A	4. C	5. B	6. D	7. C	8. A	9. B	10. D
11. D	12. C	13. B	14. D	15. C	16. B	17. A	18. C	19. B	20. B
21. B	22. D	23. B	24. B	25. D	26. B	27. A	28. B	29. A	30. C
31. B	32. A	33. C	34. C	35. B	36. C	37. B	38. B	39. B	40. A

**ĐỀ SỐ 33**

1. A	2. A	3. C	4. C	5. B	6. A	7. B	8. C	9. B	10. B
11. D	12. D	13. B	14. C	15. B	16. B	17. A	18. A	19. C	20. C
21. C	22. C	23. C	24. B	25. B	26. B	27. C	28. C	29. D	30. B
31. B	32. C	33. C	34. D	35. A	36. D	37. D	38. D	39. B	40. D

**ĐỀ SỐ 34**

1. B	2. D	3. C	4. B	5. D	6. C	7. A	8. C	9. B	10. A
11. C	12. B	13. C	14. C	15. B	16. A	17. C	18. C	19. A	20. B
21. D	22. B	23. D	24. B	25. D	26. B	27. D	28. C	29. B	30. D
31. C	32. A	33. C	34. B	35. B	36. B	37. B	38. C	39. C	40. D

**ĐỀ SỐ 35**

1. A	2. A	3. A	4. A	5. A	6. B	7. D	8. B	9. C	10. D
11. A	12. C	13. C	14. B	15. D	16. C	17. A	18. B	19. A	20. C
21. A	22. B	23. A	24. C	25. B	26. D	27. D	28. D	29. D	30. B
31. D	32. D	33. C	34. B	35. B	36. C	37. A	38. A	39. B	40. B